Sổ tay Anki tiếng Việt

MỤC LỤC CHI TIẾT

- **Sự giới thiệu**
  - Các ứng dụng khách Di động(Nd: Mobile Clients)
  - Sự khởi động nhanh
  - Việc lấy Sự giúp đỡ
  - Các bản dịch
  - Sự tài liệu hóa Di sản
- **Bối cảnh**
  - Việc kiểm tra sự hồi tưởng chủ động
  - Xài Nó hoặc Bài Nó/ Dùng Nó hoặc Bùng Nó(Nd: Use It or Lose It = Dùng Nó hoặc Mất Nó)
  - Sự lặp lại có khoảng cách(Nd: Spaced Repetition)
  - Sao lại là Anki?
- **Các ghi chú Nền tảng**
  - **Windows**
    - Việc cài đặt và Việc nâng cấp Anki trên Windows
    - Các vấn đề
    - **Cài đặt và Nâng cấp**
      - Các đòi hỏi
      - Việc cài đặt
      - Việc nâng cấp
      - Khả năng tương thích Phụ kiện
      - Các vấn đề
    - **Các vấn đề Cài đặt**
      - “Error opening file for writing(Nd: Lỗi khi mở tập tin cho việc viết)”
      - Các vấn đề chống virus
    - **Các vấn đề Khởi động**
      - Không có lỗi nào, nhưng ứng dụng(Nd: app) không xuất hiện
      - Các bản cập nhật Windows
      - Windows 7/ 8
      - Các vấn đề trình điều khiển video
      - Nhiều bộ hiển thị/ màn hình một lúc
      - Các phần mềm chống virus/ tường lửa
      - Sự truy cập người quản trị
      - Nhiều bản cài đặt Anki một lúc thì có mặt sau khi cập nhật
      - Việc gỡ lỗi
      - Nếu tất cả mấy cái khác thất bại(Nd: If all else fails)
    - **Các vấn đề Hiển thị**
      - Việc thay đổi cái Trình điều khiển Từ cái Màn hình Preferences
      - Việc thay đổi cái Trình điều khiển Từ cái Dòng Lệnh
      - Toàn Màn hình(Nd: Full Screen)
    - **Các vấn đề Chép và Dán**
    - **Kích cỡ Văn bản**
    - **Các vấn đề Cấp phép**
      - Các vấn đề Cấp phép
      - Chống virus/ Tường lửa/ Chống Phần mềm hiểm độc(Nd: malicious software = malware)
      - Việc gỡ lỗi Các vấn đề Cấp phép
  - **macOS**
    - Việc cài đặt và Việc nâng cấp Anki trên macOS
    - Các vấn đề
    - **Cài đặt và Nâng cấp**
      - Các đòi hỏi
      - Việc cài đặt
      - Việc nâng cấp
      - Homebrew
      - Khả năng tương thích Phụ kiện

        - Các vấn đề
    - **Các vấn đề Hiển thị**
        - Hãy thay đổi cái Trình điều khiển Video
            - Việc thay đổi cái Trình điều khiển từ cái Màn hình Preferences(Nd: Các tùy chỉnh ý thích)
            - Việc thay đổi cái Trình điều khiển Từ Terminal(Nd: Thiết bị đầu cuối).app(Nd: ứng dụng = application)
        - eGPUs
        - Các màn hình với Các độ phân giải Khác nhau
- **Linux**
    - Việc cài đặt và Việc nâng cấp Anki trên Linux
    - Các vấn đề
    - **Cài đặt và Nâng cấp**
        - Các đòi hỏi
        - Việc cài đặt
        - Việc nâng cấp
        - Khả năng tương thích Phụ kiện
        - Các vấn đề
    - **Các thư viện Thất lạc**
    - **Các vấn đề Hiển thị**
        - Các vấn đề Hiển thị trên Linux
            - Việc thay đổi cái Trình điều khiển Từ cái Màn hình Preferences(Nd: Các tùy chỉnh ý thích)
            - Việc thay đổi cái Trình điều khiển Từ cái Thiết bị đầu cuối
    - **Cửa sổ Chính Rỗng**
    - **Các gói Phân phối Linux**
    - **Chủ đề GTK Không đúng**
    - **Wayland**
    - **Các phương pháp Nhập liệu**
        - Fcitx
- **Việc Bắt đầu**
    - Việc cài đặt và Việc nâng cấp
    - Các video
    - Các khái niệm Then chốt
        - Các thẻ(Nd: Cards)
            - Các tình trạng Thẻ
        - Các cỗ thẻ
        - Các ghi chú và Các trường
        - Các loại Thẻ
        - Các loại Ghi chú
        - Bộ sưu tập(Nd: Collection)
    - Các cỗ thẻ Được chia sẻ
- **Việc lấy Sự giúp đỡ**
    - Việc hỏi các câu hỏi hay
    - Anki Desktop(Nd: Anki Mặt bàn làm việc) (phiên bản máy tính) và AnkiWeb(Nd: Anki Mạng)
    - AnkiDroid (các thiết bị Android)
    - AnkiMobile(Nd: Anki Di động) (iPhone/iPad)
    - Các câu hỏi riêng tư
- **Việc học**
    - Các cỗ thẻ
    - Tổng quan Học
    - Các câu hỏi
    - Các nút Trả lời
    - Hệ số Yếu tố làm mờ(Nd: Fuzz Factor)
    - Việc biên tập và Hơn nữa
    - Trật tự Hiển thị
    - Các anh chị em và Việc chôn
    - Các lệnh tắt Bàn phím

- Việc tụt lại Phía sau
- **Việc thêm/ Việc biên tập**
  - Việc thêm Các thẻ và Các ghi chú
    - Sự kiểm tra Bản trùng lặp
    - Việc học Hiệu quả
  - Việc thêm một Loại Ghi chú
  - Việc tùy chỉnh hóa Các trường
  - Việc thay đổi Cỗ thẻ/ Loại Ghi chú
  - Việc tổ chức Nội dung
    - Việc dùng Các cỗ thẻ Một cách thích hợp
    - Việc dùng Các thẻ đính
    - Việc dùng Các cờ
    - Cái Thẻ đính “Được đánh dấu(Nd: Marked)”
    - Việc dùng Các trường
    - Việc học Tùy chỉnh và Các cỗ thẻ Được lọc
  - Việc biên tập Các tính năng
  - Sự xóa Quây kín(Nd: Cloze)
  - Sự bịt kín Hình ảnh(Nd: Image Occlusion)
    - Việc thêm một hình ảnh
    - Việc thêm các thẻ IO
  - Việc biên tập các ghi chú IO
  - Việc nhập liệu Các ký tự Không phải Latin và Các dấu giọng(Nd: Accents)
    - Việc thêm các cách bố trí bàn phím của quốc tế
    - Việc thêm các cách bố trí bàn phím cho các ngôn ngữ cụ thể
    - Các ngôn ngữ Phải sang trái
    - Những sự hạn chế
  - Sự chuẩn hóa(Nd: Normalization) Unicode
- **Các khuôn mẫu Thẻ**
  - Cái Màn hình Các khuôn mẫu(Nd: Templates)
  - **Những chỗ thay thế Trường**
    - Những sự thay thế Cơ bản
    - Các dấu newline
    - Văn bản sang Lời nói(Nd: Text to Speech) cho các trường riêng lẻ
    - Văn bản sang Lời nói cho nhiều trường một lúc và văn bản tĩnh
    - Các trường Đặc biệt
    - Các trường Gợi ý
    - Các kết nối Từ điển
    - Việc lột bỏ(Nd: Stripping) HTML
    - Văn bản Phải Sang Trái
    - Các ký tự Ruby(Nd: Hồng ngọc)
      - Các bộ lọc Ký tự Ruby Thêm vào
    - Các phương tiện và LaTeX
      - Các âm thanh/ Các hình ảnh Tĩnh
      - Các tham chiếu Trường
    - Việc kiểm tra Câu trả lời Của bạn
  - **Sự sinh Thẻ**
    - Các thẻ Đảo ngược
    - Sự sinh và Sự xóa Thẻ
    - Sự sinh Thẻ Có chọn lọc
    - Sự thay thế Có điều kiện
    - Các mặt Sau Rỗng
    - Việc thêm Các ghi chú Rỗng
    - Các khuôn mẫu Quây kín
  - **Việc tạo kiểu dáng và HTML**
    - Việc tạo kiểu dáng Thẻ
    - Việc thay đổi kích thước Hình ảnh

        - Việc tạo kiểu dáng Trường
        - Các nút Chơi lại Âm thanh
        - Hướng Văn bản
        - HTML khác
        - Diện mạo Bộ duyệt
        - CSS Chuyên biệt Nền tảng
        - Việc cài đặt Các mẫu chữ
            - Hãy thêm Mẫu chữ vào Thư mục Phương tiện(Nd: Media)
            - Hãy cập nhật Khuôn mẫu để Dùng Mẫu chữ Đó
        - Chế độ Đêm
        - Việc làm mờ dần và Việc cuộn
        - Javascript
    - **Các kiểm tra và Các lỗi**
        - Các khái niệm cơ bản
        - Các vấn đề Cụ thể
            - Lỗi Cú pháp Khuôn mẫu
            - Các mặt Trước Giống hệt
            - Mặt trước của Thẻ là Rỗng
            - Không có Bộ lọc Quây kín nào trên Loại Ghi chú Quây kín
                - Các thẻ rỗng đơn lẻ
                - Tất cả các thẻ quây kín mà rỗng
- **Các tùy chỉnh ý thích**
    - Appearance(Nd: Diện mạo)
        - General(Nd: Chung)
        - User Interface(Nd: Giao diện Người dùng)
        - Distractions(Nd: Những sự xao lãng)
    - Review(Nd: Sự ôn lại)
        - Scheduler(Nd: Bộ lập lịch biểu)
        - Review(Nd: Sự ôn lại)
    - Editing(Nd: Việc biên tập)
        - Editing
        - Browsing(Nd: Việc duyệt qua)
    - Syncing(Nd: Việc đồng bộ hóa)
        - Synchronisation(Nd: Việc đồng bộ hóa)
        - AnkiWeb Account(Nd: Tin khoản AnkiWeb)
        - Self-hosted Sync Server(Nd: Trình chủ phục vụ Đồng bộ hóa Được tự đăng cai?)
    - Backups(Nd: Các bản sao lưu dự phòng)
- **Các tùy chọn Cỗ thẻ**
    - Các đặt định sẵn(Nd: Presets)
    - Subdecks(Nd: Các cỗ thẻ con)
    - Daily Limits(Nd: Các giới hạn Hàng ngày)
        - New Cards/Day(Nd: Số thẻ Mới/ Ngày)
        - Maximum Reviews/Day(Nd: Số lần ôn lại Tối đa/ Ngày)
        - Per-Deck Daily Limits(Nd: Các giới hạn Hàng ngày Mỗi Cỗ thẻ)
        - New Cards Ignore Review Limit(Nd: Các thẻ Mới Lờ đi Giới hạn Ôn lại)
        - Limits Start From The Top(Nd: Các giới hạn Bắt đầu Từ Trên cùng)
    - New Cards(Nd: Các thẻ Mới)
        - Learning Steps(Nd: Các bước Học)
            - Day Boundaries(Các ranh giới Ngày)
        - Graduating Interval(Nd: Cách quãng Tốt nghiệp)
        - Easy Interval(Nd: Cách quãng Dễ)
        - Insertion Order(Nd: Trật tự Chèn)
    - Lapses(Nd: Các sai sót)
        - Relearning Steps(Nd: Các bước Học lại)
        - Minimum Interval(Nd: Cách quãng Ít nhất)
        - Leeches(Nd: Những con đỉa)

    - Display Order(Nd: Trật tự Hiển thị)
        - New Card Gather Order(Nd: Trật tự Thu thập Thẻ Mới)
        - New Card Sort Order(Nd: Trật tự Phân loại Thẻ Mới)
        - New/Review Order(Nd: Trật tự Mới/ Ôn lại)
        - Interday Learning/Review Order(Nd: Trật tự Đang học/ Ôn lại Giữa hai ngày)
        - Review Sort Order(Nd: Trật tự Phân loại Ôn lại)
    - Burying(Nd: Việc chôn)
    - Audio(Nd: Âm thanh)
    - Timers(Nd: Các bộ hẹn giờ)
        - Internal Timer(Nd: Bộ hẹn giờ Ở trong)
        - On-screen Timer(Nd: Bộ hẹn giờ Trên màn hình)
    - Auto Advance(Nd: Sự tiến lên Tự động)
    - Easy Days(Nd: Các ngày Dễ)
    - FSRS
        - Một Sự hướng dẫn Ngắn
        - Desired Retention(Nd: Sự giữ lại Được mong muốn)
        - FSRS Parameters(Nd: Các tham số FSRS)
        - Reschedule Cards on Change(Nd: Hãy đặt lịch biểu lại Các thẻ khi Thay đổi)
        - Compute Minimum Recommended Retention(Nd: Hãy tính toán Sự giữ lại Được khuyên Ít nhất)
        - The Simulator(Nd: Bộ mô phỏng)
            - Learning and Relearning Steps(Nd: Các bước Học và Học lại)
            - Add-On Compatibility(Nd: Khả năng tương thích Phụ kiện)
            - More(Nd: Thêm nữa)
    - Advanced(Nd: Nâng cao)
        - Maximum Interval(Nd: Cách quãng Tối đa)
        - Historical Retention(Nd: Sự giữ lại Có tính lịch sử)
        - Ignore Cards Reviewed Before(Nd: Hãy lờ đi Các thẻ Mà được ôn lại Trước đó?)
        - Starting Ease(Nd: Độ dễ Bắt đầu)
        - Easy Bonus(Nd: Khoản thưởng Dễ)
        - Interval Modifier(Nd: Bổ tố Cách quãng)
        - Hard Interval(Nd: Cách quãng Khó)
        - New Interval(Nd: Cách quãng Mới)
        - Custom Scheduling(Nd: Việc lập lịch biểu Tùy chỉnh)
- **Việc đồng bộ hóa với AnkiWeb**
    - Các video Giới thiệu
    - Sự thiết lập
    - Việc đồng bộ hóa Tự động
    - Màu Nút
    - Các phương tiện
    - Các xung đột
    - Các xung đột Việc hòa trộn
    - Sự xóa Dữ liệu AnkiWeb
        - Cái gì Trở nên Bị xóa
        - Việc quay về với AnkiWeb
        - Việc tránh Sự xóa Dữ liệu
    - Các Tường lửa
    - Những sự ủy nhiệm
- **Các hồ sơ**
    - Cửa sổ Profiles(Nd: Các hồ sơ)
- **Việc duyệt qua**
    - Các chế độ Bảng
    - Thanh bên
        - Công cụ Lục soát(Nd: Search)
        - Công cụ Chọn(Nd: Selection)
        - Những sự lục soát Được lưu
        - Việc biên tập Các món

        - Việc tìm Các món
    - Hộp Lục soát
    - Bảng Thẻ/ Ghi chú
        - Các hàng
        - Các cột
    - Vùng Biên tập
    - Các trình đơn và Các hành động
        - Edit(Nd: Hãy biên tập)
        - Notes(Nd: Các ghi chú)
        - Cards(Nd: Các thẻ)
        - Go(Nd: Hãy đi)
    - Find and Replace(Nd: Hãy tìm ra và Thay thế)
    - Việc tìm ra Các bản trùng lặp(Nd: Duplicates)
- **Các cỗ thẻ Được lọc**
    - Việc học Tùy chỉnh
    - Các cỗ thẻ Nhà(Nd: Home Decks = Các cỗ thẻ [Chủ /Gốc]?)
    - Việc tạo Một cách thủ công
    - Trật tự
    - Các bước và Việc quay về(Nd: Steps & Returning)
    - Các lần ôn lại Đến hạn trả nợ
    - Việc ôn lại Vượt trước
    - Việc đặt lịch biểu lại
    - Việc đuổi Kịp
- **Việc lục tìm**
    - Những sự lục tìm đơn giản
    - Việc giới hạn vào một trường
    - Các thẻ đính, các cỗ thẻ, các thẻ và các ghi chú
    - Việc lờ đi các dấu giọng/ việc kết hợp các ký tự
    - Các biểu thức chính quy
    - Tình trạng thẻ
    - Các cờ
    - Các thuộc tính thẻ
    - Các sự kiện Gần đây
        - Được thêm
        - Được sửa đổi
        - Được trả lời
        - Được trả lời Đầu tiên
    - Việc so khớp các ký tự đặc biệt
        - Dữ liệu đầu vào thô
    - Các ID(Nd: IDentifier = Mã nhận dạng, mã định danh) Đối tượng
    - Các dữ liệu Tùy chỉnh
    - Những sự lục tìm Khác
- **Việc nhập khẩu**
    - **Các tập tin Văn bản**
        - Các bảng tính và UTF-8
        - HTML
        - Việc nhập khẩu Các phương tiện
        - Phương tiện Lượng lớn(Nd: Bulk Media)
        - Các bản trùng lặp và Việc cập nhật
        - Các tiêu đề Tập tin(Nd: File Headers)
            - Cột Notetype
            - Cột Cỗ thẻ
            - Cột GUID
    - **Các cỗ thẻ Được đóng gói**
        - Việc lập lịch biểu
        - Việc cập nhật

        - Anki 23.10 và Về sau
        - Lưu ý cho Các tác giả Cỗ thẻ
- **Việc xuất khẩu**
    - Các tập tin Văn bản
    - Các cỗ thẻ Được đóng gói
        - Bộ sưu tập (.colpkg)
        - Cỗ thẻ (.apkg)
- **Các bản sao lưu dự phòng**
    - Các bản sao lưu dự phòng tự động
        - Việc khôi phục
        - Việc tạo
    - Các bản sao lưu dự phòng colpkg(Nd: collection package = gói sưu tập) thủ công
        - Việc khôi phục
        - Việc tạo
    - AnkiWeb(Nd: AnkiMạng)
    - Nhật ký xóa
- **Việc quản lý Các tập tin**
    - Việc kiểm tra Bộ sưu tập Của bạn
    - Các vị trí Tập tin
    - Các tùy chọn Khởi động
    - DropBox(Nd: nghĩa gốc là hộp thư mà gom chứa các thư chuẩn bị đi giao) và Việc đồng bộ hóa Tập tin
    - Các hệ tập tin Mạng
    - Việc cho chạy từ một Ổ đĩa Tia chớp(Nd: Flash Drive)
    - Các bản sao lưu dự phòng
    - Ổ đĩa cứng Không thể truy cập
    - Những sự cấp phép Thư mục Temp(Nd: Temporary = Tạm)
    - Các bộ sưu tập Hư hỏng
        - Linux/macOS
        - Windows
        - Bước cuối cùng
- **Sự thống kê**
    - Thông tin Thẻ
    - Sự thống kê(Nd: Statistics)
    - Việc chọn Các cỗ thẻ/ Bộ sưu tập
        - Deck(Nd: Cỗ thẻ)
        - Collection(Nd: Bộ sưu tập)
        - History(Nd: Lịch sử)
        - Thêm nữa
    - Today(Nd: Hôm nay)
        - Again Count(Nd: Số đếm Lần nữa)
        - Learn(Nd: Học), Review(Nd: Ôn lại), Relearn(Nd: Học lại), Filtered(Nd: Được lọc)
    - Mấy cái Đồ thị
        - Future Due(Nd: Nợ Tương lai)
        - Calendar(Nd: Lịch)
        - Reviews(Nd: Các lần ôn lại)
        - Card Counts(Nd: Các số đếm Thẻ)
        - Review Time(Nd: Thời gian Ôn lại)
        - Review Intervals(Nd: Các cách quãng Ôn lại)
        - Card Ease(Nd: Độ dễ Thẻ)
        - Card Stability(Nd: Độ ổn định Thẻ)
        - Card Difficulty(Nd: Độ khó Thẻ)
        - Card Retrievability(Nd: Khả năng có thể nhớ lại được của Thẻ)
        - Hourly Breakdown(Nd: Sự phân tích Hàng giờ)
        - Answer Buttons(Nd: Các nút Trả lời)
        - Bảng True Retention(Nd: Sự giữ lại Thật)
    - Sự phân tích Thủ công

- **Các phương tiện**
  - Việc kiểm tra Các phương tiện
  - Việc thêm Một cách thủ công Các phương tiện
  - Các định dạng Được hỗ trợ
- **Toán và Các ký hiệu**
  - MathJax
    - Tùy chỉnh MathJax
  - LaTeX
    - Việc cảnh báo An ninh
    - Kiến thức Giả định(Nd: Assumed Knowledge)
    - Mạng/ Di động
    - Ví dụ
    - Các gói
    - Các xung đột Khuôn mẫu
    - Các xung đột Quây kín
    - Các lệnh Không an toàn
- **Các con đỉa**
  - Việc biên tập
  - Việc xóa
  - Việc chờ
- **Các phụ kiện**
- **Việc xử lý sự cố** - 1. Hãy khởi động lại Anki - 2. Hãy kiểm tra các phụ kiện - 3. Hãy kiểm tra phiên bản Anki của bạn - 4. Hãy kiểm tra cơ sở dữ liệu của bạn - 5. Hãy khởi động lại máy tính của bạn - 6. Hãy thay đổi cái Trình điều khiển Video - 7. Hãy đặt định lại các kích cỡ cửa sổ - 8. Nếu cái vấn đề còn lại
- **Trình chủ phục vụ Đồng bộ hóa**
  - Việc cài đặt/ Việc cho chạy
    - Từ một Bản dựng Được đóng gói
    - Với Pip(Nd: Pip installs packages = Pip cài đặt các gói, được viết tắt kiểu đệ quy, trong đó P là Python, là tên hệ thống quản lý gói cho Python)
    - Với Cargo(Nd: Hàng hóa)
    - Từ một sự kiểm tra mã nguồn(Nd: source checkout)
    - Với Docker(Nd: Công nhân bốc xếp bến tàu)
  - Nhiều người dùng một lúc
  - Các mật khẩu Được băm(Nd: Hashed Passwords)
  - Vị trí Lưu trữ
  - Sự truy cập Công cộng
  - Sự thiết lập Ứng dụng khách
  - Những sự ủy nhiệm Đảo ngược
  - Các yêu cầu Lớn
  - Việc đóng góp Các thay đổi
- **Linh tinh**
  - Các lệnh tắt Trình đơn
  - Trạm điều khiển Gỡ lỗi
- **Việc đóng góp**
  - Việc chia sẻ Các cỗ thẻ Một cách công khai
  - Việc chia sẻ Các cỗ thẻ Một cách riêng tư
  - Việc chia sẻ Các phụ kiện
  - Việc dịch Anki
  - Việc đóng góp Mã
- **Các câu hỏi Thường Được hỏi**
- **Các tài nguyên**

Sự giới thiệu

Các ứng dụng khách Di động(Nd: Mobile Clients)

Đây là cái sổ tay cho cái phiên bản máy tính của Anki. Các sổ tay riêng rẽ thì sẵn có cho mấy cái ứng dụng khách:

- Sổ tay AnkiDroid (Android)
- Sổ tay AnkiMobile (iPhone/iPad)

Sự khởi động nhanh

Đang vội chăng? Hãy nhảy thẳng vào Việc Bắt đầu.

Việc lấy Sự giúp đỡ

Đang tìm sự giúp đỡ chăng? Xin vui lòng xem Việc lấy Sự giúp đỡ.

Các bản dịch

Những người tình nguyện đã đóng góp các bản dịch của sổ tay này. Mấy cái bản dịch có lẽ không luôn luôn cập nhật.

- Bahasa Indonesia
- Deutsch(Nd: tiếng Đức)
- Español(Nd: tiếng Tây Ban Nha)
- Français(Nd: tiếng Pháp)
- Italiano(Nd: tiếng Ý)
- Polski(Nd: tiếng Ba Lan)
- Português Brasileiro(Nd: tiếng Bồ Đào Nha của người Brazil)
- русский язык(Nd: tiếng Nga)
- Українська(Nd: tiếng U-crai-na)
- العربية(Nd: tiếng Ả Rập)
- فارسی(Nd: tiếng Ba Tư)
- 日本語(Nd: tiếng Nhật)

- 简体中文(Nd: tiếng Trung dạng gọn)

Nếu bạn muốn giúp dịch cái sổ tay thành một ngôn ngữ khác, xin vui lòng xem tài liệu dịch.

Sự tài liệu hóa Di sản

Không phải về cái phiên bản gần đây nhất của Anki? Hãy tìm ra văn thư lưu trữ của sổ tay này ở cái Tài liệu lưu trữ Mạng quốc tế(Nd: Internet Archive).

Cho thông tin về các phiên bản bộ lập lịch biểu cũ(Nd: old scheduler versions), hãy xem Các câu hỏi thường hỏi(Nd: FAQ = Frequently Asked Questions) này.

Bối cảnh(Nd: Background)

- Việc kiểm tra sự hồi tưởng chủ động
- Xài Nó hoặc Bài Nó/ Dùng Nó hoặc Bùng Nó(Nd: Use It or Lose It = Dùng Nó hoặc Mất Nó)
- Sự lặp lại có khoảng cách(Nd: Spaced Repetition)
- Sao lại là Anki?

Anki(Nd: 暗ám記ký = học thuộc lòng) là một chương trình mà làm cho việc nhớ các thứ trở nên dễ dàng. Do nó hiệu quả hơn nhiều so với các phương pháp học truyền thống, bạn có thể hoặc là làm giảm một cách lớn lao việc học tiêu tốn thời gian của bạn, hoặc làm tăng một cách lớn lao lượng mà bạn học.

Bất cứ ai mà cần nhớ các thứ trong cuộc sống hàng ngày của họ thì có thể hưởng lợi từ Anki. Do nó có tính không cần biết đến/ không phụ thuộc nội dung(Nd: content-agnostic) và hỗ trợ các hình ảnh, âm thanh, các hình ảnh động(Nd: videos) và thẻ đánh dấu khoa học(Nd: scientific markup), các khả năng là vô tận. Ví dụ:

- Việc học một ngôn ngữ
- Việc nghiên cứu các ví dụ y học và luật pháp
- Việc ghi nhớ các tên và các khuôn mặt của người ta
- Việc làm nhạy bén trí nhớ về khoa địa lý
- Việc làm chủ/ quán triệt/ thủ đắc(Nd: Mastering) các bài thơ dài
- Thậm chí việc luyện tập các hợp âm guitar!

Có hai khái niệm đơn giản đằng sau Anki: **việc kiểm tra sự hồi tưởng chủ động(Nd: active recall testing)** và **sự lặp lại có khoảng cách(Nd: spaced repetition)**. Chúng không được biết đối với hầu hết những người học tập, bất chấp việc được cung cấp tư liệu kỹ trong thư tịch khoa học. Việc hiểu cách mà các khái niệm này làm việc sẽ làm cho bạn trở thành một người học tập hiệu quả hơn.

Việc kiểm tra sự hồi tưởng chủ động

Việc kiểm tra sự hồi tưởng chủ động có nghĩa là việc được hỏi một câu hỏi và việc cố gắng nhớ cái câu trả lời. Việc này trái ngược với *sự học thụ động(Nd: passive study)*, mà trong đó chúng ta đọc, xem hoặc lắng nghe cái gì đó mà không có việc tạm dừng để xem xét xem liệu chúng ta có biết cái câu trả lời hay không. Sự nghiên cứu đã cho thấy rằng việc kiểm tra sự hồi tưởng chủ động là hiệu quả hơn nhiều ở việc tạo dựng các ký ức mạnh so với sự học thụ động. Có hai lý do cho điều này:

- Hành động hồi tưởng cái gì đó *củng cố* cái ký ức, làm tăng các cơ hội mà chúng ta sẽ có thể lại ghi nhớ chúng.
- Khi chúng ta không thể trả lời một câu hỏi, nó nói cho chúng ta rằng chúng ta cần phải quay về với tài liệu để ôn lại/ xem lại(Nd: review) hoặc học lại nó.

Bạn có thể đã bắt gặp việc kiểm tra sự hồi tưởng chủ động trong những năm học đường mà thậm chí không có việc nhận thức rõ nó. Khi các giáo viên giỏi cho bạn một loạt các câu hỏi để trả lời sau khi đọc một bài viết hoặc khiến cho bạn làm các bài kiểm tra hàng tuần, họ đang không làm điều đó một cách đơn giản để xem liệu bạn đã hiểu cái tài liệu hay không. Bằng cách kiểm tra bạn, họ đang làm tăng các cơ hội mà bạn sẽ có thể nhớ lại cái tài liệu trong tương lai.

Một cách tốt để hợp nhất việc kiểm tra sự hồi tưởng chủ động vào những sự học tập của chính bạn là dùng *các thẻ chớp nhoáng* (Nd: flashcards; Theo định nghĩa của A.I. Gemini: "Flashcards are called flashcards because the term "flash" describes how the information on the card is presented quickly and briefly, often in a "flash" or glimpse, to aid memorization. This rapid exposure, and the subsequent recall, is a key component of the flashcard study method." = "Các flashcard được gọi là các flashcard vì cái thuật ngữ "flash" mô tả cách mà cái thông tin trên cái thẻ được trình bày nhanh và vắn tắt, thường trong một "khoảnh khắc" hoặc cái nhìn thoáng qua, để trợ giúp sự ghi nhớ. Sự phơi bày nhanh này và sự hồi tưởng theo sau là một cấu phần chủ chốt của phương pháp học flashcard."). Với các thẻ chớp giấy truyền thống, bạn viết một câu hỏi lên một mặt của một thẻ và câu trả lời lên mặt kia. Bằng cách không lật cái thẻ cho đến khi bạn đã hồi tưởng cái câu trả lời, bạn có thể học các thứ một cách hiệu quả hơn so với sự quan sát thụ động cho phép.

Xài Nó hoặc Bài Nó/ Dùng Nó hoặc Bùng Nó(Nd: Use It or Lose It = Dùng Nó hoặc Mất Nó)

Những bộ não của chúng ta là những cái máy hiệu quả và chúng quên một cách nhanh chóng thông tin mà dường như không có ích. (Có) các cơ hội là rằng bạn không nhớ những gì mà bạn đã ăn cho bữa chiều vào thứ Hai cách đây hai tuần, do thông tin này không thường xuyên có ích. Tuy nhiên, nếu bạn đã đi đến một nhà hàng không tưởng ngày hôm ấy và đã trải qua hai tuần vừa qua vừa kể cho người ta về việc nó đã tuyệt như thế nào, bạn có khả năng vẫn nhớ nó đến mức chi tiết sâu sắc.

Cách xử sự "xài nó hoặc bài nó" của bộ não áp dụng cho mọi thứ mà chúng ta học. Nếu bạn trải qua một buổi chiều ghi nhớ vài thuật ngữ khoa học và rồi không nghĩ về tài liệu đó trong hai tuần, bạn sẽ có thể đã quên phần lớn nó. Trên thực tế, các nghiên cứu cho thấy chúng ta quên khoảng 75% tài liệu mà được học trong vòng một giai đoạn 48 tiếng đồng hồ. Điều này có thể dường như khá làm nản lòng khi bạn cần học nhiều thông tin!

Tuy nhiên, cái giải pháp thì đơn giản: *sự ôn lại(Nd: review)*. Bằng cách ôn lại thông tin mới

được học, chúng ta có thể làm giảm sự quên một cách lớn lao.

Cái vấn đề duy nhất là rằng theo truyền thống, việc ôn lại đã không thực dụng lắm. Nếu bạn đang dùng các thẻ chớp giấy, điều dễ dàng là búng/ gảy(Nd: flick) qua tất cả chúng nếu bạn chỉ có 30 trong số chúng để ôn lại, nhưng khi cái con số lên tới 300 hoặc 3000, nó một cách nhanh chóng thì trở nên không thể quản lý được.

Sự lặp lại có khoảng cách(Nd: Spaced Repetition)

Cái *hiệu ứng giãn cách(Nd: spacing effect)* đã được báo cáo vào năm 1885 bởi một nhà tâm lý học người Đức mà được gọi là Hermann Ebbinghaus. Ông ta đã quan sát thấy rằng chúng ta có khuynh hướng nhớ các thứ một cách hiệu quả hơn, nếu chúng ta trải rộng những lần ôn lại ra qua thời gian, thay vì việc học nhiều lần một lúc trong một phiên học. Từ những năm 1930, đã có một số các đề nghị cho việc lợi dụng hiệu ứng giãn cách để cải thiện việc học, trong những gì mà đã hóa ra được gọi là *sự lặp lại có khoảng cách*.

Một ví dụ đã là vào năm 1972, khi một nhà khoa học người Đức mà được gọi là Sebastian Leitner đã truyền bá một phương pháp lặp lại có khoảng cách với các thẻ chớp giấy. Bằng cách chia tách các thẻ giấy thành một loạt các hộp, và di chuyển các thẻ đến một hộp khác nhau vào mỗi lần ôn lại thành công hoặc bất thành, điều có khả năng là thấy, khi thoáng nhìn một cái, một sự ước đoán gần đúng về việc một thẻ đã được biết rõ như thế nào và khi nào nó cần phải được ôn lại lần nữa. Đây đã là một sự cải thiện lớn lao so với một hộp đơn lẻ có các thẻ, và nó đã được chấp nhận(Nd: adopted) một cách rộng rãi bởi các phần mềm thẻ chớp được máy tính hóa. Tuy nhiên, nó là một sự tiếp cận khá thô thiển, do nó không thể cho bạn một ngày tháng chính xác mà vào lúc đó bạn cần phải ôn lại cái gì đó lần nữa, và nó không làm việc tốt lắm với tài liệu có độ khó hay biến đổi.

Những sự phát triển lớn nhất trong 30 năm vừa qua đã đến từ các tác giả của SuperMemo(Nd: Bản ghi nhớ Siêu hạng), một chương trình thẻ chớp thương mại mà thi hành sự lặp lại có khoảng cách. SuperMemo đã đi tiên phong cái khái niệm về một hệ thống mà theo dõi thời gian lý tưởng để ôn lại tài liệu và tối ưu hóa chính nó được dựa trên cái hiệu suất của người dùng.

Trong hệ thống lặp lại có khoảng cách của SuperMemo, mỗi lần mà bạn trả lời một câu hỏi, bạn nói cho cái chương trình là bạn đã có thể nhớ nó rõ như thế nào — bạn có đã quên hoàn toàn, đã làm một lỗi nhỏ, đã nhớ với sự khó nhọc, đã nhớ một cách dễ dàng, v.v. không. Cái chương trình dùng sự phản hồi này để quyết định cái thời gian tối ưu để cho bạn xem cái câu hỏi lần nữa. Do một ký ức trở nên mạnh hơn mỗi lần bạn hồi tưởng nó một cách thành công, cái thời gian giữa các lần ôn lại trở nên ngày càng lâu hơn — vậy bạn có lẽ thấy một câu hỏi cho lần đầu tiên hôm nay, rồi 3 ngày sau, 15 ngày sau, 45 ngày sau, vân vân.

Đây đã là một cuộc cách mạng trong việc học, do nó đã có nghĩa là tài liệu đã có thể được

học và được giữ lại với lượng ít nhất tuyệt đối của sự nỗ lực mà cần thiết. Khẩu hiệu của SuperMemo tổng kết nó lại: với sự lặp lại có khoảng cách, bạn có thể: "quên đi sự lãng quên".

Sao lại là Anki?

Trong khi không có việc phủ nhận nào sự tác động đồ sộ mà SuperMemo đã có về cái lĩnh vực, nó không phải là không có các vấn đề của nó. Cái chương trình thường bị chỉ trích vì việc có nhiều lỗi và khó khăn để điều hướng(Nd: navigate). Nó chỉ chạy trên các máy tính Windows. Nó là phần mềm độc quyền, mà có nghĩa rằng những người dùng cuối không thể mở rộng nó hoặc truy cập dữ liệu thô. Và trong khi các phiên bản rất cũ đã được làm cho sẵn có miễn phí, chúng khá bị hạn chế cho sự sử dụng hiện đại.

Anki nhắm đến các vấn đề này. Có các ứng dụng khách(Nd: clients) miễn phí cho Anki mà sẵn có trên nhiều nền tảng, vậy các sinh viên và các giáo viên chật vật mà có những sự kìm hãm về ngân sách thì không bị bỏ lại. Anki là mã nguồn mở, với một thư viện mọc sum suê rồi gồm các phụ kiện mà được đóng góp bởi những người dùng cuối. Nó đa nền tảng, đang chạy trên Windows, macOS, Linux/FreeBSD và vài thiết bị di động. Và nó dễ hơn đáng kể để dùng so với SuperMemo.

Hệ thống lặp lại có khoảng cách của Anki được dựa trên một phiên bản cũ hơn của thuật toán SuperMemo mà được gọi là SM-2. Gần đây, một thuật toán mới mà được gọi là FSRS đã được tích hợp như một thể thay phiên cho thuật toán SM-2 di sản.

Các ghi chú Nền tảng

Phân đoạn này giải thích cái cách mà Anki được cài đặt, và mấy cái vấn đề có thể có mà bạn có lẽ bắt gặp, tùy vào HĐH(Nd: OS = Operating System = hệ điều hành) của bạn:

- Windows
- macOS
- Linux

Nếu bạn đã cài đặt Anki rồi, bạn có thể nhảy quãng đến cái phân đoạn Việc Bắt đầu.

Windows

Việc cài đặt và Việc nâng cấp Anki trên Windows

Cho các hướng dẫn về cách cài đặt hoặc nâng cấp Anki trên Windows, xin vui lòng xem:

- Cài đặt và Nâng cấp

Các vấn đề

Nếu bạn bắt gặp bất cứ các vấn đề nào khi cài đặt hoặc khởi động Anki, xin vui lòng xem mấy cái phân đoạn con trong mục lục.

Việc cài đặt và Việc nâng cấp Anki trên Windows

- Các đòi hỏi
- Việc cài đặt
- Việc nâng cấp
- Khả năng tương thích Phụ kiện
- Các vấn đề

Các đòi hỏi

Các bản phát hành Anki gần đây đòi hỏi một máy tính mà chạy cái phiên bản 64 bit của Windows 10 hoặc 11.

- Bản phát hành Anki cuối mà đã hỗ trợ Windows 7 và 8.1 đã là Anki 2.1.49.
- Bản phát hành Anki cuối mà đã hỗ trợ Windows 32 bit đã là Anki 2.1.35-alternate.

Nếu bạn ở trên một máy cũ, bạn có thể thu được các bản phát hành cũ từ cái trang các bản phát hành.

Việc cài đặt

Để cài đặt Anki:

1. Hãy tải xuống Anki từ https://apps.ankiweb.net.
2. Hãy lưu cái trình cài đặt vào mặt bàn làm việc hoặc thư mục downloads(Nd: các bản tải xuống) của bạn.
3. Hãy kích kép lên cái trình cài đặt để cho chạy nó. Nếu bạn thấy một thông báo lỗi, xin vui lòng xem cái trang các vấn đề cài đặt.
4. Một khi Anki được cài đặt, hãy kích kép lên cái biểu tượng ngôi sao mới trên mặt bàn làm việc của bạn để khởi động Anki.

Việc nâng cấp

Nếu nâng cấp từ Anki 2.1.6+, không có nhu cầu tháo cài đặt phiên bản trước trước tiên. Tất cả những gì bạn cần làm là đóng Anki nếu nó đang mở, và rồi đi theo mấy cái bước cài đặt phía trên. Các thẻ của bạn sẽ được bảo toàn khi bạn nâng cấp.

Nếu nâng cấp từ một phiên bản Anki mà trước 2.1.6, hoặc chuyển từ cái phiên bản tiêu chuẩn sang cái thay phiên hoặc ngược lại, chúng tôi khuyên tháo cài đặt cái phiên bản cũ trước tiên, mà sẽ lấy đi các dữ liệu chương trình của Anki, nhưng không xóa các dữ liệu thẻ của bạn.

Nếu bạn mong muốn giáng cấp về một phiên bản trước, xin vui lòng chắc chắn rằng bạn giáng cấp trước tiên.

Khả năng tương thích Phụ kiện

Vài phụ kiện(Nd: add-ons) có lẽ không luôn luôn làm việc với bản phát hành Anki gần đây nhất. Nếu bạn nâng cấp đến phiên bản Anki gần đây nhất và nhận thấy một phụ kiện mà bạn không thể sống thiếu lại dừng làm việc, bạn có thể tải xuống các phiên bản Anki cũ hơn từ trang các bản phát hành.

Các vấn đề

Nếu bạn bắt gặp bất cứ các vấn đề nào khi cài đặt hoặc khởi động Anki, xin vui lòng xem các trang sau:

- Các vấn đề Cài đặt
- Các vấn đề Khởi động
- Các vấn đề Hiển thị
- Các vấn đề Cấp phép

Nếu bạn bắt gặp bất cứ các vấn đề giao diện nào khi dùng Anki, xin vui lòng xem mấy cái trang sau:

- Các vấn đề Chép và Dán
- Các vấn đề Kích cỡ Văn bản

Các vấn đề cài đặt Windows

Vài thông báo lỗi mà bạn có thể bắt gặp khi cài đặt Anki:

- "Error opening file for writing(Nd: Lỗi khi mở tập tin cho việc viết)"
- Các vấn đề chống virus

Xin vui lòng cũng xem các vấn đề khởi động.

"Error opening file for writing(Nd: Lỗi khi mở tập tin cho việc viết)"

Nếu việc đóng Anki và trình duyệt của bạn không có ích, xin vui lòng thử khởi động lại máy tính của bạn, rồi cho chạy cái trình cài đặt lần nữa.

Các vấn đề chống virus

Các chương trình chống virus có lẽ đôi khi báo cáo một dương tính giả.

Các vấn đề khởi động Windows

- Không có lỗi nào, nhưng ứng dụng(Nd: app) không xuất hiện
- Các bản cập nhật Windows
- Windows 7/ 8
- Các vấn đề trình điều khiển video
- Nhiều bộ hiển thị/ màn hình một lúc
- Các phần mềm chống virus/ tường lửa
- Sự truy cập người quản trị
- Nhiều bản cài đặt Anki một lúc thì có mặt sau khi cập nhật
- Việc gỡ lỗi
- Nếu tất cả mấy cái khác thất bại(Nd: If all else fails)

Không có lỗi nào, nhưng ứng dụng(Nd: app) không xuất hiện

Nếu bạn khởi động Anki và nó xuất hiện thất bại, mà không có bất cứ thông báo lỗi nào, bạn có thể thử việc sau:

- Ngắt kết nối các bộ hiển thị/ màn hình nhiều cái một lúc/ bên ngoài.
- Cài đặt cái phiên bản Anki gần đây nhất.
- Điều chỉnh dấu phân cách thập phân của bạn, nếu nó không phải là một dấu chấm câu.
- Cài đặt cái bản dựng 2.1.35-alternate cũ của Anki.

Các bản cập nhật Windows

Khi khởi động Anki, bạn có lẽ nhận một thông báo như cái sau:

- *Error loading Python DLL(Nd: Lỗi nạp thư viện liên kết động Python)*
- *The program can't start because api-ms-win.... is missing(Nd: Cái chương trình không thể khởi động do api-ms-win.. thất lạc)*
- *Failed to execute script runanki(Nd: Đã thi hành thất bại kịch bản cho chạy anki)*
- *Failed to execute script pyi_rth_multiprocessing(Nd: Đã thi hành thất bại kịch bản pyi_rth_multiprocessing)*
- *Failed to execute script pyi_rth_win32comgenpy(Nd: Đã thi hành thất bại kịch bản pyi_rth_win32comgenpy)*

Các lỗi này thường do máy tính của bạn thất lạc một bản cập nhật Windows hoặc thư viện

Windows.

Xin vui lòng mở Windows update(Nd: Sự cập nhật Windows), và đảm bảo hệ thống của bạn có tất cả các bản cập nhật mà được cài đặt. Nếu bất cứ cái nào đã cần được cài đặt, xin vui lòng khởi động lại thiết bị của bạn sau khi cài đặt.

Windows 7/ 8

Trên Windows 7/ 8, bạn có lẽ cần cài đặt một cách thủ công các bản cập nhật phụ thêm. Xin vui lòng thử:

- https://www.microsoft.com/en-us/download/details.aspx?id=48234
- https://aka.ms/vs/15/release/vc_redist.x64.exe
- http://www.catalog.update.microsoft.com/Search.aspx?q=kb4474419
- http://www.catalog.update.microsoft.com/Search.aspx?q=kb4490628

Các vấn đề trình điều khiển video

Xin vui lòng xem các vấn đề hiển thị.

Nhiều bộ hiển thị/ màn hình một lúc

Nếu bạn nhận được một *LoadLibrary failed with error 126(Nd: LoadLibrary đã thất bại với lỗi 126)*, cái này có lẽ bị gây ra bởi cái bộ công cụ mà Anki được dựng trên đó mà có sự trục trặc với nhiều bộ hiển thị một lúc.

Các phần mềm chống virus/ tường lửa

Các phần mềm bên thứ ba trên máy của bạn có thể ngăn ngừa Anki khỏi việc nạp. Bạn có thể thử thêm(Nd: adding) một ngoại lệ(Nd: exception) cho Anki, hoặc một cách tạm thời bất hoạt(Nd: disabling) chống virus(Nd: antivirus)/ tường lửa(Nd: firewalfirewalll) của bạn để xem nó có giúp không.

Sự truy cập người quản trị

Vài người dùng đã báo cáo rằng Anki đã không chạy cho họ cho đến khi họ đã kích phải lên cái biểu tượng Anki và đã chọn "Run as administrator(Nd: Hãy cho chạy như quản trị viên)". Anki trữ tất cả các dữ liệu của nó trong thư mục user(Nd: người dùng) của bạn, và lẽ ra sẽ không cần các đặc quyền quản trị viên, nhưng nó là cái gì đó mà bạn có thể thử nếu bạn đã cạn kiệt các tùy chọn khác.

Nhiều bản cài đặt Anki một lúc thì có mặt sau khi cập nhật

Nếu cái quá trình cập nhật để lại cho bạn nhiều bản cài đặt Anki một lúc (như là trong vòng `C:\Program Files\Anki` và `C:\Program Files (x86)\Anki`), chúng có lẽ bị để lại trong một tình trạng không làm việc, và Anki có thể từ chối khởi động mà không có việc cho thấy một thông báo lỗi.

Hãy thử tháo cài đặt tất cả các bản sao của Anki khỏi máy tính của bạn. Để làm việc này, hãy tìm kiếm chúng trong Windows Settings(Nd: Các đặt định Windows) > Apps & features(Nd: Các ứng dụng và các tính năng) (hoặc Apps(Nd: Các ứng dụng) > Installed apps(Nd: Các ứng dụng được cài đặt)) và tháo cài đặt, hoặc cho chạy `uninstall.exe` trong mỗi thư mục chương trình Anki. Sau đó, hãy cài đặt Anki lần nữa.

Việc gỡ lỗi

Việc khởi động Anki từ một thiết bị đầu cuối(Nd: terminal) có thể bộc lộ thêm một chút thông tin về các lỗi nào đó. Sau khi cài đặt phiên bản Anki gần đây nhất và đảm bảo tất cả các bản cập nhật Windows được cài đặt, thay vì cho chạy Anki một cách trực tiếp, hãy ấn cái phím Windows (hoặc hãy mở cái trình đơn Start), đánh máy `cmd` , và khởi chạy Command Prompt(Nd: Dấu nhắc Lệnh). Khi cái cửa sổ thiết bị đầu cuối mở, hãy dán cái lệnh sau, và ấn Enter . (Cái đường dẫn sẽ khác nếu Anki được cài đặt trong một vị trí mà không phải cái mặc định.)

```
%LocalAppData%\Programs\Anki\anki-console.bat
```

Có thể đoán chừng là Anki sẽ mở thất bại như trước đó, nhưng cái dữ liệu xuất trong cái cửa sổ thiết bị đầu cuối có thể bộc lộ cái gì đó về cái gì đang gây ra cái vấn đề.

Nếu tất cả mấy cái khác thất bại(Nd: If all else fails)

Nếu bạn không thể khởi động Anki sau khi thử mấy cái cách khắc phục vòng qua phía

trên, bạn có hai tùy chọn còn lại:

- Bạn có thể thử việc cho chạy từ Python.
- Bạn có thể thử một phiên bản Anki cũ hơn mà được dựng bằng một bộ công cụ cũ hơn, như là 2.1.35-alternate, hoặc 2.1.15.

Các vấn đề Hiển thị Windows

- Việc thay đổi cái Trình điều khiển Từ cái Màn hình Preferences
- Việc thay đổi cái Trình điều khiển Từ cái Dòng Lệnh
- Toàn Màn hình(Nd: Full Screen)

Trên Windows, có ba cách mà nội dung được hiển thị trên màn hình. Cái mặc định là *phần mềm*, mà chậm hơn, nhưng tương thích nhất. Có hai tùy chọn khác mà nhanh hơn: *OpenGL(Nd: Open Graphics Library = Thư viện Đồ họa Mở)* và *ANGLE(Nd: Almost Native Graphics Layer Engine = Động cơ Lớp Đồ họa Gần như Bản địa)*. Chúng nhanh hơn, nhưng chúng có thể không làm việc, hoặc có thể gây ra các vấn đề hiển thị như là các thanh trình đơn thất lạc, các cửa sổ rỗng, vân vân. Việc cái nào làm việc tốt nhất thì sẽ tùy vào máy tính của bạn.

Việc thay đổi cái Trình điều khiển Từ cái Màn hình Preferences

Trong Anki 23.10+, bạn có thể thay đổi cái trình điều khiển đồ họa từ màn hình preferences(Nd: các tùy chỉnh ý thích) bằng cách điều hướng đến **Tools(Nd: Các công cụ) → Preferences(Nd: Các tùy chỉnh ý thích)** và rồi chọn cái trình điều khiển từ cái trình đơn thả xuống.

Việc thay đổi cái Trình điều khiển Từ cái Dòng Lệnh

Nếu bạn gặp phải các vấn đề hiển thị, bạn có thể thử chuyển đến chế độ phần mềm qua cmd(Nd: command=lệnh):

```
echo software > %APPDATA%\Anki2\gldriver6
```

Hoặc bạn có thể làm nó qua PowerShell(Nd: HệvỏMạnhmẽ?):

```
echo software > $env:APPDATA\Anki2\gldriver6
```

Nó sẽ không in bất cứ cái gì. Bạn rồi có thể khởi động Anki lần nữa.

Để hoàn nguyên về cái sự hành xử mặc định, hãy thay đổi `software(Nd: phần mềm)` thành `auto(Nd: tự động)`, hoặc xóa tập tin đó.

Toàn Màn hình(Nd: Full Screen)

Anki 2.1.50+ đến với một chế độ toàn màn hình, nhưng do nhiều vấn đề khác nhau, nó đã phải bị bất hoạt trong khi `OpenGL` được dùng. Việc bật lên sự dựng hình phần mềm như được mô tả phía trên thì sẽ cho phép cái tùy chọn toàn màn hình được dùng, dù xin vui lòng ghi nhớ rằng hiệu suất dựng hình có thể gánh chịu/ bị ảnh hưởng.

Trong Anki 23.10+, chế độ toàn màn hình được hỗ trợ với cái trình điều khiển Direct3D mặc định.

Các vấn đề chép và dán

Nếu bạn đang trải nghiệm các vấn đề với việc chép và việc dán, xin vui lòng kiểm tra xem bạn có đang cho chạy các chương trình khác trên máy tính của bạn mà giám sát cái bộ nhớ tạm, như là các chương trình từ điển, các trình quản lý bộ nhớ tạm hoặc các công cụ cắt xén(Nd: clipping tools). Cái bộ công cụ mà Anki dùng thì có thể có sự trục trặc khi các chương trình như thế đang chạy.

Kích cỡ Văn bản

Nếu bạn nhận thấy cái văn bản là cái kích cỡ sai, có hai biến tố(Nd: variables) môi trường mà bạn có thể thử:

- ANKI_NOHIGHDPI=1 sẽ tắt đi một ít sự hỗ trợ dpi(Nd: dots per inch = số chấm mỗi phân Anh) cao của Qt
- ANKI_WEBSCALE=1 sẽ thay đổi cái tỷ lệ của các cảnh nhìn mạng(Nd: web views) của Anki (như cái danh sách cỗ thẻ, màn hình học, v.v.), trong khi bỏ lại các phần tử giao diện(Nd: interface elements) như cái thanh trình đơn một mình. Hãy thay thế 1 bằng cái tỷ lệ được mong muốn, như là 1.5(Nd: 1,5) hoặc 0.75(Nd: 0,75).

Trên Windows, bạn có thể thêm những cái này vào một tập tin lô(Nd: batch file) để làm cho việc khởi động Anki dễ hơn. Ví dụ, hãy tạo một tập tin mà được gọi là khởi_động_anki.bat trên mặt bàn làm việc của bạn với cái văn bản sau:

```
set ANKI_WEBSCALE=0.75
start "Anki" "%LocalAppData%\Programs\Anki\anki.exe"
```

Sau khi lưu, bạn có thể kích kép lên cái tập tin để khởi động Anki với cái đặt định đó.

Các vấn đề cấp phép Windows

- Các vấn đề Cấp phép
- Chống virus/ Tường lửa/ Chống Phần mềm hiểm độc(Nd: malicious software = malware)
- Việc gỡ lỗi Các vấn đề Cấp phép

Các vấn đề Cấp phép

Nếu bạn nhận các thông báo "access denied(Nd: sự truy cập mà bị từ chối)", vài trong số các tập tin của Anki có lẽ được đặt định về chế độ read only(Nd: chỉ được đọc), có nghĩa Anki không thể viết vào chúng.

Để sửa chữa cái vấn đề, bạn có thể làm việc sau:

- trong cái vùng search(Nd: lục tìm) của cái thanh start(Nd: bắt đầu), hãy đánh máy cmd.exe và gõ enter
- trong cái cửa sổ mà mở, hãy đánh máy cái sau và gõ enter để xem tên người dùng(Nd: username) của bạn:

whoami(Nd: tôi là ai? = Who am I?)

- hãy đánh máy cái sau, gõ enter sau mỗi dòng, và thay thế ____ (và giữ cái phần :F) bằng tên người dùng của bạn từ cái lệnh trước

cd %APPDATA%

icacls Anki2 /grant ____:F /t

Lệnh đó sẽ sửa chữa mấy cái sự cấp phép trên thư mục các dữ liệu của Anki, và bạn bây giờ sẽ có thể khởi động cái chương trình.

Chống virus/ Tường lửa/ Chống Phần mềm hiểm độc(Nd: malicious software = malware)

Vài người dùng đã trải nghiệm các lỗi "permission denied(Nd: sự cấp phép bị từ chối)" hoặc "readonly(Nd: chỉ được đọc)" mà đã bị gây ra bởi các phần mềm an ninh mà được cài đặt trên máy của họ. Bạn có lẽ cần thêm một ngoại lệ cho Anki, hoặc một cách tạm thời thử bất hoạt cái phần mềm để loại trừ nó như cái nguyên nhân. Vài người dùng đã báo cáo rằng việc tắt đi một cách đơn giản phần mềm của họ đã không sửa chữa cái vấn đề, và họ hoặc là đã phải thêm một ngoại lệ cho Anki hoặc tháo cài đặt cái phần mềm.

Việc gỡ lỗi Các vấn đề Cấp phép

Nếu các vấn đề cứ dai dẳng sau khi bạn đã loại trừ các chương trình Chống virus và có liên quan, đã thi hành mấy cái bước phía trên để sửa chữa những sự cấp phép, và không dùng OneDrive(Nd: Một Ổ đĩa), xin vui lòng cho chạy mấy cái lệnh sau trong cmd.exe, ấn enter sau mỗi cái.

whoami(Nd: tôi là ai? = Who am I?)

cd %APPDATA%

icacls Anki2 /t

Rồi thì xin vui lòng chép và dán hoặc chụp ảnh màn hình(Nd: screenshot) những gì mà bạn thấy, và gửi nó cho chúng tôi trong một phiếu hỗ trợ(Nd: support ticket).

macOS

Việc cài đặt và Việc nâng cấp Anki trên macOS

Cho các hướng dẫn về cách cài đặt hoặc nâng cấp Anki trên macOS, xin vui lòng xem:

- Cài đặt và Nâng cấp

Các vấn đề

Nếu bạn bắt gặp bất cứ các vấn đề nào khi cài đặt hoặc khởi động Anki, xin vui lòng xem mấy cái phân đoạn con trong cái bảng nội dung(Nd: the table of contents = mục lục).

Việc cài đặt và Việc nâng cấp Anki trên macOS

- Các đòi hỏi
- Việc cài đặt
- Việc nâng cấp
- Homebrew
- Khả năng tương thích Phụ kiện
- Các vấn đề

Các đòi hỏi

Các đòi hỏi(Nd: requirements) phiên bản macOS được liệt kê trên cái trang tải xuống.

Nếu bạn ở trên một máy cũ, bạn có thể thu được cái phiên bản cũ từ cái trang các bản phát hành. Mấy cái bản dựng Qt5 trên 24.11 và sớm hơn thì hỗ trợ macOS 10.14 và về sau. Nếu macOS của bạn là giữa 10.10 và 10.13, bạn sẽ cần dùng Anki 2.1.35-alternate.

Việc cài đặt

1. Hãy tải xuống Anki từ https://apps.ankiweb.net.
2. Hãy lưu cái tập tin vào mặt bàn làm việc hoặc thư mục downloads(Nd: các bản tải xuống) của bạn.
3. Hãy mở nó, và lê Anki đến thư mục Applications(Nd: Các ứng dụng) hoặc mặt bàn làm việc của bạn.
4. Hãy kích kép lên Anki trong cái vị trí mà bạn đã đặt nó.

Việc nâng cấp

Để nâng cấp, hãy đóng Anki nếu nó đang mở, và rồi đi theo mấy cái bước phía trên. Hãy lê cái biểu tượng Anki vào cùng cái vị trí mà bạn trước đây đã trữ nó, và khi được nhắc, hãy ghi đè cái phiên bản cũ. Các dữ liệu thẻ của bạn sẽ được bảo toàn.

Homebrew

Các người dùng Homebrew(Nd: Bia nhà tự ủ) có thể cài đặt Anki bằng cách dùng `brew install --cask anki` trong ứng dụng Terminal(Nd: Thiết bị đầu cuối) được chuộng hơn của họ.

Việc nâng cấp có thể được làm bằng cách dùng `brew upgrade` , và cho việc tháo cài đặt: `brew uninstall --cask anki`

Khả năng tương thích Phụ kiện

Vài phụ kiện(Nd: add-ons) có lẽ không luôn luôn làm việc với bản phát hành Anki gần đây nhất. Nếu bạn nâng cấp đến phiên bản Anki gần đây nhất và nhận thấy một phụ kiện mà bạn không thể sống thiếu lại dừng làm việc, bạn có thể tải xuống các phiên bản Anki cũ hơn từ trang các bản phát hành.

Các vấn đề

Nếu bạn bắt gặp bất cứ các vấn đề nào khi cài đặt hoặc khởi động Anki, xin vui lòng xem:

- Các vấn đề Hiển thị

Các vấn đề Hiển thị trên macOS

- Hãy thay đổi cái Trình điều khiển Video
  - Việc thay đổi cái Trình điều khiển từ cái Màn hình Preferences(Nd: Các tùy chỉnh ý thích)
  - Việc thay đổi cái Trình điều khiển Từ Terminal(Nd: Thiết bị đầu cuối).app(Nd: ứng dụng = application)
- eGPUs
- Các màn hình với Các độ phân giải Khác nhau

Hãy thay đổi cái Trình điều khiển Video

Việc thay đổi cái Trình điều khiển từ cái Màn hình Preferences(Nd: Các tùy chỉnh ý thích)

Nếu bạn đang trải nghiệm các vấn đề hiển thị hoặc những sự đổ vỡ trong Anki 23.10+, bạn có thể thử việc thay đổi cái trình điều khiển video trong cái màn hình preferences bằng cách điều hướng đến **Anki → Preferences** và rồi chọn cái trình điều khiển từ cái trình đơn thả xuống. Sau đó việc cần thiết là khởi động lại Anki.

Việc thay đổi cái Trình điều khiển Từ Terminal(Nd: Thiết bị đầu cuối).app(Nd: ứng dụng = application)

Các phiên bản Anki cũ hơn đã không cung cấp một tùy chọn ở mấy cái tùy chỉnh ý thích, nhưng đã cho phép bạn điều chỉnh cái trình điều khiển bằng cách mở Terminal.app, rồi dán cái sau và gõ enter(Nd: hãy nhập):

```
echo software > ~/Library/Application\ Support/Anki2/gldriver6
```

Nó sẽ không in bất cứ cái gì. Bạn rồi có thể khởi động Anki lần nữa.

Nếu bạn mong muốn chuyển trở lại cái mặc định, hãy thay đổi `software(Nd: phần mềm)` thành `auto(Nd: tự động)`, hoặc lấy đi tập tin đó.

eGPUs

Nếu bạn trải nghiệm các màn hình rỗng khi dùng một thẻ đồ họa bên ngoài trên một

Mac, bạn có thể ctrl+kích lên cái app Anki, hãy kích "Get Info(Nd: Hãy lấy Thông tin)", và cho phép cái tùy chọn "prefer eGPU(Nd: hãy chuộng eGPU hơn)".

Các màn hình với Các độ phân giải Khác nhau

Xin vui lòng xem bài gửi diễn đàn này.

Linux

Việc cài đặt và Việc nâng cấp Anki trên Linux

Cho các hướng dẫn về cách cài đặt hoặc nâng cấp Anki trên Linux, xin vui lòng xem:

- Cài đặt và Nâng cấp

Các vấn đề

Nếu bạn bắt gặp bất cứ các vấn đề nào khi cài đặt hoặc khởi động Anki, xin vui lòng xem mấy cái phân đoạn con trong cái bảng nội dung(Nd: the table of contents = mục lục).

Việc cài đặt và Việc nâng cấp Anki trên Linux

- Các đòi hỏi
- Việc cài đặt
- Việc nâng cấp
- Khả năng tương thích Phụ kiện
- Các vấn đề

Các đòi hỏi

Cái phiên bản được đóng gói đòi hỏi một Linux Intel/ AMD 64 bit gần đây với glibc, và các thư viện phổ biến như libwayland-client và systemd. Nếu bạn ở trên một cấu trúc khác (v.d. ARM/ AArch64), hoặc một bản phân phối Linux tối thiết yếu(Nd: barebones), bạn sẽ không thể dùng cái phiên bản được đóng gói, nhưng bạn có lẽ có thể dùng các bánh xe Python thay vào đó.

Debian và các thể phái sinh, như là Ubuntu và các Chromebook với Linux mà được cho phép, xin vui lòng dùng cái sau trước khi cài đặt:

```
sudo apt install libxcb-xinerama0 libxcb-cursor0 libnss3
```

Nếu Anki khởi động thất bại sau khi cài đặt, bạn có lẽ đang thất lạc các thư viện khác.

Nếu bạn trên Ubuntu 24.04 và Anki sẽ không khởi động, xin vui lòng xem tuyến bàn luận này.

Hệ thống tạo dựng của Anki chỉ hỗ trợ glibc, vậy các bản phân phối được dựa trên musl(Nd: muscle = cơ bắp) thì hiện tại không được hỗ trợ.

Việc cài đặt

Để cài đặt Anki:

1. Hãy tải xuống Anki từ https://apps.ankiweb.net đến thư mục Downloads(Nd: Các bản tải xuống) của bạn.
2. Nếu zstd(Nd: Zstandard=tiêuchuẩnZ, tên một thuật toán nén dữ liệu) không được cài đặt rồi trên hệ thống của bạn, bạn sẽ cần cài đặt nó (v.d. `sudo apt install zstd`).

3. Hãy mở một thiết bị đầu cuối và cho chạy mấy cái lệnh sau, thay thế cái tên tập tin như thích hợp.

```
tar xaf Downloads/anki-2XXX-linux-qt6.tar.zst
cd anki-2XXX-linux-qt6
sudo ./install.sh
```

Trên vài hệ thống Linux, bạn có lẽ cần dùng `tar xaf --use-compress-program=unzstd` .

4. Bạn rồi có thể khởi động Anki bằng cách đánh máy `anki` và gõ enter. Nếu bạn bắt gặp bất cứ các vấn đề nào, xin vui lòng xem mấy cái đường dẫn ở bên trái(Nd: Tài liệu này vốn được viết dưới dạng trang mạng nên có một bảng mục lục thường trực ở bên trái trang).

Việc nâng cấp

Nếu bạn đã đang cho chạy Anki từ một .deb/.rpm/etc trong quá khứ, xin vui lòng chắc chắn là lấy đi cái phiên bản hệ thống trước khi cài đặt cái gói mà được cung cấp ở đây.

Nếu bạn đang nâng cấp từ một gói trước, một cách đơn giản là hãy lặp lại mấy cái bước cài đặt để nâng cấp đến phiên bản gần đây nhất. Các dữ liệu người dùng của bạn sẽ được bảo toàn.

Nếu bạn mong muốn giáng cấp về một phiên bản trước, xin vui lòng chắc chắn rằng bạn giáng cấp trước tiên.

Khả năng tương thích Phụ kiện

Vài phụ kiện(Nd: add-ons) có lẽ không luôn luôn làm việc với bản phát hành Anki gần đây nhất. Nếu bạn nâng cấp đến phiên bản Anki gần đây nhất và nhận thấy một phụ kiện mà bạn không thể sống thiếu lại dừng làm việc, bạn có thể tải xuống các phiên bản Anki cũ hơn từ trang các bản phát hành.

Các vấn đề

Nếu bạn bắt gặp bất cứ các vấn đề nào khi cài đặt hoặc khởi động Anki, xin vui lòng xem mấy cái trang sau:

- Các thư viện Thất lạc
- Các vấn đề Hiển thị

- Cửa sổ Chính Rỗng
- Các gói Phân phối Linux
- Chủ đề GTK Không đúng
- Wayland
- Các phương pháp Nhập liệu

Các thư viện Thất lạc

Nếu Anki khởi động thất bại, xin vui lòng cho chạy nó từ một thiết bị đầu cuối bằng `anki`. Nếu nó nói rằng một thư viện thất lạc(Nd: a library is missing), xin vui lòng cài đặt nó và thử lần nữa.

Nếu nó phàn nàn về việc không có nền tảng nào là sẵn có(Nd: no platform being available), xin vui lòng khởi động Anki với cái dòng lệnh sau, mà sẽ bộc lộ một thư viện thất lạc:

```
QT_DEBUG_PLUGINS=1 anki
```

Sau khi cài đặt cái thư viện bằng apt-get hoặc tương tự, hãy lặp lại cái quá trình. Bạn có lẽ cần làm việc này một vài lần trước khi tất cả các thư viện được đòi hỏi là được cài đặt.

Các vấn đề Hiển thị trên Linux

Sự tăng tốc phần cứng thì mặc định về bật. Nếu bạn trải nghiệm các màn hình rỗng hoặc các vấn đề hiển thị, bạn có thể thử cho phép việc dựng hình phần mềm.

Việc thay đổi cái Trình điều khiển Từ cái Màn hình Preferences(Nd: Các tùy chỉnh ý thích)

Trong Anki 23.10+, bạn có thể thay đổi cái trình điều khiển đồ họa từ màn hình Các tùy chỉnh ý thích bằng cách điều hướng đến **Tools(Nd: Các công cụ) → Preferences(Nd: Các tùy chỉnh ý thích)** và rồi chọn cái trình điều khiển từ cái trình đơn thả xuống.

Việc thay đổi cái Trình điều khiển Từ cái Thiết bị đầu cuối

```
echo software > ~/.local/share/Anki2/gldriver6
```

Nếu bạn mong muốn chuyển trở lại cái mặc định, hãy thay đổi `software(Nd: phần mềm)` thành `auto(Nd: tự động)`, hoặc lấy đi tập tin đó.

Cửa sổ Chính Rỗng

Vài bản phân phối Linux đã cập nhật glibc gần đây. Các phiên bản gần đây phá vỡ cái bộ công cụ mạng mà Anki được dựng trên đó, khiến cho cửa sổ chính của Anki xuất hiện rỗng.

Có hai cách để khắc phục vòng qua điều này:

1. Hãy cài đặt phiên bản Qt6 gần đây nhất của Anki, mà dùng một bộ công cụ được cập nhật:

https://apps.ankiweb.net

2. Hãy dùng một trong số mấy cái cách khắc phục vòng qua mà được gửi lên các tuyến bàn luận(Nd: threads) sau:

- https://forums.ankiweb.net/t/another-blank-main-window-solution-for-linux/32835(Nd: một giải pháp cửa sổ chính rỗng khác cho linux)
- https://forums.ankiweb.net/t/please-use-file-import-popup-on-startup/14695(Nd: xin vui lòng dùng trình đơn bật lên nhập khẩu tập tin khi khởi động)
- https://forums.ankiweb.net/t/setting-disable-seccomp-filter-sandbox-by-default-on-linux/13765(Nd: việc đặt định bất hoạt hộp cát lọc seccomp theo mặc định trên linux)
- https://forums.ankiweb.net/t/fedora-35-and-anki-2-1-47-updates-with-blank-anki-window/13431/11(Nd: fedora 35 và các cập nhật anki 2.1.47 với cửa sổ anki rỗng)

Các gói Mà được phân phối bởi Các bản phân phối Linux

Chúng tôi đã thấy rất nhiều vấn đề mà bị gây ra bởi mấy cái phiên bản được tùy chỉnh hóa của Anki mà được phân phối bởi các bản phân phối Linux:

- Anki tùy vào các thư viện bên thứ ba như Qt, và các bản phân phối Linux thường thay thế các phiên bản khác nhau của các thư viện đó, mà không có việc kiểm tra cái tác động của các thay đổi đó.
- Đôi khi cái phiên bản của Anki mà chúng phân phối thì cũ nhiều năm, hoặc là một phiên bản alpha/ beta mà không được dự định cho bản phát hành ổn định. Các bản phân phối sẽ thường cũng bất hoạt sự kiểm tra cập nhật được tích hợp, để ngăn ngừa bạn khỏi việc được cho biết về các phiên bản mới hơn.

Các bản dựng được thông dịch của Anki thì sẵn có trên https://apps.ankiweb.net. Phần lớn mấy cái thư viện cần thiết thì được gồm vào, và Anki đã được kiểm tra làm việc với các phiên bản thư viện này. Nếu bạn đang trải nghiệm các vấn đề với phiên bản của bản phân phối của bạn, thứ đầu tiên mà bạn nên thử là chuyển đến phiên bản được đóng gói gần đây nhất mà chúng tôi cung cấp.

Bạn được hoan nghênh tiếp tục dùng phiên bản của bản phân phối của bạn của Anki nếu bạn chuộng hơn, nhưng nếu bạn gặp phải bất cứ các vấn đề nào, bạn sẽ cần báo cáo chúng cho những người bảo dưỡng gói của bản phân phối của bạn.

Anki không nhặt lên chủ đề(Nd: theme) GTK trên Gnome/Linux

Bạn có thể khắc phục vòng qua vấn đề này bằng cách một cách rõ ràng nói cho Anki cái chủ đề GTK là gì. Hãy cho chạy mấy cái lệnh sau trong một thiết bị đầu cuối:

```
theme=$(gsettings get org.gnome.desktop.interface gtk-theme)
echo "gtk-theme-name=$theme" >> ~/.gtkrc-2.0
echo "export GTK2_RC_FILES=$HOME/.gtkrc-2.0" >> ~/.profile
```

Rồi thì hãy đăng xuất(Nd: log out) và đăng nhập trở lại vào máy tính của bạn, và Anki sẽ nhặt lên cái chủ đề GTK.

Wayland(Nd: tên một thợ rèn trong thần thoại Bắc Âu)

Từ Anki 2.1.48, bạn có thể ép buộc Anki dùng Wayland bằng cách định rõ ANKI_WAYLAND=1 trước khi khởi động Anki. Wayland có thể cho bạn việc dựng hình tốt hơn ngang qua nhiều bộ hiển thị một lúc, nhưng nó hiện tại là tắt theo trạng thái mặc định, do mấy cái vấn đề sau:

- Trên vài bản phân phối, các cửa sổ được dựng hình mà không có các đường viền.
- Việc đem các cửa sổ về phía trước là không thể, vậy ví dụ, việc kích lên Add(Nd: Hãy thêm) để bộc lộ một cửa sổ Add Cards(Nd: Hãy thêm Các thẻ) hiện hữu thì sẽ không làm việc.

Các phương pháp Nhập liệu trên Linux

Fcitx

Cái bản dựng Anki tiêu chuẩn thì bao gồm sự hỗ trợ fcitx, nhưng nó có thể không làm việc trên tất cả các bản phân phối. Nếu bạn không thể dùng fcitx, bạn có lẽ muốn cho chạy Anki từ các bánh xe Python(Nd: Python wheels) thay vào đó.

Việc Khởi động

- Việc cài đặt và Việc nâng cấp
- Các video
- Các khái niệm Then chốt
    - Các thẻ(Nd: Cards)
        - Các tình trạng Thẻ
    - Các cỗ thẻ
    - Các ghi chú và Các trường
    - Các loại Thẻ
    - Các loại Ghi chú
    - Bộ sưu tập(Nd: Collection)
- Các cỗ thẻ Được chia sẻ

Việc cài đặt và Việc nâng cấp

Hệ sinh thái Anki được tạo thành từ Anki(Nd: 暗記 = ám ký = thuộc lòng), AnkiMobile(Nd: AnkiDiĐộng), AnkiDroid(Nd: AnkiAndroid), và AnkiWeb(Nd: AnkiMạng), mà tất cả chúng đều được kết nối từ địa điểm mạng chính thức của chúng tôi.

Cho các hướng dẫn về cách cài đặt và nâng cấp Anki cho máy tính của bạn, xin vui lòng đọc các đường dẫn mà ở bên dưới:

- Windows
- Mac
- Linux

Các video

Cho một cách nhanh để nhảy cắm đầu vào Anki, hãy nhìn một cái vào các video giới thiệu này. Vài cái thì đã được tạo với một phiên bản Anki trước, nhưng mấy cái khái niệm thì như nhau.

- Các cỗ thẻ Được chia sẻ và Các khái niệm cơ bản Ôn lại
- Việc đồng bộ hóa
- Việc chuyển Trật tự Thẻ
- Việc tạo kiểu dáng Các thẻ

- Việc đánh máy trong cái Câu trả lời

Các khái niệm Then chốt

Các thẻ(Nd: Cards)

Một cặp câu hỏi và câu trả lời được gọi là một *thẻ*. Nó tương tự với một thẻ chớp giấy với một câu hỏi trên mặt trước và câu trả lời trên mặt sau. Tuy nhiên, trong Anki, một thẻ không trông như một thẻ vật chất, và khi bạn cho thấy cái câu trả lời, cái câu hỏi vẫn có thể thấy được theo trạng thái mặc định. Ví dụ, nếu bạn đang học hóa học cơ bản, bạn có lẽ thấy một câu hỏi như:

```
H(Nd: Hỏi): Ký hiệu hóa học cho ô-xi(Nd: oxygen)?
```

Sau khi quyết định cái câu trả lời là O, bạn kích cái nút "Show Answer(Nd: Hãy cho xem Câu trả lời)", và Anki cho bạn thấy:

```
H: Ký hiệu hóa học cho ô-xi?
T(Nd: Trả lời): O
```

Sau khi xác nhận rằng bạn đúng, bạn nói cho Anki rằng bạn đã nhớ cái câu trả lời tốt như thế nào, và Anki sẽ chọn khi nào cho bạn thấy cái thẻ lần nữa. Ví dụ, Anki có lẽ quyết định cho bạn thấy cái thẻ lần nữa sau 3 ngày. Trong trường hợp này, chúng ta nói cái thẻ bây giờ có một cách quãng(Nd: interval) 3 ngày.

Các tình trạng Thẻ

- **New(Nd: Mới):** Các thẻ mà bạn đã tải xuống hoặc chính bạn đã tạo, nhưng chưa bao giờ học trước đó.
- **Learning(Nd: Đang học):** Các thẻ mà đã được xem cho lần đầu tiên gần đây, và vẫn đang được học.
- **Review(Nd: Ôn lại):** Các thẻ mà bạn đã kết thúc việc học. Các thẻ này sẽ được cho thấy lần nữa sau khi sự trì hoãn(Nd: delay) (cách quãng) của chúng đã trôi qua. Có hai loại thẻ ôn lại:
    - **Young(Nd: Trẻ):** Một thẻ trẻ là một cái mà có một cách quãng ít hơn 21 ngày.
    - **Mature(Nd: Trưởng thành):** Một thẻ trưởng thành là một cái mà có một cách quãng 21 ngày hoặc lớn hơn.
- **Relearn(Nd: Học lại):** Các thẻ mà bạn đã quên trong giai đoạn ôn lại. Các thẻ này

được trả về tình trạng học lại(Nd: relearning state) để được học lần nữa.

Các cỗ thẻ

Một *cỗ thẻ* là một nhóm các thẻ. Bạn có thể đặt các thẻ vào các cỗ thẻ khác nhau để học các phần của bộ sưu tập thẻ của bạn thay vì học mọi thứ vào một lần. Mỗi cỗ thẻ có thể có những sự đặt định khác nhau, như là bao nhiêu thẻ mới để cho xem mỗi ngày, hoặc bao lâu để chờ cho đến khi các thẻ được cho thấy lần nữa.

Các cỗ thẻ có thể chứa các cỗ thẻ khác, mà cho phép bạn tổ chức các cỗ thẻ thành một cái cây. Anki dùng các dấu hai chấm kép ("::") để cho thấy các bậc khác nhau trong vòng cái cây cỗ thẻ. Ví dụ, một cỗ thẻ mà được gọi là "tiếng Trung Quốc::chữ Hán" chỉ đến một cỗ thẻ "chữ Hán", mà là thành phần của một cỗ thẻ "tiếng Trung Quốc". Nếu bạn chọn "chữ Hán", thì chỉ các thẻ chữ Hán là sẽ được cho thấy; nếu bạn chọn "tiếng Trung Quốc", thì tất cả các thẻ tiếng Trung Quốc sẽ được cho thấy, gồm các thẻ chữ Hán.

Để đặt các cỗ thẻ trong vòng một cây, bạn có thể hoặc là đặt tên chúng với các dấu hai chấm kép giữa mỗi bậc, hoặc lê và thả chúng trong vòng cái danh sách cỗ thẻ. Các cỗ thẻ mà đã được đặt bên trong một cỗ thẻ khác thì thường được gọi là các "cỗ thẻ con", và các cỗ thẻ bậc cao được gọi là các "cỗ thẻ cha mẹ".

Anki khởi động với một cỗ thẻ mà được gọi là "Default(Nd: Mặc định)"; bất cứ các thẻ nào mà đã bằng cách nào đó trở nên bị chia tách khỏi các cỗ thẻ khác thì sẽ đi đến đây. Anki sẽ ẩn cái cỗ thẻ mặc định nếu nó không chứa các thẻ nào và bạn đã thêm các cỗ thẻ khác. Một cách thay phiên, bạn có thể đặt tên lại cỗ thẻ này và dùng nó cho các thẻ khác.

Các cỗ thẻ trong cái danh sách cỗ thẻ được phân loại theo thứ tự abc. Việc này có thể gây nên một trật tự gây ngạc nhiên nếu các tên cỗ thẻ của bạn chứa các số. Ví dụ, "Cỗ thẻ Của tôi 10" sẽ đến trước "Cỗ thẻ Của tôi 9", do 1 đến trước 9. Nếu bạn muốn "Cỗ thẻ Của tôi 9" xuất hiện sớm hơn, bạn có thể đặt tên nó lại thành "Cỗ thẻ Của tôi 09", mà xuất hiện trước "Cỗ thẻ Của tôi 10".

Các cỗ thẻ được dùng tốt nhất để giữ các hạng mục(Nd: categories) rộng của các thẻ, hơn là các chủ đề chuyên biệt như là "các động từ nấu ăn" hoặc "bài học 1". Cho nhiều thông tin hơn về điều này, xin vui lòng xem cái phân đoạn việc dùng các cỗ thẻ một cách thích hợp.

Cho thông tin về cách mà cái trật tự của các cỗ thẻ ảnh hưởng đến cái trật tự mà các thẻ được học theo đó, xin vui lòng xem cái phân đoạn trật tự hiển thị.

Các ghi chú và Các trường

Khi tạo các thẻ chớp, việc thường đáng thèm khát là tạo nhiều hơn một thẻ mà có liên quan đến cùng cái thông tin. Ví dụ, nếu bạn đang học tiếng Pháp, và bạn được biết rằng

cái từ *bonjour* có nghĩa là xin chào, bạn có lẽ mong muốn tạo một thẻ mà cho bạn thấy "bonjour" và hỏi bạn để nhớ "xin chào", và một thẻ khác mà cho bạn thấy "xin chào" và hỏi bạn để nhớ "bonjour". Một thẻ đang kiểm tra năng lực của bạn để nhận ra cái từ tiếng Pháp, và cái thẻ kia đang kiểm tra năng lực của bạn để sinh nó.

Khi dùng các thẻ chớp giấy, tùy chọn duy nhất của bạn trong trường hợp này là viết ra cái thông tin hai lần, một lần cho mỗi thẻ. Vài chương trình thẻ chớp làm cho cuộc sống dễ hơn bằng cách cung cấp một tính năng để lật các mặt trước và sau. Đây là một sự cải thiện so với cái hoàn cảnh giấy, nhưng có hai nhược điểm chủ yếu:

- Do các chương trình như thế không theo dõi hiệu suất nhận ra và sản sinh của bạn một cách riêng rẽ, các thẻ sẽ có khuynh hướng không được cho bạn xem vào cái thời gian tối ưu, có nghĩa rằng bạn quên nhiều hơn bạn muốn, hoặc bạn học nhiều hơn cần thiết.

- Việc đảo ngược cái câu hỏi và câu trả lời chỉ làm việc khi bạn muốn một cách chính xác cùng cái nội dung trên mỗi mặt. Điều này có nghĩa rằng điều không có khả năng là hiển thị thông tin phụ thêm trên cái mặt sau của mỗi thẻ, ví dụ thế.

Anki giải quyết các vấn đề này bằng cách cho phép bạn chia tách cái nội dung của các thẻ của bạn ra thành các mẩu thông tin riêng rẽ. Bạn sau đó có thể nói cho Anki các mẩu thông tin nào mà bạn muốn trên mỗi thẻ, và Anki chăm sóc việc tạo mấy cái thẻ cho bạn, và việc cập nhật chúng nếu bạn tạo bất cứ các lần biên tập nào trong tương lai.

Hãy tưởng tượng rằng chúng ta muốn học từ vựng tiếng Pháp, và chúng ta muốn gồm vào một con số trang sách giáo khoa lên cái mặt sau của mỗi thẻ. Chúng ta muốn các thẻ của chúng ta trông như này:

```
H: Bonjour
T: Xin chào
   Trang #12
```

Và này:

```
H: Xin chào
T: Bonjour
   Trang #12
```

Ở cả hai thẻ, chúng ta có cùng ba mẩu thông tin có liên quan: một từ tiếng Pháp, một nghĩa tiếng Việt(Nd: ngôn ngữ của người đọc tài liệu hướng dẫn này), và một con số trang. Nếu chúng ta đặt chúng cùng nhau, chúng trông như này:

```
Tiếng Pháp: Bonjour
Tiếng Việt: Xin chào
Trang: 12
```

Trong Anki, tập hợp thông tin có liên quan này được gọi là một *ghi chú* và mỗi mẩu thông

tin thì được chứa trong một *trường*. Trong ví dụ này, cái ghi chú có ba trường: "Tiếng Pháp", "Tiếng Việt", và "Trang".

Để thêm và sửa đổi các trường, hãy kích cái nút "Fields(Nd: Các trường)..." trong khi thêm hoặc sửa đổi các ghi chú. Cho nhiều thông tin hơn về các trường, xin vui lòng xem cái phân đoạn Việc tùy chỉnh Các trường.

Các loại Thẻ

Để cho Anki tạo các thẻ dựa trên các ghi chú của chúng ta, chúng ta cần cho nó một bản thiết kế mà nói các trường nào sẽ được hiển thị lên cái mặt trước hoặc mặt sau của mỗi thẻ. Bản thiết kế này được gọi là một *loại thẻ*. Mỗi loại ghi chú có thể có một loại thẻ hoặc nhiều hơn; khi bạn thêm một ghi chú, Anki sẽ tạo một thẻ cho mỗi loại thẻ.

Tất cả các loại thẻ thì có hai *khuôn mẫu(Nd: templates)*, một cho cái câu hỏi và một cho cái câu trả lời. Ở cái ví dụ tiếng Pháp trước, chúng ta đã muốn cái mặt sau của thẻ nhận ra của chúng ta trông như này:

```
H: Bonjour
T: Xin chào
   Trang #12
```

Để làm việc này, chúng ta có thể đặt định cái khuôn mẫu câu trả lời thành:

```
H: {{Tiếng Pháp}}
T: {{Tiếng Việt}}<br>
   Trang #{{Trang}}
```

Trong các khuôn mẫu thẻ, các tên trường được bao trong các dấu ngoặc xoăn(Nd: curly brackets = các dấu ngoặc sừng trâu) kép, như `{{Tiếng Pháp}}` hoặc `{{Tiếng Việt}}`. Anki thay thế mấy cái đó bằng cái văn bản thực mà mấy cái trường chứa(Nd: mà (được) chứa trong mấy cái trường). Cái này được gọi là một "Chỗ thay thế trường". Văn bản mà không bị bao trong các dấu ngoặc sừng trâu kép thì xuất hiện giống vậy trên mỗi thẻ. Ví dụ, chúng ta sẽ không cần thêm "Trang #" lên mọi ghi chú do cái khuôn mẫu sẽ thêm nó một cách tự động vào mọi thẻ. Cái thẻ đính(Nd: tag) `<br>` là một mã đặc biệt mà nói Anki di chuyển đến cái dòng tiếp theo. Cho các chi tiết, hãy xem cái phân đoạn các khuôn mẫu.

Các khuôn mẫu của cái thẻ sản sinh(Nd: production card) cũng sẽ làm việc theo một cách tương tự:

```
H: {{Tiếng Việt}}
T: {{Tiếng Pháp}}<br>
   Trang #{{Trang}}
```

Sau khi một loại thẻ đã được tạo, mọi lần bạn thêm một ghi chú mới, một thẻ sẽ được tạo

dựa trên loại thẻ đó. Các loại thẻ làm cho việc giữ cho việc định dạng các thẻ của bạn nhất quán thì dễ dàng và có thể làm giảm một cách lớn lao cái lượng nỗ lực mà bị dính líu vào việc thêm thông tin. Chúng cũng có nghĩa rằng Anki có thể đảm bảo các thẻ có liên quan là không xuất hiện quá gần với nhau, và chúng cho phép bạn sửa chữa một lỗi đánh máy hoặc lỗi căn cứ trên sự thật một lần và khiến tất cả mấy cái thẻ có liên quan cập nhật vào một lần.

Để thêm và sửa đổi các loại thẻ, hãy kích cái nút "Cards(Nd: Các thẻ)..." trong khi thêm hoặc sửa đổi các ghi chú. Cho nhiều thông tin hơn về các loại thẻ, xin vui lòng xem cái phân đoạn Các thẻ và Các khuôn mẫu.

Các loại Ghi chú

Anki cho phép bạn tạo các loại khác nhau của các ghi chú cho tài liệu khác nhau. Mỗi loại ghi chú có tập hợp các trường và các loại thẻ của chính nó. Một ý tưởng tốt là tạo một loại ghi chú riêng rẽ cho mỗi chủ đề rộng mà bạn đang học. Ở cái ví dụ tiếng Pháp trước, chúng ta có lẽ tạo một loại ghi chú mà được gọi là "Tiếng Pháp" cho cái đó. Giả sử nếu chúng ta muốn học các thành phố thủ đô, chúng ta cũng có thể tạo một loại ghi chú cho cái đó, với các trường như là "Quốc gia" và "Thành phố Thủ đô".

Anki đến với vài loại ghi chú tiêu chuẩn mà được gồm vào. Các loại ghi chú này được cung cấp để làm cho Anki dễ hơn cho các người dùng mới, nhưng rốt cuộc việc được khuyên là bạn tạo các loại ghi chú của chính bạn một cách chuyên biệt cho cái nội dung mà bạn đang học. Mấy cái loại ghi chú tiêu chuẩn là:

- **Basic(Nd: Cơ bản)**
  Có các trường "Front(Nd: Mặt trước)" và "Back(Nd: Mặt sau)", và sẽ tạo một thẻ. Văn bản mà bạn nhập vào "Front" sẽ xuất hiện trên cái mặt trước của cái thẻ, và văn bản mà bạn nhập vào "Back" sẽ xuất hiện trên cái mặt sau của cái thẻ.

- **Basic (and reversed card)(Nd: Cơ bản (và thẻ được đảo ngược))**
  Như "Basic", nhưng tạo hai thẻ cho cái văn bản mà bạn nhập: mặt trước → mặt sau và mặt sau → mặt trước.

- **Basic (optional reversed card)(Nd: Cơ bản (thẻ được đảo ngược tùy chọn))**
  Như "Basic", nhưng có một trường thứ ba mà được gọi là "Add Reverse(Nd: Thêm Đảo ngược)". Nếu bạn nhập bất cứ văn bản nào vào trường đó, một thẻ được đảo ngược (mặt sau → mặt trước) cũng sẽ được tạo. Cho các chi tiết, hãy xem cái phân đoạn Các thẻ và Các khuôn mẫu.

- **Basic (type in the answer)(Nd: Cơ bản (hãy đánh máy vào cái câu trả lời))**
  Đây về bản chất là "Basic", với một hộp văn bản phụ thêm trên cái mặt trước nơi mà bạn có thể đánh máy câu trả lời của bạn vào. Khi bạn bộc lộ cái mặt sau, Anki sẽ cho bạn thấy bất cứ các khác biệt nào giữa dữ liệu nhập của bạn và cái câu trả lời thực sự. Cho các chi tiết, hãy xem cái phân đoạn Việc kiểm tra câu trả lời của bạn.

- **Cloze(Nd: Quây kín)**
  Một loại ghi chú mà cho phép bạn chọn văn bản và chuyển nó thành một chỗ xóa quây kín(Nd: cloze deletion) (v.d. "Con người đã đổ bộ lên mặt trăng vào năm [...]" → "Con người đã đổ bộ lên mặt trăng vào năm 1969"). Cho các chi tiết, hãy xem cái phân đoạn sự xóa quây kín.

- **Image Occlusion(Nd: Sự bịt kín Hình ảnh)**
  Như loại ghi chú quây kín, nhưng nó làm việc với các hình ảnh thay vì văn bản, mà một cách đặc biệt có ích khi học tài liệu mà một cách nặng nề dựa trên các hình ảnh, như là giải phẫu học và địa lý học. Cho các chi tiết, xin vui lòng xem cái phân đoạn Sự bịt kín Hình ảnh của cái sổ tay.

Để thêm các loại ghi chú của chính bạn và biến cải những cái hiện hữu, bạn có thể dùng Tools(Nd: Các công cụ) → Manage Note Types(Nd: Hãy quản lý Các loại Ghi chú) từ cái cửa sổ Anki chính.

Các ghi chú và các loại ghi chú thì chung đối với toàn bộ bộ sưu tập của bạn hơn là bị giới hạn vào một cỗ thẻ riêng lẻ. Điều này có nghĩa rằng bạn có thể dùng các loại ghi chú khác nhau trong một cỗ thẻ đơn lẻ, hoặc khiến các thẻ được sinh từ cùng cái ghi chú mà được đặt vào các cỗ thẻ khác nhau. Khi bạn thêm các ghi chú bằng cách dùng cái cửa sổ Add(Nd: Hãy thêm), bạn có thể chọn loại ghi chú gì để dùng và cỗ thẻ gì để dùng, và những sự lựa chọn này thì hoàn toàn độc lập với nhau. Bạn cũng có thể thay đổi cái loại ghi chú của các ghi chú sau khi bạn đã tạo chúng rồi.

Bộ sưu tập(Nd: Collection)

Bộ sưu tập của bạn là tất cả cái tài liệu mà được trữ trong Anki: các thẻ, các ghi chú, các cỗ thẻ, các loại ghi chú, các tùy chọn cỗ thẻ, vân vân của bạn.

Các cỗ thẻ Được chia sẻ

Bạn có thể xem một video về Các cỗ thẻ Được chia sẻ và Các khái niệm cơ bản Ôn lại trên YouTube.

Cái cách dễ nhất để bắt đầu với Anki là tải xuống một cỗ các thẻ mà ai đó khác đã chia sẻ:

1. Hãy kích cái nút "Get Shared(Nd: Hãy lấy (Những thứ) được chia sẻ)" ở cái đáy của cái danh sách cỗ thẻ.

2. Khi bạn đã tìm ra một cỗ thẻ mà bạn có quan tâm đến, hãy kích cái nút "Download(Nd: Hãy tải xuống)" để tải xuống một gói cỗ thẻ.

3. Hãy kích kép cái gói được tải xuống để nhập khẩu nó vào Anki, hoặc hãy đi đến

File(Nd: Tập tin) → Import(Nd: Hãy nhập khẩu).

Ghi chú: Hiện tại thì việc không thể được là thêm một cách trực tiếp các cỗ thẻ được chia sẻ vào tin khoản AnkiWeb của bạn. Bạn cần trước tiên nhập khẩu chúng vào cái ứng dụng mặt bàn làm việc, AnkiMobile, hoặc AnkiDroid, sau đó đồng bộ hóa để tải lên mấy cái cỗ thẻ vào AnkiWeb.

Việc tạo cỗ thẻ của chính bạn là cách hiệu quả nhất để học một môn học phức tạp. Các môn học như các ngôn ngữ và mấy cái ngành khoa học thì không thể được hiểu một cách đơn giản bằng cách ghi nhớ các sự kiện — bạn cần sự giải thích và ngữ cảnh để học chúng một cách hiệu quả. Hơn nữa, việc chính bạn nhập liệu cái thông tin thì ép buộc bạn quyết định mấy cái điểm then chốt là gì, dẫn đến một sự hiểu tốt hơn.

Nếu bạn là một người học ngôn ngữ, bạn có lẽ bị cám dỗ tải xuống một danh sách dài các từ và các bản dịch của chúng, nhưng điều này sẽ không dạy bạn một ngôn ngữ nhiều hơn chút nào so với việc ghi nhớ các phương trình khoa học (mà) sẽ dạy bạn vật lý học thiên thể. Để học một cách đúng đắn, bạn có lẽ cần các sách giáo khoa, các giáo viên, hoặc phơi bày ra với các câu đời thực(Nd: real-world).

```
Đừng có học nếu bạn không hề hiểu.
--SuperMemo
```

Phần lớn các cỗ thẻ được chia sẻ thì được tạo bởi những người mà đang học tài liệu mà bên ngoài Anki, như là từ các sách giáo khoa, các lớp học, TV, v.v.. Họ chọn các điểm thú vị từ những gì mà họ học và đặt chúng vào Anki. Họ có lẽ không làm bất cứ sự nỗ lực nào để thêm thông tin nền sau hoặc những sự giải thích vào mấy cái thẻ, do họ hiểu rồi cái tài liệu. Vậy khi ai đó khác tải xuống cỗ thẻ của họ và cố dùng nó, họ có lẽ nhận thấy nó rất khó do cái thông tin nền sau và những sự giải thích thì thất lạc.

Đó không phải để nói các cỗ thẻ được chia sẻ là vô dụng. Nếu bạn đang học sách giáo khoa ABC và ai đó đã chia sẻ một cỗ thẻ các ý tưởng từ ABC, đó là một cách tuyệt để tiết kiệm một ít thời gian. Và cho các môn học đơn giản mà cơ bản là một danh sách các sự kiện, như là các tên thành phố thủ đô hoặc các cờ quốc gia, bạn có thể không cần bất cứ tài liệu bên ngoài nào. Tuy nhiên, cho các môn học phức tạp, các cỗ thẻ được chia sẻ nên được dùng như một *phần bổ sung* cho tài liệu bên ngoài, không phải như một *sự thay thế* cho nó.

Getting help

Việc hỏi các câu hỏi hay

Với ngoại lệ của AnkiMobile, Anki và sự hỗ trợ của nó được cung cấp miễn phí, bởi những người mà một cách hào phóng tự nguyện trao thời gian của họ. Xin vui lòng giữ điều này trong trí khi gửi bài - nếu bạn thô lỗ và đòi hỏi khắt khe, hoặc đã không làm sự nỗ lực nào để giải quyết cái vấn đề một mình bạn, người ta ít khả năng muốn giúp bạn hơn.

Xin vui lòng bắt đầu bằng cách cố giải quyết cái vấn đề một mình bạn:

- Hãy đọc cái phân đoạn việc bắt đầu của cái sổ tay, và xem thử mấy cái video giới thiệu.
- Nếu bạn đã bắt gặp một lỗi kỹ thuật, xin vui lòng đi theo các bước này.
- Hãy dùng cái nút search(Nd: hãy lục tìm) trên trang này để lục tìm các câu hỏi được hỏi thường xuyên.
- Hãy dùng cái nút search trong cái sổ tay.
- Hãy dùng cái nút search trên mấy cái diễn đàn.
- Hãy Google cái vấn đề.

Nếu bạn đã thử phía trên và vẫn bị vướng mắc, đến lúc để hỏi tìm trợ giúp. Khi viết một bài gửi, xin vui lòng giải thích cái vấn đề mà bạn đang có một cách rõ ràng, và một cách chi tiết(Nd: in detail).

Xin vui lòng tránh các câu hỏi mơ hồ như:

> "Anki của tôi không làm việc, tôi nên làm gì?"

Thay vào đó, xin vui lòng cung cấp nhiều chi tiết hết mức bạn có thể. Ví dụ:

> "Khi tôi kích kép lên cái biểu tượng Anki, một thông báo lỗi bật lên. Tôi đã thử việc lục soát tìm cái lỗi trên Google, nhưng đã không thể tìm ra bất cứ cái gì mà có ích. Tôi đã chép và dán cái thông báo lỗi vào cái đáy của bài gửi của tôi. Tôi đã đi theo mấy cái bước trên cái trang "When problems occur(Nd: Khi các vấn đề xảy ra)", nhưng cái thông báo lỗi không hề bỏ đi. Tôi nên làm gì?"

Đây là một câu hỏi tốt hơn nhiều. Nó kể cho chúng ta:

- Những gì mà bạn đã thử.
- Các bước gì mà bạn đang làm khi cái vấn đề xảy ra.

- Các vấn đề/ các lỗi gì mà bạn đang nhận được khi các thứ hóa ra sai.

Việc biết các thứ này làm cho việc trả lời câu hỏi của bạn dễ hơn nhiều.

Những cái diễn đàn người dùng thì dùng một sự đăng nhập khác vào AnkiWeb, vậy xin vui lòng tạo một tin khoản(Nd: account) ở đó nếu nó là lần đầu tiên của bạn.

Anki Desktop(Nd: Anki Mặt bàn làm việc) (phiên bản máy tính) và AnkiWeb(Nd: Anki Mạng)

Sau khi đọc cái phân đoạn trên, xin vui lòng gửi lên các cái diễn đàn người dùng cho sự hỗ trợ.

Những cái diễn đàn người dùng thì dùng một sự đăng nhập khác vào AnkiWeb, vậy xin vui lòng tạo một tin khoản(Nd: account) ở đó nếu nó là lần đầu tiên của bạn.

AnkiDroid (các thiết bị Android)

Xin vui lòng xem trang hỗ trợ của AnkiDroid.

AnkiMobile(Nd: Anki Di động) (iPhone/iPad)

Xin vui lòng xem trang hỗ trợ của AnkiMobile.

Các câu hỏi riêng tư

Cho các báo cáo an ninh và các truy vấn kinh doanh(Nd: business enquiries), bạn có thể gửi một phiếu riêng tư(Nd: private ticket) ở đây. Nếu bạn có một câu hỏi về Anki, AnkiWeb hoặc AnkiDroid, xin vui lòng dùng mấy cái diễn đàn người dùng thay vào đó.

Việc học

- Các cỗ thẻ
- Tổng quan Học
- Các câu hỏi
- Các nút Trả lời
- Hệ số Yếu tố làm mờ(Nd: Fuzz Factor)
- Việc biên tập và Hơn nữa
- Trật tự Hiển thị
- Các anh chị em và Việc chôn
- Các lệnh tắt Bàn phím
- Việc tụt lại Phía sau

Khi bạn đã tìm ra một cỗ thẻ mà bạn thích hoặc đã nhập vài ghi chú vào, đến lúc để bắt đầu việc học.

Các cỗ thẻ

Sự học trong Anki thì bị giới hạn vào cái cỗ thẻ được chọn hiện tại cũng như bất cứ các cỗ thẻ con nào mà nó chứa.

Trên cái màn hình decks(Nd: các cỗ thẻ), các cỗ thẻ và các cỗ thẻ con của bạn sẽ được hiển thị trong một danh sách. Các thẻ New(Nd: Mới), Learn(Nd: Học), và Due(Nd: Nợ) (To Review(Nd: Để Ôn lại)) cho ngày đó thì cũng sẽ được hiển thị ở đây.

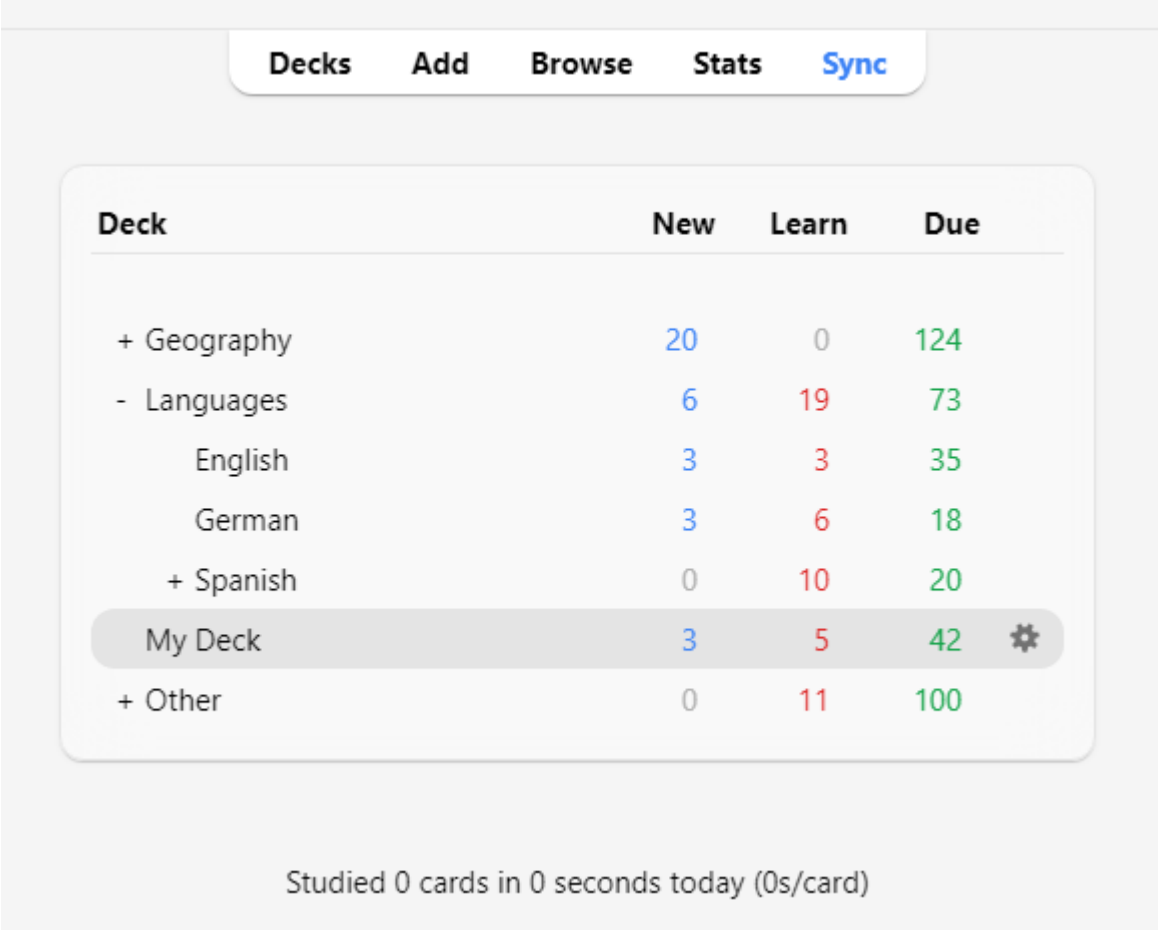

(Nd: Chú thích hình: Decks = Các cỗ thẻ, Add=Thêm, Browse=Duyệt, Stats = Thống kê, Sync = Đồng bộ hóa, Deck = Cỗ thẻ, New=Mới, Learn=Học, Due=Nợ, Geography = Địa lý học, Languages = Các ngôn ngữ, English = Tiếng Anh, German = Tiếng Đức, Spanish = Tiếng Tây Ban Nha, My Deck = Cỗ thẻ Của tôi, Other=Khác, Studied 0 cards in 0 seconds today (0s/card) = Đã học 0 thẻ trong 0 giây hôm nay (0 giây/ thẻ))

Khi bạn kích lên một cỗ thẻ, nó sẽ trở thành cái "cỗ thẻ hiện tại", và Anki sẽ thay đổi sang cái màn hình học. Bạn có thể quay về cái danh sách cỗ thẻ vào bất cứ lúc nào bằng cách kích lên “Decks” ở trên cùng của cái cửa sổ chính. (Bạn cũng có thể dùng cái hành động Study Deck(Nd: Học Cỗ thẻ) trong cái trình đơn để chọn một cỗ thẻ mới từ cái bàn phím, hoặc bạn có thể ấn cái phím `s` để học cái cỗ thẻ được chọn hiện tại.)

Bạn có thể kích cái nút các bánh răng về bên phải của một cỗ thẻ để đặt tên lại hoặc xóa cái cỗ thẻ, thay đổi các tùy chọn của nó, hoặc xuất khẩu nó.

Tổng quan Học

Sau khi kích lên một cỗ thẻ để học, bạn sẽ thấy một màn hình mà cho bạn thấy bao nhiêu thẻ đến hạn trả nợ hôm nay. Đây được gọi là cái màn hình "tổng quan cỗ thẻ":

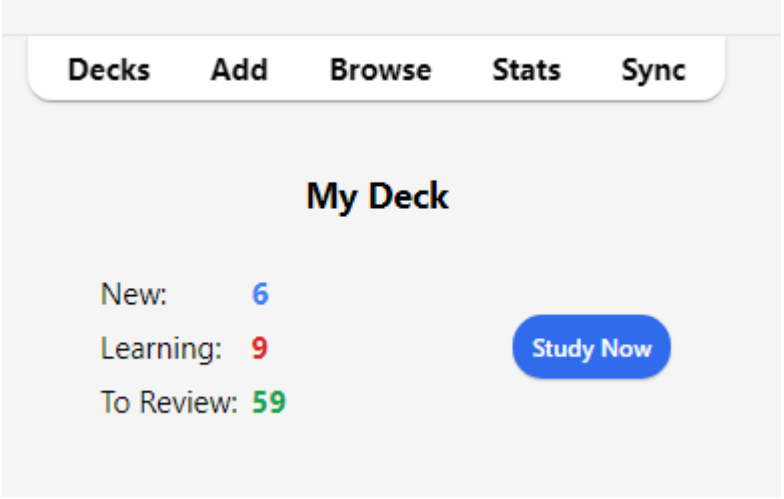

(Nd: Learning = Đang học, Study Now = Hãy học Bây giờ. Learn vs Study?)

Mấy cái thẻ được chia tách thành ba loại: New, Learning, và To Review. Nếu bạn khiến cho Bury siblings(Nd: Hãy chôn anh chị em) được hoạt hóa trong các tùy chọn cỗ thẻ của bạn, bạn có lẽ thấy bao nhiêu thẻ sẽ bị chôn bằng màu xám:

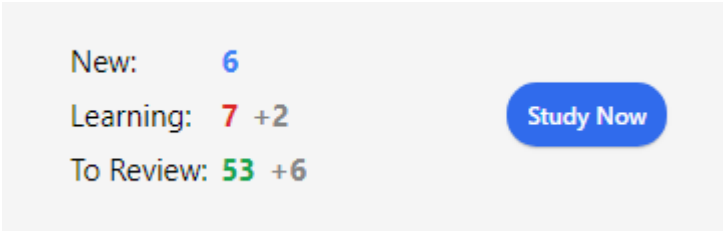

Để bắt đầu một phiên học, hãy kích cái nút **Study Now**. Anki sẽ tiếp diễn để cho bạn thấy các thẻ cho đến khi mấy cái thẻ mà phải được cho xem cho cái ngày thì cạn hết.

Trong khi học, bạn có thể quay về cái tổng quan bằng cách ấn cái phím `s` trên bàn phím của bạn.

Các câu hỏi

Khi một thẻ được cho thấy, chỉ có cái câu hỏi là được cho thấy trước tiên. Sau khi nghĩ về cái câu trả lời, hãy hoặc là kích cái nút **Show Answer(Nd: Hãy cho thấy Câu trả lời)**, hoặc hãy ấn cái thanh cách. Cái câu trả lời sau đó sẽ được cho thấy. Là ổn nếu bạn mất một lát để hồi tưởng cái câu trả lời, nhưng như một quy tắc chung, nếu bạn không thể trả lời trong vòng khoảng 10 giây, việc có thể tốt hơn là đi tiếp và cho thấy cái câu trả lời so với việc cứ chật vật để nhớ.

Các nút Trả lời

Sau khi cái câu trả lời được cho thấy, hãy so sánh cái câu trả lời mà bạn đã nghĩ về với cái

câu trả lời mà được cho xem và hãy chọn bất cứ cái nào trong số mấy cái nút sau.

- **Again(Nd: Lần nữa)**: Hãy chọn cái này khi câu trả lời của bạn là không đúng hoặc khi bạn đã không thể hồi tưởng cái câu trả lời. Nếu câu trả lời của bạn là đúng một phần, bạn nên nghiêm khắc với chính bạn: nếu nó tính như một thất bại trong một ngữ cảnh đời thật mà bên ngoài Anki, thì nó cũng tính như một thất bại trong Anki. Bạn sẽ một cách tiêu biểu là dùng nút này khoảng 5-20% thời gian.

  Lệnh tắt Bàn phím: 1

- **Hard**(Nd: Khó): Hãy chọn nút này khi câu trả lời của bạn là đúng, nhưng bạn đã có những sự nghi ngờ về nó hoặc nó đã đòi hỏi một thời gian dài để hồi tưởng.

  Lệnh tắt Bàn phím: 2

- **Good(Nd: Tốt)**: Hãy chọn cái này khi câu trả lời của bạn là đúng, nhưng nó đã đòi hỏi một ít sự nỗ lực tâm trí để hồi tưởng nó. Khi Anki được dùng một cách đúng đắn, cái này sẽ là nút được dùng một cách thông thường nhất. Bạn sẽ một cách tiêu biểu là dùng nút này khoảng 80-95% thời gian.

  Lệnh tắt Bàn phím: 3, Space, Enter

- **Easy(Nd: Dễ)**: Hãy chọn cái này nếu câu trả lời của bạn là đúng và nó đã không đòi hỏi sự nỗ lực tâm trí nào để hồi tưởng nó.

  Lệnh tắt Bàn phím: 4(Nd: Có người dùng bàn phím macro hoặc tay cầm chơi game để thuận tiện hơn)

Nếu bạn nhận thấy việc khó dùng bốn nút trả lời, bạn cũng có thể chỉ dùng các nút **Again** và **Good**. Hãy dùng **Again** cho các câu trả lời không đúng và hãy dùng **Good** cho các câu trả lời đúng.

Mỗi nút trả lời cho thấy lần tiếp theo mà một thẻ sẽ được ôn lại lần nữa nếu bạn chọn nút đó. Để được biết về mấy cái đặt định mà điều khiển mấy cái cách quãng ôn lại tiếp theo, hãy xem mấy cái chủ đề Các bước Học, Các lần sai sót, FSRS và Nâng cao trong cái phân đoạn Các tùy chọn Cỗ thẻ.

Hệ số Yếu tố làm mờ(Nd: Fuzz Factor)

Khi bạn chọn một nút trả lời trên một thẻ ôn lại, Anki cũng áp dụng một lượng nhỏ "yếu tố làm mờ(Nd: fuzz)" ngẫu nhiên để ngăn ngừa các thẻ mà đã được giới thiệu vào cùng lúc và đã được cho cùng mấy cái thứ hạng khỏi việc dính cùng nhau và việc luôn luôn đi lên cho sự ôn lại vào cùng cái ngày.

Các thẻ đang học cũng được cho lên đến 5 phút trì hoãn phụ thêm để chúng không luôn

luôn xuất hiện trong cùng trật tự, nhưng các nút trả lời sẽ không phản ánh điều đó. Việc không thể được là tắt tính năng này đi.

Việc biên tập và Hơn nữa

Bạn có thể kích cái nút **Edit(Nd: Biên tập)** ở đáy trái để biên tập cái ghi chú hiện tại(Nd: to edit the current note). Khi bạn kết thúc việc biên tập, bạn sẽ được trả về việc học. Cái màn hình biên tập(Nd: editing) làm việc một cách rất tương tự với cái màn hình hãy thêm các ghi chú(Nd: add notes).

Ở phía phải dưới của cái màn hình ôn lại là một nút mà được ghi nhãn **More(Nd: Thêm nữa)**. Nút này cung cấp vài hoạt động khác mà bạn có thể làm trên cái thẻ hoặc ghi chú hiện tại:

- **Flag Card(Nd: Hãy gắn cờ Thẻ)**: Thêm một dấu đánh dấu có màu vào cái thẻ, hoặc đảo nó tắt đi. Các cờ sẽ xuất hiện trong quá trình học, và bạn có thể lục tìm các thẻ có cờ trong cái màn hình Browse(Nd: Duyệt). Điều này có ích khi bạn muốn làm hành động nào đó trên cái thẻ vào một ngày tháng về sau, như là tra cứu một từ khi bạn về đến nhà. Nếu bạn đang dùng Anki 2.1.45+, bạn cũng có thể đặt tên lại các cờ từ cái bộ duyệt(Nd: browser)(Nd: Cần đổi cách ghi chú của cards và notes).

- **Bury Card / Note(Nd: Hãy chôn Thẻ/ Ghi chú)**: Ẩn một thẻ hoặc tất cả các thẻ của cái ghi chú khỏi sự ôn lại cho đến ngày tiếp theo. (Nếu bạn muốn khai quật các thẻ trước đó, bạn có thể kích cái nút "unbury(Nd: khai quật)" trên cái màn hình tổng quan cỗ thẻ). Cái này có ích nếu bạn không thể trả lời cái thẻ ngay lúc này hoặc bạn muốn quay trở lại nó một lúc khác. Việc chôn cũng có thể xảy ra một cách tự động cho các thẻ của cùng cái ghi chú.

- **Reset card(Nd: Hãy đặt định lại thẻ)**: Di chuyển cái thẻ hiện tại đến cuối của cái hàng đợi mới.

  Cái tùy chọn "Restore original position(Nd: Hãy khôi phục vị trí nguyên thủy)" cho phép bạn đặt định lại cái thẻ trở lại về vị trí nguyên thủy của nó khi bạn đặt định lại nó.

  Cái tùy chọn "Reset repetition and lapse count(Nd: Hãy đặt định lại sự lặp lại và số đếm lần sai sót)", nếu được cho phép, sẽ đặt định cái sự ôn lại và các bộ đếm sự thất bại cho cái thẻ trở lại về số không. Nó không lấy đi cái lịch sử ôn lại mà được cho thấy ở đáy của cái màn hình thông tin thẻ.

- **Set Due Date(Nd: Hãy đặt định Ngày tháng Đến hạn trả nợ)**: Đặt các thẻ vào cái hàng đợi ôn lại, và làm cho chúng đến hạn trả nợ vào một ngày tháng nào đó.

- **Suspend Card / Note(Nd: Hãy hoãn Thẻ/ Ghi chú)**: Ẩn một thẻ hoặc tất cả các thẻ

của cái ghi chú khỏi sự ôn lại cho đến khi chúng được bỏ hoãn một cách thủ công (bằng cách kích cái nút suspend(Nd: hoãn) trong cái bộ duyệt). Cái này có ích nếu bạn muốn tránh việc ôn lại cái ghi chú trong một ít thời gian, nhưng không muốn xóa nó.

- **Options(Nd: Các tùy chọn)**: Biên tập mấy cái tùy chọn cho cái cỗ thẻ hiện tại.
- **Card Info(Nd: Thông tin Thẻ)**: Hiển thị thông tin thống kê về cái thẻ.
- **Previous Card Info(Nd: Thông tin Thẻ Trước)**: Hiển thị thông tin thống kê về cái thẻ trước.
- **Mark Note(Nd: Hãy đánh dấu Ghi chú)**: Thêm một thẻ đính "marked(Nd: được đánh dấu)" vào cái ghi chú hiện tại, vậy nó có thể được tìm ra một cách dễ dàng trong cái bộ duyệt. Cái này tương tự với việc gắn cờ các thẻ riêng lẻ, nhưng làm việc với một thẻ đính thay vào đó, vậy nếu cái ghi chú có nhiều thẻ một lúc, tất cả các thẻ sẽ xuất hiện trong một lần lục soát tìm cái thẻ đính được đánh dấu. Phần lớn các người dùng sẽ muốn dùng các cờ thay vào đó.
- **Create Copy(Nd: Hãy tạo Bản sao)**: Mở một bản trùng lặp của cái ghi chú hiện tại trong cái bộ biên tập, mà có thể hơi được biến cải để một cách dễ dàng thu được các biến thể của các thẻ của bạn. Theo trạng thái mặc định, cái thẻ bản sao sẽ được tạo trong cùng cái cỗ thẻ như cái nguyên bản.
- **Delete Note(Nd: Hãy xóa Ghi chú)**: Xóa cái ghi chú và tất cả các thẻ của nó.
- **Replay Audio(Nd: Hãy chơi lại Âm thanh)**: Nếu cái thẻ có âm thanh trên cái mặt trước hoặc sau, hãy chơi nó lần nữa.
- **Pause Audio(Nd: Hãy tạm dừng Âm thanh)**: Tạm dừng cái âm thanh nếu nó đang chơi.
- **Audio -5s / +5s**(Nd: Âm thanh -5 giây/ +5 giây): Hãy nhảy lùi/ tiến 5 giây trong cái âm thanh hiện đang chơi.
- **Record Own Voice(Nd: Hãy ghi Tiếng nói Bản thân)**: Hãy ghi từ ống nói của bạn cho mấy cái mục đích kiểm tra sự phát âm của bạn. Việc ghi này là tạm thời và sẽ ra đi khi bạn di chuyển đến cái thẻ tiếp theo. Nếu bạn muốn thêm âm thanh vào một thẻ một cách vĩnh cửu, bạn có thể làm việc đó trong cái cửa sổ biên tập.
- **Replay Own Voice(Nd: Hãy chơi lại Tiếng nói Bản thân)**: Hãy chơi lại cái bản ghi trước của tiếng nói của bạn (có thể đoán chừng là sau khi cho xem cái câu trả lời).

Trật tự Hiển thị

Việc học sẽ cho xem các thẻ từ cái cỗ thẻ được chọn và bất cứ các cỗ thẻ nào mà nó chứa. Vì thế, nếu bạn chọn cỗ thẻ “Tiếng Pháp” của bạn, mấy cái cỗ thẻ con “Tiếng Pháp::Từ vựng” và “Tiếng Pháp::Sách giáo khoa Của tôi::Bài học 1” cũng sẽ được cho xem.

Theo trạng thái mặc định, cho các thẻ mới, Anki thu thập các thẻ từ mấy cái cỗ thẻ theo trật tự thứ tự abc. Vậy trong cái ví dụ phía trên, bạn sẽ nhận được các thẻ trước tiên từ “Sách giáo khoa Của tôi”, rồi “Tiếng Pháp”, và cuối cùng là “Từ vựng”. Bạn có thể dùng điều này để điều khiển cái trật tự mà các thẻ xuất hiện theo, đặt các thẻ độ ưu tiên cao vào các cỗ thẻ mà xuất hiện cao hơn trong cái danh sách. Khi các máy tính phân loại văn bản theo thứ tự abc, cái ký tự “-” đến trước các ký tự abc, và “~” đến sau chúng. Vậy bạn có thể gọi cái cỗ thẻ “-Từ vựng” để làm cho chúng xuất hiện trước tiên, và bạn có thể gọi cái cỗ thẻ kia “~Sách giáo khoa Của tôi” để ép buộc nó xuất hiện sau mọi thứ khác.

Các thẻ mới và các lần ôn lại được thu thập một cách riêng rẽ, và Anki sẽ không chờ cho đến khi cả hai hàng đợi là rỗng trước khi đi tiếp đến cái cỗ thẻ tiếp theo, vậy việc có thể được là bạn sẽ được phơi bày ra với các thẻ mới từ một cỗ thẻ trong khi xem các lần ôn lại từ một cỗ thẻ khác, hoặc ngược lại. Nếu bạn không muốn điều này, hãy kích một cách trực tiếp lên cái cỗ thẻ mà bạn muốn học thay vì một trong số mấy cái cỗ thẻ cha mẹ.

Vì các thẻ mà đang học thì hơi có tính cấp thiết về thời gian(Nd: time-critical), chúng được lấy về từ tất cả các cỗ thẻ vào một lần và được cho xem theo cái trật tự mà chúng đến hạn trả nợ.

Để điều khiển cái trật tự mà các thẻ xuất hiện theo, hãy xem Trật tự Hiển thị. Cho việc xếp thứ tự chi li(Nd: fine-grained) hơn các thẻ mới, bạn có thể thay đổi cái trật tự trong cái bộ duyệt.

Các anh chị em và Việc chôn

Hãy hồi tưởng từ mấy cái khái niệm cơ bản rằng Anki có thể tạo nhiều hơn một thẻ cho mỗi thứ mà bạn nhập liệu, như là một thẻ mặt trước → mặt sau và một thẻ mặt sau → mặt trước, hoặc hai chỗ xóa quây kín khác nhau từ cùng cái văn bản. Các thẻ có liên quan này được gọi là "các anh chị em".

Khi bạn trả lời một thẻ mà có các anh chị em, Anki có thể ngăn ngừa các anh chị em của cái thẻ khỏi việc được cho xem trong cùng cái phiên học bằng cách một cách tự động "chôn" chúng. Các thẻ bị chôn thì bị ẩn khỏi lần ôn lại cho đến khi cái đồng hồ lăn qua một ngày mới hoặc bạn một cách thủ công khai quật chúng bằng cách dùng cái nút “Unbury(Nd: Hãy khai quật)” mà có thể thấy được ở đáy của cái màn hình tổng quan cỗ thẻ. Anki sẽ chôn các anh chị em ngay cả nếu mấy cái anh chị em là không ở trong cùng cái cỗ thẻ (chẳng hạn, nếu bạn dùng cái tính năng giành quyền cỗ thẻ).

Bạn có thể cho phép việc chôn từ cái màn hình các tùy chọn cỗ thẻ - có các đặt định riêng rẽ cho các thẻ mới và các lần ôn lại.

Anki sẽ chỉ chôn các anh chị em mà là mới hoặc các thẻ ôn lại. Nó sẽ không ẩn các thẻ mà đang học, do thời gian là cốt yếu(Nd: of the essence) cho các thẻ đó. Mặt khác, khi bạn học một thẻ đang học, bất cứ các anh chị em mới/ ôn lại nào thì đều sẽ bị chôn.

Cũng hãy lưu ý rằng một thẻ không thể bị chôn và bị hoãn cùng lúc. Việc hoãn một thẻ bị chôn sẽ khai quật nó. Các thẻ bị hoãn không thể bị chôn.

Các lệnh tắt Bàn phím

Phần lớn mấy cái hoạt động phổ biến trong Anki có các lệnh tắt bàn phím. Phần lớn trong số chúng là có thể khám phá trong cái giao diện: các món trình đơn liệt kê các lệnh tắt của chúng bên cạnh chúng, và việc đưa lơ lửng cái con trỏ chuột trên một nút sẽ nói chung cho thấy lệnh tắt của nó trong một chú giải công cụ.

Khi học, hoặc là Space hoặc Enter sẽ cho xem cái câu trả lời. Khi cái câu trả lời được cho thấy, bạn có thể dùng Space hoặc Enter để chọn cái nút Good. Bạn có thể dùng mấy cái phím 1-4 để chọn một nút độ dễ cụ thể. Nhiều người nhận thấy việc tiện lợi là trả lời phần lớn các thẻ bằng Space và giữ một ngón tay trên 1 phòng khi họ quên(Nd: for when they forget).

Cái món "Study Deck(Nd: Hãy học Cỗ thẻ)" trong cái trình đơn Tools(Nd: Các công cụ) thì cho phép bạn một cách nhanh chóng chuyển đến một cỗ thẻ bằng cái bàn phím. Bạn có thể kích hoạt nó bằng cái phím /. Khi được mở, nó sẽ hiển thị tất cả các cỗ thẻ của bạn và cho thấy một vùng bộ lọc(Nd: filter) ở trên cùng. Khi bạn đánh máy các ký tự, Anki sẽ hiển thị chỉ các cỗ thẻ mà so khớp mấy cái ký tự mà bạn đánh máy. Bạn có thể thêm một dấu cách để chia tách nhiều mục từ lục tìm một lúc, và Anki sẽ cho thấy chỉ các cỗ thẻ mà so khớp tất cả mấy cái mục từ. Vậy “nhật 1” hoặc “học1 nhật” cả hai sẽ so khớp một cỗ thẻ mà được gọi là “Tiếng Nhật::Bài học1”.

Việc tụt lại Phía sau

Khi bạn tụt lại phía sau trong các lần ôn lại của bạn, Anki theo trạng thái mặc định ưu tiên hóa các thẻ mà đã đang chờ lâu nhất. Việc xếp thứ tự này đảm bảo rằng không có các thẻ nào sẽ bị để lại đang chờ một cách vô hạn, nhưng nó có nghĩa rằng nếu bạn đưa vào các thẻ mới, các lần ôn lại của chúng sẽ không xuất hiện cho đến khi bạn đã qua được khối tồn đọng của bạn.

Khi bạn trả lời các thẻ mà đã đang chờ trong một lúc, Anki tính đến sự trì hoãn đó khi xác định cái lần tiếp theo mà một thẻ sẽ được cho xem. Điều này có nghĩa là nếu bạn đang quay về với Anki sau một sự gián đoạn dài, bạn không phải bắt đầu như mới và có thể chỉ bắt đầu trở lại từ nơi mà bạn đã rời đi.

Việc thêm/ Việc biên tập

- Việc thêm Các thẻ và Các ghi chú
    - Sự kiểm tra Bản trùng lặp
    - Việc học Hiệu quả
- Việc thêm một Loại Ghi chú
- Việc tùy chỉnh hóa Các trường
- Việc thay đổi Cỗ thẻ/ Loại Ghi chú
- Việc tổ chức Nội dung
    - Việc dùng Các cỗ thẻ Một cách thích hợp
    - Việc dùng Các thẻ đính
    - Việc dùng Các cờ
    - Cái Thẻ đính "Được đánh dấu(Nd: Marked)"
    - Việc dùng Các trường
    - Việc học Tùy chỉnh và Các cỗ thẻ Được lọc
- Việc biên tập Các tính năng
- Sự xóa Quây kín(Nd: Cloze)
- Sự bịt kín Hình ảnh(Nd: Image Occlusion)
    - Việc thêm một hình ảnh
    - Việc thêm các thẻ IO
- Việc biên tập các ghi chú IO
- Việc nhập liệu Các ký tự Không phải Latin và Các dấu giọng(Nd: Accents)
    - Việc thêm các cách bố trí bàn phím của quốc tế
    - Việc thêm các cách bố trí bàn phím cho các ngôn ngữ cụ thể
    - Các ngôn ngữ Phải sang trái
    - Những sự hạn chế
- Sự chuẩn hóa(Nd: Normalization) Unicode

Việc thêm Các thẻ và Các ghi chú

Hãy hồi tưởng từ các khái niệm cơ bản rằng trong Anki, chúng ta thêm các ghi chú hơn là các thẻ, và Anki tạo các thẻ cho chúng ta. Hãy kích **Add**(Nd: Hãy thêm) trong cái cửa sổ chính, và cái cửa sổ Add Notes(Nd: Hãy thêm Các ghi chú) sẽ xuất hiện.

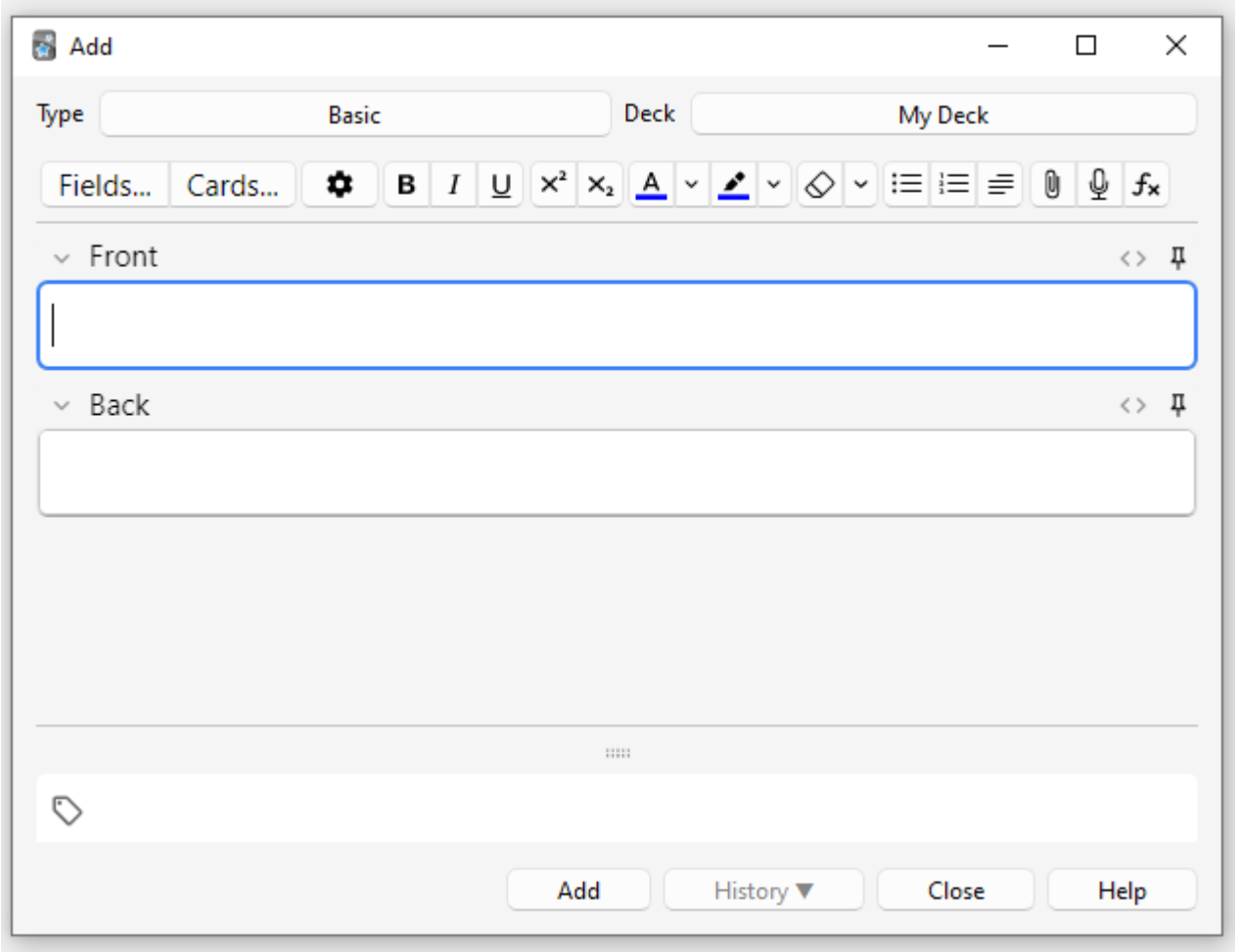

Bên trái trên cùng của cái cửa sổ cho chúng ta thấy cái loại ghi chú(Nd: note type) hiện tại. Nếu nó không nói "Basic"(Nd: Cơ bản), thì bạn có lẽ đã thêm các loại ghi chú nào đó khi bạn đã tải xuống một cỗ thẻ được chia sẻ. Cái văn bản bên dưới giả sử rằng "Basic" được chọn.

Phía phải trên của cái cửa sổ cho chúng ta thấy cái cỗ thẻ(Nd:deck) mà các thẻ(Nd: cards) sẽ được thêm vào đó. Nếu bạn muốn thêm các thẻ vào một cỗ thẻ mới, bạn có thể kích lên cái nút tên cỗ thẻ và rồi kích **Add**(Nd: Hãy thêm).

Bên dưới cái loại ghi chú, bạn sẽ thấy vài nút, và một vùng mà được ghi nhãn "Front"(Nd: Trước) và "Back"(Nd: Sau). Front và Back được gọi là các trường(Nd: fields), và bạn có thể thêm, lấy đi, và đặt tên lại chúng bằng cách kích cái nút "Fields..." phía trên.

Bên dưới các trường là một vùng khác mà được ghi nhãn "**tags**"(Nd: các thẻ đính). Các thẻ đính là các nhãn mà bạn có thể gắn vào các ghi chú của bạn, để làm cho việc tổ chức và việc tìm ra các ghi chú trở nên dễ hơn. Bạn có thể bỏ mặc các thẻ đính trống nếu bạn mong muốn, hoặc thêm một hoặc nhiều hơn trong số chúng. Các thẻ đính được chia tách bởi một dấu cách. Nếu cái vùng tags nói

```
t_vựng hãy_kiểm_tra_với_thầy_dạy_kèm
```

...thì cái ghi chú mà bạn thêm sẽ có hai thẻ đính.

Khi bạn đã nhập văn bản vào mặt trước và mặt sau, bạn có thể kích cái nút "Add" hoặc ấn Ctrl+Enter (Command+Enter trên một máy Mac) để thêm cái ghi chú vào bộ sưu tập của bạn. Khi bạn làm vậy, một thẻ cũng sẽ được tạo, và được đặt vào cái cỗ thẻ mà bạn đã chọn. Nếu bạn muốn biên tập một thẻ mà bạn đã thêm, bạn có thể kích cái nút history(Nd: lịch sử) để lục soát tìm một thẻ được thêm gần đây trong cái bộ duyệt(Nd: browser).

Cho nhiều thông tin hơn về các nút mà giữa cái loại ghi chú và các trường, xin vui lòng xem cái phân đoạn bộ biên tập(Nd: editor).

Sự kiểm tra Bản trùng lặp

Anki kiểm tra cái trường đầu tiên cho tính đơn trị, vậy nó sẽ cảnh báo bạn nếu bạn nhập hai thẻ với một trường Front "quả táo" (ví dụ thế). Cái kiểm tra tính đơn trị bị hạn chế vào cái loại ghi chú hiện tại, vậy nếu bạn đang học nhiều ngôn ngữ một lúc, hai thẻ với cùng Front sẽ không được liệt kê như các bản trùng lặp chừng nào mà bạn đã có một loại ghi chú khác cho mỗi ngôn ngữ.

Anki không kiểm tra tìm các bản trùng lặp trong các trường khác một cách tự động vì các lý do tính hiệu quả, nhưng cái bộ duyệt có một chức năng "Find Duplicates"(Nd: Hãy tìm ra Các bản trùng lặp), mà bạn có thể cho chạy một cách định kỳ.

Việc học Hiệu quả

Những người khác nhau thích ôn lại theo các cách khác nhau, nhưng có vài khái niệm chung để nhớ. Một sự giới thiệu xuất sắc là bài viết này trên địa điểm SuperMemo. Về chi tiết:

- **Hãy giữ nó đơn giản**: Các thẻ của bạn càng ngắn, chúng càng dễ hơn để ôn lại. Bạn có thể bị cám dỗ để gồm vào rất nhiều thông tin "phòng khi", nhưng các lần ôn lại sẽ một cách nhanh chóng trở nên khổ sở.
- **Đừng ghi nhớ mà không có việc hiểu**: Nếu bạn đang học một ngôn ngữ, hãy cố tránh các danh sách lớn các từ. Cái cách tốt nhất để học các ngôn ngữ là trong ngữ cảnh, mà có nghĩa là xem các từ đó được dùng trong một câu. Cũng vậy, hãy tưởng tượng bạn đang học một khóa máy tính. Nếu bạn nỗ lực để ghi nhớ cái núi các từ viết tắt chữ cái đầu(Nd: acronyms), bạn sẽ nhận thấy nó rất khó làm ra sự tiến triển. Nhưng nếu bạn tốn thời gian để hiểu các khái niệm đằng sau các từ viết tắt chữ cái đầu, việc học các từ viết tắt chữ cái đầu sẽ trở nên dễ hơn nhiều.

Việc thêm một Loại Ghi chú

Trong khi các loại ghi chú cơ bản là đủ cho các thẻ đơn giản với chỉ một từ hoặc nhóm từ trên mỗi mặt, ngay khi bạn nhận thấy chính bạn muốn gồm vào nhiều hơn một mẩu thông tin trên cái mặt trước hoặc sau, việc tốt hơn là chia tách thông tin đó ra thành nhiều trường hơn.

Bạn có lẽ nhận thấy chính bạn nghĩ "nhưng tôi chỉ muốn một thẻ, vậy vì sao tôi không thể chỉ gồm vào cái âm thanh, một bức ảnh, một lời gợi ý, và cái bản dịch trong cái trường Front?" Nếu bạn sẽ chuộng làm thế hơn, thế là ổn. Nhưng cái sự bất lợi của sự tiếp cận đó là rằng tất cả cái thông tin bị vướng mắc cùng nhau. Nếu bạn đã muốn phân loại các thẻ của bạn theo cái lời gợi ý, bạn sẽ không thể làm thế do nó bị trộn lẫn với nội dung còn lại. Bạn cũng sẽ không thể làm các thứ như là di chuyển cái âm thanh từ cái mặt trước đến cái mặt sau, trừ ra bằng cách chép và dán nó một cách cần cù cho mỗi ghi chú. Bằng cách giữ nội dung trong các trường riêng rẽ, bạn làm cho việc điều chỉnh cách trình bày của các thẻ của bạn trong tương lai trở nên dễ hơn nhiều.

Để tạo một loại ghi chú mới, hãy chọn Tools(Nd: Các công cụ) → Manage Note Types(Nd: Hãy quản lý Các loại Ghi chú) từ cái cửa sổ Anki chính. Rồi thì hãy kích "Add"(Nd: Hãy thêm) để thêm một loại ghi chú mới. Bây giờ, bạn sẽ thấy một màn hình khác mà cho bạn một sự lựa chọn các loại ghi chú để dựa cái loại mới lên đó. "Add" có nghĩa là dựa cái loại được tạo mới trên cái mà đến với Anki. "Clone"(Nd: Hãy nhân bản) có nghĩa là dựa cái loại được tạo mới trên cái mà ở trong bộ sưu tập của bạn rồi. Chẳng hạn, nếu bạn đã tạo một loại tvựng(Nd: từ vựng = vocabulary = vocab) tiếng Pháp rồi, bạn có lẽ muốn nhân bản cái đó khi tạo một loại tvựng tiếng Đức.

Sau khi chọn OK(Nd: Đồng ý), bạn sẽ được yêu cầu đặt tên cái loại mới. Cái tài liệu môn học mà bạn đang học thì là một sự lựa chọn tốt ở đây – các thứ như "tiếng Nhật", "Tam khoa", vân vân. Một khi bạn đã chọn một tên, hãy đóng cái cửa sổ Note Types(Nd: Các loại Ghi chú), và bạn sẽ quay về với cái cửa sổ thêm.

Việc tùy chỉnh hóa Các trường

Để tùy chỉnh hóa các trường, hãy kích cái nút "Fields..."(Nd: Các trường...) khi thêm hoặc biên tập một ghi chú, hoặc trong khi cái loại ghi chú được chọn trong cái cửa sổ Manage Note Types(Nd: Hãy quản lý Các loại Ghi chú).

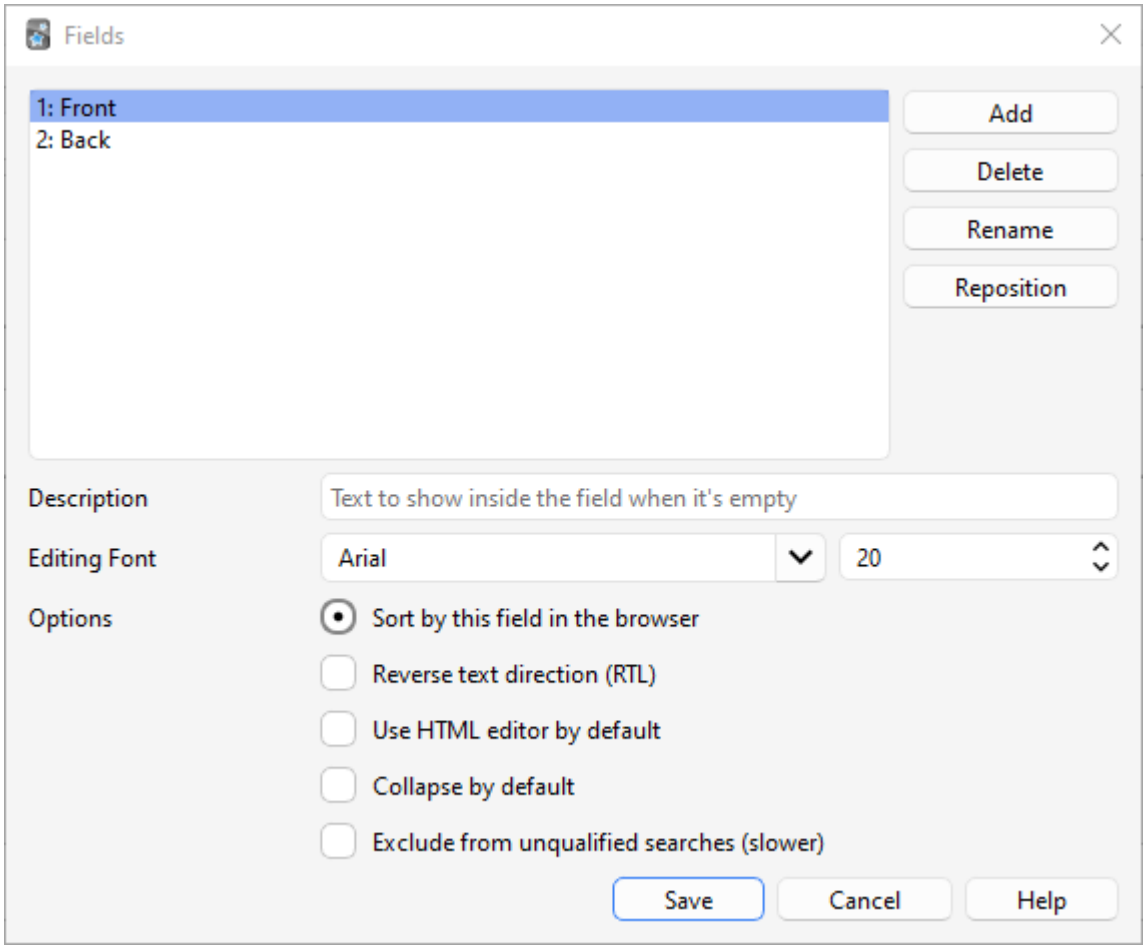

(Nd: Chú thích hình: Description = Sự mô tả)

Bạn có thể thêm(Nd: add), lấy đi(Nd: nút Delete = Xóa), hoặc đặt tên lại(Nd: rename) các trường bằng cách kích các nút thích hợp.

Để thay đổi cái trật tự mà theo đó các trường xuất hiện trong hộp thoại này và hộp thoại add notes(Nd: hãy thêm các ghi chú), bạn có thể dùng cái nút reposition(Nd: định vị lại), mà yêu cầu cái vị trí kiểu số mà bạn muốn cái trường có. Vậy nếu bạn muốn thay đổi một trường để là trường đầu tiên mới, hãy nhập "1".

Một cách thay phiên, bạn cũng có thể lê và thả các tên trường để sắp đặt lại chúng. Để làm việc đó, hãy dùng chuột hoặc ngón tay của bạn để lê cái trường đến cái vị trí được mong muốn. Một dấu chỉ báo sẽ cho bạn thấy nơi mà cái trường sẽ được di chuyển đến.

Đừng dùng "Tags"(Nd: Các thẻ đính), "Type"(Nd: Loại), "Deck"(Nd: Cỗ thẻ), "Card"(Nd: Thẻ), hoặc "FrontSide"(Nd: MặtTrước) như các tên trường, do chúng là các trường đặc biệt và sẽ không làm việc đúng.

Mấy cái tùy chọn(Nd: options) ở đáy của cái màn hình cho phép bạn biên tập nhiều thuộc tính khác nhau của các trường để được dùng khi thêm và biên tập các thẻ. Đây *không phải* là nơi mà bạn tùy chỉnh hóa những gì mà xuất hiện trên các thẻ của bạn khi ôn lại; cho điều đó, xin vui lòng xem các khuôn mẫu(Nd: templates).

- **Editing Font**(Nd: Việc biên tập Mẫu chữ) cho phép bạn tùy chỉnh hóa cái mẫu chữ và kích cỡ mà được dùng khi biên tập các ghi chú. Cái này có ích nếu bạn muốn làm cho

thông tin không quan trọng trở nên nhỏ hơn, hoặc làm tăng cái kích cỡ của các ký tự phi Latin mà khó đọc. Các thay đổi mà bạn làm ở đây thì không ảnh hưởng cách mà các thẻ xuất hiện khi ôn lại: để làm việc đó, xin vui lòng xem phân đoạn các khuôn mẫu. Nếu bạn đã cho phép cái chức năng "type in the answer"(Nd: hãy đánh máy vào cái câu trả lời), tuy thế, cái văn bản mà bạn đánh máy thì sẽ dùng cái kích cỡ mẫu chữ mà được định rõ ở đây. (Cho thông tin về cách để thay đổi cái mặt mẫu chữ(Nd: font face) thực tế khi đánh máy cái câu trả lời, xin vui lòng xem phân đoạn việc kiểm tra câu trả lời của bạn.)

- **Sort by this field...**(Nd: Hãy phân loại theo trường này) nói Anki cho xem trường này trong cột Sort Field(Nd: Hãy phân loại Trường) của cái bộ duyệt. Bạn có thể dùng cái này để phân loại các thẻ theo trường đó. Chỉ có một trường là có thể là trường phân loại một lúc.

- **Reverse text direction**(Nd: Hãy đảo ngược hướng văn bản) thì có ích nếu bạn đang học các ngôn ngữ mà hiển thị văn bản từ phải sang trái(Nd: from right to left) (RTL), như là tiếng Ả Rập hoặc tiếng Do Thái(Nd: Hebrew). Việc đặt định này hiện tại chỉ điều khiển việc biên tập; để chắc chắn cái văn bản hiển thị một cách đúng đắn trong quá trình ôn lại, bạn sẽ cần điều chỉnh khuôn mẫu(Nd: template) của bạn.

- **Use HTML editor by default**(Nd: Hãy dùng bộ biên tập HTML theo trạng thái mặc định) thì có ích nếu bạn chuộng hơn việc biên tập các trường một cách trực tiếp bằng HTML.

- **Collapse by default**(Nd: Hãy thu rút theo trạng thái mặc định). Các trường có thể được thu rút/ được mở rộng. Cái hoạt hình có thể được bất hoạt trong các tùy chỉnh ý thích.

- **Exclude from unqualified searches (slower)**(Nd: Hãy loại trừ khỏi những sự lục soát không đủ tiêu chuẩn (chậm hơn)) có thể được dùng nếu bạn muốn cái nội dung của một trường nào đó không xuất hiện trong các lục soát không đủ tiêu chuẩn (mà không bị hạn chế vào một trường chuyên biệt).

Sau khi bạn đã thêm các trường, bạn sẽ có thể muốn thêm chúng vào cái mặt trước hoặc mặt sau của các thẻ của bạn. Cho nhiều thông tin hơn về điều đó, xin vui lòng xem cái phân đoạn các khuôn mẫu.

Việc thay đổi Cỗ thẻ/ Loại Ghi chú

Trong khi thêm, bạn có thể kích lên cái nút trái trên cùng để thay đổi loại ghi chú, và cái nút phải trên cùng để thay đổi cỗ thẻ(Nd: cửa sổ Add). Cái cửa sổ mà mở lên thì sẽ không những cho phép bạn chọn một cỗ thẻ hoặc loại ghi chú, mà còn thêm các cỗ thẻ mới hoặc quản lý các loại ghi chú của bạn.

Việc tổ chức Nội dung

Việc dùng Các cỗ thẻ Một cách thích hợp

Các cỗ thẻ được thiết kế để chia nội dung của bạn ra thành các hạng mục rộng mà bạn mong muốn học một cách riêng rẽ, như là tiếng Anh, Địa lý học, vân vân. Bạn có thể bị cám dỗ để tạo rất nhiều các cỗ thẻ nhỏ để giữ nội dung của bạn ngăn nắp, như là "chương 1 sách địa lý học của tôi", hoặc "các động từ nấu ăn(Nd: food verbs)", nhưng việc này không được khuyên, vì các lý do sau:

- Rất nhiều cỗ thẻ nhỏ có thể có nghĩa là bạn rốt cuộc xem các thẻ theo một trật tự có thể nhận ra. Trên các phiên bản bộ lập lịch biểu cũ hơn, các thẻ mới chỉ có thể được giới thiệu theo trật tự cỗ thẻ. Và nếu bạn đã đang kích lên mỗi cỗ thẻ lần lượt (mà là chậm), bạn sẽ có kết cục xem tất cả các lần ôn lại "chương 1" hoặc "động từ nấu ăn" cùng nhau. Điều này làm cho việc trả lời các thẻ dễ hơn, do bạn có thể đoán chúng từ cái ngữ cảnh, mà dẫn đến các ký ức yếu hơn. Khi bạn cần hồi tưởng cái từ hoặc nhóm từ bên ngoài Anki, bạn sẽ không luôn luôn có cái sự xa xỉ được cho thấy nội dung có liên quan trước tiên!

- Trong khi ít vấn đề hơn so với các phiên bản Anki cũ hơn(Nd: While less of a problem than it was in earlier Anki versions), việc thêm hàng trăm cỗ thẻ có thể gây ra những sự chậm lại, và các cây cỗ thẻ rất lớn với hàng nghìn món có thể thực sự làm gián đoạn sự hiển thị của cái danh sách cỗ thẻ trong các phiên bản Anki mà trước 2.1.50.

Việc dùng Các thẻ đính

Thay vì tạo nhiều cỗ thẻ nhỏ, một ý tưởng tốt hơn là dùng các thẻ đính và/ hoặc các trường để phân loại nội dung của bạn. Các thẻ đính là một cách có ích để tăng lực các kết quả lục soát, tìm ra nội dung chuyên biệt, và giữ bộ sưu tập của bạn được ngăn nắp. Có nhiều cách dùng các thẻ đính và các cờ một cách hiệu quả, và việc nghĩ trước về cách mà bạn muốn dùng chúng thì sẽ giúp bạn quyết định cái gì sẽ làm việc tốt nhất cho bạn.

Vài người chuộng dùng hơn các cỗ thẻ và các cỗ thẻ con để giữ các thẻ của chúng ngăn nắp, nhưng việc dùng các thẻ đính có một lợi thế lớn so với các cỗ thẻ vì rằng: bạn có thể thêm vài thẻ đính vào một ghi chú đơn lẻ, nhưng một thẻ đơn lẻ chỉ có thể thuộc về một cỗ thẻ, mà làm cho các thẻ đính trở thành một hệ thống phân loại mạnh mẽ và linh hoạt hơn so với các cỗ thẻ trong phần lớn các trường hợp. Bạn cũng có thể tổ chức các thẻ đính vào các cây theo cùng cách như bạn có thể làm cho các cỗ thẻ.

Ví dụ, thay vì tạo một cỗ thẻ "các động từ nấu ăn"(Nd: food verbs), bạn đã có thể thêm các thẻ đó vào cỗ thẻ học ngôn ngữ chính của bạn, và gắn thẻ đính các thẻ bằng "thức ăn"(Nd: food) và "động từ"(Nd: verb). Vì mỗi thẻ có thể có nhiều thẻ đính một lúc, bạn có thể làm các thứ như lục soát tìm tất cả các động từ, hoặc tất cả từ vựng có liên quan thức

ăn, hoặc tất cả các động từ mà có liên quan đến thức ăn.

Bạn có thể thêm các thẻ đính từ cái cửa sổ Edit(Nd: Hãy biên tập?) và từ Bộ duyệt(Nd: Browser), và bạn cũng có thể thêm, xóa, đặt tên lại, hoặc tổ chức các thẻ đính ở đó. Xin vui lòng lưu ý rằng các thẻ đính làm việc ở cấp ghi chú, mà có nghĩa rằng khi bạn gắn thẻ đính một thẻ mà có các anh chị em, tất cả các anh chị em cũng sẽ được gắn thẻ đính. Nếu bạn cần gắn thẻ đính một thẻ đơn lẻ, mà không phải các anh chị em của nó, bạn nên cân nhắc việc dùng các cờ thay vào đó.

Việc dùng Các cờ

Các cờ thì tương tự với các thẻ đính, nhưng chúng sẽ xuất hiện trong quá trình học trong cái cửa sổ ôn lại, cho thấy một biểu tượng cờ có màu trên vùng phải trên của cái màn hình. Bạn cũng có thể lục soát tìm các thẻ được gắn cờ trong cái màn hình Browse, đặt tên lại các cờ từ cái bộ duyệt và tạo các cỗ thẻ được lọc từ các thẻ được gắn cờ, nhưng không như các thẻ đính, một thẻ đơn lẻ có thể có chỉ một cờ vào một lúc. Một sự khác biệt quan trọng khác là rằng các cờ làm việc ở cấp thẻ, vậy việc gắn cờ một thẻ mà có các anh chị em thì sẽ không có bất cứ hiệu quả nào lên các anh chị em của cái thẻ.

Bạn có thể gắn cờ/ tháo cờ các thẻ một cách trực tiếp trong khi ở chế độ ôn lại (bằng cách ấn CTRL + 1-7 trên Windows hoặc CMD + 1-7 trên Mac) và từ cái Bộ duyệt.

Cái Thẻ đính "Được đánh dấu(Nd: Marked)"

Anki xử lý một thẻ đính mà được gọi là "được đánh dấu" một cách đặc biệt. Có các tùy chọn trong màn hình ôn lại và màn hình duyệt để thêm và lấy đi cái thẻ đính "được đánh dấu". Cái màn hình ôn lại sẽ cho thấy một ngôi sao khi ghi chú của cái thẻ hiện tại có thẻ đính đó. Và các thẻ được cho thấy ở một màu khác trong cái màn hình duyệt khi ghi chú của chúng được đánh dấu.

Hãy lưu ý: Việc đánh dấu chủ yếu được để lại đây đó cho khả năng tương thích với các phiên bản Anki cũ hơn; phần lớn các người dùng sẽ muốn dùng các cờ thay vào đó.

Việc dùng Các trường

Cho những ai đó thích duy trì(Nd: like to stay) rất ngăn nắp, bạn có thể thêm các trường vào các ghi chú của bạn để phân loại nội dung của bạn, như là "sách", "trang", vân vân. Anki hỗ trợ việc lục soát theo các trường chuyên biệt, mà có nghĩa là bạn có thể làm một sự lục soát tìm `"sách:sách của tôi" trang:63` và tức thì tìm ra những gì mà bạn đang tìm kiếm.

Việc học Tùy chỉnh và Các cỗ thẻ Được lọc

Bằng cách dùng việc học tùy chỉnh và cỗ thẻ được lọc, bạn có thể tạo các cỗ thẻ tạm thời từ các mục từ lục soát. Điều này cho phép bạn ôn lại nội dung của bạn mà được trộn lẫn cùng nhau trong một cỗ thẻ đơn lẻ phần lớn thời gian (cho ký ức tối ưu), mà còn tạo các cỗ thẻ tạm thời khi bạn cần tập trung vào tài liệu riêng biệt, như là trước một bài kiểm tra. Cái quy tắc chung là rằng nếu bạn luôn luôn muốn có thể học một ít nội dung một cách riêng rẽ, nó nên trong một cỗ thẻ thường; nếu bạn chỉ thỉnh thoảng cần có thể học nó một cách riêng rẽ (cho một bài kiểm tra, khi dưới một khối tồn đọng, v.v.), thì các cỗ thẻ được lọc mà được tạo từ các thẻ đính, các cờ, các dấu đánh dấu hoặc các trường thì tốt hơn.

Việc biên tập Các tính năng

Cái bộ biên tập được cho thấy khi thêm các ghi chú, biên tập một ghi chú trong quá trình các lần ôn lại, hoặc duyệt.

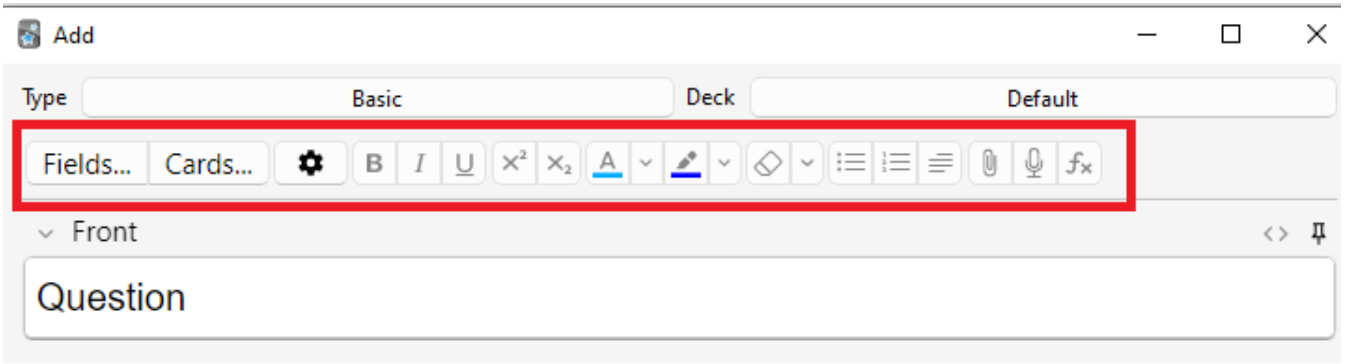

Ở bên trái trên cùng là hai nút, mà mở các cửa sổ fields(Nd: các trường) và cards(Nd: các thẻ).

Ở bên phải là các nút mà điều khiển việc định dạng. In đậm, in nghiêng và đường gạch chân làm việc như chúng làm trong một chương trình xử lý từ. Hai cái nút tiếp theo cho phép bạn viết tụt xuống(Nd: subscript) hoặc viết cao lên(Nd: superscript) văn bản, mà có ích cho các hợp chất về hóa học như H_2O hoặc các phương trình về toán học như x^2. Rồi thì, có hai nút cho phép bạn thay đổi màu văn bản.

Cái nút cục tẩy cao su xóa bất cứ định dạng nào trong cái văn bản được chọn hiện tại — gồm cái màu của cái văn bản, cái văn bản được chọn có in đậm không, v.v.. Ba nút tiếp theo cho phép việc tạo các danh sách(Nd: lists), sự canh lề văn bản(Nd: text alignment) và sự thụt đầu dòng văn bản(Nd: text indent).

Bạn có thể dùng nút cái kẹp giấy để chọn âm thanh, các hình ảnh, và các video(Nd: ảnh

động) từ ổ đĩa cứng của máy tính của bạn và gắn chúng vào các ghi chú của bạn. Một cách thay phiên, bạn có thể chép mấy cái phương tiện lên trên bộ nhớ tạm của máy tính của bạn (chẳng hạn, bằng cách kích phải một hình ảnh trên mạng và chọn "Copy Image(Nd: Hãy chép Hình ảnh)") và dán nó vào cái trường mà bạn muốn đặt nó vào. Cho nhiều thông tin hơn về các phương tiện, xin vui lòng xem cái phân đoạn các phương tiện.

Cái biểu tượng ống nói(Nd: microphone) cho phép bạn ghi nhận từ ống nói của máy tính của bạn và gắn cái bản ghi vào cái ghi chú.

Cái nút Fx cho thấy các lệnh tắt để thêm MathJax(Nd: Math+JavaScript+AJAX, AJAX = Asynchronous JavaScript and XML) hoặc LaTeX(Nd: La = Leslie Lamport, TeX=TauEpsilonChi) vào các ghi chú của bạn.

Các nút [...] thì có thể thấy được khi một loại ghi chú quây kín(Nd: cloze) được chọn.

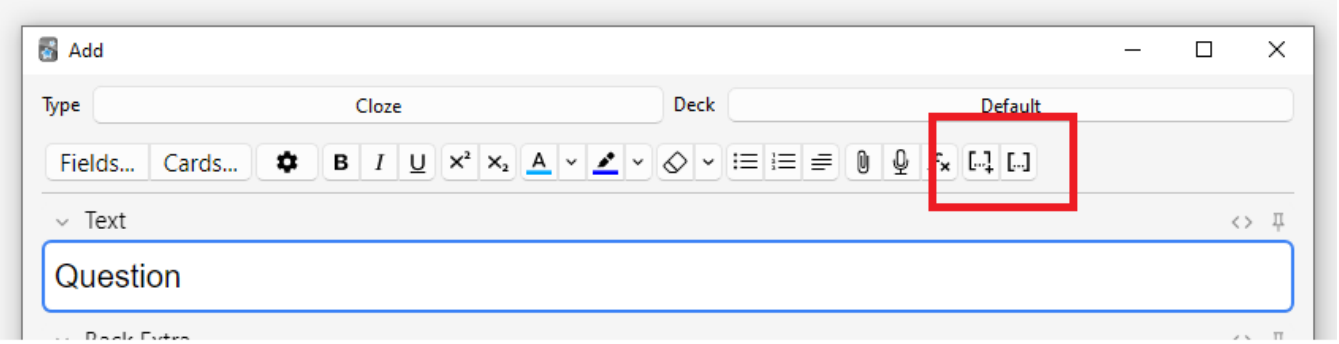

Cái nút </> cho phép biên tập HTML nằm dưới của một trường.

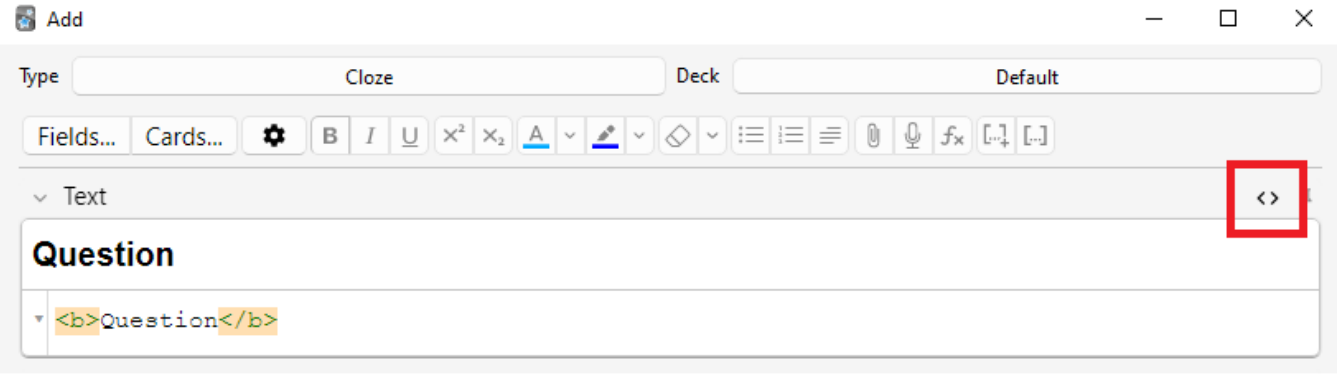

Anki 2.1.45+ hỗ trợ việc điều chỉnh các trường dính(Nd: sticky fields) một cách trực tiếp từ cái màn hình biên tập. Nếu bạn kích lên cái biểu tượng đinh ghim ở bên phải của một trường, Anki sẽ không xóa đi nội dung của cái trường sau khi một ghi chú được thêm. Nếu bạn nhận thấy chính bạn đang nhập cùng nội dung vào nhiều ghi chú một lúc, bạn có thể nhận thấy cái này có ích. Trên các phiên bản Anki trước, các trường dính đã được đảo chiều từ cái màn hình Fields(Nd: Các trường).

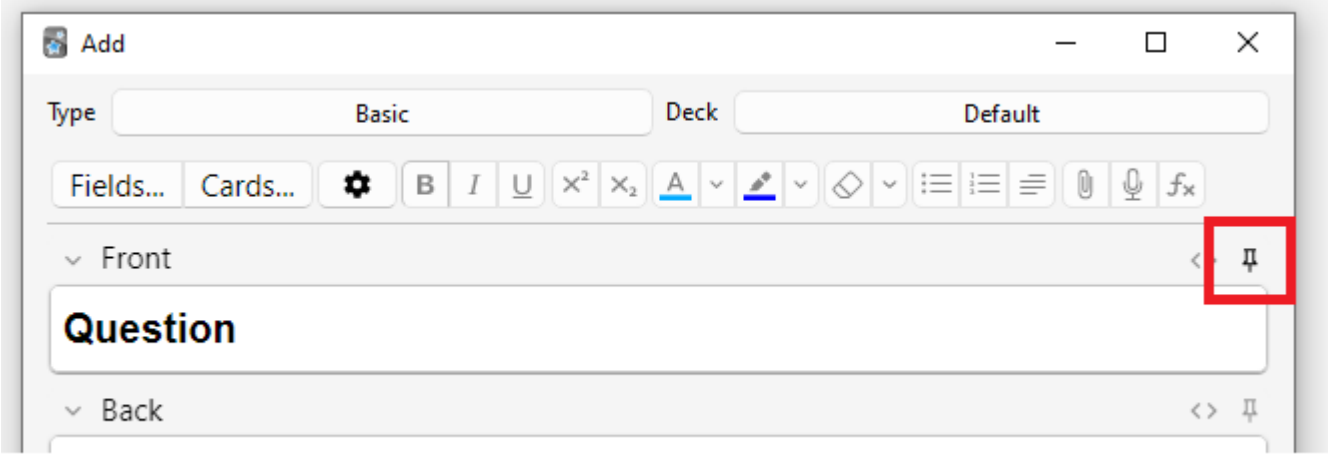

Phần lớn các nút có các phím lệnh tắt. Bạn có thể đưa lơ lửng cái con trỏ chuột trên một nút để xem lệnh tắt của nó.

Khi dán văn bản, Anki sẽ giữ nhiều việc định dạng nhất theo trạng thái mặc định. Nếu bạn giữ xuống cái phím Shift trong khi dán, Anki sẽ lột phần lớn việc định dạng. Dưới Preferences(Nd: Các tùy chỉnh ý thích), bạn có thể đảo chiều "Paste without shift key strips formatting"(Nd: Hãy dán mà không có việc phím shift lột việc định dạng) để biến cải cái sự hành xử mặc định.

Sự xóa Quây kín(Nd: Cloze)

Sự xóa quây kín là cái quá trình ẩn một từ hoặc nhiều hơn trong một câu. Ví dụ, nếu bạn có cái câu:

```
Canberra đã được thành lập vào năm 1913.
```

... và bạn tạo một sự xóa quây kín trên "1913", thì cái câu sẽ trở thành:

```
Canberra đã được thành lập vào năm [...].
```

Đôi khi các phân đoạn mà đã bị lấy đi theo kiểu cách này thì được nói là bị "bít kín(Nd: occluded)".

Cho nhiều thông tin hơn về việc vì sao bạn có thể muốn dùng sự xóa quây kín, hãy xem Quy tắc 5 ở đây.

Anki cung cấp một loại ghi chú xóa quây kín đặc biệt, để làm cho việc tạo các chỗ quây kín trở nên dễ dàng. Để tạo một ghi chú xóa quây kín, hãy chọn cái loại ghi chú Cloze, và đánh máy một ít văn bản vào cái trường "Text"(Nd: Văn bản). Sau đó, hãy lê con chuột trên cái văn bản mà bạn muốn ẩn để chọn nó, và kích cái nút [...]. Anki sẽ thay thế cái văn bản bằng:

```
Canberra đã được thành lập vào năm {{c1::1913}}.
```

Cái thành phần "c1" có nghĩa rằng bạn đã tạo một sự xóa quây kín trên cái câu. Bạn có thể tạo nhiều hơn một sự xóa nếu bạn muốn. Ví dụ, nếu bạn chọn Canberra và kích [...] lần nữa, cái văn bản sẽ bây giờ trông như:

```
{{c2::Canberra}} đã được thành lập vào năm {{c1::1913}}.
```

Khi bạn thêm cái ghi chú phía trên, Anki sẽ tạo hai thẻ. Thẻ đầu tiên sẽ cho thấy:

```
Canberra đã được thành lập vào năm [...].
```

... trên cái câu hỏi, với cái câu đầy đủ trên cái câu trả lời. Cái thẻ còn lại sẽ có điều sau trên cái câu hỏi:

```
[...] đã được thành lập vào năm 1913.
```

Bạn cũng có thể nuốt đi nhiều phân đoạn một lúc trên cùng cái thẻ. Trong ví dụ phía trên, nếu bạn thay đổi c2 thành c1, chỉ có một thẻ là sẽ được tạo, với cả hai Canberra và 1913 được ẩn. Nếu bạn giữ xuống Alt (Option trên một máy Mac) trong khi tạo một chỗ quây kín, Anki sẽ tự động dùng cùng cái số thay vì gia tăng nó.

Những sự xóa quây kín không cần rơi lên các ranh giới từ, vậy nếu bạn chọn "anberra" hơn là "Canberra" trong ví dụ phía trên, cái câu hỏi sẽ xuất hiện như "C[...] đã được thành lập vào năm 1913", cho bạn một lời gợi ý.

Bạn cũng có thể cho chính bạn các lời gợi ý mà không so khớp cái văn bản. Nếu bạn thay thế cái câu nguyên thủy bằng:

```
Canberra::thành phố đã được thành lập vào năm 1913
```

... và rồi ấn [...] sau khi chọn "Canberra::thành phố", Anki sẽ xử lý cái văn bản mà sau hai dấu hai chấm như một lời gợi ý, thay đổi cái văn bản thành:

```
{{c1::Canberra::thành phố}} đã được thành lập vào năm 1913
```

Khi cái thẻ đến cho lần ôn lại, nó sẽ xuất hiện như:

```
[thành phố] đã được thành lập vào năm 1913.
```

Cho thông tin về việc kiểm tra năng lực của bạn để đánh máy vào một sự xóa quây kín một cách đúng đắn, xin vui lòng xem cái phân đoạn về việc đánh máy các câu trả lời.

Từ phiên bản 2.1.56, những sự xóa quây kín được lồng nhau thì được hỗ trợ. Ví dụ, cái sau

là có hiệu lực:

```
{{c1::Canberra đã được {{c2::thành lập}}}} vào năm 1913
```

Cái quây kín bên trong hoàn toàn được lồng trong vòng cái bên ngoài. Không có sự hỗ trợ cho các chỗ gối chồng một phần, như là:

```
[...] được thành lập vào năm 1913 -> Canberra đã
Canberra [...] vào năm 1913 -> đã được thành lập
```

với cái từ "đã" mà xuất hiện trong cả hai sự xóa.

Cái bản thi hành(Nd: implementation) hiện tại chỉ có thể thao tác một lượng lồng nhau bị hạn chế. Trong Anki 24.11, nó là 3 cấp. Trong các phiên bản khác, cái giới hạn là khoảng 8, nhưng Anki có thể trở nên chậm khi bạn đến gần cái giới hạn. Việc mở rộng cái giới hạn là không thể. Nếu bạn dùng tính năng này, việc được khuyên là bạn giới hạn chính bạn vào một vài cấp lồng nhau.

Trước phiên bản 2.1.56, nếu bạn cần tạo các quây kín từ văn bản gối chồng, hãy thêm một trường Text(Nd: Văn bản) khác vào quây kín của bạn, thêm nó vào cái khuôn mẫu, và rồi khi tạo các ghi chú, hãy dán cái văn bản vào hai trường riêng rẽ, như thế:

```
Trường văn bản 1: {{c1::Canberra đã được thành lập}} vào năm 1913

Trường văn bản 2: {{c2::Canberra}} đã được thành lập vào năm 1913
```

Cái loại ghi chú quây kín mặc định có một trường thứ nhì mà được gọi là Extra(Nd: Phụ thêm), mà được cho thấy trên cái mặt câu trả lời của mỗi thẻ. Nó có thể được dùng cho việc thêm vài ghi chú cách dùng hoặc thông tin phụ thêm.

Cái loại ghi chú quây kín được Anki xử lý một cách đặc biệt, và không thể được tạo được dựa trên một loại ghi chú thường lệ. Nếu bạn mong muốn tùy chỉnh nó, xin vui lòng chắc chắn là nhân bản cái loại Cloze hiện hữu thay vì một loại ghi chú khác. Các thứ như việc định dạng thì có thể được tùy chỉnh, nhưng việc không thể được là thêm các khuôn mẫu thẻ phụ thêm vào cái loại ghi chú quây kín(Nd: Câu này ngụ ý rằng thông thường thì có thể thêm nhiều khuôn mẫu thẻ vào một loại ghi chú mà không phải loại ghi chú quây kín.).

Sự bịt kín Hình ảnh(Nd: Image Occlusion)

Anki 23.10+ vốn hỗ trợ các thẻ Bịt kín Hình ảnh. Một ghi chú Bịt kín Hình ảnh(Nd: Image Occlusion) (IO) là một trường hợp đặc biệt của sự xóa quây kín mà được dựa trên các hình ảnh thay vì văn bản, và cho phép bạn tạo các thẻ mà ẩn vài phần của một hình ảnh, kiểm

tra kiến thức của thông tin được ẩn đó của bạn.

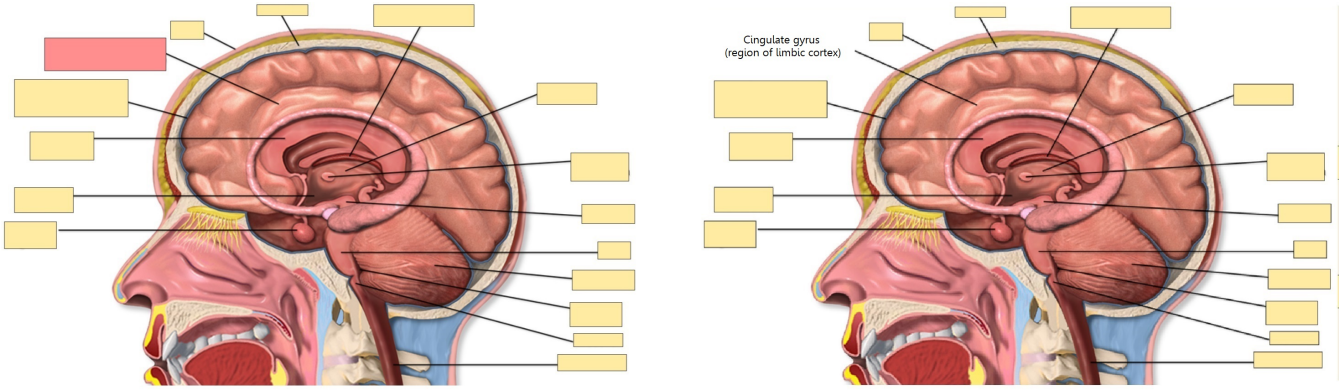

(Nd: Chú thích hình: Front = Mặt trước, Back = Mặt sau)

Việc thêm một hình ảnh

Để thêm các thẻ IO vào bộ sưu tập của bạn, hãy mở cái màn hình Add(Nd: Hãy thêm), kích lên "Type"(Nd: Loại) và chọn "Image Occlusion" từ cái danh sách các loại ghi chú được tích hợp. Rồi thì, hãy kích lên "Select Image"(Nd: Hãy chọn Hình ảnh) để nạp một tập tin hình ảnh mà được lưu trên ổ đĩa cứng của máy tính của bạn, hoặc lên "Paste image from clipboard"(Nd: Hãy dán hình ảnh từ bộ nhớ tạm) nếu bạn có một hình ảnh được chép vào cái bộ nhớ tạm.

Việc thêm các thẻ IO

Sau khi nạp một hình ảnh, cái bộ biên tập IO sẽ mở. Hãy kích lên các biểu tượng ở bên trái để thêm nhiều vùng vào hình ảnh của bạn hết mức bạn muốn. Có ba hình dáng cơ bản để chọn từ đó:

- Hình chữ nhật
- Hình bầu dục
- Hình đa giác

Bạn cũng có thể chọn giữa hai chế độ IO khác nhau cho mỗi ghi chú:

- **Hide All, Guess One**(Hãy ẩn Tất cả, Đoán Một cái): Tất cả các vùng được ẩn và chỉ có một vùng vào một lúc là được bộc lộ trong khi học.
- **Hide One, Guess One**(Nd: Hãy ẩn Một cái, Đoán Một cái): Chỉ có một vùng vào một lúc là được ẩn và sẽ được bộc lộ trong quá trình học. Các vùng còn lại sẽ có thể thấy được.

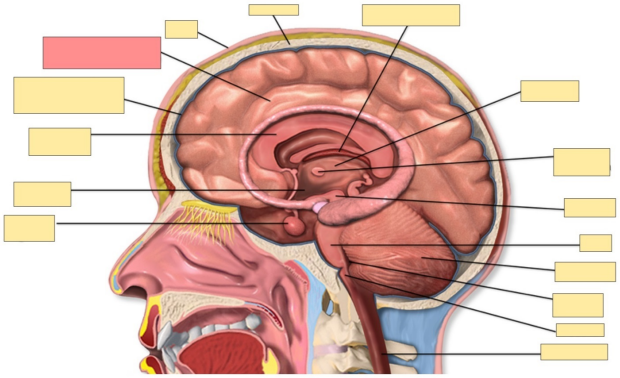

Hide All, Guess One

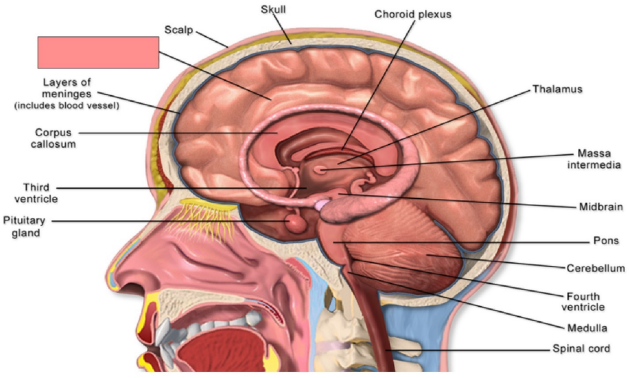

Hide One, Guess One

Loại ghi chú IO mặc định cũng có các trường tiêu chuẩn: **Header**(Nd: Văn bản đầu trang) (mà được hiển thị phía trên cái hình ảnh trên cái mặt trước và mặt sau của mỗi thẻ), **Back Extra**(Nd: Văn bản phụ thêm Mặt sau) (mà được hiển thị bên dưới cái hình ảnh trên cái mặt sau của mỗi thẻ), và **Comments**(Nd: Các lời chú giải) (mà không được hiển thị trên các thẻ). Để truy cập mấy cái đó từ cái bộ biên tập IO, hãy kích cái nút **Toggle Mask Editor**(Nd: Hãy đảo chiều Bộ biên tập Mạng che). Ở đó bạn cũng có thể xem và biên tập **Tags**(Nd: Các thẻ đính) của cái ghi chú.

Một khi bạn làm xong, hãy kích lên cái nút "Add"(Nd: Hãy thêm), ở đáy của cái màn hình. Anki sẽ thêm một thẻ cho mỗi hình dáng hoặc nhóm các hình dáng mà bạn đã thêm ở cái bước trước, và bạn có thể bắt đầu ôn lại chúng một cách bình thường.

Việc biên tập các ghi chú IO

Bạn có thể biên tập các ghi chú IO của bạn bằng cách kích lên "Edit"(Nd: Hãy biên tập) trong khi ôn lại, hoặc một cách trực tiếp từ cái bộ duyệt. Có vài công cụ mà bạn có thể dùng. Của ghi chú(Nd: Of note):

- Select(Nd: Hãy chọn): Nó cho phép bạn chọn một hình dáng hoặc nhiều hơn để di chuyển(Nd: move), thay đổi kích thước(Nd: resize), xóa(Nd: delete) hoặc gom nhóm(Nd: group) chúng.
- Zoom(Nd: thu - phóng hình ảnh): Bạn có thể di chuyển một cách tự do cái hình ảnh và phóng hoặc thu bằng cách dùng cái bánh xe chuột.
- Shapes (Rectangle, Ellipse or Polygon)(Nd: Các hình dáng (Hình chữ nhật, Hình bầu dục hoặc Hình đa giác)): Hãy dùng chúng để thêm các hình dáng/ các thẻ mới.
- Text(Nd: Văn bản): Nó thêm các vùng văn bản vào hình ảnh của bạn. Các vùng văn bản này có thể được di chuyển, được thay đổi kích thước hoặc bị xóa, nhưng không có thẻ nào sẽ được tạo khi bạn dùng công cụ này.
- Undo/ Redo(Nd: Hoàn tác/ Làm lại).
- Zoom In / Out(Nd: Hãy phóng To/ Thu Nhỏ) - Reset zoom(Nd: Hãy đặt định lại thu - phóng).
- Toggle Translucency(Nd: Hãy đảo chiều Sự trong mờ): Hãy dùng công cụ này để một

cách tạm thời xem các vùng bị ẩn.

- Delete(Nd: Hãy xóa): Hãy dùng công cụ này để xóa các hình dáng và các vùng văn bản được chọn. Xin vui lòng lưu ý rằng việc xóa một hình dáng sẽ không xóa thẻ được liên kết của nó một cách tự động; bạn sẽ cần dùng Tools(Nd: Các công cụ)>Empty Cards(Nd: Hãy làm rỗng Các thẻ) sau này, cùng thứ như với những sự xóa quây kín thường lệ.
- Duplicate(Nd: Hãy nhân bản).
- Group selection(Nd: Hãy gom nhóm sự chọn): Hãy dùng công cụ này để tạo một cụm các hình dáng, mà sẽ cho phép bạn di chuyển, thay đổi kích thước hoặc xóa chúng một cách đồng thời. Xin vui lòng lưu ý rằng hai hình dáng đơn lẻ hoặc nhiều hơn sẽ tạo chỉ một thẻ một khi được gom nhóm.
- Ungroup selection(Nd: Hãy rã nhóm sự chọn): Hãy chọn một nhóm và rồi kích nút này để làm cho mỗi hình dáng trở nên độc lập lần nữa.
- Alignment(Nd: Sự canh lề): Công cụ này có thể được dùng để canh lề các hình dáng/ các vùng văn bản của bạn như được mong muốn.

Trong khi ôn lại Các thẻ IO, một nút "Toggle Masks"(Nd: Hãy đảo chiều Các mạng che) sẽ xuất hiện ngay bên dưới cái hình ảnh. Nút này sẽ tạm thời xóa tất cả các hình dáng của cái ghi chú khi dùng chế độ "Hide All, Guess One"(Nd: Hãy ẩn Tất cả, Đoán Một cái).

Việc nhập liệu Các ký tự Không phải Latin và Các dấu giọng(Nd: Accents)

Tất cả các máy tính hiện đại thì có sự hỗ trợ được tích hợp cho việc đánh máy các dấu giọng và các ký tự không phải Latin, và nhiều cách một lúc để tiến hành(Nd: to go about) nó. Cái phương pháp mà chúng tôi khuyên là bằng cách dùng một cách bố trí bàn phím(Nd: keyboard layout) cho cái ngôn ngữ mà bạn muốn học.

Các ngôn ngữ mà với một chữ viết tay riêng rẽ như tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc, tiếng Thái Lan, vân vân thì có các cách bố trí của chính chúng mà chuyên biệt với ngôn ngữ đó.

Các ngôn ngữ của châu Âu mà dùng các dấu giọng có thể có cách bố trí của chính chúng, nhưng có thể thường được đánh máy trên một cách bố trí "bàn phím của quốc tế" chung. Những cái này làm việc bằng cách đánh máy cái dấu giọng, rồi cái ký tự mà bạn muốn được đánh dấu giọng - v.d. một dấu nháy đơn (´) rồi cái chữ cái a (a) cho á.

Việc thêm các cách bố trí bàn phím của quốc tế

Lời chỉ dẫn về cách dùng các bàn phím của quốc tế thì biến thiên tùy vào cái hệ điều hành và môi trường mặt bàn làm việc(Nd: desktop environment) mà bạn đang dùng. Để bắt đầu, xin vui lòng xem các đường dẫn bên dưới.

Windows:

- https://thegeekpage.com/how-to-add-us-international-keyboard-in-windows-10/

Mac:

- http://www.macworld.com/article/1147039/os-x/accentinput.html

Linux:

- Gnome: https://help.gnome.org/users/gnome-help/stable/tips-specialchars.html.en
- KDE Plasma: https://userbase.kde.org/Tutorials/ComposeKey

Việc thêm các cách bố trí bàn phím cho các ngôn ngữ cụ thể

Các bàn phím cho các ngôn ngữ cụ thể thì được thêm theo một cách tương tự, nhưng chúng tôi không thể bao gồm chúng tất cả ở đây. Cho nhiều thông tin hơn, xin vui lòng thử lục soát trên cái mạng quốc tế tìm "input Japanese on a mac"(Nd: nhập liệu tiếng Nhật trên một máy mac), "type Chinese on Windows 10"(Nd: đánh máy tiếng Trung Quốc trên Windows 10), vân vân.

Cho Linux, việc tốt nhất là nhìn vào các trang wiki của bản phân phối của bạn, v.d. Arch(Nd: Khung vòm) Linux và Debian Linux. Như một ví dụ, `apt install ibus-anthy` trên Debian cho phép bạn đánh máy các ký tự hiragana.

Các ngôn ngữ Phải sang trái

Nếu bạn đang học một ngôn ngữ phải sang trái, có nhiều thứ khác để xem xét. Xin vui lòng xem trang này cho nhiều thông tin hơn.

Những sự hạn chế

Cái bộ công cụ mà trên đó Anki được dựng thì có sự trục trặc khi giải quyết một vài phương pháp nhập liệu, như là việc giữ xuống các phím để chọn các ký tự có dấu giọng trên macOS, và việc đánh máy các ký tự bằng cách giữ xuống cái phím Alt và việc đánh máy một mã kiểu số trên Windows.

Sự chuẩn hóa(Nd: Normalization) Unicode

Văn bản như `á` có thể được biểu diễn theo nhiều cách một lúc trên một máy tính, như là việc dùng một mã chuyên biệt cho ký hiệu ấy, hoặc bằng cách dùng một `a` tiêu chuẩn và

rồi một mã khác cho cái dấu giọng trên cùng. Điều này gây ra các vấn đề khi trộn lẫn dữ liệu đầu vào(Nd: input) từ các nguồn khác nhau, hoặc dùng các máy tính khác nhau - nếu máy tính của bạn vận dụng dữ liệu đầu vào bàn phím theo một dạng, nhưng cái nội dung được trữ theo một dạng khác, nó sẽ không so khớp khi lục soát, ngay cả dù cái kết quả cuối có vẻ giống hệt.

Để đảm bảo nội dung có thể một cách dễ dàng được tìm thấy trong các lần lục soát, Anki chuẩn hóa cái văn bản về một dạng tiêu chuẩn. Cho phần lớn các người dùng, quá trình này là rõ ràng, nhưng nếu bạn đang học tài liệu nào đó như các ký hiệu tiếng Nhật cổ, cái quá trình chuẩn hóa có thể rốt cuộc chuyển đổi chúng thành một dạng tương đương hiện đại hơn.

Nếu bạn muốn các biến thể ký tự được bảo toàn, cái sau trong cái trạm điều khiển gỡ lỗi(Nd: debug console) sẽ tắt sự chuẩn hóa đi:

```
mw.col.conf["normalize_note_text"] = False
```

Bất cứ nội dung nào mà được thêm sau đó thì sẽ vẫn không bị đụng đến. Cái sự đánh đổi là rằng bạn có lẽ nhận thấy việc lục soát tìm cái nội dung là khó khăn nếu bạn đang chuyển giữa các hệ điều hành, hoặc đang dán nội dung từ các nguồn bị trộn lẫn.

Các khuôn mẫu Thẻ

Các khuôn mẫu thẻ nói cho Anki các trường nào sẽ xuất hiện trên cái mặt trước và mặt sau của thẻ của bạn, và điều khiển các thẻ nào sẽ được sinh khi các trường nào đó có văn bản trong chúng. Bằng cách điều chỉnh các khuôn mẫu thẻ của bạn, bạn có thể thay đổi cái mẫu thiết kế và việc tạo kiểu dáng của nhiều trong số các thẻ của bạn vào một lần.

Các khuôn mẫu thẻ được bao gồm trong vài trong số mấy cái video giới thiệu:

- Việc chuyển Trật tự Thẻ
- Việc tạo kiểu dáng Các thẻ
- Việc đánh máy trong cái Câu trả lời

Cái Màn hình Các khuôn mẫu(Nd: Templates)

Bạn có thể biến cải các khuôn mẫu thẻ bằng cách kích cái nút **Cards(Nd: Các thẻ)...** mà bên trong cái màn hình biên tập.

Bạn có thể chuyển giữa **Front template(Nd: Khuôn mẫu Mặt trước)**, **Back template(Nd: Khuôn mẫu Mặt sau)** và **Styling(Nd: Việc tạo kiểu dáng)** bằng Ctrl+1, Ctrl+2, và Ctrl+3.

Trong Anki, các khuôn mẫu được viết bằng HTML, mà là cái ngôn ngữ mà các trang mạng được viết bằng. Cái phân khu tạo kiểu dáng là CSS, mà là cái ngôn ngữ mà được dùng cho việc tạo kiểu dáng các trang mạng.

Ở bên phải là một cảnh xem trước(Nd: preview) của cái mặt trước và mặt sau của cái thẻ được chọn hiện tại. Nếu bạn mở cái cửa sổ trong khi thêm các ghi chú, cái cảnh xem trước sẽ được dựa trên cái văn bản mà bạn đã đánh máy vào cái cửa sổ Add Notes(Nd: Hãy thêm Các ghi chú). Nếu bạn đã mở cái cửa sổ trong khi biên tập một ghi chú, cái cảnh xem trước sẽ được dựa trên cái nội dung của ghi chú đó. Nếu bạn đã mở cái cửa sổ từ Tools(Nd: Các công cụ) → Manage Note Types(Nd: Hãy quản lý Các loại Ghi chú), Anki sẽ hiển thị tên của mỗi trường trong các dấu ngoặc đơn ở chỗ của nội dung.

Ở phía phải trên của cái cửa sổ là một nút Options(Nd: Các tùy chọn) mà cho bạn các tùy chọn để đặt tên lại hoặc sắp xếp trật tự lại mấy cái thẻ, cũng như hai cái tùy chọn sau:

- Cái tùy chọn **Deck Override(Nd: Sự giành quyền Cỗ thẻ)** cho phép bạn thay đổi cái cỗ thẻ mà các thẻ mà được sinh từ cái loại thẻ hiện tại sẽ được đặt vào. Theo trạng thái mặc định, các thẻ được đặt vào cái cỗ thẻ bạn cung cấp trong cái cửa sổ Add Notes(Nd: Hãy thêm Các ghi chú). Nếu bạn đặt định một cỗ thẻ ở đây, loại thẻ đó sẽ được đặt vào cái cỗ thẻ mà bạn đã chỉ rõ, thay vì cái cỗ thẻ mà được liệt kê trong cái

cửa sổ Add Notes. Điều này có thể có ích nếu bạn muốn chia tách các thẻ thành các cỗ thẻ khác nhau (chẳng hạn, khi học một ngôn ngữ, đặt các thẻ sản sinh vào một cỗ thẻ và các thẻ nhận diện vào một cái khác). Bạn có thể kiểm tra cỗ thẻ nào mà mấy cái thẻ hiện tại đang đi đến bằng cách chọn Deck Override lần nữa.

- Cái tùy chọn **Browser Appearance(Nd: Diện mạo Bộ duyệt)** cho phép bạn đặt định các khuôn mẫu khác nhau (có lẽ là được đơn giản hóa) cho sự hiển thị trong mấy cái cột Câu hỏi(Nd: Question) và Câu trả lời(Nd: Answer) của cái bộ duyệt; hãy xem diện mạo bộ duyệt cho nhiều thông tin hơn.

Những chỗ thay thế Trường

- Những sự thay thế Cơ bản
- Các dấu newline
- Văn bản sang Lời nói(Nd: Text to Speech) cho các trường riêng lẻ
- Văn bản sang Lời nói cho nhiều trường một lúc và văn bản tĩnh
- Các trường Đặc biệt
- Các trường Gợi ý
- Các kết nối Từ điển
- Việc lột bỏ(Nd: Stripping) HTML
- Văn bản Phải Sang Trái
- Các ký tự Ruby(Nd: Hồng ngọc)
    - Các bộ lọc Ký tự Ruby Thêm vào
- Các phương tiện và LaTeX
    - Các âm thanh/ Các hình ảnh Tĩnh
    - Các tham chiếu Trường
- Việc kiểm tra Câu trả lời Của bạn

Những sự thay thế Cơ bản

Cái khuôn mẫu cơ bản nhất có vẻ cái gì đó như cái này:

```
{{Trước(Nd: Front)}}
```

Khi bạn đặt văn bản trong vòng các dấu ngoặc sừng trâu, Anki tìm kiếm một trường theo tên đó, và thay thế cái văn bản bằng cái nội dung thực sự của cái trường.

Các tên trường là nhạy chữ hoa - chữ thường. Nếu bạn có một trường mà được đặt tên `Trước` , việc viết `{{trước}}` sẽ không làm việc một cách đúng đắn.

Các khuôn mẫu của bạn không bị hạn chế vào một danh sách các trường. Bạn cũng có thể gồm vào văn bản bất kỳ lên các khuôn mẫu của bạn. Ví dụ, nếu bạn đang học các thành phố thủ đô, và bạn đã tạo một loại ghi chú với một trường “Quốc gia”, bạn có thể tạo một khuôn mẫu mặt trước như cái này:

```
Cái thành phố thủ đô của {{Quốc gia}} là gì?
```

Cái khuôn mẫu mặt sau mặc định sẽ có vẻ cái gì đó như cái này:

```
{{FrontSide(Nd: MặtTrước)}}

<hr id=answer(Nd: câu trả lời)>

{{Back(Nd: Sau)}}
```

Cái này có nghĩa “hãy cho tôi xem cái văn bản mà trên cái mặt trước, rồi một đường phân chia(Nd: divider line), và rồi cái trường Back”.

Cái phần "id=answer" nói cho Anki cái phân chia ở đâu giữa cái câu hỏi và cái câu trả lời. Cái này cho phép Anki một cách tự động cuộn đến cái điểm nơi mà cái câu trả lời bắt đầu khi bạn ấn **show answer(Nd: hãy cho xem câu trả lời)** trên một thẻ dài (có ích một cách đặc biệt trên các thiết bị di động mà với các màn hình nhỏ). Nếu bạn không muốn một đường nằm ngang ở chỗ bắt đầu của cái câu trả lời, bạn có thể dùng một phần tử HTML khác như là một paragraph(Nd: đoạn văn) hoặc div thay vào đó(Nd: Phải học thêm HTML?).

Các dấu newline

Các khuôn mẫu thẻ thì như các trang mạng, mà có nghĩa là một lệnh đặc biệt được đòi hỏi để tạo một dòng mới(Nd: new line). Ví dụ, nếu bạn đã viết cái sau trong cái khuôn mẫu:

```
một
hai
```

Trong cái cảnh xem trước, bạn sẽ thực sự thấy:

```
một hai
```

Để thêm một dòng mới, bạn cần thêm một mã <br> vào chỗ kết thúc của một dòng, như thế này:

```
một<br>
hai
```

Cái mã br thay thế cho "(line) br(eak)(Nd: dấu ngắt dòng)".

Cùng thứ áp dụng cho các trường. Nếu bạn muốn hiển thị hai trường, một cái trên mỗi dòng, bạn sẽ dùng

```
{{Trường 1}}<br>
{{Trường 2}}
```

Văn bản sang Lời nói(Nd: Text to Speech) cho các trường riêng lẻ

Tính năng này đòi hỏi Anki 2.1.20, AnkiMobile 2.0.56 hoặc AnkiDroid 2.17.

Để khiến Anki đọc cái trường Trước bằng một giọng Anh của người Mĩ(Nd: US English), bạn có thể đặt cái sau vào khuôn mẫu thẻ của bạn:

```
{{tts en_US:Trước}}
```

Trên Windows, macOS, và iOS, Anki sẽ dùng mấy cái giọng được tích hợp của HĐH. Trên Linux, không có các giọng nào được tích hợp, nhưng các giọng có thể được cung cấp bởi các phụ kiện, như là cái này.

Để xem một danh sách tất cả các ngôn ngữ/ các giọng sẵn có, hãy đặt cái sau lên khuôn mẫu thẻ của bạn:

```
{{tts-voices:}}
```

Nếu có nhiều giọng một lúc mà hỗ trợ ngôn ngữ được chọn của bạn, bạn có thể chỉ rõ các giọng được mong muốn trong một danh sách, và Anki sẽ chọn cái giọng sẵn có đầu tiên. Ví dụ:

```
{{tts ja_JP voices=Apple_Otoya,Microsoft_Haruka:Trường}}
```

Cái này sẽ dùng Otoya khi trên một thiết bị Apple, và Haruka khi trên một PC Windows.

Việc chỉ rõ một tốc độ(Nd: speed) khác nhau thì có thể được trong vài bản thi hành TTS(Nd: Text To Speech):

```
{{tts fr_FR speed=0.8:TrườngNàoĐó}}
```

Cả hai tốc độ và các giọng thì theo tùy chọn, nhưng cái ngôn ngữ phải được gồm vào.

Trên một Mac, bạn có thể tùy chỉnh mấy cái giọng sẵn có:

- Hãy mở cái màn hình System Preferences(Nd: Các tùy chỉnh ý thích Hệ thống).
- Hãy kích lên Accessibility(Nd: Tính truy cập).
- Hãy kích lên Speech(Nd: Lời nói).
- Hãy kích lên cái trình đơn thả xuống system voice(Nd: giọng nói hệ thống), và chọn Customize(Nd: Hãy tùy chỉnh hóa).

Vài giọng thì nghe tốt hơn những cái khác, vậy hãy thử nghiệm để chọn cái mà bạn

chuộng hơn. Xin vui lòng lưu ý rằng cái giọng Siri chỉ có thể được dùng bởi các ứng dụng(Nd: apps) Apple. Một khi bạn đã cài đặt các giọng mới, bạn sẽ cần khởi động lại Anki cho mấy cái giọng mới trở nên sẵn có.

Trên Windows, vài giọng như Cortana thì không thể được chọn, do Microsoft không làm cho các giọng đó trở nên sẵn có với các ứng dụng khác.

Trên một loại ghi chú quây kín, bạn có thể làm cho Anki đọc chỉ các phân đoạn bị nuốt đi bằng cách dùng cái bộ lọc `cloze-only(Nd: chỉ cái quây kín)`, như thế này:

```
{{tts en_US:cloze-only:Văn bản}}
```

Cái bộ lọc cloze-only được hỗ trợ trong Anki 2.1.29+, AnkiMobile 2.0.65+, và AnkiDroid 2.17+.

Văn bản sang Lời nói cho nhiều trường một lúc và văn bản tĩnh

Tính năng này đòi hỏi Anki 2.1.50+, AnkiMobile 2.0.84+, hoặc AnkiDroid 2.17+.

Nếu bạn muốn TTS đọc nhiều trường một lúc hoặc văn bản tĩnh mà được gồm vào trong cái khuôn mẫu, bạn có thể dùng cái sau:

```
[anki:tts lang=en_US] Văn bản này sẽ được đọc. Ở đây là {{Trường1}} và
{{Trường2}}[/anki:tts]

Đây là văn bản khác trên cái khuôn mẫu. Nó bên ngoài mấy cái thẻ đính vậy nó
sẽ không được đọc.
```

Các trường Đặc biệt

Có vài trường đặc biệt mà bạn có thể gồm vào trong các khuôn mẫu của bạn:

```
Các thẻ đính của cái ghi chú: {{Tags}}

Cái loại ghi chú: {{Type}}

Cỗ thẻ của cái thẻ: {{Deck}}

Cỗ thẻ con của cái thẻ: {{Subdeck}}

Cờ của cái thẻ: {{CardFlag}}

Cái loại thẻ ("Forward(Nd: thay đổi được, ví dụ thành Tiến/ Xuôi)", v.v.):
{{Card}}

Cái nội dung của cái khuôn mẫu mặt trước
(chỉ có hiệu lực trong khuôn mẫu mặt sau): {{FrontSide(Nd: MặtTrước)}}
```

FrontSide sẽ không một cách tự động chơi bất cứ âm thanh nào mà đã ở trên cái mặt trước của cái thẻ. Nếu bạn mong muốn khiến cùng cái âm thanh chơi một cách tự động trên cả hai cái mặt trước và mặt sau của cái thẻ, bạn sẽ cần một cách thủ công cũng gồm vào mấy cái trường âm thanh lên cái mặt sau.

Như với các trường khác, các tên trường đặc biệt là nhạy chữ hoa - chữ thường - bạn phải dùng `{{Tags}}` hơn là `{{tags}}` ví dụ thế.

Các trường Gợi ý

Việc có thể được là thêm một trường vào cái mặt trước hoặc mặt sau của một thẻ, nhưng làm cho nó được ẩn cho đến khi bạn một cách rõ ràng cho thấy nó. Chúng ta gọi cái này là một *trường gợi ý(Nd: hint field)*. Trước khi thêm một lời gợi ý, xin vui lòng ghi nhớ rằng bạn làm cho việc trả lời một câu hỏi trong Anki càng dễ, bạn càng ít có khả năng nhớ câu hỏi ấy khi bạn bắt gặp nó trong đời thật. Xin vui lòng đọc một cái về cái "nguyên lý thông tin ít nhất" trên https://super-memory.com/articles/20rules.htm trước khi tiếp diễn.

Trước tiên, bạn sẽ cần thêm một trường để trữ cái lời gợi ý vào nếu bạn chưa làm rồi. Xin vui lòng xem cái phân đoạn các trường nếu bạn không chắc chắn cách để làm việc này.

Giả sử bạn đã tạo một trường mà được gọi là TrườngCủaTôi, bạn có thể nói Anki bao gồm nó lên cái thẻ nhưng ẩn nó theo trạng thái mặc định bằng cách thêm cái sau vào khuôn mẫu của bạn:

```
{{hint:TrườngCủaTôi}}
```

Cái này sẽ cho thấy một kết nối mà được ghi nhãn “show hint(Nd: hãy cho xem lời gợi ý)”; khi bạn kích nó, cái nội dung của cái trường sẽ được hiển thị trên cái thẻ. (Nếu TrườngCủaTôi là rỗng, không có gì sẽ được cho xem).

Nếu bạn cho thấy cái lời gợi ý trên cái câu hỏi và rồi bộc lộ cái câu trả lời, cái lời gợi ý sẽ bị ẩn lại. Nếu bạn muốn khiến cái lời gợi ý luôn luôn được bộc lộ khi cái câu trả lời được cho xem, bạn sẽ cần lấy đi `{{FrontSide}}` khỏi khuôn mẫu mặt sau của bạn và một cách thủ công thêm mấy cái trường mà bạn mong muốn xuất hiện.

Hiện tại, việc không thể được là dùng một trường gợi ý cho âm thanh — cái âm thanh sẽ chơi bất chấp việc bạn đã kích lên cái kết nối lời gợi ý hay không.

Nếu bạn muốn tùy chỉnh cái diện mạo hoặc sự hành xử, chính bạn sẽ cần bổ sung cái trường gợi ý. Chúng tôi không thể cung cấp bất cứ sự hỗ trợ nào cho việc làm thế, nhưng cái mã sau sẽ khiến cho bạn được khởi động:

```
{{#Mặt sau}}(Nd: Hãy xem thêm phần "Sự thay thế Có điều kiện")
<a class=hint href="#"
onclick="this.style.display='none';document.getElementById('hint4753594160').
style.display='inline-block';return false;">
Hãy cho xem Mặt sau</a><div id="hint4753594160" class=hint style="display:
none">{{Mặt sau}}</div>
{{/Mặt sau}}
```

Các kết nối Từ điển

Bạn cũng có thể dùng sự thay thế trường để tạo các kết nối từ điển. Hãy tưởng tượng bạn đang học một ngôn ngữ và từ điển trực tuyến được ưa thích của bạn cho phép bạn lục tìm văn bản bằng cách dùng một URL mạng như:

```
http://vi1du5.com/search?q=từcủatôi
```

Bạn có thể thêm một kết nối tự động bằng cách làm việc sau trong khuôn mẫu của bạn:

```
{{Sự diễn đạt}}

<a href="http://vi1du5.com/search?q={{Sự diễn đạt}}">hãy kiểm tra trong từ
điển</a>
```

Cái khuôn mẫu phía trên sẽ cho phép bạn lục tìm sự diễn đạt(Nd: expression) của mỗi ghi chú bằng cách kích lên cái kết nối trong khi ôn lại(Nd: Trong sổ tay Anki tiếng Anh gốc, tác giả chính Damien Elmes dùng từ Expression, với độc giả thậm chí nói tiếng Anh bản địa, nó vô cùng tối nghĩa. Thật ra, tác giả này đã chịu ảnh hưởng từ trước từ các phần mềm học tiếng Nhật của người Nhật, trong đó cái trường mà chứa văn bản tiếng Nhật thì được người Nhật đặt tên là Expression, tiếng Việt có thể hiểu là "Cách viết", "Mặt chữ" hoặc "Sự diễn đạt"). Có một sự báo trước/ sự chia rẽ(Nd: caveat) tuy thế, vậy xin vui lòng xem cái phân đoạn tiếp theo.

Việc lột bỏ(Nd: Stripping) HTML

Như các khuôn mẫu, các trường được trữ trong/ dưới dạng HTML. Trong cái ví dụ kết nối từ điển mà ở phía trên, nếu cái sự diễn đạt chứa cái từ "từcủatôi" mà không có bất cứ việc định dạng nào, thì cái HTML sẽ là cùng thứ: "từcủatôi". Nhưng khi bạn bao gồm việc định dạng vào các trường của bạn, HTML phụ thêm được gồm vào. Nếu "từcủatôi" được in đậm ví dụ thế, cái HTML thực sự sẽ là "từcủatôi".

Cái này có thể bày ra một vấn đề cho các thứ như các kết nối từ điển. Trong cái ví dụ phía trên, cái kết nối từ điển sẽ rốt cuộc là:

```
<a href="http://vi1du5.com/search?q=<b>từcủatôi</b>">hãy kiểm tra trong từ
điển</a>
```

Mấy cái ký tự phụ thêm trong cái kết nối sẽ có khả năng nhầm lẫn cái địa điểm từ điển, và bạn có khả năng không lấy được bất cứ các so khớp nào.

Để giải quyết điều này, Anki cung cấp cái năng lực lột bỏ việc định dạng khỏi các trường khi chúng được thay thế. Nếu bạn đặt trước một tên trường bằng text(Nd: văn bản):, Anki sẽ không bao gồm bất cứ việc định dạng nào. Vậy một kết nối từ điển mà làm việc ngay cả với văn bản được định dạng sẽ là:

```
<a href="http://vi1du5.com/search?q={{text:Sự diễn đạt}}">hãy kiểm tra trong
từ điển</a>
```

Văn bản Phải Sang Trái

Nếu bạn đang dùng một ngôn ngữ mà đọc từ phải sang trái, bạn sẽ cần điều chỉnh cái khuôn mẫu như thế này:

```
<div dir(Nd: direction=hướng)=rtl>{{TrườngMàCóVănBảnPhSTrTrongNó}}</div>
```

Các ký tự Ruby(Nd: Hồng ngọc)

Vài ngôn ngữ một cách thông thường thì dùng các lời chú giải mà phía trên cái văn bản để hiển thị cái sự phát âm của các ký tự. Các chú giải này được biết như các ký tự ruby. Trong tiếng Nhật, những cái này được biết như furigana(Nd: 振(ふ)り仮(が)名(な) = chấn giả danh).

Trong Anki, bạn có thể hiển thị các ký tự ruby bằng cách dùng cái cú pháp sau:

```
VănBản[Hồng ngọc]
```

Hãy giả định cái văn bản phía trên được viết trong TrườngCủaTôi. Theo trạng thái mặc định, nếu bạn một cách đơn giản dùng `{{Trườngcủatôi(Nd: viết hoa viết thường?)}}`, cái trường sẽ được hiển thị như vốn có(Nd: as is). Để đặt vào vị trí một cách đúng đắn mấy cái ký tự ruby phía trên cái văn bản, hãy dùng cái bộ lọc `furigana` ở trong mấy cái khuôn mẫu như thế này:

```
{{furigana:TrườngCủaTôi}}
```

Ở đây là vài ví dụ:

Văn bản Thô	Văn bản Được dựng hình
Vănbản[Hồng ngọc]	Hồng ngọc Vănbản
日本語[にほんご]	にほんご 日本語
世[よ]の 中[なか]	よ なか 世の中
世[よ]の中[なか]	よ な か 世の中 *(không đúng!)*

Hãy chú ý cách mà ví dụ thứ ba có một dấu cách trước cái ký tự 中. Cái này là cần thiết để chỉ rõ rằng cái văn bản ruby chỉ áp dụng cho ký tự đó. Nếu không có dấu cách nào, cái văn bản ruby sẽ bị đặt sai chỗ phía trên cái ký tự の, như được cho thấy trong ví dụ thứ tư(Nd: Với các ngôn ngữ có dấu cách như tiếng Việt, tiếng Anh, trong Anki có thể dùng Ctrl+Shift+X trong khi soạn trường để mở bộ xem HTML rồi gõ <ruby>văn bản chính<rt>văn bản chú thích</rt></ruby>, trong tập tin markdown có thể dùng <ruby><rb>văn bản chính</rb><rt>văn bản chú thích</rt></ruby>. Kết quả: văn bản chú thích
văn bản chính).

Các bộ lọc Ký tự Ruby Thêm vào

Thêm vào cái bộ lọc `furigana`, bạn có thể cũng chỉ cho thấy các phần nào đó của cái văn bản ruby, với mấy cái bộ lọc `kana(Nd: 仮phản名danh)` và `kanji(Nd: 漢hán字tự)`. Cái bộ lọc `kana` sẽ chỉ cho thấy cái văn bản ruby, trong khi cái bộ lọc `kanji` thì lấy đi hoàn toàn cái văn bản ruby.

Văn bản Thô	Bộ lọc Trường	Văn bản Được dựng hình
日本語[にほんご]	{{furigana:TrườngCủaTôi}}	にほんご 日本語
日本語[にほんご]	{{kana:TrườngCủaTôi}}	にほんご
日本語[にほんご]	{{kanji:TrườngCủaTôi}}	日本語

Các tên này thì, lần nữa, được mượn từ tiếng Nhật. Cái thuật ngữ kana đại diện cho cái hệ thống ngữ âm mà được dùng để mô tả cách mà các từ được phát âm, trong khi mà cái thuật ngữ kanji đại diện cho các ký tự tiếng Trung Quốc của nó.

Các phương tiện và LaTeX

Anki không quét các khuôn mẫu vì các tham chiếu phương tiện, do việc làm vậy là chậm. Điều này có các ngụ ý cho việc gồm vào các phương tiện trên cái khuôn mẫu.

Các âm thanh/ Các hình ảnh Tĩnh

Nếu bạn mong muốn bao gồm các hình ảnh hoặc các âm thanh lên các thẻ của bạn mà là cùng thứ cho mọi thẻ (v.d., một huy hiệu công ty ở trên cùng của mỗi thẻ):

1. Hãy đặt tên lại cái tập tin để nó bắt đầu bằng một dấu gạch dưới, v.d. "_huy_hiệu.jpg". Cái dấu gạch dưới nói cho Anki rằng cái tập tin là được dùng bởi cái khuôn mẫu và nó sẽ được xuất khẩu khi chia sẻ cái cỗ thẻ.
2. Hãy thêm một sự tham chiếu đến mấy cái phương tiện trên khuôn mẫu mặt trước hoặc mặt sau của bạn, như:

```
<img src="_huy_hiệu.jpg">
```

Các tham chiếu Trường

Các tham chiếu phương tiện đến các trường thì không được hỗ trợ. Chúng có thể hoặc không thể hiển thị trong quá trình ôn lại, và sẽ không làm việc khi kiểm tra tìm các phương tiện không được dùng, việc nhập khẩu/ việc xuất khẩu, vân vân. Các ví dụ mà sẽ không làm việc:

```
<img src="{{Sự diễn đạt}}.jpg">

[sound(Nd: âm thanh):{{Từ}}]

[latex]{{Trường 1}}[/latex]
```

Thay vào đó, bạn nên bao gồm mấy cái tham chiếu phương tiện vào cái trường. Xin vui lòng xem cái phân đoạn việc nhập khẩu cho nhiều thông tin hơn.

Việc kiểm tra Câu trả lời Của bạn

Bạn có thể xem một video về tính năng này trên YouTube.

Cách dễ nhất để kiểm tra câu trả lời của bạn là kích "Basic(Nd: Cơ bản)" ở phía trên trái của cái màn hình thêm thẻ(Nd: card adding), và chọn "Basic (type in the answer)(Nd: Cơ bản (hãy đánh máy vào cái câu trả lời))".

Nếu bạn đã tải xuống một cỗ thẻ được chia sẻ và muốn đánh máy vào cái câu trả lời với nó, bạn có thể biến cải khuôn mẫu thẻ của nó. Nếu nó có một khuôn mẫu như:

```
{{Từ Bản địa}}

{{FrontSide(Nd: MặtTrước)}}

<hr id=answer(Nd: câu trả lời)>

{{Từ Nước ngoài}}
```

Để đánh máy vào cái từ nước ngoài và kiểm tra xem bạn có đúng không, bạn cần sửa đổi khuôn mẫu mặt trước của bạn để nó trông như này:

```
{{Từ Bản địa}}
{{type(Nd: hãy đánh máy):Từ Nước ngoài}}
```

Hãy lưu ý rằng chúng ta đã thêm `type:` ở trước của cái trường mà chúng ta muốn so sánh. Vì FrontSide là trên cái mặt sau của cái thẻ, cái hộp đánh máy câu trả lời(Nd: type answer box) cũng sẽ xuất hiện trên cái mặt sau.

Khi ôn lại, Anki sẽ hiển thị một hộp văn bản nơi mà bạn có thể đánh máy vào cái câu trả lời, và vào lúc gõ trúng Enter hoặc cho xem cái câu trả lời, Anki sẽ cho bạn cho thấy các phần nào bạn đã trở nên đúng và các phần nào bạn đã trở nên sai. Kích cỡ mẫu chữ của cái hộp văn bản sẽ là cái kích cỡ mà bạn đã thiết lập cấu hình cho trường đó (qua cái nút “Fields(Nd: Các trường)” khi biên tập).

Tính năng này không thay đổi cách mà mấy cái thẻ được trả lời, vậy việc vẫn tùy vào bạn là quyết định bạn đã nhớ hoặc không nhớ đến mức nào(Nd: how well you remembered or not).

Chỉ có một sự so sánh đánh máy là có thể được dùng trên một thẻ. Nếu bạn thêm cái văn bản phía trên nhiều lần một lúc, nó sẽ không làm việc. Nó cũng chỉ hỗ trợ một dòng đơn lẻ, vậy nó không có ích cho việc so sánh đối với một trường mà được bao gồm bởi nhiều dòng một lúc.

Anki dùng một mẫu chữ đơn cách(Nd: monospaced, tức là mọi ký tự đều có chiều ngang như nhau?) cho cái sự so sánh câu trả lời để mấy cái phân đoạn(Nd: sections) “được cung cấp(Nd:provided)” và “đúng(Nd: correct)” đứng thành hàng(Nd: line up). Nếu bạn mong

muốn giành quyền cái mẫu chữ cho cái sự so sánh câu trả lời, bạn có thể đặt cái sau ở đáy của phân khu tạo kiểu dáng(Nd: styling section) của bạn:

```
code(Nd: mã)#typeans(Nd: type answer = hãy đánh máy câu trả lời) { font-
family(Nd: họ-mẫu-chữ): "tên_mẫu_chữ_của_tôi"; }
```

Mà sẽ ảnh hưởng cái HTML sau cho cái sự so sánh câu trả lời:

```
<code id=typeans>...</code>
```

Những người dùng nâng cao có thể giành quyền mấy cái màu sắc đánh máy câu trả lời mặc định bằng các lớp css "typeGood(Nd: đánh máy Tốt)", "typeBad(Nd: đánh máy Tệ)" và "typeMissed(Nd: đánh máy Bị bỏ lỡ)". AnkiMobile hỗ trợ "typeGood" và "typeBad", mà không phải "typeMissed".

Nếu bạn mong muốn giành quyền cái kích cỡ của cái hộp đánh máy và không muốn thay đổi cái mẫu chữ trong cái hộp thoại Fields, bạn có thể giành quyền cái phong cách(Nd: style) trong dòng(Nd: inline) mặc định bằng cách dùng `!important(Nd: quan trọng)`, như thế này:

```
#typeans { font-size(Nd: kích-cỡ-mẫu-chữ): 50px !important; }
```

Việc cũng có thể được là đánh máy vào cái câu trả lời cho các thẻ xóa quây kín. Để làm việc này, hãy thêm `{{type:cloze:Text}}` vào cả hai cái khuôn mẫu mặt trước và mặt sau, vậy cái mặt sau trông cái gì đó như này:

```
{{cloze:Text}}
{{type:cloze:Text}}
{{Extra}}
```

Hãy lưu ý rằng vì cái loại quây kín không dùng FrontSide, cái này phải được thêm vào cả hai mặt trên một loại ghi chú quây kín.

Nếu có nhiều phân đoạn(Nd: sections) một lúc mà bị nuốt đi, bạn có thể chia tách mấy cái câu trả lời trong cái hộp văn bản bằng một dấu phẩy.

Các hộp đánh máy câu trả lời sẽ không xuất hiện trong cái hộp thoại "preview(Nd: xem trước)" trong cái bộ duyệt. Khi bạn ôn lại hoặc nhìn vào cái cảnh xem trước trong cái cửa sổ các loại thẻ, chúng sẽ hiển thị.

Các hộp đánh máy câu trả lời sẽ không được hiển thị khi bạn ôn lại các thẻ của bạn trên ankiweb.net.

Sự sinh Thẻ

- Các thẻ Đảo ngược
- Sự sinh và Sự xóa Thẻ
- Sự sinh Thẻ Có chọn lọc
- Sự thay thế Có điều kiện
- Các mặt Sau Rỗng
- Việc thêm Các ghi chú Rỗng
- Các khuôn mẫu Quây kín

Các thẻ Đảo ngược

Bạn có thể xem một video về việc đảo ngược các thẻ trên YouTube.

Nếu bạn muốn tạo các thẻ mà đi theo cả hai chiều (v.d., cả hai “ookii”→“bự” và “bự”→“ookii”), bạn có vài tùy chọn. Cái đơn giản nhất là chọn cái loại ghi chú được tích hợp “Basic (and reversed card)(Nd: Cơ bản (và thẻ được đảo ngược))”. Cái này sẽ sinh hai thẻ, một cái theo mỗi chiều.

Nếu bạn muốn sinh các thẻ đảo ngược cho chỉ một ít trong số tài liệu của bạn (có lẽ bạn chỉ muốn tốn thời gian để học các thẻ đảo ngược cho tài liệu quan trọng nhất, hoặc vài trong số các thẻ của bạn thì không có ý nghĩa khi bị đảo ngược), bạn có thể chọn cái loại ghi chú “Basic (optional reversed card)(Nd: Cơ bản (thẻ được đảo ngược theo tùy chọn))”. Loại ghi chú này sinh một thẻ chỉ tiến(Nd: forward-only) khi bạn lấp đầy vào chỉ hai trường đầu tiên; nếu bạn thêm nữa là nhập cái gì đó trong cái trường “Add Reverse(Nd: Hãy thêm Đảo ngược)” (như một "y(Nd: yes=ừ, có thể thay bằng bất cứ cái gì, ví dụ như ừ, OK, được)"), Anki cũng sẽ sinh một thẻ đảo ngược. Cái nội dung của trường này sẽ không bao giờ được hiển thị trên một thẻ.

Sự sinh và Sự xóa Thẻ

Anki sẽ không tạo các thẻ với các mặt trước rỗng. Vì thế nếu “Trường Của tôi” rỗng, và khuôn mẫu mặt trước của một thẻ bao gồm chỉ trường đó, cái thẻ sẽ không được tạo.

Khi bạn sửa đổi một ghi chú được thêm trước đây, Anki sẽ một cách tự động tạo các thẻ phụ thêm nếu chúng trước đây đã rỗng nhưng (bây giờ) không còn (rỗng) nữa. Nếu các biên tập của bạn đã khiến vài thẻ trở nên rỗng khi chúng trước đây đã là không, tuy thế, Anki sẽ không xóa chúng tức thì, do việc đó có thể dẫn đến sự mất mát dữ liệu tình cờ. Để lấy đi mấy cái thẻ rỗng, hãy đi đến Tools(Nd: Các công cụ) → Empty Cards(Nd: Hãy làm rỗng Các thẻ) trong cái cửa sổ chính. Bạn sẽ được cho xem một danh sách các thẻ rỗng và

được cho cái tùy chọn để xóa chúng.

Do cái cách mà sự sinh thẻ làm việc, việc không thể được là một cách thủ công xóa các thẻ riêng lẻ, do chúng sẽ chỉ rốt cuộc là được tạo lại vào cái lần tiếp theo mà cái ghi chú được sửa đổi. Thay vào đó, bạn sẽ làm cho mấy cái trường thay thế có điều kiện thích đáng trở nên rỗng và rồi dùng cái tùy chọn Empty Cards.

Anki không xem xét các trường đặc biệt hoặc văn bản không phải trường vì mấy cái mục đích sinh thẻ. Vì thế nếu khuôn mẫu mặt trước của bạn trông như cái sau, không có thẻ nào sẽ được sinh nếu Quốc gia là rỗng:

```
{{Quốc gia}} ở đâu trên cái bản đồ?
```

Sự sinh Thẻ Có chọn lọc

Đôi khi bạn có lẽ muốn sinh các thẻ phụ thêm cho chỉ vài trong số tài liệu của bạn, như là kiểm tra năng lực của bạn để hồi tưởng các từ quan trọng nhất của một tập hợp. Bạn có thể đạt đến việc này bằng cách thêm một trường phụ thêm vào ghi chú của bạn, và thêm một ít văn bản vào nó (như là "1") trên mấy cái ghi chú mà bạn muốn (sinh) cái thẻ phụ thêm(Nd: ?). Rồi thì trong cái khuôn mẫu thẻ, bạn có thể làm cho sự tạo của cái thẻ tùy vào trường đó mà không rỗng. Cho nhiều thông tin hơn về điều này, xin vui lòng xem cái phân đoạn sự thay thế có điều kiện bên dưới.

Sự thay thế Có điều kiện

Việc có thể được là gồm vào văn bản, các trường, hoặc HTML nào đó lên các thẻ của bạn chỉ nếu một trường là rỗng hoặc không rỗng. Một ví dụ:

```
Văn bản này luôn luôn được cho thấy.

{{#TênTrường}}
    Văn bản này chỉ được cho thấy nếu TênTrường có văn bản trong nó
{{/TênTrường}}

{{^TênTrường}}
    Văn bản này chỉ được cho thấy nếu TênTrường là rỗng
{{/TênTrường}}
```

Một ví dụ đời thật là việc chỉ cho thấy một nhãn nếu cái trường là không rỗng:

```
{{#Tags}}
    Các thẻ đính: {{Tags}}
{{/Tags}}
```

Hoặc hãy lấy làm ví dụ là bạn muốn hiển thị một trường cụ thể bằng màu lam trên cái mặt trước của thẻ của bạn nếu có các chú thích phụ thêm trên cái mặt sau (có lẽ cái sự kiện rằng có các chú thích (mà) phục vụ như một thứ nhắc nhở rằng bạn nên tiêu nhiều thời gian hơn khi nghĩ về cái câu trả lời(Nd: perhaps the fact that there are notes serves as a reminder that you should spend more time thinking about the answer)). Bạn có thể tạo kiểu dáng cho cái trường như sau:

```
{{#Các chú thích}}
    <span(Nd: khoảng trải dài) style(Nd: phong cách)="color(Nd: màu):blue(Nd:
xanh lam);">
{{/Các chú thích}}

{{TrườngCầnĐịnhDạng}}

{{#Các chú thích}}
    </span>
{{/Các chú thích}}
```

Bạn cũng có thể dùng sự thay thế có điều kiện để điều khiển các thẻ nào được sinh. Cái này làm việc vì Anki sẽ không sinh các thẻ mà có một mặt trước rỗng. Ví dụ, hãy xem xét một thẻ mà với hai trường trên cái mặt trước:

```
{{Sự diễn đạt}}
{{Các chú thích}}
```

Một cách bình thường thì một thẻ sẽ được sinh nếu cái trường hoặc là sự diễn đạt hoặc các chú thích có văn bản trong nó. Nếu bạn chỉ muốn một thẻ được sinh nếu sự diễn đạt không rỗng, thì bạn có thể thay đổi cái khuôn mẫu thành cái này:

```
{{#Sự diễn đạt}}
    {{Sự diễn đạt}}
    {{Các chú thích}}
{{/Sự diễn đạt}}
```

Và nếu bạn muốn đòi hỏi cả hai trường, bạn có thể dùng hai thay thế có điều kiện:

```
{{#Sự diễn đạt}}
    {{#Các chú thích}}
        {{Sự diễn đạt}}
        {{Các chú thích}}
    {{/Các chú thích}}
{{/Sự diễn đạt}}
```

Hãy nhớ rằng cái này chỉ làm việc khi bạn đặt cái mã thay thế có điều kiện lên cái *mặt*

trước của cái thẻ; nếu bạn làm việc này lên cái mặt sau, bạn sẽ một cách đơn giản là có kết cục với các thẻ mà với một mặt sau rỗng. Một cách tương tự, vì cái này làm việc bằng cách kiểm tra xem cái trường mặt trước có rỗng hay không, việc quan trọng là chắc chắn bạn bao "toàn bộ" cái mặt trước trong cái thay thế có điều kiện; cho ví dụ, cái sau sẽ không làm việc như được mong đợi:

```
{{#Sự diễn đạt}}
    {{Sự diễn đạt}}
{{/Sự diễn đạt}}
{{Các chú thích}}
```

Các mặt Sau Rỗng

Sự sinh thẻ chỉ nhìn vào cái mặt trước của cái thẻ. Ví dụ, nếu bạn có một khuôn mẫu mặt trước:

```
{{Trường 1}}
```

và một khuôn mẫu mặt sau:

```
{{Trường 2}}
```

Thì một thẻ sẽ được sinh nếu Trường 1 là không rỗng. Nếu Trường 2 là rỗng, cái thẻ sẽ vẫn được sinh, và bạn sẽ nhận được một mặt sau rỗng.

Nếu bạn mong muốn tránh một mặt sau rỗng, bạn sẽ cần đặt một trường được đòi hỏi lên cái khuôn mẫu mặt trước như một cái có điều kiện(Nd: as a conditional), như thế này:

```
{{#Trường 2}}
    {{Trường 1}}
{{/Trường 2}}
```

Cái này sẽ đảm bảo rằng cái thẻ được sinh chỉ nếu cả hai Trường 2 và Trường 1 là không rỗng.

Việc thêm Các ghi chú Rỗng

Khi bạn thêm một ghi chú mới vào Anki, nếu mấy cái khuôn mẫu thẻ và các trường ghi chú kết hợp để không sinh các thẻ nào, một thẻ rỗng sẽ được tạo bằng cách dùng cái khuôn mẫu đầu tiên. Điều này cho phép bạn thêm tài liệu ngay cả nếu nó không hoàn chỉnh, và biến cải nó hoặc cái khuôn mẫu về sau để làm cho nó trở nên có hiệu lực. Nếu

bạn không mong muốn giữ một ghi chú rỗng, bạn có thể lấy nó đi bằng cái chức năng Empty Cards.

Các khuôn mẫu Quây kín

Xin vui lòng xem cái phân đoạn sự xóa quây kín cho thông tin nền sau.

Cái loại ghi chú quây kín có chức năng một cách khác biệt với các loại ghi chú thường. Thay vì một số có thể tùy chỉnh các loại thẻ, nó có một loại đơn lẻ mà được chia sẻ bởi tất cả những sự xóa quây kín trên một ghi chú.

Như được nói đến trong cái phân đoạn sinh thẻ phía trên, sự sinh các thẻ loại thường thì tùy vào một trường hoặc nhiều hơn trên cái câu hỏi mà không rỗng. Các loại ghi chú xóa quây kín được sinh một cách khác biệt:

- Anki nhìn lên cái khuôn mẫu mặt trước tìm một sự thay thế quây kín hoặc nhiều hơn, như {{cloze:TênTrường}}.
- Nó sau đó nhìn vào cái trường TênTrường tìm tất cả các tham chiếu quây kín, như {{c1::văn bản}}.
- Cho mỗi số riêng rẽ, một thẻ sẽ được sinh.

Do sự sinh thẻ có chức năng một cách khác biệt cho các thẻ xóa quây kín, các thẻ đính {{cloze:...}} thì không thể được dùng với một loại ghi chú thường - chúng sẽ chỉ có chức năng một cách đúng đắn khi được dùng với một loại ghi chú quây kín.

Sự sinh có điều kiện cung cấp một trường đặc biệt để bạn có thể kiểm tra bạn đang dựng hình thẻ nào. Nếu bạn muốn hiển thị cái trường "lời gợi ý1" trên cái quây kín đầu tiên, và trường "lời gợi ý2" trên cái quây kín thứ nhì ví dụ thế, bạn có thể dùng cái khuôn mẫu sau:

```
{{cloze:Text}}

{{#c1}}
    {{Lời gợi ý1}}
{{/c1}}

{{#c2}}
    {{Lời gợi ý2}}
{{/c2}}
```

Việc tạo kiểu dáng và HTML

- Việc tạo kiểu dáng Thẻ
- Việc thay đổi kích thước Hình ảnh
- Việc tạo kiểu dáng Trường
- Các nút Chơi lại Âm thanh
- Hướng Văn bản
- HTML khác
- Diện mạo Bộ duyệt
- CSS Chuyên biệt Nền tảng
- Việc cài đặt Các mẫu chữ
    - Hãy thêm Mẫu chữ vào Thư mục Phương tiện(Nd: Media)
    - Hãy cập nhật Khuôn mẫu để Dùng Mẫu chữ Đó
- Chế độ Đêm
- Việc làm mờ dần và Việc cuộn
- Javascript

Việc tạo kiểu dáng Thẻ

Bạn có thể xem một video về việc tạo kiểu dáng các thẻ trên YouTube. Cái video cho thấy giao diện của Anki 2.0, nhưng mấy cái khái niệm thì trên quy mô lớn là cùng cái.

Cái phân đoạn tạo kiểu dáng của cái màn hình Cards(Nd: Các thẻ) có thể được truy cập bằng cách kích cái nút "Styling(Nd: Việc tạo kiểu dáng)" mà bên cạnh cái nút "Back Template(Nd: Khuôn mẫu Mặt sau)". Trong phân đoạn đó, bạn có thể thay đổi cái màu nền sau của cái thẻ, cái mẫu chữ mặc định, cái sự canh lề văn bản, vân vân.

Mấy cái tùy chọn tiêu chuẩn mà sẵn có cho bạn là:

font-family(Nd: họ-mẫu-chữ)
Cái tên của cái mẫu chữ để dùng trên cái thẻ. Nếu mẫu chữ của bạn có các dấu cách trong nó như "MS Unicode", thì bạn cần bao quanh cái tên mẫu chữ trong các dấu ngoặc kép như trong câu này. Việc cũng có thể được là dùng nhiều mẫu chữ một lúc trên một thẻ; cho thông tin về điều đó, xin vui lòng xem bên dưới.

font-size(Nd: kích-cỡ-mẫu-chữ)
Cái kích cỡ của cái mẫu chữ theo số pixel(Nd: điểm ảnh). Khi thay đổi nó, hãy chắc chắn bạn để lại px ở chỗ kết thúc.

text-align(Nd: sự-canh-lề-văn-bản)
Việc cái văn bản sẽ được canh lề ở trung tâm(Nd: center), trái(Nd: left), hoặc phải(Nd: right).

color(Nd: màu)
Cái màu của cái văn bản. Các tên màu đơn giản như "blue(Nd: lam)", "lightyellow(Nd: vàng nhạt)", vân vân sẽ làm việc, hoặc bạn có thể dùng các mã màu HTML để chọn các màu bất kỳ. Xin vui lòng xem trang mạng này cho nhiều thông tin hơn.

background-color(Nd: màu-nền-sau)
Cái màu của nền sau cái thẻ.

Bất cứ CSS(Nd: Cascading Style Sheets = Các tờ Phong cách Xếp tầng) nào cũng có thể được đặt trong cái phân đoạn tạo kiểu dáng – các người dùng tiên tiến(Nd: advanced users) có lẽ mong muốn làm các thứ như thêm một hình ảnh hoặc màu dốc/ khuynh độ(Nd: gradient) nền sau, ví dụ thế. Nếu bạn đang tự hỏi cách để lấy được việc định dạng cá biệt nào đó, xin vui lòng lục tìm cái mạng cho thông tin về cách làm nó trong CSS, do có rất nhiều sự tài liệu hóa mà sẵn có.

Cái việc tạo kiểu dáng được chia sẻ giữa tất cả các thẻ, mà có nghĩa rằng khi bạn làm một sự điều chỉnh, nó sẽ ảnh hưởng tất cả các thẻ cho loại ghi chú đó. Tuy nhiên, việc cũng có thể được là chỉ rõ việc tạo kiểu dáng chuyên biệt thẻ. Cái ví dụ sau sẽ dùng một nền sau vàng(Nd: yellow) trên tất cả các thẻ ngoại trừ cái đầu tiên:

```
.card {
  background-color: yellow(Nd: vàng);
}
.card1 {
  background-color: blue(Nd: lam);
}
```

Việc thay đổi kích thước Hình ảnh

Anki co nhỏ các hình ảnh để vừa vặn cái màn hình theo trạng thái mặc định. Bạn có thể thay đổi điều này bằng cách thêm cái sau vào đáy của phân đoạn tạo kiểu dáng của bạn (bên ngoài cái `.card { ... }` mặc định):

```
img(Nd: image = hình ảnh) {
  max-width(Nd: chiều-rộng-tối-đa): none(Nd: không có gì);
  max-height(Nd: chiều-cao-tối-đa): none;
}
```

AnkiDroid đôi khi có sự trục trặc khi chỉnh tỷ lệ(Nd: scaling) các hình ảnh để vừa vặn cái màn hình. Việc đặt định các kích thước hình ảnh tối đa bằng cách dùng css thì sẽ sửa chữa cái này, nhưng dường như bị lờ đi như của AnkiDroid 2.9. Một sự sửa chữa là nối `! important(Nd: quan trọng)` vào mỗi chỉ thị(Nd: directive) phong cách, ví dụ:

```
img {
  max-width: 300px !important;
  max-height: 300px !important;
}
```

Nếu bạn cố thay đổi cái phong cách cho các hình ảnh và nhận thấy rằng cái ngôi sao(Nd: star) mà xuất hiện trên các thẻ được đánh dấu(Nd: marked) thì bị ảnh hưởng (chẳng hạn, nó trở nên lớn quá thể), bạn có thể nhắm tới nó bằng cái sau:

```
img#star {
  ...;
}
```

Bạn có thể khám phá cái việc tạo kiểu dáng của các thẻ một cách tương hỗ bằng cách dùng Chrome:

https://addon-docs.ankiweb.net/porting2.0.html#webview-changes

Anki 2.1.50+ hỗ trợ việc thay đổi kích thước hình ảnh trong vòng cái bộ biên tập một cách tự nhiên(Nd: natively).

Việc tạo kiểu dáng Trường

Cái việc tạo kiểu dáng mặc định thì áp dụng cho toàn bộ cái thẻ. Bạn cũng có thể làm cho các trường nào đó hoặc thành phần của cái thẻ dùng một mẫu chữ, màu, vân vân khác. Điều này đặc biệt quan trọng khi học các ngôn ngữ nước ngoài, do Anki sẽ đôi khi không thể hiển thị một cách đúng đắn các ký tự trừ khi một mẫu chữ thích hợp đã được chọn.

Lấy làm ví dụ là bạn có một trường “Sự diễn đạt(Nd: Expression)”, và bạn muốn cho nó cái mẫu chữ tiếng Thái Lan OSX(Nd: OS X là tên cũ của macOS) “Ayuthaya”. Hãy tưởng tượng là khuôn mẫu của bạn ghi rồi:

```
{{Sự diễn đạt}} là gì?

{{Các chú thích}}
```

Những gì mà chúng ta cần làm là bao cái văn bản mà chúng ta muốn tạo kiểu dáng trong HTML nào đó. Chúng ta sẽ đặt cái sau ở trước của cái văn bản:

```
<div class=phongcáchcủatôi1>
```

Và cái sau đằng sau nó:

```
</div>
```

Bằng cách bao cái văn bản như cái phía trên, chúng ta nói cho Anki tạo kiểu dáng cái văn bản được bao bằng một phong cách tùy chỉnh mà được gọi là “phongcáchcủatôi1”, mà chúng ta sẽ tạo về sau.

Vì thế nếu chúng ta muốn toàn bộ cái sự diễn đạt(Nd: expression) “... là gì?” dùng cái mẫu chữ tiếng Thái Lan, chúng ta sẽ dùng:

```
<div class=phongcáchcủatôi1>{{Sự diễn đạt}} là gì?</div>

{{Các chú thích}}
```

Và nếu chúng ta muốn chỉ cái trường sự diễn đạt chính nó dùng cái mẫu chữ tiếng Thái Lan, chúng ta sẽ dùng:

```
<div class=phongcáchcủatôi1>{{Sự diễn đạt}}</div> là gì?

{{Các chú thích}}
```

Sau khi chúng ta đã biên tập cái khuôn mẫu, bây giờ chúng ta cần di chuyển đến cái phân đoạn Styling giữa mấy cái khuôn mẫu. Trước khi biên tập nó, nó sẽ có vẻ cái gì đó như:

```
.card {
  font-family: arial;
  font-size: 20px;
  text-align: center;
  color: black(Nd: đen);
  background-color: white(Nd: trắng);
}
```

Hãy thêm phong cách mới của bạn vào cái đáy, vậy nó trông như:

```
.card {
  font-family: arial;
  font-size: 20px;
  text-align: center;
  color: black;
  background-color: white;
}

.phongcáchcủatôi1 {
  font-family: ayuthaya;
}
```

Bạn có thể gồm vào bất cứ việc tạo kiểu dáng nào mà bạn muốn vào cái phong cách. Nếu bạn cũng muốn làm tăng cái kích cỡ mẫu chữ, bạn sẽ thay đổi cái phân đoạn phongcáchcủatôi1 để trông như:

```
.phongcáchchủatôi1 {
  font-family: ayuthaya;
  font-size: 30px;
}
```

Việc cũng có thể được là bó gói các mẫu chữ tùy chỉnh với cỗ thẻ của bạn, vậy bạn không cần cài đặt chúng lên máy tính hoặc thiết bị di động của bạn. Xin vui lòng xem cái phân đoạn việc cài đặt các mẫu chữ cho nhiều thông tin hơn.

Các nút Chơi lại Âm thanh

Khi âm thanh hoặc văn bản sang lời nói được gồm vào lên các thẻ của bạn, Anki sẽ cho thấy các nút mà bạn có thể kích lên để chơi lại cái âm thanh.

Nếu bạn chuộng việc không thấy mấy cái nút hơn, bạn có thể ẩn chúng trong cái màn hình các tùy chỉnh ý thích(Nd: preferences).

Bạn có thể tùy chỉnh diện mạo của chúng trong việc tạo kiểu dáng thẻ của bạn, ví dụ, để làm cho chúng trở nên nhỏ hơn và được cho màu, bạn có thể dùng cái sau:

```
.replay-button(Nd: nút-chơi-lại) svg {
  width(Nd: chiều rộng): 20px;
  height(Nd: chiều cao): 20px;
}
.replay-button svg circle(Nd: hình tròn) {
  fill(Nd: thứ lấp đầy): blue(Nd: lam);
}
.replay-button svg path(Nd: đường vẽ?) {
  stroke(Nd: nét bút): white;
  fill: green(Nd: xanh lục);
}
```

Hướng Văn bản

Nếu bạn dùng một ngôn ngữ mà được viết phải sang trái, như là tiếng Ả Rập hoặc tiếng Do Thái cổ, bạn có thể thêm cái thuộc tính `direction(Nd: chiều hướng)` CSS vào cái phân đoạn .card(Nd: thẻ) cho sự hiển thị đúng trong quá trình ôn lại:

```
.card {
  direction: rtl(Nd: right to left = phải sang trái);
}
```

Cái này sẽ thay đổi cái hướng của toàn bộ cái thẻ. Bạn có thể thay đổi cái hướng của chỉ

các trường nào đó bằng cách bao các tham chiếu của chúng trong HTML nào đó:

```
<div dir="rtl">{{Trước}}</div>
```

Để thay đổi cái hướng của các trường trong cái bộ biên tập, xin vui lòng xem cái phân đoạn việc biên tập.

HTML khác

Các khuôn mẫu của bạn có thể chứa HTML bất kỳ, mà có nghĩa rằng tất cả mấy cái khả năng cách trình bày mà được dùng trên các trang mạng mạng quốc tế cũng có thể được dùng trên các thẻ của bạn. Các thứ như các bảng, các danh sách, các hình ảnh, các liên kết đến các trang bên ngoài vân vân tất cả được hỗ trợ. Với các bảng, ví dụ thế, bạn có thể thay đổi cái cách trình bày để cái mặt trước và mặt sau của một thẻ xuất hiện về bên trái và phải thay vì cái đỉnh và đáy(Nd: Có vẻ như hợp khi dùng trên màn hình ngang của máy tính để bàn hay để đùi).

Việc bao gồm tất cả các tính năng của HTML thì bên ngoài cái phạm vi của sổ tay này, nhưng có lượng dồi dào những sự hướng dẫn giới thiệu tốt đến HTML mà sẵn có trên cái mạng nếu bạn muốn học thêm.

Diện mạo Bộ duyệt

Nếu các khuôn mẫu thẻ của bạn là phức tạp, việc có lẽ khó khăn là đọc mấy cái cột câu hỏi và câu trả lời (mà được gọi là "Front(Nd: Mặt trước)" và "Back(Nd: Mặt sau)") trong cái danh sách thẻ. Cái tùy chọn "browser appearance(Nd: diện mạo bộ duyệt)" cho phép bạn định rõ một khuôn mẫu tùy chỉnh để được dùng chỉ trong cái bộ duyệt, vậy bạn có thể gồm vào chỉ mấy cái trường quan trọng và thay đổi cái trật tự nếu bạn thèm muốn. Cái cú pháp là cùng cái như trong các khuôn mẫu thẻ tiêu chuẩn.

Khi dùng tùy chọn này, nếu cái văn bản trong cái cột câu hỏi bị lặp lại ở chỗ bắt đầu của cái cột câu trả lời, Anki sẽ hiển thị cái văn bản chỉ trong cái cột câu hỏi. Ví dụ, nếu cái văn bản cột câu hỏi là "Dân chúng ở Ladakh nói", và cái câu trả lời là "Dân chúng ở Ladakh nói tiếng Ladakh", cái cột câu trả lời sẽ chỉ hiển thị "tiếng Ladakh", bỏ qua phần còn lại.

CSS Chuyên biệt Nền tảng

Anki định rõ vài lớp CSS đặc biệt mà cho phép bạn định rõ việc tạo kiểu dáng khác nhau cho các nền tảng khác nhau. Cái ví dụ bên dưới cho thấy cách biến thiên cái mẫu chữ tùy

vào nơi mà bạn đang ôn lại:

```
/* Windows */
.win .vi1_du5 {
  font-family: "Vídụ1";
}
/* macOS */
.mac .vi1_du5 {
  font-family: "Vídụ2";
}
/* các máy để mặt bàn(Nd: desktops) Linux */
.linux:not(.android) .vi1_du5 {
  font-family: "Vídụ3";
}
/* cả hai các máy để mặt bàn Linux, và các thiết bị Android */
.linux .vi1_du5 {
  font-family: "Vídụ4";
}
/* cả hai Android và iOS */
.mobile .vi1_du5 {
  font-family: "Vídụ5";
}
/* iOS */
.iphone .example,
.ipad .vi1_du5 {
  font-family: "Vídụ6";
}
/* Android */
.android .vi1_du5 {
  font-family: "Vídụ7";
}
```

Và trong cái khuôn mẫu:

```
<div class="vi1_du5">{{Trường}}</div>
```

Bạn cũng có thể dùng các thuộc tính như .gecko, .opera, và .ie để chọn các trình duyệt riêng biệt khi dùng AnkiWeb. Xin vui lòng xem http://rafael.adm.br/css_browser_selector/ cho một danh sách đầy đủ các tùy chọn.

Việc cài đặt Các mẫu chữ

Bạn có thể cài đặt các mẫu chữ một cách trực tiếp vào Anki. Điều này có ích nếu bạn đang dùng Anki trên một máy tính làm việc hoặc học đường nơi mà bạn không có sự cấp phép để cài đặt các mẫu chữ mới, hoặc nếu bạn đang dùng Anki trên một thiết bị di động.

Anki hỗ trợ các định dạng mẫu chữ được dùng một cách rộng rãi nhất, như là TrueType (.ttf), OpenType (.otf), Web Open Font Format (.woff) và những cái khác.

Hãy thêm Mẫu chữ vào Thư mục Phương tiện(Nd: Media)

Một khi bạn đã tải xuống một mẫu chữ được hỗ trợ, như là "Arial.ttf", bạn phải thêm nó vào cái thư mục phương tiện.

1. Hãy đặt tên lại cái tập tin, thêm một dấu gạch dưới vào chỗ khởi đầu, vậy nó trở thành như "_arial.ttf". Việc thêm một dấu gạch dưới sẽ nói cho Anki rằng tập tin này sẽ được dùng trên một khuôn mẫu, và không nên bị xóa khi kiểm tra tìm các phương tiện không được dùng.

2. Trong trình duyệt tập tin của máy tính của bạn, hãy đi đến Thư mục Anki của bạn, và rồi một thư mục mà được gọi là "User(Nd: Người dùng) 1" (hoặc tên hồ sơ của bạn nếu bạn đã đặt tên lại/ đã thêm các hồ sơ).

3. Bên trong cái thư mục, bạn sẽ thấy một thư mục mà được gọi là collection(Nd: bộ sưu tập).media(Nd: các phương tiện). Hãy lê cái tập tin được đặt tên lại đến thư mục đó.

Hãy cập nhật Khuôn mẫu để Dùng Mẫu chữ Đó

Sau khi cái mẫu chữ đã được thêm vào cái thư mục phương tiện, bạn cần cập nhật cái khuôn mẫu.

1. Hãy kích **Add(Nd: Hãy thêm)** ở trên cùng của cái màn hình chính, và rồi chọn cái loại ghi chú mà bạn muốn thay đổi bằng cái nút trái trên cùng.

2. Hãy kích **Cards(Nd: Các thẻ)**.

3. Trong cái phân đoạn tạo kiểu dáng(Nd: styling), hãy thêm cái văn bản sau vào đáy (sau ký tự "}" cuối cùng), thay thế "_arial.ttf" bằng cái tên của cái tập tin mà bạn đã chép vào thư mục phương tiện của bạn(Nd: Thay _arial.ttf bằng _arial.ttf à? Người viết sổ tay tiếng Anh bị ngáo đá à?):

```
@font-face {
  font-family: mẫuchữcủatôi;
  src: url("_arial.ttf");
}
```

Chỉ hãy thay đổi cái phần "arial"(Nd: Dấu _ đâu?), không phải cái phần "mẫuchữcủatôi".

Sau đó, bạn có thể hoặc là thay đổi cái mẫu chữ cho toàn bộ cái thẻ, hoặc cho các trường riêng lẻ. Để thay đổi cái mẫu chữ cho toàn bộ cái thẻ, một cách đơn giản hãy định vị cái dòng font-family: trong cái phân đoạn .card và thay đổi cái mẫu chữ thành "mẫuchữcủatôi". Để thay đổi cái mẫu chữ cho chỉ các trường nào đó, xin vui lòng xem mấy cái hướng dẫn Việc tạo kiểu dáng Trường phía trên.

Xin vui lòng chắc chắn là mấy cái tên tập tin so khớp một cách chính xác. Nếu cái tập tin được gọi là arial.TTF và bạn viết arial.ttf trong các khuôn mẫu thẻ của bạn, nó sẽ không làm việc.

Chế độ Đêm

Bạn có thể tùy chỉnh cái cách mà các khuôn mẫu xuất hiện khi chế độ đêm(Nd: night mode) được cho phép trong cái màn hình các tùy chỉnh ý thích(Nd: preferences).

Nếu bạn muốn một nền sau màu xám nhạt hơn(Nd: lighter grey), bạn có thể dùng cái gì đó như:

```
.card.nightMode {
  background-color: #555;
}
```

Nếu bạn có một phong cách "lớpcủatôi", cái sau sẽ cho thấy cái văn bản bằng màu vàng(Nd: yellow) khi chế độ đêm được cho phép:

```
.nightMode .lớpcủatôi {
  color(Nd: màu): yellow;
}
```

Việc làm mờ dần và Việc cuộn

Anki sẽ một cách tự động cuộn đến cái câu trả lời(Nd: answer) theo trạng thái mặc định. Nó tìm kiếm một phần tử HTML mà với id(Nd: identifier = mã định danh/ mã nhận dạng)=answer, và cuộn đến đó. Bạn có thể đặt cái id lên một phần tử khác để điều chỉnh cái vị trí cuộn, hoặc lấy đi cái id=answer để tắt đi việc cuộn.

Cái mặt câu hỏi của một thẻ thì rõ dần(Nd: fades in) theo trạng thái mặc định. Nếu bạn mong muốn điều chỉnh sự trì hoãn này, bạn có thể đặt cái sau ở trên cùng của khuôn mẫu thẻ mặt trước của bạn:

```
<script>
  qFade = 100;
  if (typeof anki !== "undefined") anki.qFade = qFade;
</script>
```

100 (mi-li giây) là cái mặc định; hãy đặt định về 0 để bất hoạt việc mờ dần.

Javascript

Do các thẻ Anki được xử lý như các trang mạng, việc có thể được là nhúng một ít Javascript lên các thẻ của bạn qua cái khuôn mẫu thẻ. Cho một sự tham khảo tốt, xin vui lòng đọc bài gửi này trong mấy cái diễn đàn.

Do Javascript là một tính năng nâng cao và nhiều thứ đến thế có thể diễn tiến sai(Nd: go wrong), **tính chức năng Javascript được cung cấp mà không có bất cứ sự hỗ trợ hoặc sự bảo đảm nào**. Chúng tôi không thể cung cấp bất cứ sự hỗ trợ nào với việc viết Javascript, và không thể bảo đảm là bất cứ mã nào mà bạn đã viết thì sẽ tiếp tục làm việc mà không có sự biến cải trong các bản cập nhật Anki tương lai. Nếu bạn không thoải mái khi nhắm đến bất cứ các vấn đề nào mà tự bạn bắt gặp, thì xin vui lòng tránh dùng Javascript.

Mỗi ứng dụng khách Anki có lẽ thi hành(Nd: implement) sự hiển thị thẻ một cách khác biệt, vậy bạn sẽ cần kiểm tra cái sự hành xử ngang qua các nền tảng. Một số các ứng dụng khách được thi hành(Nd: implemented) bằng cách giữ một trang mạng chạy lâu và cập nhật một cách năng động các phần của nó khi các thẻ được ôn lại, vậy Javascript của bạn sẽ cần cập nhật các phân đoạn của cái tài liệu bằng cách dùng các thứ như document.getElementById() hơn là làm các thứ như document.write().

Các chức năng như window.alert có lẽ không sẵn có. Anki sẽ viết các lỗi javascript đến cái thiết bị đầu cuối, vậy bạn sẽ cần xem cái trạm điều khiển để thấy chúng. Để gỡ lỗi các vấn đề mà với JavaScript, bạn có thể dùng bộ thanh tra của Chrome.

Các kiểm tra và Các lỗi

- Các khái niệm cơ bản
- Các vấn đề Cụ thể
  - Lỗi Cú pháp Khuôn mẫu
  - Các mặt Trước Giống hệt
  - Mặt trước của Thẻ là Rỗng
  - Không có Bộ lọc Quây kín nào trên Loại Ghi chú Quây kín
    - Các thẻ rỗng đơn lẻ
    - Tất cả các thẻ quây kín mà rỗng

Khi bạn lưu các thay đổi vào một loại ghi chú hoặc xuất khẩu một cỗ thẻ, Anki 2.1.45+ kiểm tra tìm các lỗi phổ biến nào đó. Các lỗi này sẽ gây ra các vấn đề về sau này khi bất kỳ ai học mấy cái thẻ bị ảnh hưởng, vậy Anki sẽ không để cho bạn tiếp diễn trước khi bạn đã sửa chữa chúng.

Các khái niệm cơ bản

Xin vui lòng xem Các khái niệm Then chốt trước khi đọc thêm nữa.

Phần lớn mấy cái lỗi bên dưới thì sẽ đòi hỏi bạn biến cải loại ghi chú/ khuôn mẫu thẻ của bạn. Để làm thế:

- Hãy mở cái màn hình Browse(Nd: Hãy duyệt qua), và nhìn vào mấy cái món ở bên trái.
- Hãy định vị cái loại ghi chú(Nd: note type) mà được nói đến trong thông báo lỗi. Bạn có thể dùng cái thanh search(Nd: hãy lục tìm) ở phía trái trên cùng nếu cần thiết.
- Hãy kích lên cái loại ghi chú(Nd: note type), để cho thấy các thẻ/ các ghi chú của nó ở bên phải.
- Hãy kích cái nút Cards(Nd: Các thẻ)... ở trên cùng của cái vùng biên tập để mở cái màn hình các khuôn mẫu(Nd: templates).

Các vấn đề Cụ thể

Lỗi Cú pháp Khuôn mẫu

Kiểu lỗi này cho biết một cách dùng không đúng của cái cú pháp sự thay thế trường.

Bạn có thể hiệu chỉnh các lỗi trên cái khuôn mẫu bằng cách mở cái màn hình các khuôn

mẫu thẻ(Nd: card templates):

- Trên cái phiên bản máy tính, hãy sửa đổi một thẻ vấn đề, và rồi kích lên cái nút Cards(Nd: Các thẻ)...
- Trên AnkiMobile, trong khi xem một thẻ vấn đề trong cái màn hình ôn lại, hãy gõ cái bánh răng/ bánh khớp, rồi Card Template(Nd: Khuôn mẫu Thẻ).

Khi bạn hiệu chỉnh một lỗi, nó sẽ cập nhật tất cả các thẻ của loại đó - bạn chẳng cần làm cùng cái thay đổi cho mọi thẻ mà dùng cái khuôn mẫu.

Những gì mà cần việc thay đổi thì sẽ tùy vào cái thông báo mà bạn đang nhận được.

Found '{{Trường}}', but there is no field called 'Trường'(Nd: '{{Trường}}' được tìm ra, nhưng không có trường nào mà được gọi là 'Trường')

Cái này cho biết khuôn mẫu của bạn bao gồm cái tên của một trường mà không tồn tại. Để sửa chữa cái vấn đề, hãy định vị cái {{Trường}} mà bên trong cái khuôn mẫu thẻ, và lấy nó đi.

Missing }} in {{Trường(Nd: }} thất lạc trong {{Trường)

Thông báo này được cho thấy khi {{ được tìm ra trong cái khuôn mẫu mà không có một }} khớp đôi. Ví dụ, nếu bạn có

```
{{Trường
```

thì cái này cần được thay đổi thành

```
{{Trường}}
```

Missing {{/Trường}}(Nd: {{/Trường}} thất lạc)

Cái này có nghĩa là Anki đã tìm ra `{{#Trường}}` hoặc `{{^Trường}}` trong khuôn mẫu thẻ của bạn, mà không có một `{{/Trường}}` khớp đôi. Việc lấy đi `{{#Trường}}` hoặc `{{^Trường}}` khỏi cái khuôn mẫu thì sẽ sửa chữa cái lỗi.

Found {{/Một}}, but expected {{/Hai}}(Nd: {{/Một}} được tìm ra, nhưng {{/Hai}} được mong đợi)

Những sự thay thế có điều kiện cần được đóng theo cùng cái trật tự mà chúng được mở. Ví dụ, cái khuôn mẫu sau là không đúng:

```
{{#Một}}
  {{#Hai}}
    {{Ba}}
  {{/Một}}
{{/Hai}}
```

Để sửa chữa cái vấn đề, cái khuôn mẫu nên được thay đổi như thế này:

```
{{#Một}}
  {{#Hai}}
    {{Ba}}
  {{/Hai}}
{{/Một}}
```

Found {{/Trường}}, but missing '{{#Trường}}' or '{{^Trường}}'(Nd: {{/Trường}} được tìm ra, nhưng '{{#Trường}}' hoặc '{{^Trường}}' thất lạc)

Các thẻ đính đóng phải được khớp đôi bởi các thẻ đính mở. Ví dụ, cái sau là không có hiệu lực, do không có `{{#Hai}}` hoặc `{{^Hai}}` nào ở khởi đầu:

```
  {{Trường}}
{{/Hai}}
```

Nó có thể được sửa chữa bằng cách lấy đi cái thẻ đính đóng:

```
{{Trường}}
```

Các mặt Trước Giống hệt

Bạn khiến Anki được thiết lập cấu hình để tạo hai câu hỏi giống hệt cho mỗi dữ liệu đầu vào. Điều này có thể xảy ra nếu bạn thêm một loại thẻ mới mà không có việc làm bất cứ các điều chỉnh nào đến nó. Các thẻ giống hệt thì nhân đôi lượng công việc của bạn, và làm cho việc lập lịch biểu của Anki trở nên ít hiệu quả hơn.

Để sửa chữa điều này, hãy mở cái màn hình các khuôn mẫu, và chọn một trong số mấy cái bản trùng lặp ở trên cùng. Rồi thì hãy dùng cái nút ở phía phải trên để lấy đi cái loại thẻ được chọn. Việc này sẽ xóa tất cả mấy cái thẻ/ ghi chú trùng lặp mà cũng đã đang dùng cái loại thẻ.

Mặt trước của Thẻ là Rỗng

Anki hiển thị các thẻ bằng cách kết hợp mấy cái trường mà bạn đã nhập với một khuôn mẫu mà nói các trường nào sẽ xuất hiện trên cái mặt trước và sau của các thẻ của bạn. Nếu bạn nhận một thông báo rằng một thẻ có một mặt trước rỗng(Nd: a card has a blank front), nó có nghĩa là hoặc là không có cái nào trong số mấy cái trường mà được gồm vào trên khuôn mẫu mặt trước của bạn là có bất cứ văn bản nào trong chúng, hoặc bạn có các trường mà có văn bản, nhưng không có cái nào được gồm vào trên cái khuôn mẫu mặt trước. Bạn có thể sửa chữa vấn đề này bằng cách sửa đổi cái thẻ trên cái phiên bản máy tính, kích lên **Cards...**, và kiểm tra để chắc chắn ít nhất một trường mà với một ít văn bản

trên nó thì được gồm vào trên cái khuôn mẫu mặt trước. Bạn có thể thêm các trường phụ thêm bằng cái nút Add Field(Nd: Hãy thêm Trường).

Nếu bạn đang dùng cái loại ghi chú Quây kín(Nd: Cloze), xin vui lòng chắc chắn là bạn đã gồm vào một sự xóa quây kín hoặc nhiều hơn trong cái trường Text(Nd: Văn bản), v.d. {{c1::một ít văn bản được xóa kiểu quây kín}}.

Nếu bạn đang dùng cái tính chức năng hãy-đánh-máy-vào-cái-câu-trả-lời(Nd: type-in-the-answer), xin vui lòng chắc chắn là bạn cũng đã gồm vào một trường khác lên cái mặt trước.

Không có Bộ lọc Quây kín nào trên Loại Ghi chú Quây kín

Các khuôn mẫu mặt trước và mặt sau của một loại ghi chú Quây kín sẽ có một bộ lọc quây kín. Nếu một cái thất lạc, bạn sẽ cần thêm nó trở lại để Anki có thể tạo các thẻ quây kín một cách đúng đắn.

Các thẻ rỗng đơn lẻ

Khi làm các chỗ quây kín, mỗi số quây kín được chuyển thành một thẻ riêng rẽ. Ví dụ, cái sau sẽ tạo ba thẻ:

```
{{c1::Đây}} là một {{c2::câu}} {{c3::mẫu}}.
```

Nếu bạn về sau sửa đổi cái văn bản, và hoặc là lấy đi hoặc thay đổi một số quây kín, cái thẻ được tạo trước đây có thể trở nên rỗng. Ví dụ:

```
{{c1::Đây}} là một {{c2::câu}}
```

và

```
{{c1::Đây}} là một {{c2::câu}} {{c1::mẫu}}.
```

là cả hai thay đổi mà sẽ làm cho thẻ 3 trở nên rỗng. Khi bạn xem thẻ 3, bạn sẽ thấy một thông báo mà cho biết rằng cái thẻ là rỗng, và có thể được dọn dẹp bằng cái chức năng Empty Cards(Nd: Các thẻ Rỗng). Bạn có thể truy cập chức năng đó qua cái trình đơn Tools(Nd: Các công cụ) của cái cửa sổ chính của phiên bản máy tính, và dùng nó để lấy đi các thẻ trống. Xin vui lòng kiểm tra mấy cái thẻ rỗng được báo cáo trước tiên, và nếu trong sự nghi ngờ, hãy tạo một bản sao lưu dự phòng bằng cái món trình đơn File(Nd: Tập tin)>Export(Nd: Hãy xuất khẩu) trước khi tiếp diễn.

Tất cả các thẻ quây kín mà rỗng

Nếu bạn tình cờ biến cải khuôn mẫu thẻ của bạn, nó có thể ngăn ngừa bất cứ những sự xóa quây kín nào khỏi việc xuất hiện. Nếu điều đó đã xảy ra, xin vui lòng sửa đổi một thẻ vấn đề như thế và ghi chép xuống cái tên của cái trường đầu tiên - nó thường được gọi là "Text(Nd: Văn bản, là tên mặc định)". Sau đó, xin vui lòng:

- Kích lên cái nút Cards...
- Thay thế cái văn bản mặt trước bằng

```
{{cloze:Text}}
```

- Thay thế cái văn bản mặt sau bằng cùng thứ.

Nếu trường của bạn đã được gọi là cái gì đó mà khác hơn Text, hãy thay thế Text bằng cái tên của cái trường.

Các tùy chỉnh ý thích(Nd: Preferences)

- Appearance(Nd: Diện mạo)
  - General(Nd: Chung)
  - User Interface(Nd: Giao diện Người dùng)
  - Distractions(Nd: Những sự xao lãng)
- Review(Nd: Sự ôn lại)
  - Scheduler(Nd: Bộ lập lịch biểu)
  - Review(Nd: Sự ôn lại)
- Editing(Nd: Việc biên tập)
  - Editing
  - Browsing(Nd: Việc duyệt qua)
- Syncing(Nd: Việc đồng bộ hóa)
  - Synchronisation(Nd: Việc đồng bộ hóa)
  - AnkiWeb Account(Nd: Tin khoản AnkiWeb)
  - Self-hosted Sync Server(Nd: Trình chủ phục vụ Đồng bộ hóa Được tự đăng cai?)
- Backups(Nd: Các bản sao lưu dự phòng)

Mấy cái tùy chỉnh ý thích(Nd: preferences) là sẵn có từ cái trình đơn Tools(Nd: Các công cụ) trên Windows/ Linux, hoặc cái trình đơn Anki trên một Mac.

Appearance(Nd: Diện mạo)

General(Nd: Chung)

Language(Nd: Ngôn ngữ)
Thay đổi ngôn ngữ hiển thị của bạn. Bạn có thể giúp cải thiện các bản dịch ở đây

User Interface(Nd: Giao diện Người dùng)

Theme(Nd: Chủ đề)
Dark (night) mode(Nd: Chế độ tối (đêm)) sẽ làm cho giao diện của Anki trở nên tối, và sẽ khiến cho các thẻ được cho thấy như văn bản trắng trên một nền sau đen. Vài khuôn mẫu thẻ có lẽ cần được biến cải để làm việc một cách đúng đắn với tùy chọn này mà được cho phép - xin vui lòng xem việc tạo kiểu dáng chế độ đêm cho nhiều thông tin hơn.

Từ 2.1.50+, có một tùy chọn để chuyển sang chế độ ngày hoặc đêm một cách tự động.

User interface size(Nd: Kích cỡ giao diện người dùng)
Nếu bạn nhận thấy rằng mấy cái phần tử giao diện là quá nhỏ cho bạn, bạn có thể cố làm

tăng cái đặt định này.

Reset Windows Sizes(Nd: Hãy đặt định lại Các kích cỡ Các cửa sổ)
Cái này sẽ đặt định lại tất cả các kích cỡ và các vị trí các cửa sổ về các đặt định mặc định.

Video driver(Nd: Trình điều khiển video)
Các thư viện của Anki cần một trình điều khiển video để vẽ nội dung lên cái màn hình. Do các cấu hình phần cứng và phần mềm khác nhau, cái trình điều khiển mà làm việc tốt nhất trên máy của bạn có thể biến thiên. Phần mềm có khuynh hướng chậm hơn, nhưng sẽ làm việc trên vài hệ thống nơi mà các tùy chọn kia thì không.

Ghi chú: Nếu bạn ở trên Windows, xin vui lòng cũng kiểm tra trang này.

Distractions(Nd: Những sự xao lãng)

Các tùy chọn này cho phép bạn lấy đi vài phần tử không cần thiết khỏi cái màn hình trong quá trình các lần ôn lại. Bạn có thể:

- Ẩn cái thanh đỉnh và đáy trong quá trình các lần ôn lại(Nd: Hide the top and bottom bar during reviews).
- Cho phép cái chế độ "người sống tối giản"(Nd: "minimalist" mode), làm cho cái giao diện trở nên nhiều súc tích hơn/ ít cầu kỳ(Nd: fancy = màu mè/ bay bổng?) hơn.
- Làm giảm sự chuyển động(Nd: Reduce motion), để bất hoạt vài sự chuyển tiếp/ sự hoạt họa.
- Việc chuyển giữa việc tạo kiểu dáng bản địa(Nd: native styling) và cái chủ đề Anki(Nd: Anki theme) (chỉ trên Mac/ Linux).

Review(Nd: Sự ôn lại)

Scheduler(Nd: Bộ lập lịch biểu)

Next day starts at(Nd: Ngày tiếp theo bắt đầu vào)
Điều khiển khi nào Anki sẽ bắt đầu cho thấy các thẻ của ngày tiếp theo. Cái đặt định mặc định 4AM(Nd: ante meridiem = sáng, trước ngọ) đảm bảo rằng nếu bạn đang học xung quanh nửa đêm, bạn sẽ không khiến số lượng các thẻ của hai ngày được cho bạn thấy trong một phiên học(Nd: Tức là vào đúng lúc đó, các thẻ của ngày kế tiếp sẽ được trình ra trong khi các thẻ của ngày trước đó vẫn chưa được học xong, làm tăng số lượng thẻ lên rất nhiều? Rồi sao nữa?). Nếu bạn thức rất khuya hoặc thức dậy rất sớm, bạn có lẽ muốn điều chỉnh cái này đến một thời gian mà bạn thường xuyên đang ngủ. Hãy lưu ý rằng cái khởi đầu của ngày tiếp theo thì tương đối với múi giờ hiện tại của bạn(Nd: Đáng chú ý cho những người hay di chuyển giữa các múi giờ như doanh nhân,khách du lịch..? Liệu có thể

dùng thời gian tuyệt đối được không?). Cũng hãy lưu ý rằng bất cứ các thẻ nào mà vượt qua một ranh giới ngày thì sẽ xuất hiện vào cái khởi đầu của cái ngày mà chúng được lập lịch biểu cho, đúng như(Nd: just like) các thẻ ôn lại làm(Nd: Tức là những thẻ nào bị học xuyên qua thời điểm được đặt định thì sẽ phải bị học lại lần nữa vào ngày kế tiếp? Liệu có thể lập trình để Anki tự biết khi nào thì dùng thời gian tuyệt đối, khi nào thì dùng thời gian tương đối để khắc phục cái này?).

Learn ahead limit(Nd: Giới hạn học vượt trước)
Nói cho Anki cách hành xử khi không có gì được để lại để học trong cái cỗ thẻ hiện tại trừ các thẻ đang học. Cái đặt định mặc định 20 phút nói cho Anki rằng các thẻ sẽ được cho thấy sớm nếu chúng có một sự trì hoãn ít hơn 20 phút và không có gì khác để làm. Nếu bạn đặt định cái này về 0, Anki sẽ luôn luôn chờ cái sự trì hoãn đầy đủ, cho thấy cái màn hình chúc mừng(Nd: congratulations) cho đến khi mấy cái thẻ còn lại là sẵn sàng được ôn lại.

Timebox time limit(Nd: Giới hạn thời gian khung thời gian)
Việc tạo khung thời gian(Nd: Timeboxing) là một kỹ thuật để giúp bạn tập trung bằng cách chia một hoạt động dài hơn (như là một phiên học 30 phút) thành các khối nhỏ hơn. Nếu bạn đặt định cái giới hạn thời gian khung thời gian về một số phút khác không, Anki sẽ một cách định kỳ cho bạn thấy bao nhiêu thẻ mà bạn đã xoay xở để học trong quá trình cái giới hạn thời gian được kê(Nd: prescribed).

Review(Nd: Sự ôn lại)

Show play buttons on cards with audio(Nd: Hãy cho thấy các nút chơi trên các thẻ với âm thanh)
Việc một nút chơi (lại)(Nd: (re)play button) có thể kích thì sẽ được cho thấy trong cái màn hình ôn lại cho các thẻ với âm thanh hay không.

Interrupt current audio when answering(Nd: Hãy gián đoạn âm thanh hiện tại khi trả lời)
Việc một tập tin âm thanh hiện tại đang chơi sẽ bị dừng khi trả lời một thẻ hay không.

Show remaining card count(Nd: Hãy cho thấy số đếm thẻ còn lại)
Hãy bất hoạt tùy chọn này để ẩn cái số đếm thẻ ở cái đáy của cái màn hình.

Show next review time above answer buttons(Nd: Hãy cho thấy thời gian ôn lại tiếp theo phía trên các nút trả lời)
Có ích để biết các thẻ của bạn sắp được đẩy bao xa trong tương lai.

Spacebar (or enter) also answers card(Nd: Thanh cách (hoặc enter) cũng trả lời thẻ)
Định rõ việc một cú ấn lên cái thanh dấu cách (hoặc cái phím enter) cũng trả lời các thẻ.

Editing(Nd: Việc biên tập)

Editing

Paste clipboard images as PNG(Nd: Hãy dán các hình ảnh bộ nhớ tạm như PNG (Đồ họa mạng dễ mang = Portable Network Graphics))
Theo trạng thái mặc định, Anki dán các hình ảnh lên cái bộ nhớ tạm như các tập tin JPG, để tiết kiệm không gian đĩa. Bạn có thể dùng cái tùy chọn để dán như các hình ảnh PNG thay vào đó. Các hình ảnh PNG hỗ trợ các nền sau trong suốt và có tính không hao hụt(Nd: lossless), nhưng chúng thường xuyên gây nên các kích cỡ tập tin lớn hơn nhiều.

Paste without Shift strips formatting(Nd: Hãy dán mà không có việc Shift lột bỏ việc định dạng)
Theo trạng thái mặc định, việc định dạng như kiểu chữ in đậm và các màu sắc thì được giữ khi dán, trừ khi cái phím Shift được giữ xuống. Tùy chọn này đảo ngược cái sự hành xử.

Default deck(Nd: Cỗ thẻ mặc định)
Điều khiển cách mà các loại ghi chú và các cỗ thẻ tương tác. Cái trạng thái mặc định của "When adding, default to current deck(Nd: Khi thêm, hãy mặc định đến cỗ thẻ hiện tại)" có nghĩa rằng Anki lưu cái loại ghi chú được dùng sau cùng cho mỗi cỗ thẻ và chọn nó lần nữa vào lần tiếp theo bạn chọn cái cỗ thẻ(Nd: Anki saves the last-used note type for each deck and selects it again then (thật ra là "the"?) next time you choose the deck) (và, thêm vào đó, sẽ bắt đầu với cái cỗ thẻ hiện tại mà được chọn khi chọn Add(Nd: Hãy thêm) từ bất cứ đâu). Tùy chọn kia, "Change deck depending on note type(Nd: Hãy thay đổi cỗ thẻ tùy vào loại ghi chú)", lưu cái cỗ thẻ được dùng sau cùng cho mỗi loại ghi chú (và mở cái cửa sổ add đến cái loại ghi chú được dùng sau cùng khi bạn chọn Add). Cái này có thể tiện lợi hơn nếu bạn luôn luôn dùng một loại ghi chú đơn lẻ cho mỗi cỗ thẻ.

Cái cỗ thẻ/ loại ghi chú được dùng sau cùng thì được cập nhật khi bạn thêm một thẻ. Nếu bạn thay đổi cái cỗ thẻ và đóng cái cửa sổ add mà không có việc thêm một thẻ, nó sẽ không được lưu.

Browsing(Nd: Việc duyệt qua)

Default search text(Nd: Văn bản lục tìm mặc định)
Cho phép bạn tùy chỉnh cái văn bản lục tìm khởi đầu trong cái bộ duyệt (v.d., để bắt đầu với "cỗ_thẻ:hiện_tại").

Ignore accents in search (slower)(Nd: Hãy lờ đi các dấu giọng trong sự lục tìm (chậm hơn))
Khi được cho phép, những sự lục tìm văn bản đơn giản thì một cách tự động lờ đi các dấu giọng.

Syncing(Nd: Việc đồng bộ hóa)

Cái vạt(Nd: tab) này chứa các tùy chọn mà có liên quan đến việc đồng bộ hóa với AnkiWeb.

Synchronisation(Nd: Việc đồng bộ hóa)

Synchronize audio and images too(Nd: Cũng hãy đồng bộ hóa âm thanh và các hình ảnh)
Khi được cho phép, các phương tiện cũng sẽ được đồng bộ hóa với AnkiWeb.

Automatically sync on profile open/close(Nd: Hãy một cách tự động đồng bộ hóa vào lúc mở/ đóng hồ sơ)
Hãy bất hoạt cái này nếu bạn không muốn một sự đồng bộ hóa tự động với AnkiWeb khi mở/ đóng một hồ sơ.

Periodically sync media(Nd: Hãy một cách định kỳ đồng bộ hóa các phương tiện)

On next sync, force changes on one direction(Nd: Vào lần đồng bộ hóa tiếp theo, hãy ép buộc các thay đổi trên một chiều)
Khi tùy chọn này được cho phép, cái lần đồng bộ hóa tiếp theo sẽ hỏi bạn rằng bạn mong muốn tải lên hay tải xuống. Cái này có ích nếu bạn đã làm vài thay đổi một cách tình cờ, và mong muốn ghi đè chúng bằng một phiên bản cũ hơn mà ở trên AnkiWeb.

AnkiWeb Account(Nd: Tin khoản AnkiWeb)

Khi đã đăng nhập, việc kích lên Log Out(Nd: Hãy Đăng Xuất) sẽ đăng xuất bạn ra.

Self-hosted Sync Server(Nd: Trình chủ phục vụ Đồng bộ hóa Được tự đăng cai?)

Cho thông tin về cái tùy chọn trình chủ phục vụ đồng bộ hóa tùy chỉnh(Nd: the custom sync server option), hãy xem phân đoạn này.

Backups(Nd: Các bản sao lưu dự phòng)

Xin vui lòng xem phân đoạn này của cái sổ tay.

Các tùy chọn Cỗ thẻ

- Các đặt định sẵn(Nd: Presets)
- Subdecks(Nd: Các cỗ thẻ con)
- Daily Limits(Nd: Các giới hạn Hàng ngày)
    - New Cards/Day(Nd: Số thẻ Mới/ Ngày)
    - Maximum Reviews/Day(Nd: Số lần ôn lại Tối đa/ Ngày)
    - Per-Deck Daily Limits(Nd: Các giới hạn Hàng ngày Mỗi Cỗ thẻ)
    - New Cards Ignore Review Limit(Nd: Các thẻ Mới Lờ đi Giới hạn Ôn lại)
    - Limits Start From The Top(Nd: Các giới hạn Bắt đầu Từ Trên cùng)
- New Cards(Nd: Các thẻ Mới)
    - Learning Steps(Nd: Các bước Học)
        - Day Boundaries(Các ranh giới Ngày)
    - Graduating Interval(Nd: Cách quãng Tốt nghiệp)
    - Easy Interval(Nd: Cách quãng Dễ)
    - Insertion Order(Nd: Trật tự Chèn)
- Lapses(Nd: Các sai sót)
    - Relearning Steps(Nd: Các bước Học lại)
    - Minimum Interval(Nd: Cách quãng Ít nhất)
    - Leeches(Nd: Những con đỉa)
- Display Order(Nd: Trật tự Hiển thị)
    - New Card Gather Order(Nd: Trật tự Thu thập Thẻ Mới)
    - New Card Sort Order(Nd: Trật tự Phân loại Thẻ Mới)
    - New/Review Order(Nd: Trật tự Mới/ Ôn lại)
    - Interday Learning/Review Order(Nd: Trật tự Đang học/ Ôn lại Giữa hai ngày)
    - Review Sort Order(Nd: Trật tự Phân loại Ôn lại)
- Burying(Nd: Việc chôn)
- Audio(Nd: Âm thanh)
- Timers(Nd: Các bộ hẹn giờ)
    - Internal Timer(Nd: Bộ hẹn giờ Ở trong)
    - On-screen Timer(Nd: Bộ hẹn giờ Trên màn hình)
- Auto Advance(Nd: Sự tiến lên Tự động)
- Easy Days(Nd: Các ngày Dễ)
- FSRS
    - Một Sự hướng dẫn Ngắn
    - Desired Retention(Nd: Sự giữ lại Được mong muốn)
    - FSRS Parameters(Nd: Các tham số FSRS)
    - Reschedule Cards on Change(Nd: Hãy đặt lịch biểu lại Các thẻ khi Thay đổi)
    - Compute Minimum Recommended Retention(Nd: Hãy tính toán Sự giữ lại Được khuyên Ít nhất)
    - The Simulator(Nd: Bộ mô phỏng)
        - Learning and Relearning Steps(Nd: Các bước Học và Học lại)

        - Add-On Compatibility(Nd: Khả năng tương thích Phụ kiện)
        - More(Nd: Thêm nữa)
- Advanced(Nd: Nâng cao)
    - Maximum Interval(Nd: Cách quãng Tối đa)
    - Historical Retention(Nd: Sự giữ lại Có tính lịch sử)
    - Ignore Cards Reviewed Before(Nd: Hãy lờ đi Các thẻ Mà được ôn lại Trước đó?)
    - Starting Ease(Nd: Độ dễ Bắt đầu)
    - Easy Bonus(Nd: Khoản thưởng Dễ)
    - Interval Modifier(Nd: Bổ tố Cách quãng)
    - Hard Interval(Nd: Cách quãng Khó)
    - New Interval(Nd: Cách quãng Mới)
    - Custom Scheduling(Nd: Việc lập lịch biểu Tùy chỉnh)

Các tùy chọn cỗ thẻ thì chủ yếu điều khiển cái cách mà Anki lập lịch biểu các thẻ. Việc được khuyên là rằng bạn trải qua một vài tuần với các trạng thái mặc định để lấy một cảm giác cho việc Anki làm việc như thế nào trước khi bạn bắt đầu điều chỉnh các tùy chọn. Xin vui lòng chắc chắn là bạn hiểu các tùy chọn trước khi thay đổi chúng, do các lỗi có thể làm giảm sự hiệu quả của Anki.

Trên máy tính của bạn, hãy làm bất cứ cái nào trong số những việc sau để mở các tùy chọn cỗ thẻ:

- Hãy kích cái biểu tượng bánh răng trên màn hình Decks(Nd: Các cỗ thẻ).
- Hãy chọn một cỗ thẻ trên cái màn hình Decks, và rồi kích **Options**(Nd: Các tùy chọnt) ở đáy của cái màn hình.
- Hãy kích **More(Nd: Thêm nữa) > Options**(Nd: Các tùy chọn) trong khi ở chế độ ôn lại.
- Hãy ấn O trong khi ở chế độ ôn lại.

Ở đây là vài bài gửi cộng đồng về các tùy chọn cỗ thẻ mà đã được đóng góp trong quá khứ:

- Các tùy chọn Cỗ thẻ Mà được giải thích
- Các tùy chọn Cỗ thẻ trong một Bản đồ Tâm trí(Nd: Mental Map = Mind Map = Bản đồ Tư duy?)

Các đặt định sẵn(Nd: Presets)

Anki cho phép bạn chia sẻ các tùy chọn giữa các cỗ thẻ khác nhau, để làm cho việc cập nhật các tùy chọn trong nhiều cỗ thẻ vào một lúc dễ hơn. Để làm việc này, các tùy chọn được phân nhóm thành *các đặt định sẵn*. Nếu bạn thay đổi một tùy chọn trong một đặt định sẵn, cái thay đổi được áp dụng cho tất cả các cỗ thẻ mà dùng cùng cái đặt định sẵn. Tất cả các cỗ thẻ được tạo mới thì dùng cái đặt định sẵn "Default"(Nd: Trạng thái mặc

định).

Để thay đổi các tùy chọn trong một cỗ thẻ mà không phải các cỗ thẻ khác, hãy kích cái biểu tượng mũi tên ở bên phải trên của cái cửa sổ Deck Options(Nd: Các tùy chọn Cỗ thẻ). Bạn có thể làm các việc sau:

- **Save**(Nd: Hãy lưu): Hãy lưu tất cả những sự biến cải mà bạn đã làm trong các tùy chọn cỗ thẻ.
- **Add Preset**(Nd: Hãy thêm Đặt định sẵn): Hãy thêm một đặt định sẵn mới cho cỗ thẻ này, với các tùy chọn mặc định.
- **Clone**(Nd: Hãy nhân bản): Hãy nhân bản đặt định sẵn hiện tại của bạn, mà có ích nếu bạn muốn biến cải vài trong số các tùy chọn nhưng giữ phần còn lại như chúng đang vậy.
- **Rename**(Nd: Hãy đặt tên lại): Hãy thay đổi cái tên của cái đặt định sẵn hiện tại.
- **Delete**(Nd: Hãy xóa): Hãy xóa cái đặt định sẵn hiện tại. Cái này sẽ làm cho sự đồng bộ hóa tiếp theo của bạn trở thành một sự đồng bộ hóa một chiều.
- **Save to All Subdecks**(Nd: Hãy lưu vào Tất cả Các cỗ thẻ con): Như **Save**, nhưng cũng gán cái đặt định sẵn được chọn cho tất cả các cỗ thẻ con của cái cỗ thẻ được chọn hiện tại.

Các tùy chọn cỗ thẻ thì không có hiệu lực trở về trước. Ví dụ, nếu bạn thay đổi một tùy chọn mà điều khiển sự trì hoãn sau khi thất bại một thẻ, các thẻ mà bạn đã thất bại trước khi thay đổi tùy chọn này thì sẽ vẫn có sự trì hoãn cũ, không phải cái mới.

Subdecks(Nd: Các cỗ thẻ con)

Nếu cỗ thẻ của bạn có các cỗ thẻ con, và bạn mong muốn một cỗ thẻ con hoặc nhiều hơn có những sự đặt định khác với các cỗ thẻ cha mẹ, bạn có thể gán các cỗ thẻ con đó vào các đặt định sẵn khác nhau. Khi Anki cho thấy một thẻ, nó sẽ kiểm tra xem cái thẻ ở trong cỗ thẻ con nào, và dùng các tùy chọn cho cỗ thẻ đó. Có hai ngoại lệ:

- Các giới hạn **New cards/day**(Nd: Số thẻ mới mỗi ngày) và **Maximum reviews/day**(Nd: Số lần ôn lại tối đa mỗi ngày) của một cỗ thẻ con ảnh hưởng cái số thẻ mà có thể được thu thập từ cỗ thẻ con đó. Nhưng cái số tổng của các thẻ mà bạn xem trong quá trình phiên học của bạn thì được điều khiển bởi các giới hạn của cái cỗ thẻ mà bạn chọn để học.
- Các tùy chọn display order(Nd: trật tự hiển thị) được lấy từ cái cỗ thẻ mà bạn chọn để học, không phải cái cỗ thẻ của cái thẻ hiện tại.

Ví dụ, chúng ta hãy giả sử(Nd: say) bạn có bộ sưu tập này:

```
- Cỗ thẻ A (Đặt định sẵn 1)
  - Cỗ thẻ A::Cỗ thẻ con B (Đặt định sẵn 2)
```

Đặt định sẵn 1 và Đặt định sẵn 2 là giống hệt, với hai ngoại lệ:

- Đặt định sẵn 1:
  - **Learning steps**(Nd: Các bước học): `1m 10m`
  - **New/review order**(Nd: Trật tự mới/ ôn lại): `Mix with reviews` (Nd: Hãy trộn lẫn với các lần ôn lại)
- Đặt định sẵn 2:
  - **Learning steps**(Nd: Các bước học): `20m(Nd: minute=phút) 2h(Nd: hour = tiếng đồng hồ)`
  - **New/review order**: `Show after reviews` (Nd: Hãy cho xem sau các lần ôn lại)

Nếu bạn chọn để học Cỗ thẻ con B:

- Các bước học cho tất cả các thẻ mới sẽ là `20 phút 2 tiếng đồng hồ` (Đặt định sẵn 2 áp dụng).
- Tất cả các thẻ mới sẽ được cho thấy sau các lần ôn lại (Đặt định sẵn 2 áp dụng).

Nếu bạn chọn để học Cỗ thẻ A:

- Các bước học cho các thẻ mới trong Cỗ thẻ A sẽ là `1 phút 10 phút` (Đặt định sẵn 1 áp dụng).
- Các bước học cho các thẻ mới trong Cỗ thẻ con B sẽ là `20 phút 2 tiếng đồng hồ` (Đặt định sẵn 2 áp dụng).
- Tất cả các thẻ mới sẽ được trộn lẫn với các lần ôn lại (Đặt định sẵn 1 áp dụng).

Daily Limits(Nd: Các giới hạn Hàng ngày)

New Cards/Day(Nd: Số thẻ Mới/ Ngày)

Tùy chọn này điều khiển bao nhiêu thẻ mới có thể được giới thiệu mỗi ngày bạn mở cái chương trình. Nếu bạn học ít hơn cái giới hạn, hoặc bỏ lỡ một ngày, vào ngày tiếp theo, các số đếm sẽ trở lại về việc đặt định nguyên thủy của chúng: bạn sẽ không được đưa nhiều thẻ hơn so với giới hạn của bạn cho phép.

Khi học một cỗ thẻ mà có các cỗ thẻ con bên trong nó, những cái giới hạn mà được đặt định trên mỗi cỗ thẻ con thì điều khiển cái số tối đa các thẻ mà được rút khỏi cỗ thẻ riêng biệt đó. Các giới hạn của cái cỗ thẻ được chọn thì điều khiển cái số tổng các thẻ mà sẽ được cho xem.

Cho các phiên bản cũ hơn(Nd: earlier), hãy xem trang FAQ(Nd: Frequently Asked Questions = Các câu hỏi Thường Được hỏi) này.

Việc học các thẻ mới sẽ làm tăng một cách tạm thời cái số các lần ôn lại mà bạn cần làm

một ngày, do tài liệu mới được học cần được lặp lại một số lần trước khi sự trì hoãn giữa những lần lặp lại có thể tăng lên một cách đáng kể. Nếu bạn đang học một cách kiên định 20 thẻ mới một ngày, bạn có thể mong đợi các lần ôn lại hàng ngày của bạn là đại khái khoảng 200 thẻ/ ngày. Bạn có thể làm giảm số lần ôn lại mà được đòi hỏi bằng cách giới thiệu ít thẻ mới hơn mỗi ngày cho đến khi gánh nặng ôn lại của bạn giảm đi. Có nhiều hơn một người dùng Anki đã học một cách sôi nổi hàng trăm thẻ mới qua vài ngày đầu tiên của họ dùng cái chương trình, và rồi đã trở nên choáng ngợp bởi số lần ôn lại mà bị đòi hỏi.

Maximum Reviews/Day(Nd: Số lần ôn lại Tối đa/ Ngày)

Cho phép bạn đặt định một giới hạn trên lên số các thẻ ôn lại để cho xem mỗi ngày. Khi giới hạn này được đạt đến, Anki sẽ không cho xem bất cứ thẻ ôn lại nào nữa cho cái ngày, ngay cả nếu có nhiều hơn đang chờ. Nếu bạn học một cách kiên định, việc đặt định này có thể giúp làm mượt đi các đỉnh nhọn thỉnh thoảng trong các số đếm thẻ trả nợ, và có thể cứu bạn khỏi một cơn đau tim khi quay về với Anki sau khi mất một tuần rời xa. Khi các lần ôn lại đã được ẩn do tùy chọn này, một thông báo sẽ xuất hiện trong màn hình chúc mừng(Nd: congratulations), đề nghị bạn cân nhắc việc làm tăng cái giới hạn nếu bạn có thời gian.

Khi học một cỗ thẻ mà có các cỗ thẻ con bên trong nó, cái giới hạn ôn lại hành xử một cách tương tự với cái giới hạn thẻ mới.

Anki gộp bất cứ các thẻ đang học(Nd: learning cards) nào mà đã vượt qua cái ranh giới ngày (các thẻ đang học giữa hai ngày(Nd: interday)) vào cái số đếm ôn lại, vậy các thẻ đang học đó sẽ tùy vào cái giới hạn ôn lại.(Nd: Cái này áp dụng cho những con cú học xuyên đêm?)

Per-Deck Daily Limits(Nd: Các giới hạn Hàng ngày Mỗi Cỗ thẻ)

Việc có thể được là dùng cùng cái đặt định sẵn cho các cỗ thẻ khác nhau, với các giới hạn được tùy chỉnh cho mỗi trong số chúng. Việc này loại trừ cái nhu cầu tạo các đặt định sẵn được nhân bản chỉ cho mục đích đó, và làm cho việc đặt định các giới hạn tùy chỉnh trên các cỗ thẻ con trở nên dễ hơn.

Anki cung cấp ba tùy chọn cho các giới hạn hàng ngày:

- **Preset**(Nd: Đặt định sẵn): áp dụng cho tất cả các cỗ thẻ mà dùng một đặt định sẵn.
- **This deck**(Nd: Cỗ thẻ con này): riêng cho một cỗ thẻ cá biệt.
- **Today only**(Nd: Chỉ hôm nay): riêng cho một cỗ thẻ cá biệt, và tạm thời.

New Cards Ignore Review Limit(Nd: Các thẻ Mới Lờ đi Giới hạn Ôn lại)

Theo trạng thái mặc định, cái giới hạn ôn lại cũng áp dụng cho các thẻ mới, và không có các thẻ mới nào sẽ được cho xem khi cái giới hạn ôn lại đã đạt đến. Nếu tùy chọn này được cho phép, các thẻ mới sẽ được cho xem bất chấp cái giới hạn ôn lại.

Nếu bạn có một khối tồn đọng các thẻ ôn lại nợ quá hạn, điều được khuyên là bạn dừng giới thiệu các thẻ mới cho đến khi bạn đuổi kịp với khối tồn đọng đó. Việc tiếp tục giới thiệu các thẻ mới khi bạn chậm trễ rồi thì có thể làm cho cái khối tồn đọng trở nên tệ hơn.

Limits Start From The Top(Nd: Các giới hạn Bắt đầu Từ Trên cùng)

Theo trạng thái mặc định, các giới hạn hàng ngày của một cỗ thẻ bậc cao hơn thì không áp dụng nếu bạn chọn một trong số các cỗ thẻ con của nó. Một cỗ thẻ cha mẹ có thể có một giới hạn thẻ mới 10 thẻ/ ngày và các cỗ thẻ con của nó có thể có một giới hạn thẻ mới 20 thẻ/ ngày. Các giới hạn mà được đặt định trên cỗ thẻ cha mẹ thì không ảnh hưởng cái số các thẻ mới mà bạn có thể học từ cỗ thẻ con của nó.

Khi tùy chọn này được cho phép, các giới hạn mà được đặt định lên các cỗ thẻ bậc cao hơn thì cũng áp dụng cho các cỗ thẻ con của chúng khi một cỗ thẻ con được chọn. Trong ví dụ trước, bạn sẽ có thể học chỉ 10 thẻ mới từ các cỗ thẻ con thay vì 20 thẻ mới.

Tùy chọn này có thể có ích nếu bạn mong muốn học các cỗ thẻ con riêng lẻ, trong khi ép buộc một giới hạn tổng lên các thẻ (Nd: của) tất cả các cỗ thẻ con(Nd: ?).

New Cards(Nd: Các thẻ Mới)

Các tùy chọn ở đây chỉ ảnh hưởng các thẻ mới và các thẻ đang học. Một khi một thẻ đã tốt nghiệp (đó là, đã đi qua tất cả các bước học), các tùy chọn trong phân khu này không còn áp dụng cho cái thẻ nữa.

Learning Steps(Nd: Các bước Học)

Điều khiển cái số lần lặp lại học, và sự trì hoãn giữa chúng. Một sự trì hoãn hoặc nhiều hơn, mà được chia tách bởi các dấu cách, thì phải được nhập. Mỗi lần bạn kích **Good**(Nd: Tốt) trong quá trình ôn lại, cái thẻ di chuyển đến bước tiếp theo. Mỗi lần bạn kích **Again**(Nd: Lần nữa), cái thẻ đi lùi về bước đầu tiên.

Ví dụ, chúng ta hãy giả sử rằng các bước học của bạn là `1m 10m 1d` (Nd: 1 phút 10 phút 1 ngày = day).

- Khi bạn kích **Again**, cái thẻ đi qua bước đầu tiên, và được cho xem lần nữa sau 1 phút.

- Khi bạn kích **Good** trên một thẻ mới hoặc sau cái bước 1 phút, nó di chuyển đến bước tiếp theo, và được cho xem lần nữa trong vòng 10 phút.
- Khi bạn kích **Good** lên một thẻ sau cái bước 10 phút, nó được trì hoãn cho đến ngày tiếp theo.
- Khi bạn kích **Good** lên cái thẻ vào ngày tiếp theo, nó tốt nghiệp và trở thành một thẻ ôn lại. Cái thẻ được cho xem lần nữa sau sự trì hoãn mà được thiết lập cấu hình bởi cái *cách quãng tốt nghiệp*(Nd: graduating interval).

Cái nút **Hard**(Nd: Khó) làm việc một cách khác biệt tùy vào bước nào mà bạn trên đó.

- Khi bạn trên bước đầu tiên, cái nút **Hard** cho thấy một sự trì hoãn `6m` (Nd: 6 phút). Sự trì hoãn `6m` là cái số trung bình của hai bước đầu tiên: `1m` và `10m`.
  - Ngoại lệ: Khi chỉ có một bước học, cái nút **Hard** cho thấy một sự trì hoãn 1,5 lần bước đó. Sự trì hoãn này thì nhiều nhất là lâu hơn 1 ngày so với cái bước học.
- Khi bạn trên bất cứ bước khác nào, cái nút **Hard** lặp lại bước đó.

Nếu không có gì khác để học, Anki sẽ cho xem các thẻ đang học mà sớm lên đến 20 phút theo trạng thái mặc định. Để tắt cái này đi hoặc thay đổi cái lượng thời gian để xem trước, hãy xem Preferences(Nd: Các tùy chỉnh ý thích).

Day Boundaries(Các ranh giới Ngày)

Anki xử lý các bước nhỏ và các bước mà vượt qua một ranh giới ngày một cách khác biệt. Với các bước nhỏ, các thẻ được cho thấy ngay khi sự trì hoãn đã qua đi, hơn là các thẻ ôn lại và các thẻ mới. Việc này được làm để bạn có thể trả lời cái thẻ sát với sự trì hoãn được yêu cầu của bạn hết mức có thể. Ngược lại, nếu cái bước vượt qua một ranh giới ngày, sự trì hoãn được tự động chuyển đổi thành các ngày. Ví dụ, nếu ngày tiếp theo bắt đầu sau 5 tiếng đồng hồ và sự trì hoãn là 6 tiếng đồng hồ, Anki chuyển đổi sự trì hoãn thành 1 ngày.

Graduating Interval(Nd: Cách quãng Tốt nghiệp)

Cái số ngày để chờ trước khi cho xem một thẻ lần nữa, sau khi cái nút Good được dùng trên cái bước học cuối cùng. Điều này có nghĩa rằng nó là cái cách quãng đầu tiên sau khi cái thẻ đang học tốt nghiệp. Xin vui lòng xem cái ví dụ từ cũ hơn trong phân đoạn này(Nd: earlier in this section).

Easy Interval(Nd: Cách quãng Dễ)

Cái số ngày để chờ trước khi cho xem một thẻ lần nữa, sau khi cái nút Easy(Nd: Dễ) được dùng trên nó.

Cái nút **Easy** chuyển các thẻ đang học thành các thẻ ôn lại bất chấp bước nào mà bạn

trên đó, và gán chúng sự trì hoãn mà bạn đã thiết lập cấu hình trong tùy chọn này. Cách quãng Easy nên luôn luôn ít nhất là lâu như cái cách quãng tốt nghiệp, và một cách tiêu biểu là lâu hơn một vài ngày.

Insertion Order(Nd: Trật tự Chèn)

Điều khiển việc Anki sẽ thêm các thẻ mới vào cái cỗ thẻ một cách ngẫu nhiên, hoặc một cách liên tiếp. Khi bạn thay đổi tùy chọn này, Anki sẽ phân loại lại các cỗ thẻ trong cái đặt định sẵn hiện tại.

Trên các phiên bản Anki gần đây, bạn sẽ bỏ mặc tùy chọn này được đặt định về `Sequential` (Nd: Liên tiếp), và điều chỉnh cái trật tự hiển thị thay vào đó.

Lapses(Nd: Các sai sót)

Khi bạn kích **Again**(Nd: Lần nữa) lên một thẻ ôn lại, nó được gọi là một *sai sót(Nd: lapse)*. Các tùy chọn mà được liệt kê ở đây thì ảnh hưởng các thẻ có sai sót như thế.

Relearning Steps(Nd: Các bước Học lại)

Cũng như các bước học, nhưng cho các thẻ có sai sót. Khi bạn không đạt(Nd: fail) một thẻ ôn lại (hãy ấn **Again**), cái thẻ đi qua *các bước học lại*, trước khi nó trở thành một thẻ ôn lại lần nữa.

Nếu bạn để trống các bước, cái thẻ sẽ nhảy quãng việc học lại, và sẽ được gán một cách quãng mới 1 ngày theo trạng thái mặc định.

Minimum Interval(Nd: Cách quãng Ít nhất)

Chỉ rõ một số ít nhất các ngày mà một thẻ sẽ chờ sau khi nó kết thúc việc học lại. Trạng thái mặc định là một ngày, có nghĩa là một khi việc học lại được kết thúc, nó sẽ được cho xem lần nữa ngày tiếp theo.

Leeches(Nd: Những con đỉa)

Hãy điều khiển cái cách mà Anki thao tác những con đỉa. Cho các chi tiết, hãy xem phân đoạn những con đỉa.

Display Order(Nd: Trật tự Hiển thị)

Các tùy chọn trong phân đoạn này được lấy từ cái cỗ thẻ mà bạn chọn để học, không phải cái cỗ thẻ của cái thẻ được hiển thị hiện tại.

Một ít thông tin thêm nữa về trật tự hiển thị thì sẵn có trong phân đoạn học.

New Card Gather Order(Nd: Trật tự Thu thập Thẻ Mới)

Điều khiển cách mà Anki thu thập các thẻ mới từ một cỗ thẻ. Các tùy chọn là:

- **Deck**(Nd: Cỗ thẻ): Thu thập các thẻ từ mỗi cỗ thẻ con theo trật tự, bắt đầu từ trên cùng. Các thẻ từ mỗi cỗ thẻ con được thu thập theo vị trí tăng dần. Nếu cái giới hạn hàng ngày của cái cỗ thẻ được chọn thì được đạt đến, việc thu thập có thể dừng trước khi tất cả các cỗ thẻ con đã được kiểm tra. Trật tự này thì nhanh nhất trong các bộ sưu tập lớn, và cho phép bạn ưu tiên hóa các cỗ thẻ con mà gần hơn với trên cùng.

  Các cỗ thẻ/ các cỗ thẻ con luôn luôn được sắp đặt(Nd: ordered) theo thứ tự abc, vậy bạn có thể cho chúng một tiền tố kiểu số như 001 để điều khiển cái trật tự mà chúng xuất hiện theo đó. Bạn cũng có thể dùng _ và ~ (Nd: dấu ngã) như một tiền tố để đặt các món ở trên cùng hoặc dưới đáy.

  Mặc dù trật tự vị trí thì ban đầu tùy vào cái tùy chọn trật tự chèn, bạn có thể một cách thủ công định vị lại các thẻ theo các cách khác nhau.

- **Deck, then random notes**(Nd: Cỗ thẻ, rồi các ghi chú ngẫu nhiên): Thu thập các thẻ từ mỗi cỗ thẻ con theo trật tự, bắt đầu từ trên cùng. Các thẻ từ mỗi cỗ thẻ con được thu thập từ các ghi chú được chọn một cách ngẫu nhiên.

- **Ascending position**(Nd: Vị trí tăng dần): Thu thập các thẻ theo vị trí (stt.(Nd: #) hạn trả nợ) tăng dần, mà một cách tiêu biểu là những cái đầu tiên được thêm cũ nhất(Nd: which is typically the oldest-added first).

- **Descending position**(Nd: Vị trí giảm dần): Thu thập các thẻ theo vị trí (stt. hạn trả nợ) giảm dần, mà một cách tiêu biểu là những cái đầu tiên được thêm gần đây nhất.

- **Random notes**(Nd: Các ghi chú ngẫu nhiên): Thu thập các thẻ từ các ghi chú được chọn một cách ngẫu nhiên.

- **Random cards**(Nd: Các thẻ ngẫu nhiên): Thu thập các thẻ theo một trật tự ngẫu nhiên.

New Card Sort Order(Nd: Trật tự Phân loại Thẻ Mới)

Điều khiển cách mà các thẻ mới được phân loại sau khi chúng đã được thu thập. Các tùy chọn là:

- **Card type, then order gathered**(Nd: Loại thẻ, rồi trật tự mà được thu thập): Cho xem các thẻ theo trật tự của số loại thẻ. Các thẻ của mỗi số loại thẻ thì được cho thấy theo cái trật tự mà chúng đã được thu thập. Nếu bạn khiến việc chôn anh chị em(Nd: sibling burying) được bất hoạt, cái này đảm bảo tất cả các thẻ mặt trước → mặt sau được xem trước bất cứ các thẻ mặt sau → mặt trước nào. Trật tự này có ích nếu bạn không muốn các thẻ anh chị em xuất hiện quá gần với nhau.
- **Order gathered**(Nd: Trật tự mà được thu thập): Cho xem các thẻ một cách chính xác như chúng đã được thu thập. Nếu việc chôn anh chị em được bất hoạt, cái này một cách tiêu biểu là đưa đến việc tất cả các thẻ anh chị em xuất hiện cái này sau cái kia.
- **Card type, then random**(Nd: Loại thẻ, rồi ngẫu nhiên): Cho xem các thẻ theo trật tự của số loại thẻ, nhưng xáo trộn các thẻ của mỗi số loại thẻ. Trật tự này có ích nếu bạn không muốn các thẻ anh chị em xuất hiện quá gần với nhau, nhưng vẫn muốn các thẻ xuất hiện theo một trật tự ngẫu nhiên.
- **Random note, then card type**(Nd: Ghi chú ngẫu nhiên, rồi loại thẻ): Chọn ra các ghi chú theo ngẫu nhiên, rồi cho xem tất cả các anh chị em của chúng theo trật tự.
- **Random**(Nd: Ngẫu nhiên): Xáo trộn một cách hoàn toàn các thẻ được thu thập.

New/Review Order(Nd: Trật tự Mới/ Ôn lại)

Các thẻ mới sẽ được trộn lẫn vào với các thẻ ôn lại, được cho thấy trước chúng, hoặc được cho thấy sau chúng.

Interday Learning/Review Order(Nd: Trật tự Đang học/ Ôn lại Giữa hai ngày)

Các thẻ đang học (lại) mà vượt qua một ranh giới ngày sẽ được trộn lẫn vào với các thẻ ôn lại, được cho thấy trước chúng, hoặc được cho thấy sau chúng. Do các thẻ đang học có khuynh hướng khó hơn các thẻ ôn lại, vài người dùng chuộng xem chúng ở cuối hơn (khiến cho thứ dễ được làm trước tiên), hoặc ở bắt đầu (cho phép nhiều thời gian hơn để ôn lại những cái bị quên).

Review Sort Order(Nd: Trật tự Phân loại Ôn lại)

Điều khiển cách mà các thẻ ôn lại được phân loại. Các tùy chọn là:

- **Due date, then random**(Nd: Ngày tháng trả nợ, rồi ngẫu nhiên): Cái trật tự mặc

định thì ưu tiên hóa các thẻ mà đã đang chờ lâu hơn, và nó là cái trật tự được khuyên khi bạn đang cập nhật/ theo kịp quá trình(Nd: you are up to date), hoặc khi bạn chỉ có một khối tồn đọng nhỏ. Nếu bạn đã làm một sự gián đoạn bị kéo dài hoặc đã tụt lại phía sau trong các lần ôn lại của bạn, bạn có lẽ muốn cân nhắc việc thay đổi cái trật tự phân loại một cách tạm thời.

- **Due date, then deck**(Nd: Ngày tháng trả nợ, rồi cỗ thẻ): Cái này cũng ưu tiên hóa các thẻ mà đã đang chờ lâu hơn, và rồi cho xem các thẻ ôn lại cho mỗi cỗ thẻ con lần lượt.
- **Deck, then due date**(Nd: Cỗ thẻ, rồi ngày tháng trả nợ): Cho xem các thẻ ôn lại cho mỗi cỗ thẻ con lần lượt. Trật tự này nói chung không được khuyên, do việc có tài liệu xuất hiện một cách kiên định theo cùng trật tự thì làm việc đoán cái câu trả lời được dựa trên tình huống(Nd: based on context) thì dễ hơn, và dẫn đến những ký ức yếu hơn.
- **Ascending intervals**(Nd: Các cách quãng tăng dần): Cho xem các thẻ có các cách quãng ngắn hơn trước tiên.
- **Descending intervals**(Nd: Các cách quãng giảm dần): Cho xem các thẻ có các cách quãng dài hơn trước tiên.
- **Ascending ease**(Nd: Độ dễ tăng dần): Cho xem các thẻ khó hơn trước tiên.
- **Descending ease**(Nd: Độ dễ giảm dần): Cho xem các thẻ ít khó hơn trước tiên.
- **Relative overdueness**(Nd: Sự nợ quá hạn tương đối): Cho xem các thẻ mà bạn có khả năng hơn đã quên trước tiên. Cái này nói chung được khuyên nếu bạn có một khối tồn đọng lớn mà có lẽ tốn một ít thời gian để vượt qua, và bạn muốn làm giảm các cơ hội quên nhiều thẻ hơn.

  Khi dùng thuật toán SM-2, sự nợ quá hạn được xác định bằng cách so sánh các thẻ nợ quá hạn là như thế nào, và cách quãng của chúng dài bao nhiêu. Ví dụ, một thẻ với một cách quãng hiện tại 5 ngày mà nợ quá hạn một lượng là 2 ngày, sẽ hiển thị trước một thẻ với một cách quãng hiện tại 10 ngày mà nợ quá hạn một lượng là 3 ngày.

  Khi FSRS được cho phép, trật tự phân loại này được lấy đi; cái dạng tương đương FSRS là **Ascending retrievability**(Nd: Khả năng có thể nhớ lại được tăng dần), mà được tính toán được dựa trên khả năng có thể nhớ lại được của mỗi thẻ (xác suất hồi tưởng) và sự giữ lại(Nd: retention) được mong muốn trong cái đặt định sẵn.

Burying(Nd: Việc chôn)

Khi Anki thu thập các thẻ, nó trước tiên thu thập các thẻ đang học trong vòng ngày, rồi các

thẻ đang học giữa hai ngày, rồi các thẻ ôn lại, và cuối cùng là các thẻ mới. Cái này ảnh hưởng cách mà việc chôn làm việc:

- Nếu bạn có tất cả các tùy chọn chôn được cho phép, anh chị em nào mà đến sớm nhất trong danh sách đó thì sẽ được cho xem. Ví dụ, một thẻ ôn lại sẽ được cho xem hơn là một thẻ mới.
- Các anh chị em sau đó trong cái danh sách thì không thể chôn các loại thẻ cũ hơn. Ví dụ, nếu bạn bất hoạt việc chôn các thẻ mới, và học một thẻ mới, nó sẽ không chôn bất cứ các thẻ đang học hoặc ôn lại giữa hai ngày nào(Nd: any interday learning or review cards), và bạn có lẽ thấy cả hai một anh chị em ôn lại và anh chị em mới trong cùng phiên học.

Các tùy chọn là:

- **Bury new siblings**(Nd: Hãy chôn các anh chị em mới): Các thẻ mới khác của cùng cái ghi chú (v.d. các thẻ đảo ngược, những sự xóa quây kín liền kề(Nd: adjacent cloze deletions)) sẽ được trì hoãn cho đến ngày tiếp theo hay không.
- **Bury review siblings**(Nd: Hãy chôn các anh chị em ôn lại): Các thẻ ôn lại khác của cùng cái ghi chú sẽ được trì hoãn cho đến cái ngày tiếp theo hay không.
- **Bury interday learning siblings**(Nd: Hãy chôn các anh chị em đang học giữa hai ngày): Các thẻ đang học khác của cùng cái ghi chú mà đã vượt qua một ranh giới ngày thì sẽ được trì hoãn cho đến cái ngày tiếp theo hay không.

Cho nhiều thông tin hơn về việc chôn các thẻ, xin vui lòng xem phân đoạn này của cái sổ tay.

Audio(Nd: Âm thanh)

- **Don't play audio automatically**(Nd: Đừng chơi âm thanh một cách tự động): Theo trạng thái mặc định, Anki chơi một cách tự động bất cứ âm thanh nào mà bạn có trên các thẻ. Nếu bạn bật tùy chọn này lên, Anki sẽ không chơi âm thanh cho đến khi bạn ấn cái phím chơi lại âm thanh(Nd: the replay audio key), `R` hoặc `F5`.

- **Skip question when replaying answer**(Nd: Hãy nhảy quãng câu hỏi khi chơi lại câu trả lời): Điều khiển việc âm thanh từ cái mặt câu hỏi có được chơi khi bạn dùng hành động chơi lại trên cái mặt câu trả lời hay không. Hãy lưu ý rằng, Anki không chơi một cách tự động âm thanh từ cái trường `{{FrontSide(Nd: MặtTrước)}}`. Tùy chọn này không tác động cái sự hành xử của sự chơi tự động.

Timers(Nd: Các bộ hẹn giờ)

Anki giám sát việc bạn tốn bao lâu để trả lời mỗi thẻ, để nó có thể cho bạn thấy bao lâu đã được tiêu tốn khikhi học mỗi ngày. Cái thời gian mà được tiêu tốn không tác động việc lập lịch biểu.

Internal Timer(Nd: Bộ hẹn giờ Ở trong)

- Maximum answer seconds(Nd: Số giây trả lời tối đa): Cái giới hạn mặc định là 60 giây. Nếu bạn mất lâu hơn thế, Anki giả sử bạn đã bước xa khỏi máy tính của bạn hoặc đã bị làm sao nhãng, và đặt giới hạn cái thời gian được ghi nhận ở 60 giây, để bạn không có kết cục với sự thống kê không chính xác.
- Bộ hẹn giờ ở trong này chạy từ khi cái câu hỏi được cho thấy cho đến khi bạn ấn một nút để phân hạng câu trả lời của bạn. Nếu bạn một cách kiên định là tốn lâu hơn 60 giây trên một thẻ, bạn có lẽ muốn cân nhắc việc nâng giới hạn này, hoặc thậm chí tốt hơn, làm cho các thẻ của bạn trở nên đơn giản hơn.

On-screen Timer(Nd: Bộ hẹn giờ Trên màn hình)

- Show on-screen timer(Nd: Hãy cho thấy bộ hẹn giờ trên màn hình): Trên màn hình Study(Nd: Học), hãy cho thấy một bộ hẹn giờ mà đếm cái thời gian mà bạn đang tốn để học mỗi thẻ. (Bộ hẹn giờ này sẽ dừng khi nó đạt đến Số giây trả lời tối đa(Nd: Maximum answer seconds) mà được đặt định cho cái bộ hẹn giờ ở trong.)
- Stop on-screen timer on answer(Nd: Hãy dừng bộ hẹn giờ trên màn hình khi trả lời): Cái bộ hẹn giờ trên màn hình sẽ tiếp tục chạy hay không từ khi bạn cho thấy cái câu trả lời cho đến khi bạn ấn một nút để phân hạng câu trả lời của bạn. Tùy chọn này không tác động cái thời gian mà được ghi nhận cho sự thống kê của bạn.

Auto Advance(Nd: Sự tiến lên Tự động)

Đòi hỏi Anki 23.12 hoặc trễ hơn. Auto Advance cho phép bạn một cách tự động làm vài hành động sau khi một lượng thời gian nào đó đã qua đi. Để dùng nó, bạn phải trước tiên đặt định một thời gian khác số không trong **Seconds to show question for**(Nd: Câu hỏi được cho thấy trong bao nhiêu giây) và/ hoặc **Seconds to show answer for**(Nd: Câu trả lời được cho thấy trong bao nhiêu giây). Rồi thì, trong cái màn hình ôn lại, hãy dùng cái hành động Auto Advance từ cái nút **More**(Nd: Thêm nữa) để bắt đầu việc tiến lên.

Easy Days(Nd: Các ngày Dễ)

Nếu bạn muốn tốn ít thời gian hơn vào Anki vào vài ngày của cái tuần, như là các ngày

Chủ Nhật, tính năng này có thể giúp bạn làm thế. Sau khi cái cách quãng được tính toán, nó sẽ được điều chỉnh theo một lượng nhỏ để thay đổi cái ngày tháng trả nợ. Hãy lưu ý rằng việc đặt định tất cả các ngày thành "Reduced"(Nd: Được giảm) hoặc "Minimum"(Nd: Ít nhất) thì sẽ đưa đến cùng cái lượng công việc như việc đặt định tất cả các ngày thành "Normal"(Nd: Bình thường). Tính năng này làm việc với cả hai thuật toán FSRS và SM-2 di sản. Việc thay đổi sự cấu hình Easy Days của bạn thì không thay đổi có hiệu lực trở về trước các cách quãng hiện hữu và sẽ chỉ ảnh hưởng các cách quãng tương lai. Nói một cách đơn giản, bạn sẽ không thấy các thay đổi tức thì trong cái số các thẻ đến hạn trả nợ.

FSRS

Cái Bộ lập lịch biểu Sự lặp lại Có khoảng cách Tự do(Nd: Free Spaced Repetition Scheduler) (FSRS) là một thể thay phiên cho thuật toán SuperMemo 2 (SM-2) di sản của Anki. Bằng cách xác định một cách chính xác hơn việc bao nhiêu thông tin bạn có khả năng quên, nó có thể giúp bạn nhớ nhiều tài liệu hơn trong cùng lượng thời gian.

Khi bạn bật FSRS lên, vài tùy chọn mới trở nên sẵn có, và các tùy chọn chuyên biệt SM-2, như là **Graduating interval**(Nd: Cách quãng tốt nghiệp), **Easy bonus**(Nd: Khoản thưởng dễ), v.v. thì được ẩn. Tùy chọn này được tất cả các đặt định sẵn chia sẻ.

Trước khi Kích hoạt

- Xin vui lòng đảm bảo tất cả các ứng dụng khách Anki của bạn hỗ trợ FSRS. Anki 23.10, AnkiMobile 23.10, và AnkiWeb tất cả hỗ trợ nó. AnkiDroid hỗ trợ nó trong 2.17+. Nếu một trong số các ứng dụng khách của bạn không hỗ trợ nó, các thứ sẽ không làm việc một cách đúng đắn.
- Nếu bạn trước đây đã dùng cái phiên bản "lập lịch biểu tùy chỉnh(Nd: custom scheduling)" của FSRS, xin vui lòng đảm bảo bạn dọn đi phân khu lập lịch biểu tùy chỉnh trước khi cho phép FSRS.

Một Sự hướng dẫn Ngắn

- Hãy kích hoạt FSRS dưới cái phân khu "FSRS", ở đáy của trang các tùy chọn cỗ thẻ(Nd: deck options). FSRS chỉ có thể được cho phép một cách tổng thể; bạn không thể cho phép nó cho vài đặt định sẵn và bất hoạt nó cho những cái khác.
- Hãy đảm bảo rằng tất cả các bước học và học lại của bạn là ngắn hơn 1d(Nd: 1 day = 1 ngày) và có thể được hoàn thành vào cùng cái ngày. 23h(Nd: 23 hours = 23 tiếng đồng hồ) thì không được khuyên ngay cả dù nó ít hơn một ngày do bạn sẽ không thể kết thúc bước này vào cùng cái ngày như lần ôn lại đầu tiên của bạn. Các bước như là 10m hoặc 30m(Nd: minutes = phút) là tốt.
- Hãy kích cái nút "Optimize"(Nd: Hãy tối ưu hóa) dưới cái trường "FSRS parameters"(Nd: Các tham số FSRS). Nếu bạn thấy một thông báo mà nói "The FSRS

parameters currently appear to be optimal"(Nd: Các tham số FSRS có vẻ hiện tại là tối ưu), thế là ổn.

- Hãy chọn một giá trị sự giữ lại(Nd: desired retention) được mong muốn: cái tỷ lệ các thẻ mà được hồi tưởng một cách thành công khi chúng đến hạn trả nợ. **Đây là việc đặt định quan trọng nhất trong FSRS. Sự giữ lại(Nd: retention, có thể dịch là "sự đọng lại (của kiến thức đã học)") cao hơn dẫn đến các cách quãng ngắn hơn và nhiều lần ôn lại hơn mỗi ngày.** Cái trạng thái mặc định là 90%, mà đưa ra một sự cân bằng tốt của sự giữ lại và lượng công việc. Trên 90%, lượng công việc tăng lên một cách rất nhanh chóng, và trên 97%, lượng công việc có thể choáng ngợp. Bạn có thể dùng "Hãy tính toán sự giữ lại được khuyên ít nhất(Nd: Compute minimum recommended retention)" để giúp bạn chọn cái giá trị sự giữ lại được mong muốn. Các tham số và sự giữ lại được mong muốn là chuyên biệt cho sự đặt định sẵn, bạn có thể làm nhiều đặt định sẵn một lúc với các tham số và sự giữ lại được mong muốn khác nhau.

FSRS có thể thích nghi với hầu hết bất cứ thói quen nào, trừ ra một cái: việc ấn "Hard"(Nd: Khó) thay vì "Again"(Nd: Lần nữa) khi bạn quên cái thông tin. Khi bạn ấn "Hard", FSRS giả sử bạn đã hồi tưởng cái thông tin một cách đúng đắn (dù với sự do dự và nhiều sự nỗ lực tâm trí). Nếu bạn ấn "Hard" khi bạn đã không đạt việc hồi tưởng cái thông tin, tất cả các cách quãng sẽ cao một cách vô lý. Vậy, nếu bạn có thói quen này, xin vui lòng thay đổi nó và dùng "Again" khi bạn quên cái thông tin.

Về phần khả năng tương thích phụ kiện(Nd: add-on compatibility), như một quy tắc kinh nghiệm chung, nếu một phụ kiện ảnh hưởng các cách quãng và việc lập lịch biểu theo cách nào đó, nó không nên được dùng với FSRS.

Desired Retention(Nd: Sự giữ lại Được mong muốn)

Sự giữ lại được mong muốn điều khiển bao nhiêu khả năng bạn sắp nhớ các thẻ khi chúng được lập lịch biểu cho một lần ôn lại. Cái giá trị mặc định `0.90` (Nd: 0,90 theo cách viết Việt Nam) sẽ lập lịch biểu các thẻ vậy bạn có một cơ hội 90% nhớ chúng khi chúng xuất hiện(Nd: come up) cho lần ôn lại lần nữa. Cái này sẽ thường dịch thành việc nhớ khoảng 90% các thẻ khi chúng được ôn lại, và chỉ không đạt khoảng 10%.

Ở đây là một đồ thị mà cho thấy việc điều chỉnh giá trị này sẽ ảnh hưởng lượng công việc của bạn như thế nào:

(Nd: Chú thích hình: Workload (minutes of study per day) = Lượng công việc (số phút học mỗi ngày), minimum workload = lượng công việc tối thiểu, Desired retention = Sự đọng lại được mong muốn)

Cái hình dáng chính xác của cái đồ thị thì khác nhau cho mỗi người. Tuy nhiên, có hai dạng thức(Nd: patterns) mà vẫn cứ đúng cho tất cả:

- Khi sự giữ lại được mong muốn tiếp cận 1.0(Nd: 1,0 theo tiếng Việt), cái lượng công việc tăng lên một cách quyết liệt. Hãy tưởng tượng bạn có một thẻ với một cơ hội 90% nhớ nó sau 100 ngày. Nếu sự giữ lại được mong muốn của bạn là `0.90`, bạn sẽ ôn lại cái thẻ lần nữa trong 100 ngày. Nhưng nếu sự giữ lại được mong muốn của bạn là `0.95`, bạn sẽ cần ôn lại nó sau 46 ngày thay vào đó. Điều này có nghĩa rằng các cách quãng của các thẻ của bạn hầu như giảm còn một nửa ở sự giữ lại được mong muốn `0.95` và bạn cần ôn lại các thẻ gấp đôi mức thường xuyên(Nd: twice as frequently) mà được so sánh với sự giữ lại được mong muốn `0.90`. Ở `0.97`, cái cách quãng sẽ là 27 ngày (bạn sẽ phải ôn lại các thẻ của bạn 3,7x mức thường xuyên). Ở `0.99`, cái cách quãng sẽ chỉ 9 ngày (bạn sẽ phải ôn lại các thẻ của bạn nhiều hơn 10x mức thường xuyên so với các trạng thái mặc định).
- Khi sự giữ lại được mong muốn giảm đi, bạn sẽ quên một tỷ lệ phần trăm các thẻ của bạn, và các thẻ đó sẽ cần được ôn lại lần nữa. Cuối cùng, bạn sẽ đạt đến một điểm nơi mà các thẻ bị quên đóng góp nhiều hơn vào lượng công việc của bạn so với bạn thu được từ các trì hoãn lâu hơn. Cũng vậy, hãy nhớ rằng việc quên tài liệu thường xuyên thì làm mất động lực.

Vì các lý do này, chúng tôi đề nghị bạn dè dặt khi điều chỉnh số này, và khuyên bạn giữ nó thấp hơn `0.97` và cao hơn cái sự giữ lại được khuyên ít nhất.

FSRS Parameters(Nd: Các tham số FSRS)

Các tham số FSRS ảnh hưởng cách mà các thẻ được lập lịch biểu. Đừng thay đổi các tham số một cách thủ công hoặc chép chúng từ ai đó khác.

**Hãy tối ưu hóa Các tham số FSRS

Cái bộ tối ưu hóa FSRS dùng việc học máy(Nd: machine learning) để học các dạng thức trí nhớ của bạn và tìm ra các tham số mà vừa vặn nhất lịch sử ôn lại của bạn. Để làm điều này, cái bộ tối ưu hóa đòi hỏi vài lần ôn lại để tinh chỉnh các tham số.

Khi bạn kích cái nút **Optimize**(Nd: Hãy tối ưu hóa), FSRS sẽ phân tích lịch sử ôn lại của bạn, và sinh các tham số mà tối ưu cho trí nhớ của bạn và cái nội dung mà bạn đang học. Nếu bạn có các cỗ thẻ mà biến thiên một cách điên cuồng ở độ khó chủ quan, việc được khuyên là gán chúng các đặt định sẵn riêng rẽ, do các tham số cho các cỗ thẻ dễ hơn sẽ khác với các cỗ thẻ khó hơn. Không có nhu cầu tối ưu hóa các tham số của bạn thường xuyên: một lần mỗi tháng là đủ.

Theo trạng thái mặc định, các tham số được tính toán từ cái lịch sử ôn lại của tất cả các cỗ thẻ mà dùng cái đặt định sẵn hiện tại. Bạn có thể một cách tùy chọn điều chỉnh sự lục soát trước khi tối ưu hóa các tham số, nếu bạn muốn thay đổi việc các thẻ nào được dùng cho sự tối ưu hóa.

Bạn cũng có thể tối ưu hóa các tham số cho tất cả các đặt định sẵn của bạn vào một lần bằng cách kích lên **Optimize All Presets**(Nd: Hãy tối ưu hóa Tất cả Các đặt định sẵn).

**Hãy lượng giá Các tham số FSRS

Bạn có thể dùng cái nút **Evaluate**(Nd: Hãy lượng giá) để xem các kết quả đo lường mà cho thấy các tham số vừa vặn lịch sử ôn lại của bạn tốt như thế nào. Các số nhỏ hơn cho biết một sự vừa vặn tốt hơn với lịch sử ôn lại của bạn.

Sự mất mát lô-ga-rít(Nd: Log loss) không có một sự diễn dịch trực giác. RMSE(Nd: Root Mean Square Error = Sai số Bình phương Trung bình Căn = Sai số Quân Phương; đụng đến thuật ngữ toán cao cấp, xác suất thống kê là thấy mệt rồi) (các ngăn chứa(Nd: bins)) có thể được diễn dịch như sự khác biệt trung bình(Nd: average difference) giữa cái xác suất được đoán trước(Nd: predicted probability) của việc hồi tưởng(Nd: recalling) một thẻ (R(Nd: Chữ cái viết tắt này chắc nằm trong một công thức toán học nào đó?)) và cái xác suất thực tế(Nd: actual probability) mà được đo từ lịch sử ôn lại của bạn. Ví dụ, RMSE=5% có nghĩa rằng, trung bình, FSRS bị lệch lạc theo một lượng 5% khi đoán trước R. Bạn không cần hiểu các kết quả đo lường này để dùng FSRS.

Hãy lưu ý rằng sự mất mát lô-ga-rít đó và RMSE (các ngăn chứa) thì không tương quan(Nd: correlated) một cách hoàn hảo, vậy hai cỗ thẻ có lẽ có các giá trị RMSE tương tự nhưng các giá trị mất mát lô-ga-rít rất khác nhau, hoặc ngược lại.

Theo trạng thái mặc định, sự mất mát lô-ga-rít và RMSE (các ngăn chứa) được tính toán từ tất cả các cỗ thẻ mà dùng cái đặt định sẵn hiện tại. Bạn có thể một cách tùy chọn điều chỉnh cái sự lục soát trước khi lượng giá các tham số, nếu bạn muốn thay đổi các thẻ nào

được dùng cho sự lượng giá.

Reschedule Cards on Change(Nd: Hãy đặt lịch biểu lại Các thẻ khi Thay đổi)

Tùy chọn này điều khiển việc các ngày tháng trả nợ của các thẻ sẽ được thay đổi khi bạn cho phép FSRS, thay đổi sự giữ lại được mong muốn, hoặc thay đổi các tham số. Cái trạng thái mặc định là không đặt lịch biểu lại các thẻ: các lần ôn lại tương lai sẽ dùng việc lập lịch biểu mới, nhưng sẽ không có sự thay đổi tức thì đối với lượng công việc của bạn. Nếu việc đặt lịch biểu lại được cho phép, các ngày tháng trả nợ của các thẻ sẽ được thay đổi. Tùy vào sự giữ lại được mong muốn của bạn, nó sẽ thường đưa đến một số lớn các thẻ mà trở thành nợ phải trả, vậy **tùy chọn này không được khuyên** khi đầu tiên chuyển từ SM-2.

Hãy dùng tùy chọn này một cách dè sẻn, do nó sẽ thêm một mục nhập(Nd: entry) ôn lại vào mỗi trong số các thẻ của bạn, và làm tăng cái kích cỡ của bộ sưu tập của bạn.

Nếu bạn trước tiên đang chuyển từ SM-2 và vẫn mong muốn dùng tùy chọn này, chúng tôi khuyên bạn trước tiên tạo một bản sao lưu dự phòng, cho phép FSRS với việc đặt lịch biểu lại, và rồi nếu được cần, bạn có thể hoàn tác hoặc khôi phục từ cái bản sao lưu dự phòng.

Compute Minimum Recommended Retention(Nd: Hãy tính toán Sự giữ lại Được khuyên Ít nhất)

Compute minimum recommended retention (CMRR) nỗ lực tìm ra cái giá trị sự giữ lại được mong muốn mà dẫn đến nhiều tài liệu nhất mà được học, trong lượng thời gian ít nhất. Cái số được tính toán thì có thể phục vụ như một sự tham khảo khi quyết định việc đặt định sự giữ lại được mong muốn của bạn về cái gì. Bạn có lẽ mong muốn chọn một sự giữ lại được mong muốn cao hơn, nếu bạn sẵn lòng trao đổi nhiều thời gian học hơn cho một tỷ lệ(Nd: rate) sự giữ lại lớn hơn. Tuy nhiên, việc đặt định sự giữ lại được mong muốn của bạn thấp hơn cái ít nhất thì không được khuyên, do bạn sẽ tốn nhiều thời gian hơn mà học so với cần thiết, do sự quên bị tăng lên.

The Simulator(Nd: Bộ mô phỏng)

Bạn có thể dùng cái bộ mô phỏng để lấy được một sự ước đoán lượng công việc của bạn, hoặc là theo số lần ôn lại mỗi ngày hoặc theo số phút học mỗi ngày.

- **Days to simulate**(Nd: Số ngày để mô phỏng) điều khiển độ lâu của cái lịch sử học được mô phỏng.

- **Additional new cards to simulate**(Nd: Số thẻ mới thêm vào để mô phỏng) điều khiển việc cái bộ mô phỏng sẽ mô phỏng nhiều thẻ hơn so với sự đặt định sẵn này có rồi hay không. Ví dụ, nếu bạn hiện tại có 100 thẻ dưới đặt định sẵn này, và bạn đặt định **Additional new cards to simulate** thành 50, cái bộ mô phỏng sẽ mô phỏng một tổng số 150 thẻ. Cái này có thể có ích nếu bạn dự tính tạo nhiều thẻ mới hơn trong tương lai.
- **New cards/day**(Nd: Số thẻ mới/ ngày) và **Maximum reviews/day**(Nd: Số lần ôn lại tối đa/ ngày) điều khiển việc bao nhiêu thẻ mới sẽ được học mỗi ngày và cái số tối đa lần ôn lại mỗi ngày.
- **Maximum interval**(Nd: Cách quãng tối đa) điều khiển cái độ dài cách quãng tối đa (theo số ngày).

Để làm cho sự mô phỏng trở nên hiện thực hết mức có thể, cái bộ mô phỏng tính đến các tình trạng trí nhớ thực (độ khó, độ ổn định, khả năng có thể nhớ lại được) của các thẻ của bạn. Nó cũng dùng các tham số FSRS của bạn và cái giá trị của sự giữ lại được mong muốn, do đó việc thay đổi chúng sẽ ảnh hưởng sự mô phỏng.

Learning and Relearning Steps(Nd: Các bước Học và Học lại)

Các bước học (lại) 1 ngày hoặc lớn hơn thì không được khuyên khi dùng FSRS. Cái lý do chính mà chúng đã phổ biến với cái thuật toán SM-2 di sản là do việc không đạt một thẻ lặp lại nhiều lần sau khi nó đã tốt nghiệp từ giai đoạn học thì đã có thể làm giảm độ dễ của nó nhiều, dẫn đến những gì mà vài người đã gọi là "địa ngục độ dễ". Đây không phải là một vấn đề mà FSRS gánh chịu từ đó. Bằng cách giữ các bước học của bạn dưới một ngày, bạn sẽ cho phép FSRS lập lịch biểu các thẻ vào những lúc mà nó đã tính toán là tối ưu cho tài liệu và trí nhớ của bạn. Một lý do khác để không dùng các bước học dài hơn là do FSRS có thể có kết cục lập lịch biểu lần ôn lại đầu tiên trong một thời gian ngắn hơn so với bước học sau cùng của bạn, dẫn đến cái nút **Hard** cho xem một thời gian lâu hơn so với **Good**.

Chúng tôi cũng khuyên bạn giữ cái số bước học về một mức ít nhất. Bằng chứng cho thấy rằng việc lặp lại một thẻ nhiều lần một lúc trong một ngày đơn lẻ thì không đóng góp một cách đáng kể vào ký ức dài hạn, vậy thời gian của bạn được tiêu tốn tốt hơn vào các thẻ khác hoặc một phiên học ngắn hơn.

Trong cái phiên bản gần đây nhất của Anki, bạn có thể để cho FSRS điều khiển việc lập lịch biểu ngắn hạn bằng cách bỏ mặc cái trường (re)learning steps(Nd: các bước học (lại)) rỗng. Đây là một tính năng có tính thí nghiệm. Hãy lưu ý rằng chỉ do FSRS-5 *có thể* cho bạn các cách quãng mà ngắn hơn một ngày thì không nhất thiết có nghĩa rằng nó *nhất định sẽ*. Cách quãng **Again**(Nd: Lần nữa) của bạn có thể dài một ngày, hoặc thậm chí lâu hơn.

Add-On Compatibility(Nd: Khả năng tương thích Phụ kiện)

Vài phụ kiện có thể gây ra các xung đột với FSRS. Như một quy tắc kinh nghiệm chung,

nếu một phụ kiện ảnh hưởng các cách quãng của một thẻ, nó không nên được dùng với FSRS. Một danh sách các phụ kiện được dùng một cách thông thường và khả năng tương thích FSRS của chúng thì có thể được tìm thấy trong Khả năng tương thích Phụ kiện.

More(Nd: Thêm nữa)

Vài câu hỏi được hỏi thường xuyên(Nd: frequently asked questions) về FSRS thì đã được trả lời trong FAQ của nó.

Cho nhiều thông tin hơn về FSRS, xin vui lòng kiểm tra:

- FSRS4Anki Wiki
- FSRS4Anki trên Github

Advanced(Nd: Nâng cao)

Maximum Interval(Nd: Cách quãng Tối đa)

Cái số tối đa các ngày mà một thẻ ôn lại sẽ chờ trước khi nó được cho xem lần nữa. Khi các lần ôn lại đã đạt đến cái giới hạn, **Hard**, **Good** và **Easy** tất cả sẽ cho cùng cái sự trì hoãn. Bạn đặt định cái này càng ngắn, cái lượng công việc của bạn sẽ càng lớn. Cái trạng thái mặc định là 100 năm; bạn có thể làm giảm cái này về một số nhỏ hơn nếu bạn sẵn lòng trao đổi thời gian học phụ thêm cho sự giữ lại cao hơn.

Historical Retention(Nd: Sự giữ lại Có tính lịch sử)

Việc đặt định này được ẩn trừ khi FSRS được bật lên.

Khi một ít lịch sử ôn lại của bạn thất lạc, FSRS cần lấp đầy vào các kẽ hở. Theo trạng thái mặc định, nó sẽ giả sử rằng khi bạn đã làm các lần ôn lại cũ đó, bạn đã nhớ 90% cái tài liệu. Nếu sự giữ lại cũ của bạn đã cao hơn hoặc thấp hơn một cách đáng kể so với 90%, việc điều chỉnh tùy chọn này sẽ cho phép FSRS làm gần đúng tốt hơn các lần ôn lại thất lạc.

Lịch sử ôn lại của bạn có thể không hoàn chỉnh vì hai lý do:

- Do bạn đang dùng cái tùy chọn **Ignore cards reviewed before**(Nd: Hãy lờ đi các thẻ mà được ôn lại trước đó?).
- Do trước đây bạn đã xóa các nhật ký ôn lại để giải phóng lại(Nd: to free up) không gian, hoặc đã nhập khẩu tài liệu từ một chương trình SRS khác.

Việc nói sau thì khá hiếm, vậy trừ khi bạn đang dùng cái tùy chọn trướcrước(Nd: former), bạn có thể không cần điều chỉnh việc đặt định này.

Ignore Cards Reviewed Before(Nd: Hãy lờ đi Các thẻ Mà được ôn lại Trước đó?)

Nếu được đặt định, các thẻ mà được ôn lại trước cái ngày tháng được cung cấp thì sẽ bị lờ đi khi tối ưu hóa các tham số FSRS. Cái này có thể có ích nếu bạn đã nhập khẩu các dữ liệu lập lịch biểu của ai đó khác, hoặc đã thay đổi cái cách mà bạn dùng các nút trả lời.

Starting Ease(Nd: Độ dễ Bắt đầu)

Điều khiển cái độ dễ mà các thẻ bắt đầu với cái ấy. Nó được đặt định khi một thẻ tốt nghiệp từ việc học cho lần đầu tiên. Nó mặc định về 2.50, có nghĩa rằng một khi bạn đã kết thúc việc học một thẻ, việc trả lời **Good**(Nd: Tốt) trên các lần ôn lại đến sau sẽ làm tăng cái sự trì hoãn theo một lượng khoảng chừng 2.5x (v.d. nếu sự trì hoãn cuối đã là 10 ngày, sự trì hoãn tiếp theo sẽ khoảng 25 ngày). Được dựa trên cách mà bạn xếp hạng cái thẻ trong các lần ôn lại đến sau, cái độ dễ có thể tăng lên hoặc giảm đi từ giá trị bắt đầu của nó.

Easy Bonus(Nd: Khoản thưởng Dễ)

Một bội số(Nd: multiplier) phụ thêm mà được áp dụng cho cái cách quãng khi một thẻ ôn lại được trả lời **Easy**(Nd: Dễ). Với cái giá trị mặc định 1.30, **Easy** sẽ cho một cách quãng mà gấp 1,3 lần cái cách quãng Good (v.d. nếu cái cách quãng Good đã là 10 ngày, cái cách quãng Easy sẽ là khoảng 13 ngày).

Interval Modifier(Nd: Bổ tố Cách quãng)

Một bội số phụ thêm mà được áp dụng cho tất cả các lần ôn lại. Ở trạng thái mặc định của nó 1.00, nó không làm gì. Nếu bạn đặt định nó về 0.80, các cách quãng sẽ được sinh ở 80% kích cỡ thường của chúng (vậy một cách quãng 10 ngày sẽ trở thành 8 ngày). Bạn có thể vì thế dùng cái bội số để làm cho các lần ôn lại của bạn trở nên ít hoặc nhiều thường xuyên hơn.

Cho tài liệu khó một cách vừa phải, người dùng trung bình sẽ nhận thấy chúng nhớ khoảng chừng 90% số thẻ trưởng thành(Nd: mature) khi chúng đến gần(Nd: come up) cho lần ôn lại. Bạn có thể tìm ra hiệu suất của chính bạn bằng cách mở các đồ thị/ sự thống kê cho một cỗ thẻ và nhìn vào cái đồ thị Answer Buttons(Nd: Các nút Trả lời) - sự giữ lại trưởng thành là cái correct%(Nd: % chính xác) về bên phải của cái đồ thị. Nếu bạn đã

không đang học lâu, bạn có lẽ chưa có bất cứ các thẻ trưởng thành nào. Do hiệu suất với các thẻ mới và các thẻ trẻ hơn thì có thể biến thiên đáng kể, một ý tưởng hay là chờ cho đến khi bạn có một lượng hợp lý các lần ôn lại trưởng thành trước khi bạn bắt đầu rút ra những sự kết luận về tỷ lệ sự giữ lại của bạn.

Trên địa điểm mạng SuperMemo, họ đề nghị rằng bạn có thể tìm ra một bội số thích hợp cho một tỷ lệ sự giữ lại được mong muốn. Công thức của chúng cô đặc thành:

```
log(% sự giữ lại được mong muốn)/ log(% sự giữ lại hiện tại)
```

Hãy tưởng tượng chúng ta có một tỷ lệ sự giữ lại hiện tại 85% và chúng ta muốn làm tăng nó đến 90%. Chúng ta sẽ tính toán cái bổ tố(Nd: modifier) như:

```
log(90%)/ log(85%) = 0,65
```

Bạn có thể dùng Google để tính toán cái này.

Nếu bạn nhập đáp số 65% vào cái bổ tố cách quãng, bạn sẽ nhận thấy qua thời gian rằng sự giữ lại của bạn di chuyển gần hơn với sự giữ lại được mong muốn của bạn.

Một thứ quan trọng để lưu ý tuy thế là rằng cái sự đánh đổi mà giữa việc học bị thời gian tiêu tốn và sự giữ lại thì không tuyến tính: chúng ta có thể thấy ở đây rằng để làm tăng sự giữ lại của chúng ta theo một lượng 5 điểm phần trăm(Nd: percentage points), chúng ta sẽ phải học thường xuyên hơn 35%. Nếu cái tài liệu mà bạn đang học là rất quan trọng thì nó có thể đáng giá cái sự nỗ lực phụ thêm – đó là, tất nhiên, cái gì đó mà bạn sẽ cần quyết định cho chính bạn. Nếu bạn một cách đơn giản lo lắng rằng bạn đang quên quá nhiều, thì bạn có thể nhận thấy việc đầu tư thêm thời gian ở giai đoạn học ban đầu, hoặc việc dùng mẹo dễ nhớ(Nd: mnemonics) sẽ cho bạn thêm độ lợi cho sự nỗ lực ít hơn.

Một thứ cuối cùng để lưu ý là rằng Anki ép buộc một cách quãng mới là ít nhất lâu hơn 1 ngày so với nó đã trước đây, để bạn không trở nên bị vướng mắc khi ôn lại với cùng cái cách quãng mãi mãi. Nếu mục tiêu của bạn là lặp lại một thẻ một lần một ngày trong nhiều ngày một lúc, bạn có thể làm thế bằng cách đặt định nhiều bước chế độ học hơn, thay vì bằng cách điều chỉnh bổ tố này.

Hard Interval(Nd: Cách quãng Khó)

Cái bội số mà được áp dụng khi bạn dùng cái nút **Hard**(Nd: Khó). Cái tỷ lệ phần trăm là tương đối với cái cách quãng trước, v.d. với một trạng thái mặc định 1.20, một thẻ với một cách quãng 10 ngày sẽ được đưa 12 ngày.

New Interval(Nd: Cách quãng Mới)

Cái bội số mà được áp dụng khi bạn dùng cái nút **Again**(Nd: Lần nữa) trên một thẻ ôn lại. Cái 0.00 mặc định có nghĩa rằng sự trì hoãn của một thẻ ôn lại thì được đặt định lại về số không khi bạn quên nó (mà rồi trở thành 1 ngày sau khi cái cách quãng ít nhất được áp dụng).

Nếu được thay đổi từ cái trạng thái mặc định, việc có thể được là các thẻ bị quên thì bảo toàn thành phần của sự trì hoãn trước của chúng. Ví dụ, nếu một thẻ đã có một cách quãng 100 ngày, và bạn đặt định cái **New Interval** về 0.20, cái cách quãng mới sẽ là 20 ngày.

Trong khi việc bảo toàn thành phần của cái cách quãng thì có thể dường như có ý nghĩa, SuperMemo đã quan sát rằng việc bảo toàn thành phần của sự trì hoãn có thể thực sự phản tác dụng. Vì lý do này, chúng tôi khuyên bạn bỏ mặc nó ở việc đặt định mặc định.

Custom Scheduling(Nd: Việc lập lịch biểu Tùy chỉnh)

Bạn có thể có thêm sự kiểm soát trên việc lập lịch biểu của Anki của các thẻ bằng cách dùng JavaScript(Nd: KịchBảnJava) của chính bạn trong cái trường custom scheduling. Đây là một tùy chọn tổng thể, vậy mã mà được nhập ở đây thì áp dụng cho mọi đặt định sẵn.

Ở đây là một kịch bản lập lịch biểu tùy chỉnh ví dụ. Hãy lưu ý rằng, cho các phiên bản Qt5 của Anki, cái mã cần được dịch nguồn(Nd: transpiled).

```
// hãy in các tình trạng hiện hữu
console.log(
  JSON.stringify(states, null, 4)
);

// hãy nạp cái trình gỡ lỗi(Nd: debugger) nếu cái trình thanh tra mạng(Nd:
web inspector) là trình gỡ lỗi mở;

// nếu cái nút hard là một bước học, hãy làm cho nó
// trở thành một sự trì hoãn 123 phút
if (states.hard.normal?.learning) {
  states.hard.normal.learning.scheduledSecs = 123 * 60;
}

// hãy áp dụng cùng sự thay đổi vào một cỗ thẻ được sự đặt lịch biểu lại lọc
if (states.hard.filtered?.rescheduling?.originalState?.learning) {
  states.hard.filtered.rescheduling.originalState.learning.scheduledSecs =
    123 * 60;
}

// hãy làm tăng hệ số(Nd: factor) dễ một lượng là 0,2 khi Easy được dùng trên
một lần ôn lại
if (states.good.normal?.review) {
  states.easy.normal.review.easeFactor =
    states.good.normal.review.easeFactor + 0.2;
}
```

Bạn cũng có thể xem mã lập lịch biểu tùy chỉnh FSRS như một ví dụ.

Nhiều tình trạng lập lịch biểu khác nhau của các thẻ thì được mô tả trong SchedulingStates(Nd: CácTìnhTrạngLậpLịchBiểu).

Việc đồng bộ hóa với AnkiWeb(Nd: AnkiMạng)

- Các video Giới thiệu
- Sự thiết lập
- Việc đồng bộ hóa Tự động
- Màu Nút
- Các phương tiện
- Các xung đột
- Các xung đột Việc hòa trộn
- Sự xóa Dữ liệu AnkiWeb
    - Cái gì Trở nên Bị xóa
    - Việc quay về với AnkiWeb
    - Việc tránh Sự xóa Dữ liệu
- Các Tường lửa
- Những sự ủy nhiệm

AnkiWeb là một dịch vụ mà cho phép bạn giữ cho bộ sưu tập của bạn được đồng bộ hóa ngang qua nhiều thiết bị một lúc, và để học trực tuyến. Xin vui lòng đăng ký(Nd: sign up) cho một tin khoản miễn phí trước khi đi theo mấy cái bước bên dưới.

Các video Giới thiệu

Cho một sự giới thiệu nhanh đến việc đồng bộ hóa, xin vui lòng xem thử mấy cái video giới thiệu việc đồng bộ hóa.

Sự thiết lập

Để bắt đầu việc đồng bộ hóa bộ sưu tập của bạn ngang qua các thiết bị, hãy kích cái nút sync(Nd: hãy đồng bộ hóa) (cái phía phải trên mà trên cái màn hình chính, hoặc hãy ấn Y trên bàn phím của bạn. Bạn sẽ được nhắc cho ID và mật khẩu AnkiWeb của bạn, mà bạn đã tạo trong cái quá trình đăng ký.

Khi bạn đồng bộ hóa bộ sưu tập của bạn cho lần đầu tiên, Anki sẽ hỏi bạn xem bạn muốn tải lên hay tải xuống. Nếu bạn có các thẻ trên máy tính của bạn và tin khoản AnkiWeb của bạn là rỗng, hãy chọn **Upload(Nd: Hãy tải lên)** để gửi các dữ liệu của bạn đến AnkiWeb. Nếu bạn có các thẻ trên AnkiWeb từ một thiết bị khác, và không có các thẻ nào trên máy tính của bạn, hãy chọn **Download(Nd: Hãy tải xuống)** để thay thế cái bộ sưu tập cục bộ rỗng bằng mấy cái thẻ mà ở trên AnkiWeb. Nếu bạn có các thẻ khác nhau trên cả hai thiết

bị, nhiều công việc hơn được đòi hỏi để tránh mất các dữ liệu.

Một khi cái sự đồng bộ hóa một chiều ban đầu được hoàn thành, Anki sẽ có thể hòa trộn các thay đổi từ nhiều vị trí một lúc với một vài ngoại lệ.

Nếu bạn có nhiều người một lúc mà dùng Anki trên một máy và đã tạo một hồ sơ cho mỗi người dùng, mỗi người dùng sẽ cần tạo tin khoản AnkiWeb của chính họ để đồng bộ hóa với. Nếu bạn nỗ lực đồng bộ hóa nhiều hồ sơ một lúc với một tin khoản AnkiWeb đơn lẻ, bạn sẽ mất các dữ liệu.

Việc đồng bộ hóa Tự động

Một khi việc đồng bộ hóa được cho phép, Anki sẽ một cách tự động đồng bộ hóa mỗi lần bộ sưu tập của bạn được đóng hoặc mở. Nếu bạn chuộng đồng bộ hóa một cách thủ công hơn, bạn có thể bất hoạt việc đồng bộ hóa tự động(Nd: automatic syncing) trong các tùy chỉnh ý thích của Anki.

Màu Nút

Cái nút sync sẽ thay đổi thành màu lam khi một sự đồng bộ hóa bình thường được đòi hỏi, và màu đỏ khi một sự đồng bộ hóa đầy đủ được đòi hỏi.

Các phương tiện

Bạn có thể xem một video có liên quan về chủ đề này.

Anki sẽ đồng bộ hóa bất cứ các âm thanh và các hình ảnh nào mà được các ghi chú của bạn dùng. Nó sẽ chú ý khi nào các phương tiện đã được thêm, lấy đi hoặc thay thế trong thư mục các phương tiện của bạn, nhưng sẽ không chú ý xem bạn đã làm các sửa đổi đến các tập tin hiện hữu hay không. Để khiến cho các sửa đổi của bạn được đồng bộ hóa, bạn cũng cần thêm, lấy đi hoặc thay thế một tập tin.

Những sự đồng bộ hóa một chiều (nơi mà bạn được nhắc tải lên hoặc tải xuống) không có tác động nào trên việc các phương tiện đồng bộ hóa như thế nào - các thay đổi các phương tiện thì luôn luôn được hòa trộn.

Để ngăn ngừa sự mất mát các dữ liệu tình cờ, những sự xóa sẽ chỉ đồng bộ hóa đến các thiết bị khác nếu chúng được làm sau khi các phương tiện được làm một cách đầy đủ trong sự đồng bộ hóa. Nếu bạn xóa các tập tin trước khi thiết bị của bạn được làm một cách đầy đủ trong sự đồng bộ hóa, và mấy cái tập tin bị xóa thì trên AnkiWeb rồi, chúng

sẽ được tải xuống vào lần tiếp theo bạn đồng bộ hóa.

Nếu bạn đã xóa một cách tình cờ các tập tin phương tiện, và muốn khôi phục chúng, hãy mở mấy cái tùy chỉnh ý thích và đăng xuất. Lần tiếp theo bạn đồng bộ hóa, Anki sẽ khôi phục bất cứ các tập tin bị xóa nào, nếu chúng vẫn sẵn có trên AnkiWeb.

Nếu bạn đang cho chạy Anki từ một ổ đĩa tia chớp USB, bạn nên dùng một hệ thống tập tin NTFS, do Anki có lẽ không thể phát hiện các thay đổi phương tiện trên một hệ tập tin FAT32.

Các xung đột

Bạn có thể xem một video có liên quan về chủ đề này.

Dưới các tình huống bình thường, các lần ôn lại và các lần biên tập ghi chú thì có thể được hòa trộn, vậy nếu bạn ôn lại hoặc biên tập trên hai thiết bị khác nhau trước khi đồng bộ hóa, Anki sẽ bảo toàn các thay đổi của bạn từ cả hai vị trí. Nếu cùng cái thẻ đã được ôn lại trong hai vị trí khác nhau, cả hai lần ôn lại sẽ được đánh dấu trong cái lịch sử xem lại(Nd: revision history), và cái thẻ sẽ được giữ trong cái tình trạng mà nó đã là khi nó đã được trả lời gần đây nhất.

Có các thay đổi nào đó mà Anki không thể hòa trộn. Những cái này chủ yếu liên quan đến cái định dạng của các ghi chú: các thứ như việc thêm một trường mới, hoặc việc lấy đi một khuôn mẫu thẻ. Khi bạn thi hành một hoạt động mà không thể được hòa trộn, Anki sẽ cảnh báo bạn, và cho bạn cái tùy chọn bỏ ngang cái hoạt động. Nếu bạn chọn tiếp tục, bạn sẽ được yêu cầu chọn hoặc là giữ cái bản sao cục bộ hoặc cái bản sao trên AnkiWeb khi bộ sưu tập của bạn được đồng bộ hóa tiếp theo.

Nếu các vấn đề nào đó được phát hiện trong khi đồng bộ hóa, nó cũng sẽ ép buộc một sự đồng bộ hóa một chiều. Nếu bạn nhận thấy điều này xảy ra một cách kiên định, xin vui lòng gửi lên địa điểm hỗ trợ của chúng tôi.

Khi một sự đồng bộ hóa một chiều được đòi hỏi, bạn cần chọn hoặc là bạn mong muốn giữ cái bộ sưu tập trên thiết bị cục bộ của bạn, hoặc cái bộ sưu tập trên AnkiWeb. Nếu các thay đổi đã được làm trên cả hai đầu, chỉ có các thay đổi trên một đầu là có thể được bảo toàn.

Nếu bạn chọn **Upload**, cái nội dung trên thiết bị cục bộ của bạn sẽ được gửi đến AnkiWeb. Bạn sau đó cần đồng bộ hóa các thiết bị khác của bạn, và chọn **Download** để khiến chúng túm lấy một bản sao của nội dung đó.

Nếu bạn chọn **Download**, nó sẽ thay thế bất cứ các thay đổi cục bộ nào mà bạn đã làm bằng mấy cái dữ liệu mà trên AnkiWeb.

Một khi tất cả các thiết bị đều trong sự đồng bộ hóa, các đồng bộ hóa tương lai sẽ quay về

với cái sự hành xử bình thường hòa trộn các thay đổi từ cả hai đầu.

Nếu bạn mong muốn ép buộc một sự tải lên hoặc tải xuống đầy đủ (ví dụ, do bạn tình cờ đã xóa một cỗ thẻ trên một phía và muốn khôi phục cái cỗ thẻ hơn là khiến sự xóa của nó được đồng bộ hóa), bạn có thể đánh dấu kiểm cái hộp "On next sync, force changes in one direction(Nd: Vào lần đồng bộ hóa tiếp theo, hãy ép buộc các thay đổi theo một chiều)" trong **Tools(Nd: Các công cụ) > Preferences(Nd: Các tùy chỉnh ý thích) > Network(Nd: Mạng)**, rồi đồng bộ hóa như thường lệ. (Bạn sẽ được đưa cái tùy chọn chọn phía nào mà bạn muốn dùng.)

Việc ép buộc một sự đồng bộ hóa một chiều chỉ ảnh hưởng việc đồng bộ hóa thẻ - các phương tiện thì được đồng bộ hóa như bình thường. Nếu bạn có các tập tin mà bạn muốn lấy đi khỏi AnkiWeb, xin vui lòng đảm bảo ứng dụng khách của bạn là trong sự đồng bộ hóa một cách đầy đủ trước tiên. Sau khi việc đồng bộ hóa là cập nhật, bất cứ các tập tin nào mà bạn lấy đi (v.d. qua chức năng **Check Media(Nd: Hãy kiểm tra Các phương tiện)**) thì sẽ được lấy đi khỏi AnkiWeb vào lần đồng bộ hóa theo sau.

Các xung đột Việc hòa trộn

Do cái lần đồng bộ hóa đầu tiên chỉ có thể đồng bộ hóa các thay đổi theo một chiều, nếu bạn đã thêm nội dung khác vào các thiết bị hoặc các hồ sơ khác trước khi thiết lập việc đồng bộ hóa, nội dung trên một thiết bị sẽ bị mất nếu bạn ghi đè nó bằng cái nội dung từ thiết bị kia. Với một ít công việc, việc có thể được là một cách thủ công hòa trộn các dữ liệu vào một bộ sưu tập đơn lẻ.

Hãy bắt đầu bằng cách lấy một bản sao lưu dự phòng trên mỗi thiết bị/ hồ sơ, phòng khi cái gì đó diễn biến sai. Với cái phiên bản máy tính, bạn có thể dùng **File(Nd: Tập tin) > Export(Nd: Hãy xuất khẩu)** để xuất khẩu "all decks(Nd: tất cả các cỗ thẻ)" với thông tin lập lịch biểu và các tập tin phương tiện mà được gồm vào, và lưu cái tập tin vào nơi nào đó mà an toàn. Trong AnkiMobile, cái nút Add(Nd: Hãy thêm)/ Export(Nd: Hãy xuất khẩu) trên cái màn hình danh sách các cỗ thẻ sẽ để cho bạn xuất khẩu tất cả các cỗ thẻ với các phương tiện.

Tiếp theo, nếu một trong số các thiết bị của bạn là một thiết bị di động, hãy đồng bộ hóa nó trước tiên. Nếu có một xung đột, hãy chọn **Upload** để ghi đè bất cứ các dữ liệu hiện hữu nào trên AnkiWeb bằng mấy cái dữ liệu từ thiết bị di động của bạn. Nếu cả hai thiết bị/ hồ sơ đều trên máy tính của bạn, hãy đồng bộ hóa cái thiết bị/ hồ sơ mà với cái số các cỗ thẻ nhiều nhất trước tiên.

Bây giờ hãy quay về với cái thiết bị/ hồ sơ kia. Nếu việc đồng bộ hóa tự động được cho phép, một thông báo có thể bật lên hỏi bạn muốn tải lên hoặc tải xuống. Hãy kích cái nút cancel(Nd: hủy bỏ) - chúng ta không muốn đồng bộ hóa lúc này.

Một khi bạn đang nhìn vào cái danh sách cỗ thẻ, hãy kích cái biểu tượng bánh răng mà

bên cạnh cỗ thẻ đầu tiên, và chọn **Export**. Hãy xuất khẩu cái nội dung mà với thông tin lập lịch biểu và các phương tiện mà được gồm vào, và lưu cái tập tin `.apkg` đâu đó. Bây giờ bạn sẽ cần lặp lại việc này cho mỗi cỗ thẻ bậc cao.

Một khi tất cả các cỗ thẻ bậc cao đã được xuất khẩu, hãy kích cái nút sync ở phía phải trên, và chọn **Download**, mà sẽ ghi đè cái nội dung cục bộ bằng cái nội dung mà bạn đã đồng bộ hóa từ thiết bị khác của bạn.

Bạn bây giờ có thể dùng **File > Import** để nhập khẩu mấy cái tập tin `.apkg` mà bạn đã xuất khẩu trước đây, mà sẽ hòa trộn cái nội dung được xuất khẩu với cái nội dung hiện hữu, vậy mọi thứ sẽ ở một chỗ.

Sự xóa Dữ liệu AnkiWeb

Do AnkiWeb là một dịch vụ miễn phí, chúng tôi cần xóa một cách định kỳ các dữ liệu tin khoản không được dùng để giữ xuống các chi phí. Nếu bạn đã không truy cập tin khoản của bạn hoặc đã không đồng bộ hóa trong 6 tháng vừa qua, mấy cái dữ liệu trên tin khoản của bạn có lẽ trở nên bị xóa.

Cái gì Trở nên Bị xóa

Chỉ có cái bản sao AnkiWeb của các dữ liệu của bạn là bị xóa. Cái tin khoản chính nó thì không trở nên bị xóa và có thể được dùng lần nữa. Cũng vậy, bất cứ các thẻ nào mà bạn đã trữ trên máy tính, máy điện thoại hoặc máy tính bảng của bạn thì sẽ vẫn trên các thiết bị đó.

Việc quay về với AnkiWeb

Một khi các dữ liệu cỗ thẻ của bạn đã hết hạn, việc không thể được cho chúng tôi là phục hồi các dữ liệu của bạn từ AnkiWeb, nhưng bạn có lẽ có thể phục hồi nó nếu bạn có một bản sao hoặc một bản sao lưu dự phòng cục bộ.

Việc tránh Sự xóa Dữ liệu

Mỗi lần bạn thăm ankiweb.net, hoặc dùng cái tính năng đồng bộ hóa trong Anki, AnkiMobile hoặc AnkiDroid, tin khoản của bạn sẽ một cách tự động được đánh dấu như có tính hoạt động(Nd: active).

Nếu tin khoản của bạn đã không có tính hoạt động(Nd: inactive) trong 6 tháng hoặc hơn, và bạn đã dùng cái dịch vụ trong một tuần hoặc lâu hơn, chúng tôi sẽ gửi bạn một thư

điện tử mà cho bạn biết rằng sự xóa đang treo. Nếu bạn muốn giữ tin khoản của bạn có tính hoạt động, xin vui lòng đăng nhập vào ankiweb.net và học một thẻ, hoặc đồng bộ hóa một trong số các thiết bị của bạn trong vòng 30 ngày.

Các Tường lửa

Anki cần có thể làm cho các kết nối HTTPS đi ra ngoài(Nd: outbound) đồng bộ hóa. Nó phải có thể kết nối đến ankiweb.net, sync.ankiweb.net, sync2.ankiweb.net, vân vân. Các miền này có thể thay đổi qua thời gian, và mấy cái địa chỉ IP(Nd: Internet Protocol = Giao thức Mạng quốc tế) mà chúng trỏ đến có lẽ cũng thay đổi, vậy chúng tôi khuyên bạn cho phép sự truy cập ký tự đại diện(Nd: wildcard) đến *.ankiweb.net để làm giảm cái cơ hội mấy cái quy tắc tường lửa cần được cập nhật trong tương lai.

Nếu bạn có một tường lửa trên máy của bạn, bạn nên thêm một ngoại lệ cho Anki. Nếu bạn trên một mạng làm việc hoặc học đường, xin vui lòng liên hệ quản trị viên mạng của bạn cho sự hỗ trợ - nó không phải là cái gì đó mà chúng tôi có thể giúp bạn với.

Những sự ủy nhiệm

Nếu bạn cần một sự ủy nhiệm để truy cập mạng quốc tế, Anki sẽ một cách tự động chọn ra các đặt định ủy nhiệm hệ thống của bạn nếu bạn trên Windows hoặc macOS, và sẽ vinh danh cái biến tố môi trường HTTP_PROXY nếu bạn ở trên một nền tảng khác.

Anki sẽ chỉ có thể chọn ra các đặt định hệ thống của bạn nếu một sự ủy nhiệm được thiết lập cấu hình một cách thủ công, và không đòi hỏi một mật khẩu. Nếu hệ thống của bạn dùng sự thiết lập ủy nhiệm tự động, hoặc dùng một sự ủy nhiệm mà đòi hỏi một tên người dùng và mật khẩu, bạn sẽ cần một cách thủ công nói cho Anki cái cấu hình ủy nhiệm.

Để nói cho Anki các đặt định ủy nhiệm của bạn, hãy định rõ một biến tố môi trường HTTPS_PROXY mà trỏ đến cái trình chủ phục vụ ủy nhiệm. Nó sẽ trông như:

```
http://người_dùng:mật_khẩu@công-ty.ủy-nhiệm.com:8080(Nd: Ví dụ này dùng tiếng
Việt có dấu để người đọc dễ hiểu nhưng khi dùng thật, hãy tránh dùng tiếng
Việt có dấu và dấu cách, phần người dùng và mật khẩu có thể dùng dấu _ và -
đều được, phần công ty ủy nhiệm thì chỉ nên dùng dấu -)
```

Nếu tên người dùng hoặc mật khẩu của bạn chứa một @ (v.d. `người_dùng@miền-công-việc.com`), bạn cần thay đổi nó thành %40, như thế này:

```
http://người_dùng%40miền-công-việc.com:mật_khẩu@công-ty.ủy-nhiệm.com:8080(Nd:
Hãy lưu ý như trên)
```

Anki 2.0 mong đợi tìm ra HTTP_PROXY thay vì HTTPS_PROXY.

Để đặt định các biến tố môi trường trên Windows, xin vui lòng xem https://www.google.com/search?q=windows+set+environmental+variable(Nd: biến tố môi trường được Windows đặt định)

Nếu bạn trên một Mac, xin vui lòng xem http://stackoverflow.com/questions/135688/setting-environment-variables-in-os-x(Nd: việc đặt định các biến tố môi trường trong OsX)

Các mạng máy tính bị cách ly(Nd: locked down) một cách nặng nề mà chắn các kết nối an toàn và trình bày các chứng chỉ của chính chúng thì có thể khiến cho Anki nôn ra các lỗi SSL(Nd: Secure Sockets Layer = Lớp Các ổ cắm An toàn). Trong các môi trường như thế, bạn có lẽ có thể khắc phục vòng qua mấy cái lỗi bằng cách dùng phụ kiện này.

Một giải pháp thay phiên là cài đặt một trình chủ phục vụ ủy nhiệm cục bộ, và trỏ trình chủ phục vụ ủy nhiệm đó vào trình chủ phục vụ ủy nhiệm bình thường của bạn. Bạn rồi có thể nói cho Anki dùng cái sự ủy nhiệm cục bộ, mà sẽ đổi hướng các yêu cầu đến cái sự ủy nhiệm mà bạn dùng một cách bình thường.

Các hồ sơ(Nd: Profiles)

Nếu nhiều hơn một người muốn dùng Anki trên máy tính của bạn, bạn có thể thiết lập một hồ sơ riêng rẽ cho mỗi người dùng. Mỗi hồ sơ người dùng có bộ sưu tập của riêng chúng, và các đặt định chương trình của riêng chúng. Các phụ kiện được chia sẻ ngang qua các hồ sơ. Các hồ sơ được cấu hình bằng cách đi đến cái trình đơn File(Nd: Tập tin) và chọn "Switch Profile(Nd: Hãy chuyển Hồ sơ)".

Chỉ có một hồ sơ đơn lẻ là có thể được đồng bộ hóa đến một tin khoản AnkiWeb. Nếu bạn có các người dùng khác nhau trên máy tính của bạn, mỗi người dùng sẽ cần thiết lập một tin khoản AnkiWeb riêng rẽ cho hồ sơ của họ. Nếu bạn nỗ lực kết nối hai hồ sơ hoặc nhiều hơn vào cùng cái tin khoản AnkiWeb, bạn sẽ ghi đè mấy cái dữ liệu từ một hồ sơ bằng mấy cái dữ liệu từ cái còn lại.

Các hồ sơ chủ yếu được dự định được dùng bởi các người khác nhau, và không được khuyên cho việc chia tách ra nội dung của chính bạn. Nếu bạn đã tạo nhiều hồ sơ một lúc cho chính bạn, tùy chọn tốt nhất là hòa trộn chúng vào một hồ sơ đơn lẻ. Bạn có thể làm thế bằng cách xuất khẩu một cỗ thẻ từ hồ sơ A, và rồi nhập khẩu nó vào hồ sơ B, lặp lại cho bất cứ các cỗ thẻ khác nào trong hồ sơ A, cho đến khi mọi thứ ở trong hồ sơ B.

AnkiDroid không hỗ trợ các hồ sơ.

Cửa sổ Profiles(Nd: Các hồ sơ)

Từ cái cửa sổ Profiles (mà có thể truy cập qua File > Switch Profile từ cái cửa sổ chính), bạn có thể:

- Mở(Nd: Open)/ Thêm(Nd: Add)/ Đặt tên lại(Nd: Rename)/ Xóa(Nd: Delete) các hồ sơ người dùng.
- Rời bỏ cái chương trình.
- Khôi phục(Nd: Nút "Open Backup...") một bản sao lưu dự phòng tự động.
- Giáng cấp(Nd: Downgrade) bộ sưu tập của bạn, mà cần thiết nếu bạn muốn mở nó bằng một bản phát hành Anki cũ hơn. Nếu bạn nhảy quãng bước này, bạn có thể nhận được một thông báo lỗi(Nd: error) khi mở bộ sưu tập của bạn trong một phiên bản Anki cũ hơn, và bạn sẽ cần quay về phiên bản này, giáng cấp, rồi thử lần nữa.

Việc duyệt qua

- Các chế độ Bảng
- Thanh bên
    - Công cụ Lục soát(Nd: Search)
    - Công cụ Chọn(Nd: Selection)
    - Những sự lục soát Được lưu
    - Việc biên tập Các món
    - Việc tìm Các món
- Hộp Lục soát
- Bảng Thẻ/ Ghi chú
    - Các hàng
    - Các cột
- Vùng Biên tập
- Các trình đơn và Các hành động
    - Edit(Nd: Hãy biên tập)
    - Notes(Nd: Các ghi chú)
    - Cards(Nd: Các thẻ)
    - Go(Nd: Hãy đi)
- Find and Replace(Nd: Hãy tìm ra và Thay thế)
- Việc tìm ra Các bản trùng lặp(Nd: Duplicates)

Cái cửa sổ Browse(Nd: Hãy duyệt qua) cho phép bạn lục soát qua các thẻ và các ghi chú của bạn, và biên tập chúng. Nó được mở bằng cách kích **Browse(Nd: Hãy duyệt qua)** trong cái cửa sổ chính hoặc bằng cách ấn B. Nó được bao gồm bởi ba phân khu: cái *thanh bên* (Nd: sidebar) ở bên trái, cái *bảng thẻ/ chú thích*(Nd: card/note table) ở phía phải trên và *vùng biên tập(Nd: editing area)* ở phía phải dưới. Bằng cách định vị cái con chuột giữa hai phân khu, việc có thể được là kích và lê để mở rộng một phân khu và co nhỏ cái còn lại.

Các chế độ Bảng

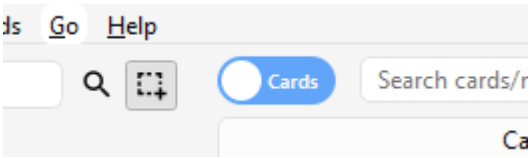

Anki 2.1.45+ đưa ra hai chế độ: hoặc là các thẻ hoặc là các ghi chú thì được cho thấy trong cái bảng dữ liệu. Bạn có thể thay đổi cái chế độ hiện tại bằng cách kích cái công tắc(Nd: switch) ở trên đỉnh, về bên trái của vùng lục soát(Nd: search), hoặc bằng cách ấn Ctrl + Alt + T hoặc Cmd + Opt + T. Cái công tắc cũng cho biết liệu **C**ards(Nd: Các thẻ) hoặc **N**otes(Nd: Các ghi chú) có hiện tại được cho thấy không.

Ghi chú: Vì lợi ích của tính đơn giản, sổ tay này nói chung giả sử cái chế độ Cards(Nd: Các thẻ) là cái đang hoạt hóa. Bất cứ khi nào việc chọn/ việc tìm kiếm/ v.v. "các thẻ" được nói đến, người đọc có thể thay thế nó cho "các thẻ hoặc các ghi chú tùy vào cái chế độ đang hoạt hóa".

Thanh bên

Cái *thanh bên* ở bên trái cho phép sự truy cập nhanh đến các mục từ lục soát chung. Trên Anki 2.1.45+, nó cũng cung cấp một thanh lục soát(Nd: searchbar), các phương tiện để biên tập các thẻ đính(Nd: tags) và các cỗ thẻ(Nd: decks), và một sự lựa chọn hai công cụ khác nhau, mà được bàn luận trong các phân đoạn sau. Bạn có thể chuyển các công cụ bằng cách dùng cái thanh công cụ ở trên cùng của thanh bên hoặc các lệnh tắt Alt + 1 / 2 .

Công cụ Lục soát(Nd: Search)

Với công cụ này, cái thanh bên hành xử như trong các phiên bản trước: Việc kích lên một món sẽ lục soát tìm nó.

Bạn có thể giữ xuống Ctrl (Command (Nd: Lệnh) trên Mac) trong khi kích để nối cái món được kích vào sự lục soát hiện tại với một điều kiện AND(Nd: VÀ), thay vì bắt đầu một sự lục soát mới. Nếu bạn đã muốn cho xem các thẻ *learning(Nd: đang học)* mà cũng đã ở trong cỗ thẻ Tiếng Đức ví dụ thế, bạn đã có thể kích lên "Learning", rồi Ctrl -kích lên "Tiếng Đức".

Bạn có thể giữ xuống Shift để tạo một sự lục soát OR(Nd: HOẶC) thay vì một AND. Ví dụ, bạn đã có thể kích một cỗ thẻ, rồi Shift -kích một cái khác để cho thấy các thẻ từ một trong hai cỗ thẻ trong cùng cảnh nhìn.

Bạn có thể giữ xuống Alt (Nd: Alternate = Thay phiên) (Option (Nd: Tùy chọn) trên Mac) để đảo ngược sự lục soát (nối vào trước một –): ví dụ, để cho thấy tất cả các thẻ trong một cỗ thẻ hiện tại mà *không* có một thẻ đính(Nd: tag) nào đó. Alt / Option có thể được kết hợp với hoặc là Ctrl hoặc Shift (v.d. việc kích với Ctrl + Alt sẽ gây nên việc thêm một mục từ lục soát mới mà bị phủ định).

Trên Anki 2.1.39+, bạn cũng có thể giữ xuống cả hai Ctrl và Shift cùng lúc khi kích một mục từ lục soát để thay thế tất cả các lần xuất hiện của cùng kiểu lục soát bằng cái mới. Chúng ta hãy nói là bạn trước đây đã đánh máy vào một biểu thức lục soát phức tạp như

`deck(Nd: cỗ thẻ):Swahili(Nd: tiếng Bantu ở Đông Phi) (is:due or tag:important)` và bây giờ muốn thi hành cùng sự lục soát cho cỗ thẻ tiếng Urdu của bạn. Bạn có thể giữ xuống Ctrl + Shift trong khi kích cái cỗ thẻ tiếng Urdu trong cái thanh bên để thu được cái biểu thức lục soát sau: `deck:Urdu (is:due or tag:important)` .

Công cụ Chọn(Nd: Selection)

Cái công cụ Chọn cho phép việc chọn nhiều món cùng lúc bằng cách giữ xuống Ctrl hoặc Shift trong khi kích. Nó cũng cho phép lê-và-thả sắp xếp trật tự lại các cỗ thẻ và các thẻ đính.

Ở đây là một ví dụ: Hãy nói là bạn có mấy cái thẻ đính `Toán` , `Vi-tích_phân` và `Đại_số_học` . Hãy kích lên thẻ đính `Vi-tích_phân` , rồi Ctrl -kích lên thẻ đính `Đại_số_học` . Bây giờ, cả hai thẻ đính được chọn, hãy kích và lê bất cứ cái nào trong số hai cái lên trên cái thẻ đính `Toán` để làm cho cả hai chúng trở thành các con cái của thẻ đính này. Ở hậu trường, Anki đã đặt tên lại hai cái thẻ đính thành `Toán::Vi-tích_phân` và `Toán::Đại_số_học` một cách tương ứng và đã cập nhật các ghi chú của bạn theo đó.

Một trường hợp dùng khác cho việc chọn nhiều món một lúc là việc lục soát: Nếu bạn kích phải lên một tuyển tập các món, bạn có thể chọn **Search(Nd: Hãy lục soát) > All/Any Selected(Nd: Tất cả/ Bất cứ cái nào Mà được chọn)**. Việc này có thể được kết hợp với các phím điều chỉnh(Nd: modifiers) bàn phím như được mô tả trong Công cụ Lục soát để nối sự lục soát có kết quả(Nd: the resulting search) vào sự lục soát hiện tại.

Những sự lục soát Được lưu

Nếu bạn thường xuyên lục soát tìm cùng thứ, bạn có thể lưu sự lục soát hiện tại bằng cách kích phải cái món trên cùng trong cái thanh bên, chọn “Save Current Search(Nd: Hãy lưu Sự lục soát Hiện tại” và đánh máy vào một tên. Bạn cũng có thể lê và thả bất cứ món thanh bên nào lên trên vùng này để thêm một sự lục soát được lưu tương đương, một cách hiệu quả là ghim nó ở trên cùng.

Việc biên tập Các món

Bạn có thể xóa hoặc đặt lại tên các thẻ đính, các cỗ thẻ và các lục soát được lưu một cách trực tiếp từ cái thanh bên, từ trình đơn kích phải, hoặc bằng cách dùng một phím lệnh tắt (Del (Nd: Delete = Hãy xóa) và F2 (Nd: Function 2 = Chức năng 2) trên Windows). Sự

xóa thậm chí làm việc cho nhiều món một lúc (hãy xem Công cụ Chọn).

Việc tìm Các món

Để tìm kiếm một món nào đó trong cái cây thanh bên, hãy đánh máy thành phần của tên của nó vào cái thanh lục soát ở trên cùng.

Hộp Lục soát

Phía trên cái danh sách thẻ là một hộp lục soát. Bạn có thể đánh máy vào nhiều thứ khác nhau ở đó để lục soát tìm các thẻ. Cho thông tin về cái cú pháp lục soát, hãy xem Việc lục tìm.

Bảng Thẻ/ Ghi chú

Các hàng của cái bảng biểu diễn các thẻ hoặc các ghi chú mà so khớp cái lục soát hiện tại. Khi bạn kích lên một hàng, cái ghi chú tương ứng sẽ được cho thấy trong phân khu đáy.

Các hàng

Nếu bạn lê con chuột hoặc giữ Ctrl hoặc Command để chọn nhiều hàng một lúc, cái bộ biên tập sẽ được ẩn một cách tạm thời. Nhiều hoạt động khác nhau (như là việc thay đổi cái cỗ thẻ) có thể vận hành trên nhiều thẻ hoặc ghi chú một lúc, độc lập với cái chế độ đang hoạt hóa. Do đó ở chế độ Cards(Nd: Các thẻ), một ghi chú được xem như được chọn nếu bất cứ cái nào trong số các thẻ của nó được chọn, và trong chế độ Notes(Nd: Các ghi chú), một thẻ được xem như được chọn nếu ghi chú của nó được chọn.

Các hoạt động khác (như việc cho thấy thông tin thẻ) chỉ vận hành trên một thẻ hoặc ghi chú đơn lẻ. Đây được gọi là cái thẻ hoặc ghi chú *hiện hành*, mà thường xuyên là cái mà đã được chọn hoặc được kích sau cùng. Ở chế độ Cards, lần nữa, cái ghi chú hiện tại là cái ghi chú của cái thẻ hiện tại và trong chế độ Notes, cái thẻ hiện tại là cái thẻ đầu tiên của cái ghi chú hiện tại.

Cái màu nền sau sẽ thay đổi tùy vào cái thẻ và ghi chú. Ở chế độ Cards, cái so khớp đầu tiên sẽ được dùng:

1. nếu cái thẻ được **gắn cờ(Nd: flagged)**, hãy dùng cái màu cờ(Nd: flag),
2. nếu cái thẻ bị **hoãn(Nd: suspended)**, vàng,
3. Nếu ghi chú của cái thẻ được **đánh dấu(Nd: marked)**, tím.

Trong chế độ Notes, màu chỉ được áp dụng cho các ghi chú được đánh dấu.
Cho thông tin thêm về các ghi chú được đánh dấu và các thẻ bị hoãn, hãy xem Việc biên tập và Hơn nữa.

Các cột

Những cái cột là có thể thiết lập cấu hình: hãy kích phải lên một cái (hoặc Ctrl-kích trên một máy Mac) để chọn các cột nào mà bạn muốn xem. Bạn có thể lê các cột để sắp xếp trật tự lại chúng. Việc kích lên một cột sẽ phân loại theo cột đó; hãy kích lần nữa để đảo ngược cái trật tự phân loại. Hãy lưu ý rằng bạn không thể phân loại theo các cột Question(Nd: Câu hỏi) và Answer(Nd: Câu trả lời).

Tất cả các cột thì sẵn có cho cả hai chế độ Cards và Notes nhưng đôi khi với các tên và dữ liệu hơi khác. Cái bảng sau liệt kê những sự hành xử cho cả hai chế độ.

Cột	Chế độ Cards(Nd: Các thẻ)	Chế độ Notes(Nd: Các ghi chú)
Answer(Nd: Câu trả lời)	Cái mặt sau của cái thẻ mà trong một dòng với câu hỏi thì bị lột đi(Nd: ?). Bạn cũng có thể chọn một định dạng tùy chỉnh trong bộ biên tập loại thẻ thay vào đó.	Cùng cái như trong chế độ Cards, chỉ cho thẻ đầu tiên của cái ghi chú.
Card(s)(Nd: (Các) thẻ)	Cái tên của khuôn mẫu(Nd:template) của cái thẻ.	Cái số lượng thẻ mà cái ghi chú có.
Card Modified(Nd: Thẻ Mà được biến cải)	Các thay đổi lần cuối đã được làm cho cái thẻ (v.d. khi bạn đã ôn lại cái thẻ và lịch sử và cách quãng(Nd: interval) lần ôn lại đã được cập nhật).	Các thay đổi lần cuối đã được làm cho một trong số các thẻ của cái ghi chú.
Created(Nd: Được tạo)	Cùng cái như trong chế độ Notes cho ghi chú của cái thẻ.	Cái ngày tháng mà cái ghi chú đã được tạo.
Deck(Nd: Cỗ thẻ)	Cái tên của cái cỗ thẻ mà cái thẻ trong đó.	Cái số lượng cỗ thẻ khác nhau mà các thẻ của cái ghi chú ở trong đó, hoặc cái tên cỗ thẻ nếu tất cả các thẻ ở trong cùng cỗ thẻ.
Due(Nd: Hạn trả nợ)	Cái ngày tháng hạn trả nợ cho các thẻ đang ôn lại hoặc học (lại), và cái vị trí trong hàng đợi thẻ mới cho các thẻ mới. Cái	Cái ngày tháng trả nợ cho lần ôn lại trả nợ kế tiếp của cái ghi chú hoặc thẻ đang học (lại)(Nd:

Cột	Chế độ Cards(Nd: Các thẻ)	Chế độ Notes(Nd: Các ghi chú)
	dòng được bọc trong các dấu ngoặc(Nd: brackets) nếu cái thẻ bị hoãn hoặc bị chôn. Việc phân loại được làm theo loại(Nd: type) và chỉ sau đó là theo ngày tháng hoặc vị trí.	(re)learning card) mà không bị hoãn, bị chôn hoặc trong một cỗ thẻ được lọc.
(Avg.) Ease(Nd: Độ dễ (Trung bình)	Độ dễ của cái thẻ nếu nó không mới.	Độ dễ trung bình(Nd: average) cho các thẻ mà không mới của cái ghi chú.
(Avg.) Interval(Nd: Cách quãng (Trung bình)	Cách quãng của cái thẻ nếu cái thẻ đang ôn lại hoặc học lại.	Cái cách quãng trung bình cho các thẻ mà đang ôn lại hoặc học lại của cái ghi chú.
Lapses(Nd: Số lần sai sót)	Cái thẻ đã được xếp hạng “Again(Nd: Lần nữa)” thường xuyên như thế nào.	Cái số lần sai sót tổng cộng cho tất cả các thẻ của cái ghi chú.
Note(Nd: Ghi chú)	Cùng cái như trong chế độ Notes cho ghi chú của cái thẻ.	Cái tên của loại ghi chú của cái ghi chú.
Note Modified(Nd: Ghi chú Mà được biến cải)	Cùng cái như trong chế độ Notes cho ghi chú của cái thẻ.	Lần cuối mà cái ghi chú (v.d. cái nội dung của một trường(Nd: field)) đã được biên tập.
Question(Nd: Câu hỏi)	Cái mặt trước của cái thẻ trong một dòng. Bạn cũng có thể chọn một định dạng tùy chỉnh trong bộ biên tập loại thẻ thay vào đó.	Cùng cái như trong chế độ Cards, chỉ cho thẻ đầu tiên của cái ghi chú.
Reviews(Nd: Số lần ôn lại)	Cái thẻ đã được ôn lại thường xuyên như thế nào.	Cái số đếm ôn lại tổng cộng cho tất cả các thẻ của cái ghi chú.
Sort Field(Nd: Trường Phân loại)	Cùng cái như trong chế độ Notes cho ghi chú của cái thẻ.	Cái nội dung của trường, mà được định nghĩa như trường phân loại của cái loại ghi chú, của cái ghi chú. Chỉ có một trường này là có thể được hiển thị và được phân loại theo đó. Bạn có thể thay đổi cái trường phân loại bằng cách kích

Cột	Chế độ Cards(Nd: Các thẻ)	Chế độ Notes(Nd: Các ghi chú) **Fields(Nd: Các trường)...** trong vùng biên tập.
Tags(Nd: Các thẻ đính)	Cùng cái như trong chế độ Notes cho ghi chú của cái thẻ.	Các thẻ đính của cái ghi chú.

Vùng Biên tập

Cái vùng phía phải dưới hiển thị cái ghi chú của cái hàng hiện tại được chọn. Cho thông tin thêm về các thẻ và các ghi chú, hãy xem Việc Bắt đầu. Cho thông tin thêm về các nút định dạng, hãy xem Việc biên tập.

Bạn có thể xem một cảnh xem trước về việc cái thẻ hiện được chọn sẽ trông như thế nào khi ôn lại bằng cách kích cái nút **Preview(Nd: Hãy xem trước)** ở trên cùng của vùng biên tập. Hãy lưu ý rằng việc này sẽ không hiển thị bất cứ các trường đánh-máy-câu-trả-lời(Nd: type-the-answer) nào trên các thẻ của bạn, mà làm cho việc xem trước các thẻ một cách nhanh chóng trở nên dễ hơn. Ở chế độ Notes, cảnh xem trước được cho thấy cho cái thẻ đầu tiên của cái ghi chú được chọn.

Các trình đơn và Các hành động

Ở trên cùng của cái cửa sổ bộ duyệt(Nd: browser), bạn tìm thấy một thanh công cụ với nhiều trình đơn khác nhau mà đến lượt đưa ra nhiều hành động khác nhau mà có thể được thi hành trong cái bộ duyệt.

Edit(Nd: Hãy biên tập)

Tên	Hành động
Undo(Nd: Hãy hoàn tác)	Hãy quay lại hoạt động được thi hành gần đây nhất.
Select All(Nd: Hãy chọn Tất cả)	Hãy chọn tất cả các hàng mà được hiển thị.
Select Notes(Nd: Hãy chọn Các ghi chú)	Hãy chỉ cho thấy các ghi chú được chọn hiện tại mà thôi và hãy chọn tất cả các hàng.
Invert Selection(Nd: Hãy đảo ngược Cái được chọn)	Hãy chọn các hàng đó mà không được chọn, và hãy bỏ chọn các hàng được chọn hiện tại.

Tên	Hành động
Create Filtered Deck(Nd: Hãy tạo Cỗ thẻ Được lọc)	Hãy cho thấy cái hộp thoại filtered deck(Nd: cỗ thẻ được lọc) và đặt định sự lục soát bộ duyệt hiện tại như một bộ lọc. Hãy dùng Alt / Option để đặt định cái bộ lọc thứ nhì thay vào đó.

Notes(Nd: Các ghi chú)

Phần lớn các hành động sau thì vận hành trên các ghi chú được chọn. Chúng cũng sẵn có qua một trình đơn ngữ cảnh(Nd: context menu) khi một hàng được chọn được kích phải trong chế độ Notes. Ở chế độ Cards, chúng có thể được tìm thấy trong một trình đơn con của cái trình đơn ngữ cảnh.

Tên	Hành động
Add Notes(Nd: Hãy thêm Các ghi chú)	Hãy mở cái hộp thoại Add(Nd: Hãy thêm).
Create Copy(Nd: Hãy tạo Bản sao)	Hãy mở một nhân bản(Nd: duplicate) của cái ghi chú hiện tại trong cái bộ biên tập, mà có thể được biến cải sơ qua để một cách dễ dàng thu được các biến thể của các thẻ của bạn. Theo trạng thái mặc định, cái thẻ bản sao sẽ được tạo trong cùng cái cỗ thẻ như cái nguyên bản.
Export Notes(Nd: Hãy xuất khẩu Các ghi chú)	Hãy mở cái hộp thoại Export(Nd: Hãy xuất khẩu).
Add Tags(Nd: Hãy thêm Các thẻ đính)	Hãy thêm các thẻ đính được cung cấp vào tất cả các ghi chú được chọn.
Remove Tags(Nd: Hãy lấy đi Các thẻ đính)	Hãy nhập các thẻ đính và lấy chúng đi khỏi tất cả các ghi chú được chọn.
Clear Unused Tags(Nd: Hãy xóa Các thẻ đính Không được dùng)	Hãy lấy đi tất cả các thẻ đính khỏi cái thanh bên mà không được dùng bởi bất cứ các ghi chú nào.
Toggle Mark(Nd: Hãy đảo chiều Dấu đánh dấu)	Nếu cái ghi chú hiện tại được đánh dấu (t.l.(Nd: tức là = id est = i.e.), có cái thẻ đính *Marked*(Nd: Được đánh dấu)), hãy bỏ đánh dấu tất cả các ghi chú được chọn. Nếu những cái hiện tại không được đánh dấu, hãy đánh dấu tất cả các ghi chú được chọn.
Change Note Type(Nd: Hãy thay đổi Loại Ghi chú)	Hãy chuyển đổi các ghi chú được chọn từ một loại thành một loại khác. Ví dụ, hãy tưởng tượng bạn có một loại ghi chú *Tiếng Nga* và một loại ghi chú *Máy tính*, và bạn tình cờ

Tên	Hành động
	đã thêm một ít văn bản có liên quan máy tính vào một ghi chú *Tiếng Nga*. Bạn có thể dùng tùy chọn này để sửa chữa lỗi đó. Việc lập lịch biểu của các thẻ không bị ảnh hưởng. Việc thay đổi cái loại của một ghi chú đòi hỏi một sự đồng bộ hóa một chiều.
Find Duplicates(Nd: Hãy tìm ra Các bản sao/ Các nhân bản/ Các bản trùng lặp)	Hãy mở cái hộp thoại Duplicates(Nd: Các bản trùng lặp).
Find and Replace(Nd: Hãy tìm ra và Thay thế)	Hãy mở cái hộp thoại Find and Replace.
Manage Note Types(Nd: Hãy quản lý Các loại Ghi chú)	Hãy mở cái hộp thoại Note Types(Nd: Các loại Ghi chú).
Delete(Nd: Hãy xóa)	Hãy xóa tất cả các ghi chú được chọn và các thẻ của chúng. Việc không khả thi là lấy đi các thẻ riêng lẻ, do các thẻ riêng lẻ được điều khiển bởi các khuôn mẫu(Nd: templates).

Cards(Nd: Các thẻ)

Các hành động sau vận hành trên các thẻ được chọn hiện tại. Chúng cũng sẵn có qua một trình đơn tùy tình huống(Nd: context menu) khi một hàng được chọn thì được kích phải trong chế độ Cards. Ở chế độ Notes, chúng có thể được tìm thấy trong một trình đơn con của cái trình đơn tùy tình huống.

Tên	Hành động
Change Deck(Nd: Hãy thay đổi Cỗ thẻ)	Hãy di chuyển các thẻ được chọn hiện tại đến một cỗ thẻ khác.
Set Due Date(Nd: Hãy đặt định Ngày tháng Hạn trả nợ)	Chuyển các thẻ thành các thẻ ôn lại nếu chúng mới, và làm cho chúng đến hạn trả nợ vào một ngày tháng nào đó. Cái này có thể có ích cho việc di chuyển các thẻ tiến hoặc lùi một vài ngày khi lịch biểu học của bạn bị gián đoạn. Việc nhập một phạm vi như `60-90` sẽ làm cho các thẻ được chọn đến hạn trả nợ giữa 60 và 90 ngày từ bây giờ. Các thẻ mới sẽ có cách quãng của chúng được đặt định về cùng sự trì hoãn, nhưng các thẻ ôn lại sẽ được đặt lịch biểu lại mà không có việc thay đổi cách quãng hiện tại của chúng, trừ khi một dấu chấm than (`!`) được gồm vào cuối của cái phạm vi. Hãy lưu ý rằng cái

Tên	Hành động
	thời gian trả lời thì không được ghi nhận khi lập lịch biểu các thẻ một cách thủ công, vì cái hành động có thể được thi hành ngay cả bên ngoài lần ôn lại, và Anki không nhận thức về thẻ nào có thể hoặc không thể/ có khả năng hoặc không có khả năng/ được phép hoặc không được phép(Nd: may or may not) được cho thấy vào lúc đó.
Reset(Nd: Hãy đặt định lại)	Hãy di chuyển các thẻ được chọn hiện tại đến cuối cái hàng đợi mới. Cái lịch sử ôn lại hiện hữu được bảo toàn. Trong 2.1.50+, có các tùy chọn để khôi phục cái vị trí thẻ nguyên thủy, và để đặt định lại các bộ đếm sai sót và lặp lại của cái thẻ.
Reposition(Nd: Hãy định vị lại)	Hãy thay đổi cái trật tự mà các thẻ mới sẽ xuất hiện theo đó. Bạn có thể tìm ra các vị trí hiện hữu bằng cách kích hoạt cái cột *due*(Nd: hạn trả nợ), như được mô tả trong phân đoạn bảng phía trên. Nếu bạn cho chạy cái lệnh định vị lại khi nhiều thẻ một lúc được chọn, nó sẽ áp dụng lần lượt các số tăng dần cho mỗi thẻ. Theo trạng thái mặc định, cái số tăng dần theo một lượng là một cho mỗi thẻ, nhưng việc này có thể được điều chỉnh bằng cách thay đổi cái việc đặt định "step(Nd: bước)". Cái tùy chọn **Shift position of existing cards(Nd: Hãy dịch chuyển vị trí của các thẻ hiện hữu)** cho phép bạn chèn các thẻ giữa những cái đang hiện hữu(Nd: currently existing), đẩy những cái đang hiện hữu rời ra. Chẳng hạn, nếu bạn có năm thẻ và bạn muốn di chuyển 3, 4, và 5 giữa 1 và 2, việc chọn việc đặt định này sẽ khiến cho các thẻ có kết cục(Nd: to end up) theo trật tự 1, 3, 4, 5, 2. Một cách tương phản, nếu bạn tắt tùy chọn này đi, 1 và 2 sẽ lấy cùng số vị trí (và vì thế việc sẽ không thể dự đoán là cái nào trong số những cái thẻ với cùng số thì đi lên trước tiên). Xin vui lòng lưu ý rằng khi được kích hoạt, bất cứ thẻ nào có một vị trí cao hơn sẽ được biến cải, và tất cả các thẻ được thay đổi đó thì sẽ cần được gửi vào lần tiếp theo mà bạn đồng bộ hóa.
Toggle Suspend(Nd: Hãy đảo chiều Sự hoãn)	Hãy hoãn hoặc hãy bỏ hoãn tất cả các thẻ được chọn, tùy vào việc cái thẻ hiện tại có bị hoãn hay không.
Flag(Nd: Hãy gắn cờ)	Hãy đảo chiều các cờ của tất cả các thẻ được chọn. Việc một cờ được thêm hay bị lấy đi thì tùy vào việc cái thẻ hiện tại có cái cờ được chọn hay không.
Info(Nd: Information = Thông tin)	Hãy cho xem nhiều thông tin khác nhau về cái thẻ hiện tại, gồm lịch sử ôn lại của nó. Cho nhiều thông tin hơn, hãy xem Thông tin Thẻ.

Go(Nd: Hãy đi)

Trình đơn này hiện hữu để cung cấp các lệnh tắt bàn phím để nhảy đến nhiều phần khác nhau của cái bộ duyệt, và để đi lên và xuống cái danh sách thẻ.

Find and Replace(Nd: Hãy tìm ra và Thay thế)

Hộp thoại này cho phép thay thế văn bản trên các ghi chú. Như được mô tả phía trên, nó sẵn có từ cái thanh công cụ và trình đơn tùy tình huống của cái bảng.

Cái trường nhập liệu đầu tiên là cho cái văn bản mà sắp bị thay thế, cái thứ nhì cho cái thay thế. Tiếp theo, có một trình đơn thả xuống mà cho phép bạn chỉ rõ ở đâu mà Anki sẽ tìm kiếm văn bản để thay thế: trong các thẻ đính(Nd: tags) của một ghi chú (đòi hỏi Anki 2.1.45+), trong tất cả các trường(Nd: all fields), hoặc chỉ trong một trường cụ thể(Nd: just in a specific field) (chỉ có các trường mà thuộc về một ghi chú được chọn là sẽ được liệt kê).

Theo trạng thái mặc định, chỉ có các ghi chú được chọn là sẽ bị ảnh hưởng. Nếu bạn muốn bãi bỏ sự hạn chế đó, bạn có thể bỏ dấu kiểm(Nd: untick) cái hộp đánh dấu(Nd: checkbox) "selected notes only(Nd: chỉ có các ghi chú được chọn)" (đòi hỏi Anki 2.1.45+).

Cái tùy chọn biểu thức chính quy(Nd: regular expression) cho phép bạn thi hành những sự thay thế phức tạp. Ví dụ, hãy giả sử có cái văn bản sau trong một trường:

```
<img(Nd: image=hình) src(Nd: source=nguồn)="ảnh.jpg(Nd: = jpeg = Joint
Photographic Experts Group = Nhóm Chuyên gia Nhiếp ảnh Liên hợp)" />
```

Chúng ta dùng những sự đặt định này:

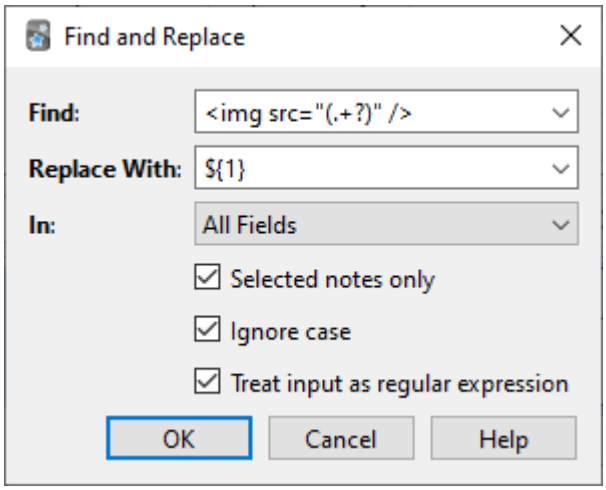

(Nd: Chú thích hình: Find = Hãy tìm ra, Replace With = Hãy thay thế Bằng, In=Trong, Ignore case = Hãy lờ đi chữ hoa - chữ thường, Treat input as regular expression = Hãy xử lý dữ liệu đầu vào như biểu thức chính quy, OK = Đồng Ý, Cancel = Hủy bỏ, Help = Hãy giúp đỡ)

(Hãy lưu ý rằng trên các phiên bản Anki mà trước 2.1.28, bạn sẽ cần thay thế `${1}` bằng `\1`.)

Rồi thì cái nội dung trường được giả định sẽ thay đổi thành:

```
ảnh.jpg
```

Một sự bàn luận đầy đủ về các biểu thức chính quy thì bên ngoài cái phạm vi của tài liệu này. Có một số sự hướng dẫn cú pháp mà sẵn có trên mạng:

- Cho Anki 2.1.28+, hãy xem https://docs.rs/regex/latest/regex/index.html#syntax.
- Cho các phiên bản Anki cũ hơn, hãy xem http://docs.python.org/library/re.html.

Việc tìm ra Các bản trùng lặp(Nd: Duplicates)

Bạn có thể dùng cái tùy chọn **Notes(Nd: Các ghi chú) > Find Duplicates(Nd: Hãy tìm ra Các bản trùng lặp)** để lục soát tìm các ghi chú mà có cùng nội dung. Khi bạn mở cái cửa sổ, Anki sẽ nhìn vào tất cả các loại ghi chú của bạn và trình bày một danh sách của tất cả các trường có thể có. Nếu bạn muốn tìm kiếm các bản trùng lặp trong trường *Sau*(Nd: Back theo mặc định), bạn sẽ chọn nó từ cái danh sách và rồi kích **Search**(Nd: Hãy lục soát).

Theo trạng thái mặc định, nó sẽ lục soát trong tất cả các loại ghi chú mà có cái trường mà bạn đã cung cấp. Điều này khác với sự đánh dấu kiểm bản trùng lặp(Nd: duplicate check) khi bạn thêm các thẻ một cách thủ công, mà bị hạn chế vào một loại ghi chú đơn lẻ.

Cái hộp văn bản **Optional filter**(Nd: Bộ lọc tùy chọn) cho phép bạn thu hẹp lại nơi mà Anki sẽ tìm kiếm các bản trùng lặp. Nếu bạn chỉ muốn lục soát tìm các bản trùng lặp trong các loại ghi chú "Từ vựng tiếng Pháp" và "Các động từ Tiếng Pháp", bạn sẽ nhập:

```
"note(Nd: ghi chú):từ vựng tiếng pháp" or(Nd: hoặc) "note:các động từ tiếng
pháp"
```

Hoặc bạn có lẽ muốn chỉ tìm kiếm các bản trùng lặp trong một cỗ thẻ riêng biệt, vậy bạn có thể dùng:

```
"deck(Nd: cỗ thẻ):cỗThẻcủaTôi"
```

Cái cú pháp lục soát thì giống như được dùng khi lục soát trong cái bộ duyệt. Cho nhiều thông tin hơn, hãy xem Việc lục tìm.

Bạn có thể kích một trong số các đường dẫn(Nd: links) trong danh sách các kết quả lục soát để hiển thị các ghi chú trùng lặp trong tập hợp đó. Nếu sự lục soát mang lên một số

lớn các bản trùng lặp, bạn có lẽ mong muốn thay vào đó kích cái nút **Tag Duplicates**(Nd: Các bản trùng lặp Thẻ đính), mà sẽ gắn thẻ đính tất cả các ghi chú so khớp bằng *duplicate*(Nd: bản trùng lặp). Bạn rồi có thể lục soát tìm thẻ đính này trong cái bộ duyệt và vận dụng chúng tất cả từ cùng cái màn hình.

Các cỗ thẻ Được lọc và Việc học nhồi(Nd: Cramming = Việc học gạo)

- Việc học Tùy chỉnh
- Các cỗ thẻ Nhà(Nd: Home Decks = Các cỗ thẻ [Chủ /Gốc]?)
- Việc tạo Một cách thủ công
- Trật tự
- Các bước và Việc quay về(Nd: Steps & Returning)
- Các lần ôn lại Đến hạn trả nợ
- Việc ôn lại Vượt trước
- Việc đặt lịch biểu lại
- Việc đuổi Kịp

Khi bạn học một cỗ thẻ thường lệ trong Anki, chỉ có một số bị hạn chế các thẻ là được cho xem: những cái thẻ mà Anki nghĩ bạn sắp quên, và một mức giới hạn hàng ngày của các thẻ mới. Việc này nói chung là có ích, do nó đảm bảo bạn không tốn nhiều thời gian hơn để học hơn mức cần thiết. Nhưng đôi khi việc có thể có ích là bước ra ngoài các mức giới hạn bình thường này, như là khi bạn cần ôn lại cho một bài kiểm tra, tập trung vào tài liệu riêng biệt, và vân vân. Để làm cho việc này có thể được, Anki cung cấp một loại cỗ thẻ khác mà được gọi là một "cỗ thẻ được lọc(Nd: filtered deck)".

Các cỗ thẻ được lọc đưa ra rất nhiều khả năng. Chúng có thể được dùng cho việc xem trước các thẻ, việc học gạo các thẻ trước một bài kiểm tra, việc học các thẻ đính riêng biệt, việc đuổi kịp trên một khối tồn đọng với một trật tự phân loại riêng biệt, việc ôn lại vượt trước lịch biểu, việc xem lại các thẻ không đạt của ngày, và hơn nữa.

Việc học Tùy chỉnh

Cái cách dễ nhất để tạo một cỗ thẻ được lọc là bằng cái nút Custom Study(Nd: Việc học Tùy chỉnh), mà xuất hiện ở cái đáy của cái màn hình khi bạn kích lên một cỗ thẻ. Nó đưa ra vài bộ lọc được đặt định sẵn tiện lợi cho các tác vụ chung như việc ôn lại mấy cái thẻ mà bạn đã không đạt ngày đó. Nó sẽ tạo một cỗ thẻ được lọc mà được gọi là "Custom Study Session(Nd: Phiên Học Tùy chỉnh)" và một cách tự động mở nó cho bạn.

Nếu một cỗ thẻ "Custom Study Session" hiện hữu là tồn tại, nó sẽ bị làm rỗng trước khi một cái mới được tạo. Nếu bạn mong muốn giữ một cỗ thẻ học tùy chỉnh, bạn có thể đặt tên nó lại từ cái danh sách cỗ thẻ.

Ở đây là một bản tóm tắt của mỗi trong số những cái tùy chọn:

Increase today's new card limit(Nd: Hãy làm tăng mức giới hạn thẻ mới của hôm nay)

Hãy thêm nhiều thẻ mới hơn vào cái cỗ thẻ mà bạn hiện tại đang học. Hãy lưu ý rằng không như các tùy chọn khác, cái này "không" tạo một cỗ thẻ được lọc mới, nó biến cải cái cỗ thẻ hiện hữu.

Increase today's review card limit(Nd: Hãy làm tăng mức giới hạn thẻ ôn lại của hôm nay)
Nếu không phải tất cả các lần ôn lại mà đến hạn trả nợ hôm nay thì đã được cho xem do mức giới hạn ôn lại hàng ngày, tùy chọn này cho phép bạn cho thấy nhiều trong số chúng hơn. Như với cái tùy chọn các thẻ mới(Nd: new cards), cái này biến cải cái cỗ thẻ hiện hữu.

Review forgotten cards(Nd: Hãy ôn lại các thẻ bị quên)
Hãy cho xem tất cả các thẻ, mà cho chúng bạn đã trả lời Again(Nd: Lần nữa) (1) trong vòng số các ngày mà bạn chỉ rõ.

Review ahead(Nd: Hãy ôn lại vượt trước)
Hãy cho xem các thẻ mà sẽ đến hạn trả nợ vào cái tương lai gần (cái số các ngày mà bạn chỉ rõ). Cái này có ích cho việc làm việc qua vài trong số các thẻ cũ hơn của bạn trước một kỳ nghỉ, nhưng nó sẽ không giúp với các thẻ mà bạn đã học gần đây. Xin vui lòng xem cái phân đoạn việc ôn lại vượt trước bên dưới cho nhiều thông tin hơn.

Preview new cards(Nd: Hãy xem trước các thẻ mới)
Hãy cho xem các thẻ mà bạn đã thêm gần đây, mà không có việc chuyển đổi chúng thành các thẻ ôn lại khi chúng được trả lời.

Study by card state or tag(Nd: Hãy học theo tình trạng hoặc thẻ đính của thẻ)
Hãy chọn một số nào đó các thẻ từ cái cỗ thẻ hiện tại để học. Bạn có thể lựa để chọn new cards only(Nd: chỉ các thẻ mới), due cards only(Nd: chỉ các thẻ đến hạn trả nợ), hoặc all cards(Nd: tất cả các thẻ); sau khi bạn kích "Choose Tags(Hãy chọn Các thẻ đính)", bạn cũng có thể giới hạn mấy cái thẻ được chọn bằng các thẻ đính. Nếu bạn mong muốn xem tất cả mấy cái thẻ trong cái cỗ thẻ (chẳng hạn, để học trước một bài kiểm tra lớn), bạn có thể đặt định cái số các thẻ thành nhiều hơn cái số các thẻ trong cái cỗ thẻ.

Các cỗ thẻ Nhà(Nd: Home Decks = Các cỗ thẻ [Chủ / Gốc]?)

Khi một thẻ được di chuyển đến một cỗ thẻ được lọc, nó giữ lại một kết nối đến cái cỗ thẻ, mà từ đó nó đã đến. Cỗ thẻ trước đó được nói là cái "cỗ thẻ nhà" của cái thẻ.

Các thẻ một cách tự động quay về cỗ thẻ nhà của chúng sau khi chúng được học trong cái cỗ thẻ được lọc. Việc này có thể ở sau một lần ôn lại đơn lẻ, hoặc sau nhiều lần ôn lại một lúc, tùy vào các đặt định của bạn.

Việc cũng có thể được là di chuyển tất cả các thẻ trở lại vào các cỗ thẻ nhà của chúng vào một lần:

- Cái nút "Empty(Nd: Hãy làm rỗng)" trong kiểu nhìn khái quát học(Nd: study overview) thì di chuyển tất cả các thẻ trong cái cỗ thẻ được lọc trở lại về cỗ thẻ nhà của chúng, nhưng không xóa cái cỗ thẻ được lọc rỗng. Cái này có thể có ích nếu bạn muốn lấp đầy nó lần nữa về sau (bằng cách dùng cái nút Rebuild(Nd: Hãy tạo dựng lại)).
- Việc xóa một cỗ thẻ được lọc thì làm cùng thứ như "Empty" làm, nhưng cũng lấy đi cái cỗ thẻ bị làm rỗng khỏi cái danh sách cỗ thẻ. Không có các thẻ nào bị xóa khi bạn xóa một cỗ thẻ được lọc.

Việc tạo Một cách thủ công

Những người dùng nâng cao có thể tạo các cỗ thẻ được lọc với các chuỗi lục soát (hoặc các "bộ lọc") tùy ý, thay vì dựa vào mấy cái bộ lọc được đặt định sẵn. Để tạo một cỗ thẻ được lọc một cách thủ công, hãy chọn Create Filtered Deck(Nd: Hãy tạo Cỗ thẻ Được lọc) từ cái trình đơn Tools(Nd: Các công cụ).

Khi bạn kích cái nút Build(Nd: Hãy tạo dựng), Anki tìm kiếm các thẻ mà so khớp những sự đặt định mà bạn đã chỉ rõ, và một cách tạm thời di chuyển chúng từ các cỗ thẻ hiện hữu của chúng vào cỗ thẻ được lọc mới của bạn cho việc học.

Nếu bạn mong muốn lấy về(Nd: fetch) các thẻ lần nữa bằng cách dùng cùng các tùy chọn bộ lọc (chẳng hạn, nếu bạn muốn học tất cả các thẻ với một thẻ đính riêng biệt mỗi ngày), bạn có thể dùng cái nút Rebuild(Nd: Hãy tạo dựng lại) ở cái đáy của màn hình tổng quan của cái cỗ thẻ.

Cái vùng **search(Nd: lục soát)** điều khiển các thẻ gì mà Anki sẽ thu thập. Tất cả các lục soát mà có thể được trong cái bộ duyệt thì cũng có thể được cho các cỗ thẻ được lọc, như là việc giới hạn vào các thẻ đính, việc tìm các thẻ mà bị quên một số lần nào đó, vân vân. Xin vui lòng xem cái phân đoạn sự lục soát của cái sổ tay cho nhiều thông tin hơn về các khả năng khác nhau.

Các cỗ thẻ được lọc thì không thể kéo vào các thẻ mà bị hoãn, bị chôn, hoặc ở trong một cỗ thẻ được lọc khác rồi. Vì lý do này, một sự lục soát trong cái bộ duyệt có lẽ bộc lộ các thẻ mà không có kết cục trong cái cỗ thẻ được lọc.

Cái tùy chọn **limit(Nd: mức giới hạn)** điều khiển bao nhiêu thẻ sẽ được thu thập vào cái cỗ thẻ. Cái trật tự mà bạn chọn thì điều khiển cả cái trật tự mà các thẻ được thu thập vào, lẫn cái trật tự mà chúng sẽ được ôn lại theo đó. Nếu bạn chọn "most lapses(Nd: nhiều sai sót nhất)" và một giới hạn 20 ví dụ thế, thì Anki sẽ cho bạn xeme chỉ 20 cái thẻ nhiều sai sót nhất.

Cái tùy chọn **enable second filter(Nd: hãy cho phép bộ lọc thứ nhì)** cho phép bạn tạo một cỗ thẻ được lọc mà được bao gồm bởi hai sự lục soát khác nhau, để bạn có thể, ví dụ

thế, gồm vào các thẻ đến hạn trả nợ với một trật tự, và một lượng nhỏ hơn các thẻ mới với một trật tự khác.

Trật tự

Cái tùy chọn "cards selected by(Nd: các thẻ mà được chọn bởi)" điều khiển cái trật tự mà các thẻ sẽ xuất hiện theo đó. Nếu cái số tối đa các thẻ mà bạn chọn thì thấp hơn cái số các thẻ mà so khớp cái tiêu chuẩn bộ lọc, Anki sẽ loại trừ mấy cái thẻ mà ở cuối của danh sách được phân loại này trước tiên.

Oldest seen first(Nd: Được xem cũ nhất trước tiên)
Hãy hiển thị trước tiên các thẻ đó, mà bạn đã không xem trong các lần ôn lại trong cái thời gian lâu nhất.

Random(Nd: Ngẫu nhiên)
Ngẫu nhiên hóa cái trật tự của tất cả các thẻ mà so khớp cái tiêu chuẩn bộ lọc (hãy dùng trật tự không đặt định(Nd: use no set order)).

Increasing intervals(Nd: các cách quãng tăng dần)
Hãy hiển thị trước tiên các thẻ mà có cái cách quãng nhỏ nhất.

Decreasing intervals(Nd: các cách quãng giảm dần)
Hãy hiển thị trước tiên các thẻ mà có cái cách quãng lớn nhất.

Most lapses(Nd: nhiều sai sót nhất)
Hãy hiển thị trước tiên các thẻ đó, mà bạn đã không đạt nhiều lần nhất.

Order added(Nd: trật tự mà được thêm)
Hãy hiển thị các thẻ mà bạn đã thêm đầu tiên (t.l. các thẻ đó mà có ngày tháng tạo sớm nhất).

Order due(Nd: trật tự mà đến hạn trả nợ)
Hãy hiển thị trước tiên các thẻ với ngày tháng đến hạn trả nợ sớm nhất.

Latest added first(Nd: được thêm sau cùng trước tiên)
Hãy hiển thị trước tiên các thẻ mà bạn đã thêm sau cùng vào cái cỗ thẻ. (Đây là cái đối nghịch của "Order added".)

Relative overdueness(Nd: sự nợ quá hạn tương đối)
Hãy hiển thị các thẻ mà bạn có khả năng nhất là đã quên trước tiên. Cái này có ích nếu bạn có một khối tồn đọng lớn mà có lẽ tốn một ít thời gian để vượt qua, và bạn muốn làm giảm các cơ hội quên thêm các thẻ.

Khi dùng cái thuật toán SM-2, sự nợ quá hạn(Nd: overduessness) được xác định bằng cách so sánh các thẻ thì quá hạn đến mức nào, và cách quãng của chúng thì bao lâu. Ví

dụ, một thẻ với một cách quãng hiện tại 5 ngày mà nợ quá hạn theo một lượng 2 ngày, sẽ hiển thị trước một thẻ với một cách quãng hiện tại 10 ngày mà nợ quá hạn theo một lượng 3 ngày.

Khi dùng FSRS, sự nợ quá hạn được tính toán được dựa trên khả năng có thể nhớ lại được của mỗi thẻ, và sự giữ lại được mong muốn trong sự đặt định sẵn của cái cỗ thẻ.

Các bước và Việc quay về(Nd: Steps & Returning)

Theo trạng thái mặc định, Anki sẽ dùng các bước của cỗ thẻ nhà của một thẻ. Nếu một thẻ mới giả sử như sẽ được ôn lại một cách bình thường hai lần khi được học, cùng thứ sẽ xảy ra khi bạn học nó trong một cỗ thẻ được lọc. Để học về việc các bước học (lại) làm việc như thế nào, hãy xem phân đoạn Các tùy chọn Cỗ thẻ.

Các thẻ quay về với cỗ thẻ nhà của chúng khi việc học (lại) là hoàn tất. Vì thế nếu bạn có 3 bước học, một thẻ mới sẽ quay về với cỗ thẻ nhà của nó vào lúc ba cú ấn của "Good(Nd: Tốt)" hoặc một cú ấn đơn lẻ của "Easy(Nd: Dễ)".

Các cỗ thẻ được lọc với việc đặt lịch biểu lại mà bị bất hoạt thì cho thấy 4 nút. Các nút **Again(Nd: Lần nữa)**, **Hard(Nd: Khó)**, và **Good(Nd: Tốt)** thì có những sự trì hoãn có thể thiết lập cấu hình. Cái nút **Easy** thì lấy đi các thẻ khỏi cái cỗ thẻ được lọc.

Các lần ôn lại Đến hạn trả nợ

Nếu cái cỗ thẻ được lọc gồm các thẻ mà đã đến hạn trả nợ cho lần ôn lại, chúng sẽ được cho thấy như chúng lẽ ra sẽ được cho thấy trong cỗ thẻ nguyên thủy của chúng: chúng xuất hiện trong cái số đếm thẻ ôn lại ở cái đáy của cái màn hình, và có bốn sự lựa chọn cho việc bạn đã nhớ tốt như thế nào. Vào lúc một câu trả lời đúng, cái thẻ sẽ được di chuyển trở lại về cỗ thẻ nhà của nó, và sự trì hoãn tiếp theo của nó được điều chỉnh bằng cách dùng những sự đặt định của cái cỗ thẻ nhà. Nếu bạn quên cái thẻ, nó sẽ được cho thấy y theo mấy cái bước học lại mà được định rõ trong cái cỗ thẻ nhà.

Việc ôn lại Vượt trước

Nếu sự lục soát của bạn đã gồm các thẻ mà không đến hạn trả nợ, Anki sẽ cho xem các lần ôn lại vượt trước thời gian.

Anki dùng một thuật toán đặc biệt cho các lần ôn lại này mà tính đến việc bạn đang ôn lại sớm như thế nào. Nếu mấy cái thẻ đã hầu như đến hạn trả nợ để được cho xem, chúng sẽ

được đưa một sự trì hoãn mới mà tương tự với những gì mà chúng lẽ ra sẽ nhận nếu bạn đã ôn lại chúng đúng lúc. Tuy thế, nếu mấy cái thẻ được ôn lại sớm sau khi chúng đã được lập lịch biểu, sự trì hoãn mới của chúng sẽ tương tự với sự trì hoãn trước của chúng. Sự tính toán này làm việc trên một thang đối chiếu(Nd: sliding scale).

Do việc ôn lại một thẻ không lâu sau khi nó được lập lịch biểu thì có sự tác động nhỏ lên việc lập lịch biểu (v.d. một thẻ mà đến hạn trả nợ ngày mai với một cách quãng một ngày thì sẽ vẫn đến hạn trả nợ ngày mai nếu được ôn lại sớm), **cái việc đặt định học tùy chỉnh "review ahead(Nd: hãy ôn lại vượt trước)" thì không thích hợp cho sự sử dụng bị lặp lại**. Nếu được dùng để đi qua số lượng các thẻ của một tuần trước một chuyến đi, mấy cái thẻ trưởng thành sẽ được đặt lịch biểu lại vào tương lai và mấy cái thẻ mới sẽ vẫn ở các cách quãng nhỏ, do bạn không biết chúng đủ rõ cho chúng được đặt lịch biểu lại thêm nữa. Nếu bạn ôn lại vượt trước lần nữa ngày tiếp theo, tất cả những gì mà bạn sẽ có kết cục việc làm là việc đi qua cùng các thẻ mới đó lần nữa, với lợi ích nhỏ(Nd: to little benefit).

Việc đặt lịch biểu lại

Theo trạng thái mặc định, Anki sẽ trả các thẻ về các cỗ thẻ nhà của chúng với việc lập lịch biểu được thay đổi, được dựa trên hiệu suất của bạn trong cái cỗ thẻ được lọc.

Để thay đổi sự hành xử này, hãy tắt đi **Reschedule cards based on my answers(Nd: Hãy đặt lịch biểu lại các thẻ dựa trên các câu trả lời của tôi)**. Khi cái này được tắt đi, các thẻ được cho thấy trong một "chế độ xem trước(Nd: preview mode)" đơn giản, và khi chúng được trả về với cỗ thẻ nguyên thủy của chúng, chúng được trả về một cách chính xác như chúng đã bắt đầu.

Việc đuổi Kịp

Các cỗ thẻ được lọc có thể có ích cho việc đuổi kịp khi bạn đã tụt lại phía sau trong các lần ôn lại của bạn. Một người dùng Anki mô tả cái cách mà họ(Nd: they?) dùng mấy cái cỗ thẻ được lọc để đuổi kịp như sau:

Tôi đã làm việc này cho một khối tồn đọng 800 thẻ với các cỗ thẻ con được lọc. Đã làm việc
rất tốt cho tôi.

Lọc Đúng Hạn trả nợ(Nd: Just Due) bằng: "is(Nd: thì, là):due prop(Nd: property = thuộc tính):due>-7"

Lọc Quá Hạn(Nd: Over Due) bằng: "is:due prop:due<=-7"

Cái cỗ thẻ Đúng Hạn trả nợ sau đó sẽ chứa các thẻ mà đã trở thành đến hạn trả nợ trong cái tuần
vừa qua. Đó là cái cỗ thẻ mà bạn sẽ học mỗi ngày khi nó lấy được mấy cái thẻ mà trở thành đến hạn trả nợ một cách đều đặn. Với cái này, bạn có thể học như thể đã không có
bất cứ khối tồn đọng nào.

Cái cỗ thẻ Quá Hạn sẽ chứa khối tồn đọng của bạn – các thẻ mà bạn đã không học đúng lúc. Bạn có thể học chúng cùng cách mà bạn lẽ ra học các thẻ mới. Chúng đi trở lại vào mấy cái thẻ thường, vậy cái số nợ quá hạn
sẽ không bao giờ lớn lên chừng nào mà bạn giữ cỗ thẻ Đúng Hạn của bạn dưới sự kiểm soát.

Nó mất bao lâu thì tùy vào bao nhiêu thẻ nợ quá hạn mà bạn học mỗi ngày thêm vào những cái mà trở nên đến hạn trả nợ một cách đều đặn. Bạn vẫn có thể chạy ô-tô(Nd: motor)
qua chúng khi bạn cảm thấy thích nó(Nd: when you feel like it?) - hoặc bạn có thể làm một số cụ thể mỗi
ngày như bạn lẽ ra sẽ làm cho các thẻ mới. Tùy vào bạn.

Việc lục soát(Nd: Searching)

- Những sự lục tìm đơn giản
- Việc giới hạn vào một trường
- Các thẻ đính, các cỗ thẻ, các thẻ và các ghi chú
- Việc lờ đi các dấu giọng/ việc kết hợp các ký tự
- Các biểu thức chính quy
- Tình trạng thẻ
- Các cờ
- Các thuộc tính thẻ
- Các sự kiện Gần đây
    - Được thêm
    - Được sửa đổi
    - Được trả lời
    - Được trả lời Đầu tiên
- Việc so khớp các ký tự đặc biệt
    - Dữ liệu đầu vào thô
- Các ID(Nd: IDentifier = Mã nhận dạng, mã định danh) Đối tượng
- Các dữ liệu Tùy chỉnh
- Những sự lục tìm Khác

Màn hình Browse(Nd: Duyệt) và cái tính năng Filtered Deck(Nd: Cỗ thẻ Được lọc) của Anki dùng một phương pháp lục tìm phổ biến(Nd: common) cho các thẻ/ các ghi chú cụ thể. Phương pháp này cũng có thể được dùng để điều chỉnh cái phạm vi của sự tối ưu hóa FSRS.

Những sự lục tìm đơn giản

Khi bạn đánh máy một ít văn bản vào cái hộp lục tìm(Nd: search box), Anki tìm ra các ghi chú so khớp và hiển thị các thẻ của chúng. Anki lục tìm trong tất cả các trường của mấy cái ghi chú, nhưng không lục tìm các thẻ đính (hãy xem về sau trong phân đoạn này để lục tìm các thẻ đính). Vài ví dụ:

```
dog
```

lục tìm "dog(Nd: chó)" - sẽ so khớp các từ như "doggy(Nd: chó con)" và cũng "underdog(Nd: chó cắn nhau thua)"(Nd: Ví dụ tiếng Việt là lục tìm "an", so khớp "lan" và "anh"; lục tìm "uy", so khớp "huy" và "uyên").

```
dog cat
```

tìm ra các ghi chú mà có cả hai "dog" và "cat(Nd: mèo)" trên chúng, như là "raining cats and dogs(Nd: mưa xối xả, mưa sầm sập)".

`dog or(Nd: hoặc, hay) cat`
tìm ra các ghi chú với hoặc là "dog" hoặc "cat".

`dog (cat or mouse(Nd: chuột nhắt))`
tìm ra các ghi chú với "dog" và "cat", hoặc "dog" và "mouse".

`-cat`
tìm ra các ghi chú mà không có "cat".

`-cat -mouse`
tìm ra các ghi chú với không có "cat" lẫn "mouse".

`-(cat or mouse)`
cùng như cái phía trên.

`"a dog(Nd: một con chó)"`
tìm ra các ghi chú với cái trình tự chính xác của các ký tự "a dog" trong chúng, như là "atta dog", mà không phải "dog a" hoặc "adog".

`-"a dog"`
tìm ra các ghi chú mà không có cái trình tự chính xác của các ký tự "a dog" trong chúng.

`d_g`
tìm ra các ghi chú với d, <một ký tự>, g, như dog, dig, dug, vân vân.

`d*g`
tìm ra các ghi chú với d, <không có ký tự nào hoặc nhiều hơn>, g, như dg, dog, dung, v.v..

`w(Nd: word = từ):dog`
lục tìm cái từ(Nd: word) "dog" như đối lập với một trình tự của các ký tự - sẽ so khớp "dog", mà không phải "doggy" hoặc "underdog". Đòi hỏi Anki 2.1.24+, AnkiMobile 2.1.61+, hoặc AnkiDroid 2.17+. Hãy lưu ý rằng các thay đổi định dạng có thể được diễn dịch như các ranh giới từ(Nd: word boundaries. Một từ theo kiểu tiếng Anh được xem là một trình tự liên tục các ký tự chữ cái, chữ số và dấu "_" và không có các ký tự khác nào ngoài chữ cái, chữ số và dấu "_" xen vào giữa), v.d. việc lục tìm `w:exam` sẽ so khớp **exam**ple, do cái phần "exam" của ví dụ thì ở định dạng kiểu chữ in đậm.

`w:dog*`
sẽ so khớp "dog" và "doggy", mà không phải "underdog".

`w:*dog`
sẽ so khớp "dog" và "underdog", mà không phải "doggy".

Các thứ để lưu ý từ mấy cái phía trên:

- Các mục từ(Nd: terms) lục tìm được chia tách bởi các dấu cách.
- Khi nhiều mục từ lục tìm một lúc được cung cấp, Anki tìm kiếm các ghi chú mà so

khớp tất cả trong số mấy cái mục từ - một `and(Nd: và)` (hiểu) ngầm được chèn giữa mỗi mục từ. Trên Anki 2.1.24+, AnkiMobile 2.0.60+, và AnkiDroid 2.17+, bạn có thể tường minh nếu bạn thích (`dog and cat` là cùng như `dog cat`), nhưng các phiên bản Anki cũ hơn sẽ xử lý `and` chỉ như một từ khác để lục tìm.

- Bạn có thể dùng `or` nếu bạn chỉ cần một trong số mấy cái mục từ để so khớp.
- Bạn có thể nối một dấu trừ (`-`) vào trước một mục từ để tìm ra các ghi chú mà không so khớp cái mục từ.
- Bạn có thể gom nhóm các mục từ lục tìm bằng cách đặt chúng vào các dấu ngoặc đơn, như trong cái ví dụ `dog (cat or mouse)` . Việc này trở nên quan trọng khi kết hợp các lục tìm OR và AND — trong cái ví dụ, với mấy cái dấu ngoặc đơn, nó so khớp hoặc là "dog cat" hoặc "dog mouse", trong khi mà không có chúng, nó lẽ ra sẽ so khớp hoặc là "dog and cat" hoặc "mouse"(Nd: (dog cat) or mouse?).
- Anki chỉ có thể lục tìm trong vòng cái định dạng trong cái trường phân loại(Nd: sort field) mà bạn đã cấu hình. Ví dụ, nếu bạn thêm "**exa**mple" vào một trong số các trường của bạn, với cái phần "exa" ở kiểu chữ in đậm, cái này sẽ không được so khớp khi lục tìm `example` trừ khi trường đó là cái trường phân loại. Nếu một từ không được định dạng, hoặc cái định dạng không thay đổi ở giữa của cái từ, thì Anki sẽ có thể tìm ra nó trong bất cứ trường nào.
- Những sự lục soát tiêu chuẩn thì không nhạy chữ hoa - chữ thường cho các ký tự Latin - a-z sẽ so khớp A-Z, và ngược lại. Các ký tự khác như là Ki-rin(Nd: Cyrillic, kiểu như chữ Nga) thì nhạy chữ hoa - chữ thường trong một sự lục soát tiêu chuẩn, nhưng có thể được làm cho không nhạy chữ hoa - chữ thường bằng cách lục soát trên một ranh giới từ hoặc biểu thức chính quy (`w:` , `re:`).

Việc giới hạn vào một trường

Bạn cũng có thể yêu cầu Anki so khớp chỉ nếu một trường riêng biệt thì chứa một ít văn bản. Không như mấy cái ví dụ lục tìm trước, việc lục tìm trong các trường thì đòi hỏi một sự so khớp chính xác theo trạng thái mặc định.

`trước:chó`
tìm ra các ghi chú với một trường Trước thuộc về "chó" một cách chính xác. Một trường mà nói "một con chó" thì sẽ không so khớp.

`"mặt trước động vật:một con chó"`
tìm ra các ghi chú nơi mà cái trường "Mặt trước Động vật" thì một cách chính xác là "một con chó". Mấy cái dấu ngoặc kép thì có tính bắt buộc: hãy xem về sau trong phân đoạn này.

`trước:*dog*`
tìm ra các ghi chú nơi mà cái trường Trước chứa dog đâu đó.

`trước:`
tìm ra các ghi chú mà có một trường Trước rỗng.

`trước:_*`
tìm ra các ghi chú mà có một trường Trước không rỗng.

`trước:*`
tìm ra các ghi chú mà có một trường Trước, rỗng hoặc không.

`tr*:văn bản`
tìm ra các ghi chú trong một trường mà bắt đầu bằng "tr". Đòi hỏi Anki 2.1.24+, AnkiMobile 2.1.60+, hoặc AnkiDroid 2.17+.

Các thẻ đính, các cỗ thẻ, các thẻ và các ghi chú

`tag:động_vật`
tìm ra các ghi chú với cái thẻ đính(Nd: tag) "động_vật", hoặc các thẻ đính con(Nd: subtags) như "động_vật::có_vú".

`tag:none(Nd: không có gì)`
tìm ra các ghi chú với không có các thẻ đính nào.

`tag:động_v*`
tìm ra các ghi chú với các thẻ đính mà bắt đầu bằng "động_v".

`deck:french`
tìm ra các thẻ trong một cỗ thẻ(Nd: deck) bậc cao nhất mà được gọi là "French(Nd: Tiếng Pháp)", hoặc các cỗ thẻ con của nó như "French::Words(Nd: Các từ)". Nó sẽ không so khớp các cỗ thẻ con với tên đó, như là "Languages(Nd: Các ngôn ngữ)::French".

`deck:french::words`
tìm ra các thẻ trong cái cỗ thẻ con "French::Words".

`deck:french -deck:french::*`
tìm ra các thẻ trong "French", mà không phải các cỗ thẻ con của nó.

`deck:"các từ tiếng pháp"`
lục tìm khi cái tên cỗ thẻ có một(Nd: hoặc nhiều) dấu cách.

`"deck:các từ tiếng pháp"`
cùng như cái được nói trước.

`deck:filtered`
chỉ các cỗ thẻ được lọc(Nd: filtered).

`-deck:filtered`
chỉ các cỗ thẻ bình thường.

`preset:"Mặc định"`
các thẻ trong tất cả các cỗ thẻ mà dùng mấy cái tùy chọn cỗ thẻ "Mặc định(Nd: Default)" mà được đặt định sẵn(Nd: preset). Đòi hỏi Anki 23.10+, AnkiMobile 23.10+ hoặc AnkiDroid 2.17+.

`card:xuôi`
tìm ra các thẻ mà được tạo bởi một loại thẻ mà được đặt tên "Xuôi(Nd: Forward, còn được dịch là Tiến)".

`card:1`
lục tìm các thẻ theo số loại thẻ, v.d. để tìm ra sự xóa quây kín thứ nhì cho một ghi chú, bạn sẽ dùng `card:2`

`note:basic`
lục tìm các thẻ mà được tạo bằng một loại ghi chú(Nd: note type) mà được đặt tên "Basic(Nd: Cơ bản)".

Việc lờ đi các dấu giọng/ việc kết hợp các ký tự

Đòi hỏi Anki 2.1.24+, AnkiMobile 2.0.60+ hoặc AnkiDroid 2.17+.

Bạn có thể dùng `nc:` (nc thay thế cho "no combining(Nd: không có việc kết hợp)") để làm cho Anki lờ đi việc kết hợp các ký tự. Ví dụ:

`nc:uber`
so khớp các ghi chú mà với "uber", "über", "Über", vân vân.

`nc:は`
so khớp "は", "ば", và "ぱ".

Những sự lục tìm mà lờ đi việc kết hợp các ký tự thì chậm hơn những sự lục tìm thường.

Các biểu thức chính quy

Anki 2.1.24+, AnkiMobile 2.0.60+ và AnkiDroid 2.17+ hỗ trợ việc lục tìm trong các ghi chú mà với "các biểu thức chính quy", một cách lục tìm tiêu chuẩn và mạnh mẽ trong văn bản.

Hãy bắt đầu một sự lục tìm với `re(Nd: regular expression = biểu thức chính quy):` để lục tìm bằng cách dùng các biểu thức chính quy. Để làm cho các thứ dễ hơn, Anki sẽ xử lý mấy cái sau như dữ liệu đầu vào thô, vậy hãy nhớ mấy cái quy tắc mà được liệt kê ở đó.

Vài ví dụ:

`"re:(some|another).*thing"`
tìm ra các ghi chú mà có "some" hoặc "another" trên chúng, mà được theo sau bởi 0 ký tự hoặc nhiều hơn, và rồi "thing".

`re:\d{3}`
tìm ra các ghi chú mà có 3 chữ số trong một hàng.

Các biểu thức chính quy cũng có thể được giới hạn vào một trường cụ thể. Xin vui lòng lưu ý rằng không như mấy cái lục tìm bình thường trong một trường cụ thể, các biểu thức chính quy trong các trường thì không đòi hỏi một sự so khớp chính xác:

`trước:re:[a-c]1`
so khớp kiểu chữ hoa hoặc kiểu chữ thường a1, B1 hoặc c1 mà xảy ra bất cứ đâu trong cái trường "Trước(Nd: Front)".

`trước:re:^[a-c]1$`
cùng như cái ví dụ trước, nhưng sẽ không so khớp nếu bất cứ văn bản khác nào rơi trước hoặc sau a1/b1/c1(Nd: nghĩa là trước hoặc sau có các ranh giới từ?).

Anki 2.1.50+ hỗ trợ các biểu thức chính quy cho các thẻ đính(Nd: tag):

`tag:re:^parent$`
tìm ra các ghi chú với cái thẻ đính chính xác "parent(Nd: cha mẹ)", không đếm xỉa đến bất cứ các thẻ đính con nào như "parent::child(Nd: con cái)".

`"tag:re:lesson-(1[7-9]|2[0-5])"`
tìm ra các ghi chú với các thẻ đính "lesson(Nd: bài_học)-17" suốt đến "lesson-25".

Cho nhiều thông tin hơn về các biểu thức chính quy, hãy xem địa điểm mạng này.

Vài thứ để nhận thức:

- Cái sự lục tìm thì không nhạy chữ hoa - chữ thường theo trạng thái mặc định; hãy dùng `(?-i)(Nd: - = tắt tính năng, i = ignore case = hãy lờ đi chữ hoa - chữ thường)` ở chỗ khởi đầu để bật lên tính nhạy chữ hoa - chữ thường.
- Vài văn bản như các dấu cách và các ký tự sang dòng mới(Nd: newlines) có thể được biểu diễn một cách khác biệt trong HTML - bạn có thể dùng cái bộ biên tập HTML trong cái màn hình biên tập để thấy mấy cái nội dung HTML nằm dưới.
- Cho mấy cái đặc trưng(Nd: specifics) của sự hỗ trợ regex(Nd: regular expression = biểu thức chính quy) của Anki, hãy xem cái sự tài liệu hóa sọt regex.

Tình trạng thẻ

`is(Nd: thì, là):due`
các thẻ ôn lại và các thẻ đang học mà chờ được học.

`is:new`
các thẻ mới(Nd: new).

`is:learn`
các thẻ mà đang học(Nd: in learning).

`is:review`
các lần ôn lại(Nd: reviews) (cả hai đến hạn trả nợ và không đến hạn trả nợ) và các thẻ có sai sót.

`is:suspended`
các thẻ mà đã bị hoãn(Nd: suspended) một cách tự động hoặc một cách thủ công.

`is:buried`
các thẻ mà đã bị chôn(Nd: buried) hoặc là một cách tự động hoặc một cách thủ công.

`is:buried-sibling(Nd: anh chị em)`
các thẻ mà đã bị chôn một cách tự động.

`is:buried-manually`
các thẻ mà đã bị chôn một cách thủ công(Nd: manually buried).

Các thẻ mà đã sai sót rơi vào vài trong số mấy cái hạng mục trước, vậy việc có lẽ có ích là kết hợp các mục từ lục tìm khác nhau để nhận được các kết quả chính xác hơn:

`is:learn is:review`
các thẻ mà đã sai sót và đang đợi việc học lại.

`-is:learn is:review`
các thẻ ôn lại, mà không bao gồm các thẻ có sai sót.

`is:learn -is:review`
các thẻ mà đang học cho lần đầu tiên.

Các cờ

`flag:1`
các thẻ với một cờ đỏ.

`flag:2`

các thẻ với một cờ cam.

`flag:3`
các thẻ với một cờ lục.

`flag:4`
các thẻ với một cờ lam.

`flag:5`
các thẻ với một cờ hồng.

`flag:6`
các thẻ với một cờ ngọc lam.

`flag:7`
các thẻ với một cờ tím.

Các thuộc tính thẻ

`prop(Nd: property = thuộc tính):ivl>=10`
các thẻ với cách quãng(Nd: interval = ivl) 10 ngày hoặc hơn.

`prop:due=1`
các thẻ mà đến hạn trả nợ(Nd: due) ngày mai.

`prop:due=-1`
các thẻ mà đến hạn trả nợ hôm qua mà chưa được trả lời.

`prop:due>=1`
tất cả các thẻ mà đến hạn trả nợ trong tương lai, mà bao gồm ngày mai.

`prop:due<=-1`
tất cả các thẻ nợ quá hạn.

`prop:due>=-1 prop:due<=1`
các thẻ mà đến hạn trả nợ hôm qua, hôm nay và ngày mai.

`prop:reps(Nd: replies = các lần đáp)<10`
các thẻ mà đã được trả lời ít hơn 10 lần.

`prop:lapses>3`
các thẻ mà đã sai sót(Nd: lapsed) nhiều hơn 3 lần.

`prop:ease(Nd: độ dễ)!=2.5`
các thẻ mà dễ hơn hoặc khó hơn độ dễ mặc định.

Mấy cái lục tìm sau thì đòi hỏi Anki 23.10+ và FSRS được cho phép:

`prop:s>21`
các thẻ mà với độ ổn định(Nd: stability = s) lớn hơn 21 ngày.

`prop:d>0.3`
các thẻ mà với độ khó(Nd: difficulty = d) lớn hơn 0.3.

`prop:r<0.9`
các thẻ mà với khả năng có thể nhớ lại được(Nd: retrievability = r) ít hơn 0.9.

Các sự kiện Gần đây

Được thêm

`added:1`
các thẻ mà được thêm(Nd: added) hôm nay.

`added:7`
các thẻ mà được thêm trong 7 ngày vừa qua.

Sự kiểm tra được làm đối lại với thời gian tạo thẻ hơn là thời gian tạo ghi chú, vậy các thẻ mà đã được sinh trong vòng cái khung thời gian(Nd: time frame) thì sẽ được gồm vào ngay cả nếu các ghi chú của chúng đã được thêm cách đây một thời gian dài.

Được sửa đổi

`edited:n`
các thẻ nơi mà cái văn bản ghi chú thì đã được thêm/ được sửa đổi(Nd: edited) trong n ngày vừa qua.

Cái này đòi hỏi Anki 2.1.28+ hoặc AnkiMobile 2.0.64+.

Được trả lời

`rated(Nd: được xếp hạng):1`
các thẻ mà được trả lời hôm nay.

`rated:1:2`
các thẻ mà được trả lời Hard(Nd: Khó) (2) hôm nay.

`rated:7:1`
các thẻ mà được trả lời Again(Nd: Lần nữa) (1) trong 7 ngày vừa qua.

`rated:31:4`
các thẻ mà được trả lời Easy(Nd: Dễ) (4) trong 31 ngày vừa qua.

Anki 2.1.39+ hỗ trợ những sự lục tìm xếp hạng mà trên 31 ngày.

Hãy lưu ý rằng, để lục tìm các thẻ mà được trả lời vào một ngày riêng biệt, `rated:n - rated:(n-1)` có lẽ không làm việc mọi lúc. Hãy dùng cái sau thay vào đó:

`prop:rated=0`
các thẻ mà được trả lời hôm nay.

`prop:rated=-1`
các thẻ mà được trả lời cách đây một ngày.

`prop:rated=-7`
các thẻ mà được trả lời cách đây 7 ngày.

Được trả lời Đầu tiên

Đòi hỏi Anki 2.1.45+.

`introduced(Nd: mới được đưa ra):1`
các thẻ mà được trả lời cho lần đầu tiên hôm nay.

`introduced:365`
các thẻ mà được trả lời cho lần đầu tiên trong vòng 365 ngày vừa qua.

Việc so khớp các ký tự đặc biệt

Nếu bạn đang dùng một phiên bản mà sớm hơn Anki 2.1.36, mấy cái sự lục tìm sau có lẽ không làm việc.

Như được cho thấy trong cái phân đoạn trước, vài ký tự như `*`, `_` và `"` thì có một nghĩa đặc biệt trong sự lục tìm. Nếu bạn cần đặt các ký tự đó vào một sự lục tìm, bạn cần nói cho Anki không xử lý chúng một cách đặc biệt. Việc này được gọi là "việc làm thoát một ký tự" và chủ yếu được làm bằng cách dùng các dấu ngoặc kép và các dấu sổ chéo ngược.

- *Dấu cách*
  Để so khớp cái gì đó mà bao gồm các dấu cách, hãy đóng kín `"toàn bộ cái mục từ"` trong các dấu ngoặc kép. Nếu nó là một sự lục tìm dấu hai chấm, bạn cũng có

cái tùy chọn chỉ trích dẫn cái `phần:"mà sau cái dấu hai chấm"`.

- `And` / `Or`
  Để lục tìm các từ này, hãy bao chúng bằng các dấu ngoặc kép. Ví dụ, `chó "and" mèo` thì lục tìm "chó", "mèo" và cái từ "and(Nd: và)". Nếu bạn bao toàn bộ cái mục từ lục tìm bằng dấu ngoặc kép như trong cái ví dụ trước, bạn không cần làm thoát `and` hoặc `or(Nd: hoặc)`.

- `"`, `*` và `_`
  Hãy thêm một dấu sổ chéo ngược trước các ký tự này để xử lý chúng một cách nguyên văn. Ví dụ, `_` sẽ so khớp bất cứ ký tự đơn lẻ nào, nhưng `\_` so khớp chỉ một dấu gạch dưới thực sự.

- `\`
  Do một dấu sổ chéo ngược(Nd: backslash) được dùng để lấy đi cái nghĩa đặc biệt khỏi các ký tự khác, nó cũng được xử lý một cách đặc biệt. Nếu bạn cần lục tìm một dấu sổ chéo ngược thực sự, hãy dùng `\\` thay vì `\`.

- `(` và `)`
  Bạn có thể lục tìm các dấu ngoặc đơn bằng cách đóng kín toàn bộ cái mục từ trong các dấu ngoặc kép, bằng cách dùng một dấu sổ chéo ngược, hoặc cả hai cùng lúc. Ví dụ, `"(text)"`, `\(text\)` và `"\(text\)"` là tất cả những sự lục tìm tương đương, và lục tìm `(text(Nd: văn bản))` (Nd: Nếu ý định là tìm kiếm đoạn văn bản tiếng Việt `(văn bản)` thì `\(văn bản\)` hóa ra lại tìm kiếm các khối văn bản mà chứa cả hai `(văn` và `bản)` mà không nhất thiết phải chỉ là `(văn bản)` nguyên con).

- `-`
  Việc bắt đầu một mục từ lục tìm bằng `-` thì thường đảo ngược nó: `-chó` so khớp mọi thứ trừ ra chó ví dụ thế. Nếu bạn thay vào đó mong muốn gồm vào một dấu gạch nối thực sự, bạn có thể hoặc là dùng một dấu sổ chéo ngược, hoặc bao gồm cái văn bản vào các dấu ngoặc kép. Ví dụ, `\-free` hoặc `"-free"` sẽ so khớp "guilt-free(Nd: không có tội)" và "cruelty-free(Nd: không tàn nhẫn)".

- `:`
  Các dấu hai chấm phải được làm thoát bằng cách dùng các dấu sổ chéo ngược trừ khi chúng được chặn trước bởi một dấu hai chấm khác, không được làm thoát. Ví dụ, `w:3:30` lục tìm "3:30" trên ranh giới từ và không đòi hỏi bạn dùng một dấu sổ chéo ngược. Tuy nhiên, nếu bạn không dùng một sự lục tìm dấu hai chấm, mấy cái dấu hai chấm cần được làm thoát như này: `3\:30`.

- `&`, `<`, và `>`
  `&`, `<`, và `>` được xử lý như HTML khi lục tìm trong Anki, và như thế, những sự lục tìm mà chứa chúng thì không làm việc như được mong đợi. Tuy nhiên, bạn có thể lục tìm chúng bằng cách dùng các tên thực thể HTML tương ứng (`&amp(Nd: ampersand = dấu "và");` cho `&`, `&lt(Nd: less than = nhỏ hơn);` cho `<`, và `&gt(Nd:`

`greater than = lớn hơn);` cho `>`). Ví dụ, việc lục tìm `&text` thì lục tìm một ghi chú mà với `&text` trong một trường(Nd: Trong sổ tay tiếng Anh gốc, "text" nên được thay bằng "word" vì "text" dễ gây hiểu lầm là một đoạn văn bản có thể có (các) dấu cách ở giữa).

Dữ liệu đầu vào thô

Văn bản mà được chặn trước bởi các từ chìa khóa nào đó (như `re:`) thì sẽ được xử lý như dữ liệu đầu vào thô. Đó là, mấy cái ký tự mà được liệt kê phía trên thì trên quy mô lớn là mất nghĩa đặc biệt của chúng. Trong một ngữ cảnh như thế, chỉ có một mức ít nhất việc làm thoát là được đòi hỏi để ngăn ngừa sự mơ hồ:

- Các dấu ngoặc kép (`"`) phải được làm thoát.
- Các dấu cách và các dấu ngoặc đơn không được làm thoát thì đòi hỏi cái mục từ lục tìm được đặt giữa cặp dấu ngoặc kép.
- Cái mục từ lục tìm phải không kết thúc ở một số lẻ các dấu sổ chéo ngược.

Các ID(Nd: IDentifier = Mã nhận dạng, mã định danh) Đối tượng

`nid:123`
cái ghi chú với id ghi chú(Nd: note id = nid) 123.

`cid:123,456,789`
tất cả các thẻ với các id thẻ(Nd: card id = cid) 123, 456, hoặc 789.

Các ID ghi chú và thẻ có thể được tìm ra trong cái hộp thoại thông tin thẻ trong cái bộ duyệt. Những sự lục tìm có thể cũng có ích khi làm sự phát triển phụ kiện hoặc về mặt khác là làm việc gần gũi với cái cơ sở dữ liệu.

Các dữ liệu Tùy chỉnh

Anki cho phép các lượng nhỏ các dữ liệu tùy chỉnh được trữ trên các thẻ, cho phép các trường hợp sử dụng nâng cao như là các bộ lập lịch biểu tùy chỉnh. Một trong số mấy cái ứng dụng đáng lưu ý của tính năng này thì đã ở trong các bản thi hành sớm hơn của FSRS. Trong Anki 23.10+, có vài cách để lục tìm nó:

`has-cd:v`

các thẻ mà có(Nd: having, has) cái thuộc tính `v(Nd: variable= biến tố hoặc value = giá trị)` trong các dữ liệu tùy chỉnh(Nd: custom data = cd).

`prop:cdn(Nd: custom data numeric = dữ liệu tùy chỉnh dạng số):d>5`
các thẻ mà với cái giá trị `d(Nd: difficulty = độ khó)` trong các dữ liệu tùy chỉnh (thường chỉ đến độ khó trong FSRS) mà lớn hơn 5.

`prop:cds(Nd: custom data string = dữ liệu tùy chỉnh dạng chuỗi):v=reschedule`
các thẻ mà với cái chuỗi `v` trong các dữ liệu tùy chỉnh mà bằng với `reschedule(Nd: đặt lịch biểu lại)`.

Những sự lục tìm Khác

`prop:due=1 is:learn`
các thẻ đang học giữa hai ngày mà đến hạn trả nợ cho ngày mai.

`prop:due=0 is:learn -introduced:1`
các thẻ đang học giữa hai ngày mà đến hạn trả nợ hôm nay.

`prop:resched=0`
các thẻ mà được đặt lịch biểu lại(Nd: rescheduled=resched) hôm nay, hoặc là dùng **Set due date(Nd: Hãy đặt định ngày tháng đến hạn trả nợ)** hoặc **Reschedule cards on change(Nd: Hãy đặt lịch biểu lại các thẻ khi thay đổi(Nd: on change))**.

Việc nhập khẩu

Anki có thể nhập khẩu các tập tin văn bản, các cỗ thẻ Anki được đóng gói mà được tạo bởi cái tính năng xuất khẩu, các tập tin .db Mnemosyne 2.0, và các tập tin .xml SuperMemo. Để nhập khẩu một tập tin, hãy kích cái trình đơn File(Nd: Tập tin) và rồi "Import(Nd: Hãy nhập khẩu)".

Các tập tin Văn bản

- Các bảng tính và UTF-8
- HTML
- Việc nhập khẩu Các phương tiện
- Phương tiện Lượng lớn(Nd: Bulk Media)
- Các bản trùng lặp và Việc cập nhật
- Các tiêu đề Tập tin(Nd: File Headers)
    - Cột Notetype
    - Cột Cỗ thẻ
    - Cột GUID

Bất cứ tập tin **văn bản suông** nào mà chứa các trường mà được chia tách bởi các dấu phẩy, các dấu chấm phẩy hoặc các dấu tab(Nd: table = dấu tạo bảng) thì có thể được nhập khẩu vào Anki, miễn là vài điều kiện được thỏa.

- Mấy cái tập tin phải là văn bản suông (tập_tin_của_tôi.txt). Các định dạng khác như tập_tin_của_tôi.xls, tập_tin_của_tôi.rtf, tập_tin_của_tôi.doc phải được lưu như một tập tin văn bản suông trước tiên.

- Mấy cái tập tin phải trong định dạng UTF-8 (hãy xem bên dưới).

- Anki xác định số các trường trong cái tập tin bằng cách nhìn vào dòng đầu tiên (không được chú giải). Nếu vài trong số các bản ghi(Nd: Tài liệu gốc chưa giải thích về sự liên quan giữa note (ghi chú) và record (bản ghi)) về sau trong cái tập tin chứa ít các trường hơn, Anki sẽ xử lý mấy cái trường thất lạc như thể chúng là rỗng. Nếu vài trong số các bản ghi của bạn chứa các trường phụ thêm, cái nội dung phụ thêm sẽ không được nhập khẩu.

Các trường trong tập tin văn bản của bạn có thể được ánh xạ vào bất cứ trường nào trong các ghi chú của bạn, gồm cái trường tags(Nd: các thẻ đính). Bạn có thể chọn trường nào trong cái tập tin văn bản tương ứng với trường nào trong cái ghi chú khi bạn nhập khẩu.

Khi bạn nhập khẩu một tập tin văn bản, bạn có thể chọn cỗ thẻ gì để đặt mấy cái thẻ vào. Hãy ghi nhớ rằng nếu bạn khiến cái tùy chọn deck override(Nd: giành quyền cỗ thẻ) được đặt định cho một khuôn mẫu của bạn hoặc nhiều hơn, mấy cái thẻ sẽ đi đến cỗ thẻ đó hơn là cái mà bạn đã chọn.

Đây là một ví dụ về một tập tin có hiệu lực với ba trường:

```
quả táo;quả chuối;quả nho
trường đầu tiên;trường thứ nhì;trường thứ ba
```

Có hai cách để bao gồm các newline(Nd: các ký tự sang dòng mới) hoặc cái dấu phân cách trường vào các trường.

Hãy làm thoát(Nd: Escape) mấy cái ký tự bằng cách đặt cái nội dung của cái trường trong các dấu trích dẫn(Nd: quotation marks = các dấu ngoặc kép):

```
xin chào;"đây là
một câu trả lời hai dòng"
hai;đây là một trường một dòng
"cái này gồm một ; (dấu chấm phẩy)";một trường khác
```

Do các dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu nơi mà một trường bắt đầu và kết thúc, nếu bạn mong muốn bao gồm chúng bên trong trường của bạn, bạn cần thay thế một dấu ngoặc kép đơn lẻ bằng hai dấu ngoặc kép để "làm thoát" chúng khỏi việc thao tác thường lệ, như thế:

```
trường một;"trường hai với ""các dấu ngoặc kép được làm thoát"" bên trong nó"
```

Khi bạn dùng một chương trình bảng tính như Libreoffice để tạo cái tập tin CSV(Nd: Comma-Seperated Values = Các giá trị Được phân cách bằng Dấu phẩy) cho bạn, nó sẽ một cách tự động chăm sóc việc làm thoát các dấu ngoặc kép.

Hãy dùng các (dấu) dòng mới HTML:

```
xin chào; đây là<br(Nd: breaker = dấu ngắt)>một câu trả lời hai dòng
hai; đây là một cái một dòng
```

Bạn cần bật lên cái **Allow HTML in fields(Nd: Hãy cho phép HTML trong các trường)** trong cái hộp thoại nhập khẩu(Nd: import) cho các newline HTML làm việc.

Đa dòng được làm thoát sẽ không làm việc một cách đúng đắn nếu bạn đang dùng những sự xóa quây kín mà dàn trải nhiều dòng một lúc. Trong trường hợp này, xin vui lòng dùng các newline HTML thay vào đó.

Bạn cũng có thể bao gồm các thẻ đính vào một trường khác và chọn nó như một trường tags(Nd: các thẻ đính) trong cái hộp thoại nhập khẩu:

```
trường đầu tiên;trường thứ nhì;các thẻ_đính
```

Đây là một ví dụ về một tập tin có hiệu lực nơi mà cái dòng đầu tiên bị lờ đi (#):

```
# đây là một lời chú giải và bị lờ đi
mai lan;lan cúc;cúc trúc
trường1;trường2;trường3
```

Các bảng tính và UTF-8

Nếu bạn có các ký tự không phải Latin trong tập tin của bạn (như là các dấu giọng, tiếng Nhật vân vân), Anki mong đợi các tập tin được lưu theo một "sự mã hóa UTF(Nd: Unicode Transformation Format = Định dạng Chuyển dạng Mã đồng nhất)-8". Cách dễ nhất để làm điều này là dùng chương trình bảng tính LibreOffice tự do thay vì Excel(Nd: Vượt trội) để sửa đổi tập tin của bạn, do nó hỗ trợ UTF-8 một cách dễ dàng, và cũng xuất khẩu nội dung đa dòng một cách đúng đắn, không như Excel. Nếu bạn mong muốn giữ việc dùng Excel, xin vui lòng xem tài liệu(Nd: doc=document) này cho nhiều thông tin hơn.

Để lưu bảng tính của bạn thành một tập tin mà Anki có thể đọc bằng LibreOffice, hãy đi đến **File(Nd: Tập tin) > Save As(Nd: Hãy lưu Như)**, và rồi hãy chọn CSV cho cái loại tập tin. Sau khi chấp nhận mấy cái tùy chọn mặc định, LibreOffice sẽ lưu cái tập tin và bạn sau đó có thể nhập khẩu cái tập tin được lưu vào Anki.

HTML

Anki có thể xử lý văn bản mà được nhập khẩu từ các tập tin văn bản như HTML(Nd: HyperText Markup Language = Ngôn ngữ Đánh dấu Siêu văn bản) (cái ngôn ngữ mà được dùng cho các trang mạng). Điều này có nghĩa rằng văn bản mà với việc định dạng kiểu chữ in đậm, kiểu chữ in nghiêng và khác thì có thể được xuất khẩu thành một tập tin văn bản và được nhập khẩu lần nữa. Nếu bạn muốn gồm vào việc định dạng HTML, bạn có thể đánh dấu kiểm cái hộp đánh dấu "allow HTML in fields(Nd: hãy cho phép HTML trong các trường)" khi nhập khẩu. Bạn có lẽ mong muốn tắt cái này đi nếu bạn đang cố nhập khẩu các thẻ mà nội dung của chúng chứa các dấu ngoặc nhọn(Nd: angle brackets = < và >) hoặc cú pháp HTML khác.

Nếu bạn mong muốn dùng HTML cho việc định dạng tập tin của bạn nhưng cũng mong muốn gồm vào các dấu ngoặc nhọn(Nd: angle brackets = < và >) hoặc các dấu "và"(Nd: ampersands=&), bạn có lẽ dùng mấy cái thay thế sau:

Ký tự	Cái thay thế
<	`<`
>	`>`
&	`&`

Việc nhập khẩu Các phương tiện

Nếu bạn muốn gồm vào âm thanh và các bức ảnh từ một lần nhập khẩu tập tin văn bản, hãy chép mấy cái tập tin vào thư mục collection(Nd: bộ sưu tập).media(Nd: các phương tiện). **Đừng đặt các thư mục con vào cái thư mục media, hoặc là vài tính năng sẽ không làm việc.**

Sau khi bạn đã chép mấy cái tập tin, hãy thay đổi một trong số mấy cái trường trong tập tin văn bản của bạn như sau.

```
<img(Nd: image = hình ảnh) src(Nd: source=nguồn)="hìnhcủatôi.jpg(Nd: Joint
Photographic Experts Group = Nhóm Các chuyên gia Nhiếp ảnh Liên kết)">
```

hoặc

```
[sound(Nd: âm thanh):âmthanhcủatôi.mp(Nd: MPEG (Moving Picture Experts Group
= Nhóm Các chuyên gia Hình ảnh Động)-1 Audio Layer (Lớp Âm thanh) III = )3]
```

Một cách thay phiên, bạn có thể dùng cái tính năng find and replace(Nd: hãy tìm ra và thay thế) trong cái màn hình duyệt(Nd: the browse screen) để cập nhật tất cả mấy cái trường vào một lần. Nếu mỗi trường chứa văn bản như "âmthanhcủatôi", và bạn mong muốn làm cho nó chơi một âm thanh, bạn sẽ lục tìm (.*) và thay thế nó bằng "[sound:\1.mp3]", với cái tùy chọn **regular expressions(Nd: các biểu thức chính quy)** được cho phép.

Khi nhập khẩu một tập tin văn bản với những sự tham chiếu này, bạn phải chắc chắn là cho phép cái tùy chọn "Allow HTML(Nd: Hãy cho phép HTML)".

Bạn có lẽ bị cám dỗ làm việc này trong một khuôn mẫu, như:

```
<img src="{{tên trường}}">
```

Anki không hỗ trợ cái này vì hai lý do: việc lục tìm các phương tiện được dùng(Nd: used media) là tốn kém(Nd: expensive), do mỗi thẻ phải được dựng hình(Nd: rendered), và tính chức năng(Nd: functionality) như thế thì không rõ ràng với những người dùng cỗ thẻ được chia sẻ. Xin vui lòng hãy dùng cái kỹ thuật tìm kiếm và thay thế thay vào đó.

Phương tiện Lượng lớn(Nd: Bulk Media)

Một tùy chọn khác cho việc nhập khẩu các lượng lớn phương tiện vào một lần là dùng cái phụ kiện nhập khẩu các phương tiện. Phụ kiện này sẽ một cách tự động tạo các ghi chú cho tất cả các tập tin trong một thư mục mà bạn chọn, với mấy cái tên tập tin trên cái mặt trước (trừ cái tên đuôi mở rộng tập tin(Nd: file extension), vậy nếu bạn có một tập tin mà được đặt tên quả táo.jpg, cái mặt trước sẽ diễn đạt "quả táo") và mấy cái hình ảnh hoặc âm thanh trên cái mặt sau. Nếu bạn muốn một sự sắp xếp khác của các phương tiện và các tên tập tin, bạn có thể sau này thay đổi cái loại ghi chú của mấy cái thẻ được tạo.

Các bản trùng lặp và Việc cập nhật

Khi nhập khẩu các tập tin văn bản, Anki dùng cái trường đầu tiên để xác định xem một ghi chú là độc nhất hay không. Theo trạng thái mặc định, nếu cái tập tin mà bạn đang nhập khẩu thì có một trường đầu tiên mà so khớp một trong số mấy cái ghi chú hiện hữu trong bộ sưu tập của bạn và ghi chú hiện hữu đó là cùng cái loại như cái loại mà bạn đang nhập khẩu, các trường khác của cái ghi chú hiện hữu sẽ được cập nhật dựa trên nội dung của cái tập tin được nhập khẩu. Một hộp thả xuống trong cái màn hình nhập khẩu(Nd: import) cho phép bạn thay đổi sự hành xử này, thành hoặc là hãy lờ đi các bản trùng lặp một cách hoàn toàn(Nd: ignore duplicates completely, hoặc hãy nhập khẩu chúng như các ghi chú mới thay vì cập nhật những cái hiện hữu(Nd: import them as new notes instead of updating existing ones).

Cái đặt định **match scope(Nd: phạm vi so khớp)** điều khiển cách mà các bản trùng lặp được nhận dạng. Khi **note type(Nd: loại ghi chú)** được chọn, Anki sẽ nhận dạng một bản trùng lặp nếu một ghi chú khác với cùng cái loại ghi chú thì có cùng cái trường đầu tiên. Khi được đặt định thành **note type and deck(Nd: loại ghi chú và cỗ thẻ)**, một bản trùng lặp sẽ chỉ được gắn cờ nếu cái ghi chú hiện hữu cũng tình cờ ở trong cái cỗ thẻ mà bạn đang nhập khẩu vào.

Nếu bạn khiến việc cập nhật(Nd: updating) được bật lên và các phiên bản cũ hơn của mấy cái ghi chú mà bạn đang nhập khẩu thì ở trong bộ sưu tập của bạn rồi, chúng sẽ được cập nhật tại chỗ (trong các cỗ thẻ hiện tại của chúng) hơn là bị di chuyển đến cái cỗ thẻ mà bạn đã đặt định trong cái hộp thoại nhập khẩu. Nếu các ghi chú được cập nhật tại chỗ, cái thông tin lịch biểu hiện hữu trên tất cả các thẻ của chúng sẽ được bảo toàn.

Cho thông tin về cách mà các bản trùng lặp được thao tác trong các tập tin .apkg(Nd: Anki package = gói Anki), xin vui lòng xem cái phân đoạn Các gói Cỗ thẻ.

Các tiêu đề Tập tin(Nd: File Headers)

Anki 2.1.54+ hỗ trợ các tiêu đề nào đó mà có thể được gồm vào cái tập tin văn bản để làm cho việc nhập khẩu mạnh mẽ hoặc tiện lợi hơn. Chúng gồm có các cặp `#chìa_khóa:giá_trị` và phải được liệt kê trong các dòng riêng rẽ ở trên cùng của cái tập tin.

Chìa khóa	Các giá trị Được cho phép	Sự hành xử
`separator(Nd: dấu phân cách)`	`Comma(Nd: Dấu phẩy ",")`, `Semicolon(Nd: Dấu chấm phẩy ";")`, `Tab(Nd: Dấu tạo bảng)`, `Space(Nd: Dấu cách)`, `Pipe(Nd: Dấu ống dẫn "|")`, `Colon(Nd: Dấu hai chấm ":")`, hoặc các ký tự nguyên văn tương ứng	Xác định cái dấu phân cách trường.

Chìa khóa	Các giá trị Được cho phép	Sự hành xử
`html`	`true(Nd: đúng)`, `false(Nd: sai)`	Xác định việc cái tập tin có được xử lý như HTML hay không.
`tags`	Danh sách các thẻ đính, mà được chia tách bởi các dấu cách	Thêm mấy cái thẻ đính được liệt kê vào mọi ghi chú được nhập khẩu.
`columns(Nd: các cột)`	Danh sách các tên, mà được chia tách bởi cái dấu phân cách được đặt định trước đây	Xác định cái số các cột và cho thấy các tên được cho của chúng khi nhập khẩu.
`notetype(Nd: loại ghi chú)`	Tên hoặc id loại ghi chú	Đặt định sẵn cái loại ghi chú, nếu nó tồn tại.
`deck(Nd: cỗ thẻ)`	Tên hoặc id cỗ thẻ	Đặt định sẵn cái cỗ thẻ, nếu nó tồn tại.
`notetype column(Nd: cột loại ghi chú)`	`1`, `2`, `3`, ...	Xác định cột nào chứa cái tên hoặc id loại ghi chú của mỗi ghi chú, hãy xem Cột Loại ghi chú.
`deck column(Nd: cột cỗ thẻ)`	`1`, `2`, `3`, ...	Xác định cột nào chứa cái tên hoặc id cỗ thẻ của mỗi ghi chú, hãy xem Cột Cỗ thẻ.
`tags column(Nd: cột các thẻ đính)`	`1`, `2`, `3`, ...	Xác định cột nào chứa mấy cái thẻ đính của mỗi ghi chú.
`guid column(Nd: cột GUID)`	`1`, `2`, `3`, ...	Xác định cột nào chứa cái GUID(Nd: Global Unique IDentifier = Mã định danh Duy nhất Toàn cầu) của mỗi ghi chú, hãy xem Cột GUID.

Vài tiêu đề có các ngụ ý(Nd: implications) thêm nữa.

Cột Notetype

Thường xuyên, tất cả các ghi chú từ một tập tin sẽ được ánh xạ đến một loại ghi chú đơn lẻ. Điều đó thay đổi, nếu có một cột mà với các tên hoặc các id loại ghi chú.

Điều này cho phép bạn nhập khẩu các ghi chú với các loại ghi chú khác nhau, và các trường của chúng sẽ được ánh xạ một cách ngấm ngầm(Nd: implicitly): Cái cột thường đầu tiên được dùng cho trường đầu tiên của bất cứ ghi chú nào bất chấp loại ghi chú của nó, cột thường thứ nhì cho trường thứ nhì, vân vân. Một *cột thường* ở đây mà là một cột mà không chứa thông tin đặc biệt như các cỗ thẻ, các thẻ đính, các loại ghi chú hoặc các GUID.

Cột Cỗ thẻ

Thường xuyên, bất cứ các thẻ mới nào mà được tạo như một kết quả của việc nhập khẩu một tập tin văn bản thì sẽ được đặt trong một cỗ thẻ đơn lẻ theo bạn chọn(Nd: of your choice). Nếu cái tập tin chứa một cột cỗ thẻ, tuy thế, các thẻ mới của một ghi chú sẽ được đặt trong cỗ thẻ được chỉ rõ của nó thay vào đó. Nếu cái cỗ thẻ không tồn tại, một cỗ thẻ với cái tên được cho sẽ được tạo.

Cột GUID

GUID thay thế cho *Globally Unique Identifier(Nd: Mã định danh Độc nhất Toàn cầu)*. Khi bạn tạo các ghi chú trong Anki, Anki gán mỗi ghi chú một ID độc nhất, mà có thể được dùng cho việc kiểm tra bản trùng lặp. Nếu bạn xuất khẩu các ghi chú của bạn mà với cái GUID mà được gồm vào, bạn có thể làm các thay đổi cho mấy cái ghi chú, và chừng nào mà bạn không biến cải cái trường GUID, bạn sẽ có thể nhập khẩu mấy cái ghi chú trở lại vào để cập nhật mấy cái ghi chú hiện hữu.

Xin vui lòng lưu ý rằng cái GUID được dự định là được tạo bởi Anki. Nếu bạn đang tạo các ID của chính bạn, như là `CHÚ_THÍCH_CỦA_TÔI0001`, thì việc được khuyên là rằng bạn đặt mấy cái ID vào trường đầu tiên, thay vì gán chúng vào GUID ở trong của Anki. Khi nhập khẩu, Anki có thể dùng hoặc là trường đầu tiên hoặc cái GUID cho việc kiểm tra bản trùng lặp, vậy bạn không cần làm cho các ID thành một GUID để có thể cập nhật các ghi chú của bạn.

Một thứ khác để lưu ý là rằng cái tùy chọn duplicate(Nd: bản trùng lặp) sẽ không làm việc cho các hàng mà có một GUID không rỗng. Nếu một GUID được cung cấp, và tồn tại rồi trong cái bộ sưu tập, một bản trùng lặp sẽ không được tạo.

Các cỗ thẻ Được đóng gói

- Việc lập lịch biểu
- Việc cập nhật
  - Anki 23.10 và Về sau
    - Lưu ý cho Các tác giả Cỗ thẻ

Các gói Anki (các tập tin .apkg(Nd: Anki package)) cho phép bạn nhập khẩu các cỗ thẻ, các ghi chú, các loại ghi chú, và các thẻ từ các người dùng khác. Chúng được chia sẻ một cách thông thường trên AnkiWeb.

Việc lập lịch biểu

Các gói Anki có lẽ cũng chứa thông tin lịch biểu, mà có ích nếu bạn muốn truyền các cỗ thẻ giữa các thiết bị hoặc các hồ sơ(Nd: profiles). Tuy nhiên, khi nhập khẩu một cỗ thẻ mà được chia sẻ bởi ai đó khác, bạn một cách tiêu biểu là không muốn chấp nhận các cách quãng thẻ hoặc lịch sử ôn lại của họ.

Nếu bạn bắt gặp các thẻ được nhập khẩu mà với các cách quãng lớn một cách gây ngạc nhiên, tác giả cái cỗ thẻ có lẽ một cách tình cờ đã gồm vào thông tin lịch biểu của họ. Bạn có thể dùng cái tính năng Set Due Date(Nd: Hãy đặt định Ngày tháng Hạn trả nợ) để đặt định lại mấy cái thẻ được nhập khẩu. Trên Anki 23.10 và về sau, bạn có thể lấy đi bất cứ thông tin lịch biểu nào trong quá trình nhập khẩu bằng cách bỏ mặc cái tùy chọn "Import any learning progress(Nd: Hãy nhập khẩu bất cứ sự tiến triển học nào)" không được chọn. Việc này cũng sẽ lấy đi bất cứ các thẻ đính "leech(Nd: con đỉa)" hoặc "marked(Nd: được đánh dấu)" nào khỏi mấy cái thẻ được nhập khẩu.

Việc cập nhật

Khi bạn nhập khẩu một tập tin .apkg, Anki sẽ nhận dạng bất cứ các ghi chú nào trong nó mà ở trong bộ sưu tập của bạn rồi do một lần nhập khẩu trước. Nếu mấy cái ghi chú trong cái tập tin là mới hơn bản sao cục bộ của bạn, mấy cái ghi chú sẽ được cập nhật bằng cái nội dung của cái tập tin theo trạng thái mặc định.

Quá trình cập nhật này nói chung là không có khả năng nếu cái loại ghi chú bị thay đổi (v.d. nếu hoặc là bạn hoặc tác giả cái cỗ thẻ làm các thứ như thêm một trường phụ thêm vào cái loại ghi chú(Nd: Điều này ngụ ý rằng các loại ghi chú sẽ khác nhau nếu số lượng các trường trong chúng là khác nhau?)). Bạn vẫn sẽ có thể nhập khẩu bất cứ các ghi chú thất lạc nào từ cái tập tin, nhưng các ghi chú mà bạn đã nhập khẩu trước đây thì sẽ không được cập nhật nếu tác giả cái cỗ thẻ đã làm các thay đổi.

Anki 23.10 và Về sau

Anki 23.10 đã giới thiệu tính linh hoạt nhiều hơn: Bạn có thể chọn cập nhật các ghi chú và các loại ghi chú một cách vô điều kiện, luôn luôn ghi đè những sự biến cải của bạn, hoặc, mặt khác, không bao giờ cập nhật các đối tượng hiện hữu.

Cũng vậy, nếu cả hai bạn và tác giả cái cỗ thẻ đã biến cải cùng cái loại ghi chú, bạn bây giờ có thể quyết định *hòa trộn* hai cái phiên bản. Việc này sẽ bảo toàn tất cả các khuôn mẫu và các trường mà được chứa trong mỗi cái, nhưng sẽ đòi hỏi một sự đồng bộ hóa đầy đủ, và có thể đánh dấu các ghi chú hiện hữu khác như modified(Nd: được biến cải).

Lưu ý cho Các tác giả Cỗ thẻ

Việc hòa trộn dựa trên các id (Nd: identifier = các mã nhận dạng) khuôn mẫu và trường, mà đã được giới thiệu trong Anki 2.1.67. Nếu một khuôn mẫu hoặc trường thiếu một id, do nó đã được tạo bằng một bản phát hành cũ hơn, Anki nỗ lực tìm ra một dạng tương đương bằng cách so sánh các tên.

Hãy xem cái này phụ kiện này cho vì sao việc có lợi là chia sẻ các loại ghi chú bằng các id trường và khuôn mẫu, và cách thêm chúng vào những cái hiện hữu.

Việc xuất khẩu

- Các tập tin Văn bản
- Các cỗ thẻ Được đóng gói
  - Bộ sưu tập (.colpkg)
  - Cỗ thẻ (.apkg)

Việc xuất khẩu cho phép bạn lưu thành phần của bộ sưu tập của bạn như một tập tin văn bản hoặc cỗ thẻ Anki được đóng gói. Để xuất khẩu, hãy kích cái trình đơn File(Nd: Tập tin) và chọn **Export**(Nd: Hãy xuất khẩu).

Các tập tin Văn bản

Nếu bạn chọn "Notes in Plain Text"(Nd: Các ghi chú bằng Văn bản Suông), Anki sẽ viết các nội dung của các ghi chú vào một tập tin văn bản. Mỗi trường được chia tách bởi một dấu tab(Nd: = table, được dùng để tạo bảng trong các giao diện văn bản của các hệ điều hành/ máy tính cũ). Nếu bạn biên tập cái tập tin kết quả và không biến cải cái trường đầu tiên, bạn có thể sau này nhập khẩu tập tin đó trở lại vào Anki và Anki sẽ cập nhật các ghi chú của bạn được dựa trên những sự biên tập(Nd: edits) của bạn, miễn là bạn nhập khẩu trở lại vào cùng cái loại ghi chú.

Nếu bạn nhận thấy chính bạn cũng cần biên tập cái trường đầu tiên, bạn sẽ cần thay đổi cái định dạng của loại ghi chú của bạn để cái trường đầu tiên là một số ID(Nd: identifier number = số nhận dạng) hơn là văn bản thực sự. (Bạn có thể cài đặt cái phụ kiện Add note id(Nd: Hãy thêm số nhận dạng của ghi chú) để làm cho việc này trở nên dễ hơn.)

Để việc định dạng được bảo toàn khi bạn nhập khẩu văn bản trở lại vào, cái văn bản được xuất khẩu với tất cả việc định dạng HTML mà được nhúng trong nó.

Các cỗ thẻ Được đóng gói

Một "cỗ thẻ được đóng gói" gồm có các thẻ, các ghi chú, các loại ghi chú, và bất cứ các âm thanh hoặc các hình ảnh nào mà được bó lại thành một tập tin mà kết thúc bằng .apkg(Nd: Anki package = gói Anki) hoặc .colpkg(Nd: collection package = gói sưu tập). Bạn có thể dùng các cỗ thẻ được đóng gói để truyền các thẻ giữa người ta, hoặc cho việc sao lưu dự phòng các phần của bộ sưu tập của bạn.

Có hai kiểu cỗ thẻ được đóng gói khác nhau.

Bộ sưu tập (.colpkg)

Khi bạn xuất khẩu tất cả các cỗ thẻ với việc lập lịch biểu mà được gồm vào, cái này được gọi là một "gói sưu tập". Anki sẽ chép toàn bộ bộ sưu tập của bạn vào một tập tin mà kết thúc bằng .colpkg, và đặt nó lên mặt bàn làm việc của bạn. Một gói sưu tập được dùng để sao lưu dự phòng bộ sưu tập của bạn, hoặc chép nó đến một thiết bị khác.

Các gói sưu tập mà được tạo bằng các phiên bản trước của Anki thì đã được gọi là collection.apkg.

Khi tập tin này được nhập khẩu về sau, Anki sẽ xóa tất cả các thẻ hiện tại trong cái bộ sưu tập, và thay thế cái bộ sưu tập bằng các món mà trong cái tập tin(Nd: Người dịch đã từng sử dụng Anki mà không đọc hết tài liệu hướng dẫn sử dụng, đã kỳ công đánh máy để tạo một vài bộ thẻ, và đã nhập khẩu một bộ sưu tập trên Internet về với suy nghĩ ngây thơ rằng nó là một sự cộng thêm vào những gì đang có, và đã cười đau khóc hận haha huhu). Điều này có ích cho việc chép bộ sưu tập của bạn tới và lui giữa các thiết bị.

Các phương tiện hiện hữu trong bộ sưu tập của bạn thì không bị xóa khi bạn nhập khẩu một gói sưu tập. Để xóa các phương tiện không được dùng, hãy dùng Tools(Nd: Các công cụ)>Check Media(Nd: Hãy kiểm tra Các phương tiện).

Nếu bạn chọn định dạng Gói Sưu tập Anki 2.1.50+, các lần nhập khẩu và các lần xuất khẩu sẽ nhanh hơn, và các tập tin phương tiện sẽ được nén, nhưng cái tập tin .colpkg kết quả sẽ không có thể đọc bởi các ứng dụng khách Anki cũ hơn.

Cỗ thẻ (.apkg)

Các gói cỗ thẻ chứa một cỗ thẻ đơn lẻ (và bất cứ các cỗ thẻ con nào mà nó có thể có). Chúng có một tên tập tin mà kết thúc bằng .apkg, nhưng một tên tập tin mà khác hơn collection.apkg. Khi bạn nhập khẩu một gói cỗ thẻ, Anki sẽ thêm cái nội dung vào bộ sưu tập của bạn, hơn là ghi đè bộ sưu tập của bạn.

Nếu vài ghi chú trong cái gói cỗ thẻ đã được nhập khẩu trước đây, Anki sẽ giữ cái phiên bản mà có cái thời gian biến cải gần đây nhất. Vậy nếu bạn tải xuống một cỗ thẻ được cập nhật, các lần biên tập mà đã được làm trong cái phiên bản được cập nhật thì cũng sẽ được làm trong bộ sưu tập của bạn, nhưng nếu bạn nhập khẩu lại một cỗ thẻ không bị thay đổi sau khi làm các lần biên tập trong bộ sưu tập của bạn, các thay đổi trong bộ sưu tập của bạn sẽ được giữ lại.

Nếu bạn chọn không gồm vào thông tin lập lịch biểu, Anki sẽ giả sử rằng bạn đang chia sẻ cái cỗ thẻ với người khác, và sẽ lấy đi các thẻ đính được đánh dấu và các thẻ đính con đỉa(Nd: marked and leech tags) để chúng sẽ có một bản sao sạch của nó.

Các bản sao lưu dự phòng

- Các bản sao lưu dự phòng tự động
  - Việc khôi phục
  - Việc tạo
- Các bản sao lưu dự phòng colpkg(Nd: collection package = gói sưu tập) thủ công
  - Việc khôi phục
  - Việc tạo
- AnkiWeb(Nd: AnkiMạng)
- Nhật ký xóa

Các bản sao lưu dự phòng tự động

Anki sẽ tạo các bản sao lưu dự phòng tự động của dữ liệu thẻ của bạn. Những cái này gồm cái văn bản trên các thẻ của bạn và thông tin lập lịch biểu của bạn, nhưng không gồm các âm thanh hoặc các tập tin hình ảnh.

Các bản sao lưu dự phòng tự động có thể có ích để phục hồi từ các lỗi, nhưng bạn không nên dựa vào chúng một cách đơn độc. Do chúng được trữ trên thiết bị cục bộ của bạn, chúng sẽ không bảo vệ bạn nếu thiết bị của bạn gián đoạn(Nd: breaks) hoặc bị ăn cắp. Chúng tôi khuyên bạn kết hợp chúng với các bản sao lưu dự phòng thủ công.

Việc khôi phục

Để khôi phục từ một bản sao lưu dự phòng tự động:

- Hãy mở Anki, và chọn Switch Profile(Nd: Hãy chuyển đổi Hồ sơ) từ trình đơn File(Nd: Tập tin).
- Hãy kích lên nút "Open Backup(Nd: Hãy mở Bản sao lưu dự phòng)".
- Hãy chọn cái bản sao lưu dự phòng mà bạn mong muốn khôi phục từ đó.

Khi khôi phục từ một bản sao lưu dự phòng, bất cứ các thay đổi nào mà được làm kể từ khi cái bản sao lưu dự phòng đã được tạo thì sẽ bị mất.

Anki bất hoạt việc đồng bộ hóa và các bản sao lưu dự phòng tự động khi bạn khôi phục từ một bản sao lưu dự phòng. Một khi bạn hạnh phúc rằng bạn đã khôi phục cái bản sao lưu dự phòng đúng, hãy đóng và mở lại Anki để quay về với tình trạng bình thường.

Việc tạo

Các bản sao lưu dự phòng(Nd: Backups) được tạo một cách định kỳ. Bạn có thể thiết lập cấu hình cái thời gian giữa các bản sao lưu dự phòng(Nd: Minutes between automatic backups) trong màn hình preferences(Nd: các tùy chỉnh ý thích). Cái trạng thái mặc định là 30 phút.

Các hoạt động nào đó sẽ kích hoạt một bản sao lưu dự phòng, ngay cả nếu cái thời gian được thiết lập cấu hình còn chưa trôi qua:

- Một sự tải xuống đồng bộ hóa một chiều
- Việc nhập khẩu một tập tin .colpkg bằng cách dùng File(Nd: Tập tin)>Import(Nd: Hãy nhập khẩu)
- Tools(Nd: Các công cụ)>Check Database(Nd: Hãy kiểm tra Cơ sở dữ liệu)

Sau khi các bản sao lưu dự phòng cũ hai ngày, Anki sẽ bắt đầu lấy đi vài trong số những cái cũ hơn. Bạn có thể điều khiển việc bạn muốn giữ(Nd: keep) bao nhiêu bản sao lưu dự phòng hàng ngày(Nd: Daily), hàng tuần(Nd: Weekly) và hàng tháng(Nd: Monthly).

Các bản sao lưu dự phòng mà được tạo bằng 2.1.50 thì sẽ không thể nhập khẩu vào các phiên bản Anki cũ hơn.

Các bản sao lưu dự phòng colpkg(Nd: collection package = gói sưu tập) thủ công

Việc khôi phục

Bạn có thể khôi phục từ một bản sao lưu dự phòng thủ công bằng cách dùng File(Nd: Tập tin)>Import(Nd: Hãy nhập khẩu).

Việc tạo

Trong Anki 2.1.50+, bạn có thể dùng File(Nd: Tập tin)>Create Backup(Nd: Hãy tạo Bản sao lưu dự phòng) để kích hoạt một bản sao lưu dự phòng tức thì. Cái này có chức năng như các bản sao lưu dự phòng tự động thường lệ và không gồm các tập tin phương tiện.

Để tạo một bản sao lưu dự phòng mà gồm các âm thanh và các hình ảnh của bạn:

- Hãy chọn Export(Nd: Hãy xuất khẩu) từ trình đơn File(Nd: Tập tin).
- Hãy đảm bảo "Anki collection package(Nd: Gói sưu tập Anki) (.colpkg)" được chọn.
- Hãy kích hoạt tùy chọn "include media(Nd: hãy bao gồm các phương tiện)".

Việc này sẽ tạo một tập tin .colpkg mà chứa tất cả các thẻ của bạn và bất cứ các âm

thanh/ các hình ảnh nào mà chúng dùng. Chúng tôi khuyên bạn trữ cái tập tin ở nơi nào đó mà an toàn, như một thiết bị khác hoặc một dịch vụ lưu trữ tập tin được dựa trên đám mây như Dropbox(Nd: Hộp thư gửi đi) hoặc Google Drive(Nd: Ổ đĩa Google).

AnkiWeb(Nd: AnkiMạng)

Việc đồng bộ hóa(Nd: Synchronising hoặc Syncing) bộ sưu tập của bạn với AnkiWeb cung cấp mức độ nào đó về sự bảo vệ chống lại thiết bị của bạn mà bị mất hoặc bị ăn cắp. Nếu bạn cần khôi phục bộ sưu tập của bạn từ AnkiWeb, bạn có thể ép buộc(Nd: force) một sự đồng bộ hóa một chiều(Nd: one-way sync) trong màn hình preferences hoặc sự đồng bộ hóa(Nd: sync) từ một thiết bị mới(Nd: new device), và rồi chọn "Download(Nd: Hãy tải xuống)".

Nhật ký xóa

Anki ghi nhật ký các ghi chú bị xóa đến một tập tin văn bản mà được gọi là deleted.txt(Nd: bị_xóa.văn_bản) trong thư mục profile(Nd: hồ sơ) của bạn. Các ghi chú này thì ở trong một định dạng văn bản mà có thể được đọc bởi File(Nd: Tập tin)>Import(Nd: Hãy nhập khẩu), mặc dù xin vui lòng lưu ý cái tính năng nhập khẩu chỉ hỗ trợ một loại ghi chú(Nd: note type) đơn lẻ vào một lúc, vậy nếu bạn đã xóa các ghi chú từ các loại ghi chú khác nhau, bạn trước tiên sẽ cần chia tách cái tập tin thành các tập tin riêng rẽ cho mỗi loại ghi chú.

Việc quản lý Các tập tin và Bộ sưu tập Của bạn

- Việc kiểm tra Bộ sưu tập Của bạn
- Các vị trí Tập tin
- Các tùy chọn Khởi động
- DropBox(Nd: nghĩa gốc là hộp thư mà gom chứa các thư chuẩn bị đi giao) và Việc đồng bộ hóa Tập tin
- Các hệ tập tin Mạng
- Việc cho chạy từ một Ổ đĩa Tia chớp(Nd: Flash Drive)
- Các bản sao lưu dự phòng
- Ổ đĩa cứng Không thể truy cập
- Những sự cấp phép Thư mục Temp(Nd: Temporary = Tạm)
- Các bộ sưu tập Hư hỏng
    - Linux/macOS
    - Windows
    - Bước cuối cùng

Việc kiểm tra Bộ sưu tập Của bạn

Một ý tưởng tốt là thỉnh thoảng kiểm tra tập tin bộ sưu tập của bạn tìm các vấn đề. Bạn có thể làm việc này qua món trình đơn Tools(Nd: Các công cụ)>Check Database(Nd: Hãy kiểm tra Cơ sở dữ liệu). Việc kiểm tra cái cơ sở dữ liệu đảm bảo cái tập tin đã không bị làm hỏng, dựng lại vài cấu trúc ở trong, và tối ưu hóa cái tập tin.

Khi bạn kiểm tra cái cơ sở dữ liệu, danh sách thẻ đính của bạn cũng được dựng lại. Khi bạn xóa các cỗ thẻ hoặc các thẻ riêng lẻ, Anki không cập nhật cái danh sách các thẻ đính được dùng, do việc làm vậy là không hiệu quả. Nếu bạn muốn xóa các thẻ đính cũ ra khỏi cái danh sách mà không còn dùng, việc kiểm tra cơ sở dữ liệu của bạn là cái cách để làm nó.

Xin vui lòng lưu ý rằng Anki sẽ tự động tối ưu hóa bộ sưu tập của bạn một lần mỗi 2 tuần. Sự tối ưu hóa này đảm bảo cái bộ sưu tập thi hành tốt, nhưng nó không kiểm tra tìm các lỗi hoặc dựng lại cái danh sách thẻ đính khi tự động tối ưu hóa.

Các vị trí Tập tin

Trên **Windows**, các phiên bản Anki gần đây nhất trữ các tập tin Anki của bạn trong thư mục appdata(Nd: application data = dữ liệu ứng dụng) của bạn. Bạn có thể truy cập nó

bằng cách mở cái trình quản lý tập tin, và đánh máy `%APPDATA%\Anki2` trong cái trường location(Nd: vị trí). Các phiên bản cũ hơn của Anki đã trữ các tập tin Anki của bạn trong một thư mục mà được gọi là `Anki` trong thư mục `Documents(Nd: Các tài liệu)` của bạn.

Trên các máy tính **Mac**, các phiên bản Anki gần đây trữ tất cả các tập tin của chúng trong cái thư mục `~/Library(Nd: Thư viện)/Application Support(Nd: Sự hỗ trợ Ứng dụng)/Anki2` . Cái thư mục Library được ẩn theo trạng thái mặc định, nhưng có thể được bộc lộ trong Finder(Nd: Bộ tìm kiếm) bằng cách giữ xuống cái phím option(Nd: tùy chọn) trong khi kích lên cái trình đơn Go(Nd: Hãy đi). Nếu bạn ở trên một phiên bản Anki cũ hơn, các tập tin Anki của bạn sẽ ở trong thư mục `Documents/Anki` của bạn.

Trên **Linux**, các phiên bản Anki gần đây trữ dữ liệu của bạn trong `~/.local(Nd: tại chỗ)/share(Nd: chia sẻ)/Anki2` , hoặc `$XDG_DATA_HOME/Anki2` nếu bạn đã đặt định một đường dẫn(Nd: path) dữ liệu tùy chỉnh. Nếu bạn đang dùng một bản dựng(Nd: build) **Flatpak** bên thứ ba, các tập tin của bạn sẽ ở trong `~/.var/app/net.ankiweb.Anki/data/Anki2/` . Các phiên bản cũ hơn của Anki đã trữ các tập tin của bạn trong `~/Documents/Anki` hoặc `~/Anki` .

Trong vòng cái thư mục Anki, các tùy chỉnh ý thích cấp chương trình và cấp hồ sơ(Nd: profile-level) được trữ trong một tập tin mà được gọi là prefs.db(Nd: preferences.database = cáctùychỉnhýthích.cơsởdữliệu).

Cũng có một thư mục riêng rẽ cho mỗi hồ sơ. Cái thư mục chứa:

- Các ghi chú, các cỗ thẻ, các thẻ vân vân của bạn trong một tập tin mà được gọi là collection(Nd: bộ sưu tập).anki2
- Âm thanh và các hình ảnh của bạn trong một thư mục collection.media(Nd: phương tiện)
- Một thư mục backups(Nd: các bản sao lưu dự phòng)
- Vài tập tin hệ thống

Bạn cần phải không bao giờ chép hoặc di chuyển bộ sưu tập của bạn trong khi Anki đang mở. Việc làm vậy đã có thể khiến cho bộ sưu tập của bạn trở nên hư hỏng. Xin vui lòng cũng đừng di chuyển hoặc biến cải các tập tin kia trong cái thư mục.

Các tùy chọn Khởi động

Nếu bạn đã làm một sự thay đổi có tính phá hủy trên một máy tính và có một bản sao không bị làm hư trên một máy tính khác, bạn có lẽ mong muốn khởi động Anki mà không có việc đồng bộ hóa để dùng cái tùy chọn đồng bộ hóa đầy đủ(Nd: the full sync option)

mà không có việc trước tiên tải xuống các thay đổi. Một cách tương tự, nếu bạn đang trải nghiệm các vấn đề với Anki, bạn có lẽ cần (hoặc có lẽ được hướng dẫn) bất hoạt các phụ kiện(Nd: add-ons) một cách tạm thời để xem một cái có lẽ đang gây ra cái vấn đề hay không. Để làm cả hai thứ này cùng lúc, bạn có thể mở Anki trong chế độ an toàn bằng cách giữ xuống cái phím Shift trong khi khởi động Anki. Hãy cứ giữ Shift xuống cho đến khi cái thông báo trên màn hình báo tin cho bạn rằng Anki đã khởi động trong chế độ an toàn(Nd: "Anki has been started in safe mode...").

Việc có thể được là chỉ rõ một vị trí thư mục tùy chỉnh trong quá trình khởi động. Đây là một tính năng nâng cao mà chủ yếu có dụng ý được dùng với các bản cài đặt dễ mang(Nd: portable installations), và chúng tôi khuyên bạn dùng cái vị trí mặc định trong phần lớn các tình huống.

Cái cú pháp để chỉ rõ một thư mục thay phiên là như sau:

```
anki -b /đường_dẫn/đến/thư_mục/anki
```

- Nếu bạn có nhiều hồ sơ một lúc, bạn có thể truyền(Nd: pass) -p <tên> để nạp một hồ sơ cụ thể.
- Nếu bạn truyền -p tên-giả-nào_đó, Anki sẽ cho thấy cái màn hình hồ sơ khi khởi động. Nếu không có hồ sơ nào được cung cấp, cái hồ sơ được dùng sau cùng được nạp.
- Để thay đổi cái ngôn ngữ giao diện, hãy dùng -l <mã ngôn ngữ iso 639-1(Nd: tiếng Việt là vi, tiếng Anh là en)>, như là "-l ja" cho tiếng Nhật.

Nếu bạn luôn luôn muốn dùng một vị trí thư mục tùy chỉnh, bạn có thể biến cải biểu tượng tắt(Nd: shortcut) của bạn đến Anki. Trên Windows, hãy kích phải lên cái biểu tượng tắt, chọn Properties(Nd: Các thuộc tính), chọn cái vạt(Nd: tab) Shortcut(Nd: Biểu tượng tắt), và thêm "-b \đường_dẫn\đến\thư_mục\dữ_liệu" sau cái đường dẫn đến cái chương trình, mà sẽ để bạn lại với cái gì đó như

```
"C:\Program Files(Nd: Các tập tin Chương trình)\Anki\anki.exe(Nd: executable
= khả thi)" -b "C:\ThưMụcDữLiệuAnki"
```

Bạn cũng có thể dùng kỹ thuật này với cái tùy chọn -l để một cách dễ dàng dùng Anki bằng các ngôn ngữ khác nhau.

Trên Windows, bạn sẽ dùng một dấu sổ chéo ngược(Nd: backslash) (\), không phải một dấu sổ chéo xuôi(Nd: forward slash) (/).

Trên một (máy) Mac, không có cách dễ nào để thay đổi cái sự hành xử khi kích lên cái biểu tượng Anki, nhưng việc có thể được là khởi động Anki bằng một thư mục cơ sở(Nd: base folder) tùy chỉnh từ một thiết bị đầu cuối(Nd: terminal):

```
open(Nd: hãy mở) /Applications(Nd: Các ứng dụng)/Anki.app(Nd: application = ứng dụng) --args(Nd: arguments = các tham số) -b(Nd: base = cơ sở?) ~/thưmụcankicủatôi
```

Một cách thay phiên, bạn có thể định rõ cái biến tố(Nd: variable) môi trường "ANKI_BASE". Trên Windows, bạn có thể định rõ cái biến tố môi trường bằng:

```
set(Nd: hãy đặt định) "ANKI_BASE=C:/đường_dẫn/đến/ThưMụcDữLiệuAnki"
```

Trên Linux và macOS, bạn có thể dùng:

```
export(Nd: hãy xuất khẩu) ANKI_BASE="/đường_dẫn/đến/ThưMụcDữLiệuAnki"
```

DropBox(Nd: nghĩa gốc là hộp thư mà gom chứa các thư chuẩn bị đi giao) và Việc đồng bộ hóa Tập tin

Chúng tôi không khuyên bạn đồng bộ hóa thư mục Anki của bạn một cách trực tiếp bằng một dịch vụ đồng bộ hóa bên thứ ba, do nó có thể dẫn đến sự hư hỏng cơ sở dữ liệu khi các tập tin được đồng bộ hóa trong khi đang dùng.

Nếu bạn chỉ muốn đồng bộ hóa các phương tiện của bạn, bạn có thể kết nối các thư mục bên ngoài vào các dịch vụ như DropBox. Xin vui lòng xem DropboxWiki: Sync Folders Outside Dropbox(Nd: Hãy đồng bộ hóa Các thư mục Mà bên ngoài Dropbox) (archive.org) cho nhiều thông tin hơn.

Nếu bạn cũng mong muốn giữ bộ sưu tập của bạn trong sự đồng bộ hóa, điều được khuyên mạnh mẽ là rằng bạn tạo một kịch bản mà chép các tập tin của bạn từ thư mục được đồng bộ hóa của bạn đến một thư mục cục bộ, khởi chạy Anki, và rồi chép các tập tin trở lại khi Anki được đóng. Việc này sẽ đảm bảo rằng các tập tin không bao giờ bị đồng bộ hóa trong khi chúng đang mở.

Các hệ tập tin Mạng

Chúng tôi một cách mạnh mẽ khuyên bạn khiến Anki trữ các tập tin của bạn trên một đĩa cứng cục bộ, do các hệ tập tin mạng có thể dẫn đến sự hư hỏng cơ sở dữ liệu. Nếu một hệ tập tin mạng là tùy chọn duy nhất của bạn, sự sử dụng thường lệ của Tools(Nd: Các công cụ)>Check Database(Nd: Hãy kiểm tra Cơ sở dữ liệu) để phát hiện sự hư hỏng thì được khuyên.

Việc cho chạy từ một Ổ đĩa Tia chớp(Nd: Flash Drive)

Trên Windows, Anki có thể được cài đặt trên một ổ đĩa USB(Nd: Universal Serial Bus = Đường truyền Nối tiếp Vạn năng)/ tia chớp và cho chạy như một ứng dụng dễ mang. Cái ví dụ sau giả sử ổ đĩa USB của bạn là ổ đĩa G.

- Hãy chép cái thư mục \Program Files\Anki đến cái ổ đĩa tia chớp, vậy bạn có một thư mục như G:\Anki.
- Hãy tạo một tập tin văn bản mà được gọi là G:\anki.bat với cái văn bản sau:

  g:\anki\anki.exe -b g:\dữliệuanki

Nếu bạn muốn ngăn ngừa cái cửa sổ dấu nhắc lệnh đen khỏi việc vẫn mở, bạn có thể thay vào đó dùng:

```
start /b g:\anki\anki.exe -b g:\dữliệuanki
```

- Việc kích kép lên anki.bat sẽ khởi động Anki với cái dữ liệu người dùng mà được trữ trong G:\dữliệuanki.

Cái đường dẫn đầy đủ mà gồm chữ cái ổ đĩa thì được đòi hỏi - nếu bạn thử dùng `\anki\anki.exe` thay vào đó, bạn sẽ nhận thấy việc đồng bộ hóa dừng làm việc.

Việc đồng bộ hóa các phương tiện bằng AnkiWeb có thể không làm việc nếu ổ đĩa tia chớp của bạn được định dạng như FAT(Nd: File Allocation Table = Bảng Phân bố Tập tin)32. Xin vui lòng định dạng cái ổ đĩa như NTFS(Nd: New Technology File System = Hệ Tập tin Công nghệ Mới) để đảm bảo các phương tiện đồng bộ hóa một cách đúng đắn.

Các bản sao lưu dự phòng

Xin vui lòng xem phân đoạn này.

Ổ đĩa cứng Không thể truy cập

Nếu Anki không thể viết vào các tập tin trong cái thư mục Anki, một thông báo sẽ được hiển thị khi khởi động nói rằng Anki không thể viết vào cái ổ đĩa cứng(Nd: "Anki could not create its data folder. Please see the File Locations section of the manual, and ensure that location is not read-only." = "Anki đã không thể tạo thư mục dữ liệu của nó. Xin vui lòng xem cái phân đoạn Các vị trí Tập tin của cái sổ tay, và chắc chắn là vị trí đó thì không phải là chỉ được đọc."), và Anki sẽ đóng. Nếu bạn không chắc chắn cách sửa chữa những sự

cấp phép, xin vui lòng liên hệ ai đó mà gần bạn, người mà am hiểu về các máy tính và có thể giúp bạn một tay(Nd: help you out).

Những sự cấp phép Thư mục Temp(Nd: Temporary = Tạm)

Anki dùng thư mục tạm thời của cái hệ thống để trữ dữ liệu tạm thời. Nếu những sự cấp phép của thư mục này đã bị thay đổi khỏi các đặt định mặc định bởi một ứng dụng đểu hoặc ứng dụng chống virus có nhiều lỗi, Anki sẽ không có chức năng một cách đúng đắn.

Nếu bạn ở trên một máy Windows 7, các bước chung để sửa chữa cái vấn đề thì được liệt kê bên dưới. Do việc này hơi phức tạp, xin vui lòng hỏi ai đó mà am hiểu về Windows nếu bạn không chắc chắn.

1. Hãy kích lên thanh khởi động(Nd: start), và đánh máy vào %temp% (mà gồm các dấu phần trăm), rồi gõ trúng Enter (Nd: Hãy nhập).
2. Hãy đi lên một thư mục, và định vị cái thư mục temp. Hãy kích phải lên nó, và chọn Properties(Nd: Các thuộc tính).
3. Trong cái vạt sự an ninh(Nd: security), hãy kích lên Advanced(Nd: Nâng cao).
4. Hãy kích lên cái vạt Owner(Nd: Chủ sở hữu). Nếu bạn không được liệt kê như người chủ sở hữu, hãy kích cái nút để lấy quyền sở hữu.
5. Trên cái vạt permissions(Nd: những sự cho phép), hãy đảm bảo rằng bạn có sự kiểm soát đầy đủ. Trên một bản cài đặt W7(Nd: Windows 7?) mặc định, sự kiểm soát sẽ thực sự được thừa hưởng từ c:\users(Nd: các người dùng)\tên-người-dùng-của-bạn.

Các bộ sưu tập Hư hỏng

Anki dùng một định dạng tập tin mà tráng kiện chống lại những sự đổ vỡ chương trình và máy tính, nhưng việc vẫn có khả năng cho bộ sưu tập của bạn là trở nên hư hỏng nếu các tập tin bị biến cải trong khi Anki mở, được trữ trên một ổ đĩa mạng, hoặc bị làm hỏng bởi một lỗi kỹ thuật.

Khi bạn cho chạy Tools(Nd: Các công cụ)>Check Database(Nd: Hãy kiểm tra Cơ sở dữ liệu), bạn sẽ nhận một thông báo nếu Anki phát hiện cái tập tin đã bị làm hỏng(Nd: "The database file is corrupt..."). **Cách tốt nhất để phục hồi từ cái này là khôi phục từ bản sao lưu dự phòng tự động gần đây nhất**, nhưng nếu bản sao lưu dự phòng của bạn quá cũ, thì bạn có thể nỗ lực sửa chữa sự hư hỏng thay vào đó.

Trên Linux, hãy chắc chắn sqlite(Nd: Structured Query Language Lite = Ngôn ngữ Truy vấn Có cấu trúc Loại nhẹ)3 được cài đặt. Trên một Mac(Nd: máy tính Macintosh; McIntosh là tên một giống táo trồng), nó sẽ được cài đặt rồi. Trên Windows, hãy tải xuống http://www.sqlite.org/sqlite-3_6_23.zip.

Tiếp theo, hãy tạo một bản sao lưu dự phòng của tập tin collection.anki2 của bạn, trong trường hợp cái gì đó diễn biến sai với các bước mà bên dưới.

Linux/macOS

Hãy mở một thiết bị đầu cuối, thay đổi đến cái thư mục mà bộ sưu tập của bạn được định vị trong đó, và đánh máy:

```
sqlite3 collection.anki2 .dump > đống_xả_đổ.txt(Nd: text = văn bản)
```

Hãy mở cái tập tin đống_xả_đổ.txt kết quả trong một trình biên tập văn bản, và nhìn vào dòng cuối cùng. Nếu nó ghi "rollback(Nd: hãy phục hồi);", hãy thay đổi nó thành "commit(Nd: hãy chuyển giao);"

Rồi hãy cho chạy cái sau trong một thiết bị đầu cuối:

```
cat đống_xả_đổ.txt | sqlite3 tập_tin.tạm_thời
```

Hãy chắc chắn bạn dùng tập_tin.tạm_thời - đừng đặt collection.anki2 ở bên phải, hoặc bạn sẽ làm rỗng cái tập tin. Khi bạn đã làm xong, hãy tiến đến cái bước cuối cùng.

Windows

Hãy chép cái chương trình `sqlite3.exe` và cỗ thẻ của bạn vào mặt bàn làm việc(Nd: desktop) của bạn. Rồi thì hãy đi đến **Start(Nd: Hãy bắt đầu)>Run(Nd: Hãy cho chạy)** và đánh máy vào `cmd(Nd: command = lệnh).exe(Nd: executable = có thể thi hành)`.

Nếu bạn ở trên một Windows gần đây, cái dấu nhắc lệnh có lẽ không khởi động ở Desktop(Nd: Mặt bàn làm việc) của bạn. Nếu bạn không thấy desktop mà được hiển thị ở cái dấu nhắc lệnh, hãy đánh máy cái gì đó như cái sau, thay thế "administrator(Nd: quản trị viên)" bằng tên đăng nhập của bạn.

```
cd(Nd: change directory = thay đổi thư mục) C:\Users(Nd:  các người
dùng)\Administrator\Desktop
```

Rồi thì hãy đánh máy:

```
sqlite3 collection.anki2 .dump > đống_xả_đổ.txt
```

Hãy mở cái tập tin đống_xả_đổ.txt kết quả trong một trình biên tập văn bản, và nhìn vào dòng cuối cùng. Nếu nó ghi "rollback(Nd: hãy phục hồi);", hãy thay đổi nó thành "commit(Nd: hãy chuyển giao);"

Rồi hãy cho chạy cái sau trong một thiết bị đầu cuối:

```
type đống_xả_đổ.txt | sqlite3 tập_tin.tạm_thời
```

Hãy chắc chắn bạn dùng tập_tin.tạm_thời - đừng đặt collection.anki2 ở bên phải, hoặc bạn sẽ làm rỗng cái tập tin. Khi bạn đã làm xong, hãy tiến đến cái bước cuối cùng.

Bước cuối cùng

Hãy kiểm tra rằng bạn đã không nhận được một thông báo lỗi và rằng tập_tin.tạm_thời không rỗng. Cái thủ tục thì tối ưu hóa cái bộ sưu tập trong cái quá trình, vậy việc bình thường đối với cái tập tin mới là trở nên hơi nhỏ hơn so với cái cũ.

Khi bạn đã xác nhận cái tập tin là không rỗng:

- hãy đặt tên lại cái tập tin collection.anki2 thành cái gì đó mà khác
- hãy đặt tên lại tập_tin.tạm_thời thành collection.anki2
- hãy di chuyển collection.anki2 trở lại vào thư mục bộ sưu tập của bạn, ghi đè cái phiên bản cũ
- hãy khởi động Anki và đi đến Tools>Check Database để chắc chắn cái bộ sưu tập đã được khôi phục một cách thành công.

Thông tin Thẻ, Các đồ thị và Sự thống kê

- Thông tin Thẻ
- Sự thống kê(Nd: Statistics)
- Việc chọn Các cỗ thẻ/ Bộ sưu tập
    - Deck(Nd: Cỗ thẻ)
    - Collection(Nd: Bộ sưu tập)
    - History(Nd: Lịch sử)
    - Thêm nữa
- Today(Nd: Hôm nay)
    - Again Count(Nd: Số đếm Lần nữa)
    - Learn(Nd: Học), Review(Nd: Ôn lại), Relearn(Nd: Học lại), Filtered(Nd: Được lọc)
- Mấy cái Đồ thị
    - Future Due(Nd: Nợ Tương lai)
    - Calendar(Nd: Lịch)
    - Reviews(Nd: Các lần ôn lại)
    - Card Counts(Nd: Các số đếm Thẻ)
    - Review Time(Nd: Thời gian Ôn lại)
    - Review Intervals(Nd: Các cách quãng Ôn lại)
    - Card Ease(Nd: Độ dễ Thẻ)
    - Card Stability(Nd: Độ ổn định Thẻ)
    - Card Difficulty(Nd: Độ khó Thẻ)
    - Card Retrievability(Nd: Khả năng có thể nhớ lại được của Thẻ)
    - Hourly Breakdown(Nd: Sự phân tích Hàng giờ)
    - Answer Buttons(Nd: Các nút Trả lời)
    - Bảng True Retention(Nd: Sự giữ lại Thật)
- Sự phân tích Thủ công

Thông tin Thẻ

Bạn có thể hiển thị thông tin về một thẻ bằng cách dùng cái món trình đơn Cards(Nd: Các thẻ)>Info(Nd: Thông tin), bằng cách kích phải lên cái thẻ và rồi chọn **Info**, hoặc bằng cách ấn `I` trên cái màn hình ôn lại(Nd: review).

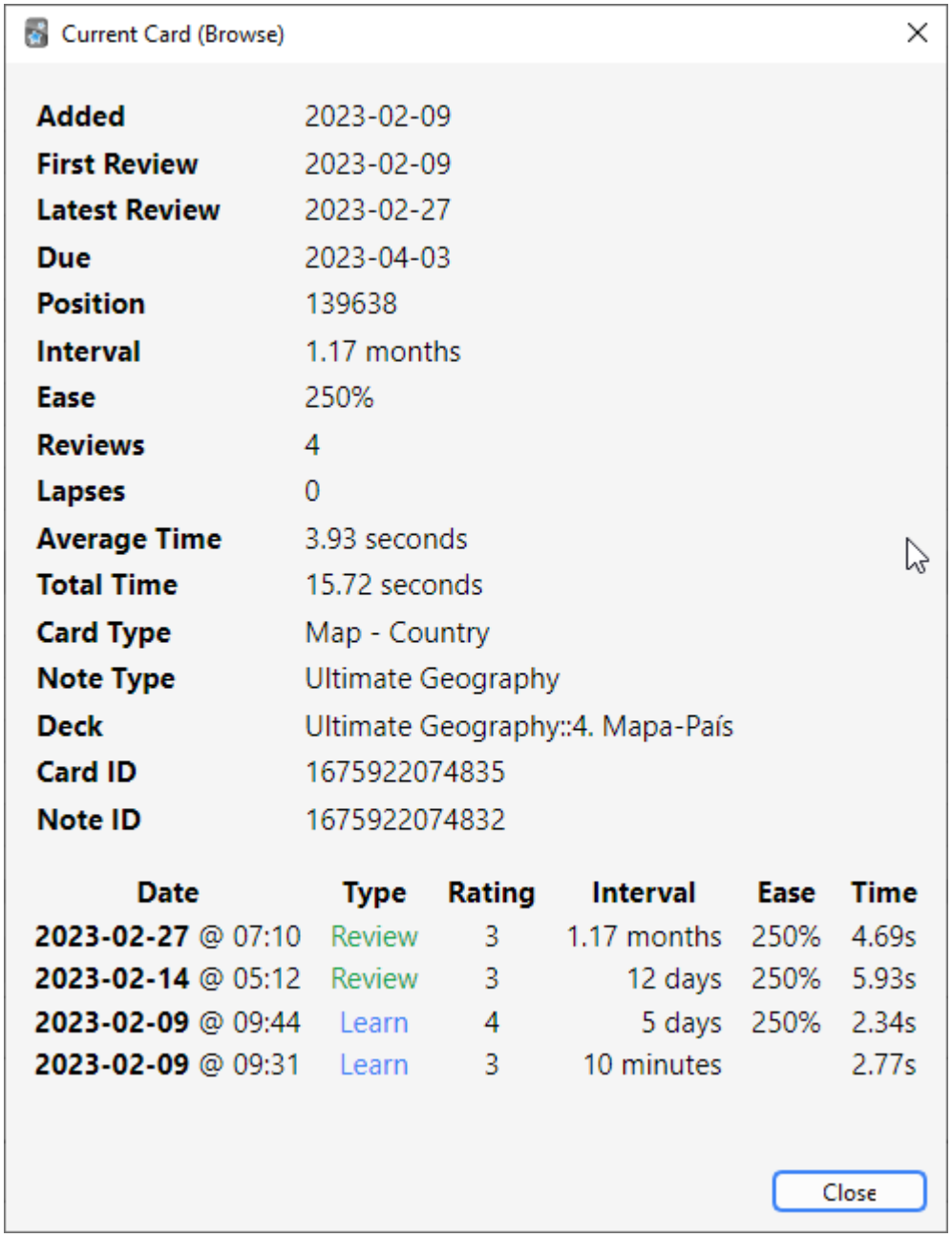

(Nd: Chú thích hình: Current Card (Browse) = Thẻ Hiện tại (Duyệt), Added = Được thêm, First Review = Lần ôn lại Đầu tiên, Latest Review = Lần ôn lại Gần nhất, Due = Nợ, Position = Vị trí, Interval = Cách quãng, months=tháng, Ease = Độ dễ, Reviews = Số lần ôn lại, Lapses = Số lần sai sót, Average Time = Thời gian Trung bình, seconds=giây, Total Time = Thời gian Tổng, Card Type = Loại Thẻ, Map - Country = Bản đồ - Quốc gia, Note Type = Loại Ghi chú, Ultimate Geography = Địa lý học Cơ bản, Deck = Cỗ thẻ, Mapa-País = Bản đồ - Quốc gia (tiếng Tây Ban Nha), Card ID = Mã định danh Thẻ, Note ID = Mã định danh Ghi chú, Date = Ngày tháng, Type = Loại, Review = Ôn lại, Learn=Học, Rating = Việc xếp hạng, days=ngày, minutes=phút, Time = Thời gian, Close = Hãy đóng)

Một vài lưu ý:

Position(Nd: Vị trí)
Nó cho thấy cái trật tự mà cái thẻ sẽ xuất hiện theo đó tương đối với các thẻ mới khác. Cái vị trí có thể được thay đổi trong cái bộ duyệt. Một khi một thẻ đã được học, cái vị trí không được dùng, trừ khi cái thẻ được đặt định lại một cách thủ công thành mới lần nữa.

Interval(Nd: Cách quãng)
Cái sự trì hoãn từ một lần ôn lại đến cái tiếp theo. Các thời gian được viết tắt; "0s, 1m, 3h, 4d, 5mo, 6y" chỉ đến số giây, số phút, số tiếng đồng hồ, số ngày, số tháng và số năm một cách tương ứng.

Ease(Nd: Độ dễ)
Cái lượng gần đúng mà cái cách quãng sẽ lớn lên khi bạn trả lời một thẻ ôn lại với cái nút "Good(Nd: Tốt)".

Cái phân khu đáy cho thấy cái lịch sử ôn lại cho cái thẻ. Việc xếp hạng biểu thị cái nút (1 = Again(Nd: Lần nữa), 4 = Easy(Nd: Dễ)). Khi các thẻ được đặt lịch biểu lại một cách thủ công bằng cách dùng mấy cái hành động "reset(Nd: hãy đặt định lại)" hoặc "set due date(Nd: hãy đặt định ngày tháng đến hạn trả nợ)", cái loại sẽ được liệt kê như Manual(Nd: Thủ công) và cái xếp hạng như 0.

Sự thống kê(Nd: Statistics)

Cái cửa sổ thống kê được truy cập bằng cách kích lên nút **Stats** ở cái đỉnh của cái cửa sổ chính, hoặc bằng cách ấn T.

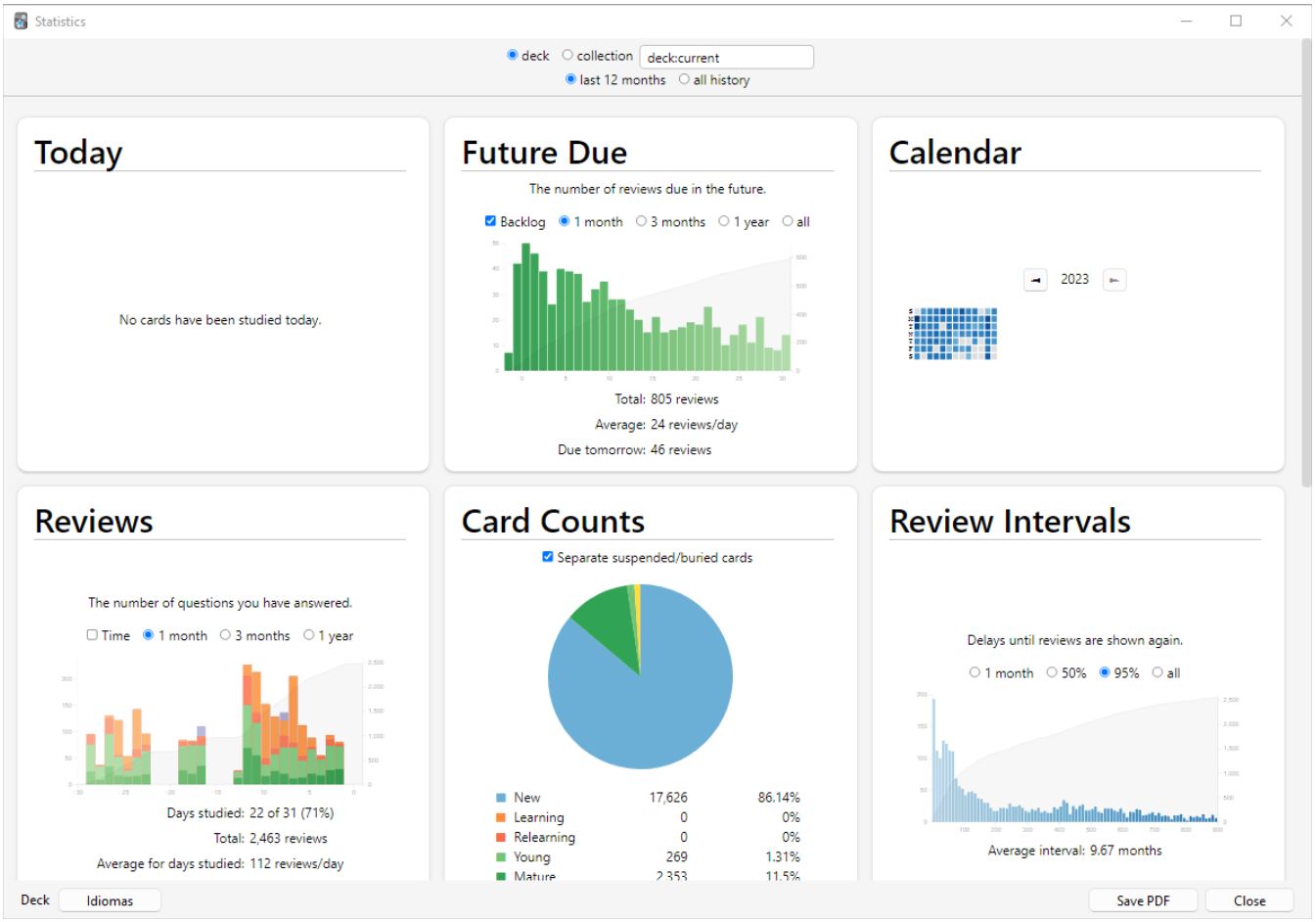

(Nd: Chú thích hình: Statistics = Sự thống kê, deck = cỗ thẻ, collection = bộ sưu tập, current = hiện tại, last 12 months = 12 tháng vừa qua, all history = tất cả lịch sử, Today =

Hôm nay, No cards have been studied today = Không có các thẻ nào đã được học hôm nay, Future Due = Nợ Tương lai, The number of reviews due in the future = Số các lần ôn lại mà đến hạn trả nợ trong tương lai, Backlog = Khối tồn đọng, month/ months = tháng, year=năm, all = tất cả, Total = Tổng số, reviews = số lần ôn lại, Average = Số trung bình, reviews/day = lần ôn lại/ ngày, Due tomorrow = Đến hạn trả nợ ngày mai, Calendar=Lịch, The number of questions you have answered = Số các câu hỏi mà bạn đã trả lời, Time = Thời gian, Days studied = Số ngày mà được học, 22 of 31 = 22 trong số 31, Average for days studied = Số trung bình cho số ngày mà được học, Card Counts = Các số đếm Thẻ, Separate suspended/buried cards = Hãy chia tách các thẻ bị hoãn/ bị chôn, New=Mới, Learning = Đang học, Relearning = Đang học lại, Young = Trẻ, Mature = Trưởng thành, Review Intervals = Các cách quãng Ôn lại, Delays until reviews are shown again = Những sự trì hoãn cho đến khi các lần ôn lại được cho xem lần nữa, Average Interval = Cách quãng Trung bình, Idiomas = Các ngôn ngữ (tiếng Tây Ban Nha), Save PDF = Hãy lưu thành tập tin PDF, Close = Hãy đóng)

Việc chọn Các cỗ thẻ/ Bộ sưu tập

Deck(Nd: Cỗ thẻ)

Theo trạng thái mặc định, cái cửa sổ thống kê sẽ cho thấy sự thống kê từ cái cỗ thẻ được chọn hiện tại và bất cứ các cỗ thẻ con nào mà nó có thể chứa, nhưng bạn có thể chọn bất cứ cỗ thẻ nào từ bộ sưu tập của bạn bằng cách đánh máy tên của nó trong cái hộp văn bản ở đỉnh của cái màn hình hoặc (từ Anki 2.1.61), bằng cách dùng cái bộ chọn cỗ thẻ ở đáy.

Collection(Nd: Bộ sưu tập)

Nếu bạn chọn hộp đánh dấu này, sự thống kê sẽ được cho thấy cho toàn bộ bộ sưu tập của bạn. Bạn cũng có thể hiển thị các đồ thị cho những sự lục tìm bất kỳ bằng cách thêm các bộ lọc vào cái hộp lục tìm ở trên cùng (2.1.28+).

History(Nd: Lịch sử)

Theo trạng thái mặc định, Anki cho bạn thấy sự thống kê cho 12 tháng vừa qua. Bạn có thể thay đổi cái này thành phạm vi tất cả lịch sử(Nd: all history) hoặc phạm vi đời cỗ thẻ(Nd: deck life) ở trên cùng. (Cái phân khu "today(Nd: hôm nay)" ở trên cùng thì tất nhiên vẫn không bị ảnh hưởng bởi việc chọn này.)

Thêm nữa

- Việc kích lên "Save PDF" ở đáy sẽ lưu một tài liệu PDF của cái thống kê đến một tập tin trên mặt bàn làm việc của bạn để làm cho việc chia sẻ sự thống kê của bạn với những người khác trở nên dễ dàng.
- Khi bạn xóa các ghi chú, lịch sử ôn lại của chúng được duy trì trong Anki. Nó sẽ không được gồm vào khi nhìn vào sự thống kê cho một cỗ thẻ cụ thể (do Anki không có cách nào biết mấy cái thẻ bị xóa thuộc về cỗ thẻ nào), nhưng sẽ được gồm vào khi bạn nhìn vào sự thống kê cho toàn bộ cái bộ sưu tập.
- Anki 2.1.28+ đã giới thiệu các đồ thị được thiết kế lại. Mấy cái đồ thị cũ thì vẫn có thể truy cập bằng một cú Shift-kích lên cái nút Stats.

Today(Nd: Hôm nay)

Ở trên cùng của cái cửa sổ thống kê là một danh sách vắn tắt của sự thống kê bằng văn bản(Nd: textual) về mấy cái lần ôn lại mà bạn đã hoàn thành hôm nay. Một “lần ôn lại(Nd: review)” trong ngữ cảnh này là "một lần trả lời của một thẻ", vậy một thẻ có lẽ đếm như nhiều lần ôn lại một lúc nếu nó đã cần được xem nhiều lần một lúc, và một thẻ đang học mà được trả lời thì cũng đếm như một “lần ôn lại”. Đôi ba trong số mấy cái thống kê mà nghĩa của chúng có lẽ không rõ ràng ngay:

Again Count(Nd: Số đếm Lần nữa)

Đây là cái số các lần ôn lại mà bạn đã thất bại (t.l., đã ấn Again(Nd: Lần nữa) lên(Nd: pressed Again on)). Cái tỷ lệ phần trăm đúng mà được liệt kê về sau là cái số các thẻ mà bạn đã "không" thất bại mà được chia bởi cái số tổng các thẻ mà bạn đã học.

Learn(Nd: Học), Review(Nd: Ôn lại), Relearn(Nd: Học lại), Filtered(Nd: Được lọc)

Cái số các lần ôn lại mà đã là thẻ đang học, các thẻ ôn lại, các thẻ học lại, hoặc được học trong một cỗ thẻ được lọc khi không đến hạn trả nợ.

Mấy cái thống kê cho ngày hiện tại thì không phải là một dấu chỉ báo toàn thể tốt về sự tiến triển học của bạn; mỗi người có các ngày tệ và các ngày tốt, và việc thấy rằng bạn đã nhận được một tỷ lệ phần trăm thấp hơn (trả lời) đúng vào một ngày cá biệt thì sẽ không phải là nguyên nhân cho sự lo lắng. Cái phần còn lại của mấy cái thống kê, mà tính đến các giai đoạn thời gian dài hơn, sẽ cho nhiều thông tin có ích hơn nếu bạn mong muốn cố thay đổi các thói quen học của bạn hoặc thử lập lịch biểu các đặt định dựa trên hiệu suất

của bạn.

Cái sự thống kê “today(Nd: hôm nay)” thì không bị ảnh hưởng bởi cái giai đoạn thời gian mà được chọn ở đáy của cái cửa sổ.

Mấy cái Đồ thị

Future Due(Nd: Nợ Tương lai)

Đồ thị này cho thấy một số được ước tính các lần ôn lại mà sẽ đến hạn trả nợ vào một ngày được cho trong tương lai nếu bạn không học các thẻ mới nào và không thất bại các thẻ nào. Mấy cái thanh và cái trục bên trái cho thấy cái số các thẻ mà đến hạn trả nợ vào mỗi ngày nếu bạn học tất cả các thẻ mỗi ngày, trong khi cái vùng được làm tối xám và cái trục ở bên phải cho thấy cái số các thẻ mà đến hạn trả nợ vào ngày đó nếu bạn không học gì cả cho đến lúc ấy. Hãy lưu ý rằng cái đồ thị dự báo thì không đếm các lần ôn lại mà hiện tại nợ quá hạn, vậy nếu bạn có một khối tồn đọng lớn, mấy cái thẻ nợ quá hạn sẽ không được hiển thị.

Gánh nặng hàng ngày(Nd: Daily load) là một sự ước đoán cái số trung bình các thẻ để được ôn lại hàng ngày. Nếu bạn không có một khối tồn đọng, gánh nặng hàng ngày sẽ khoảng chừng bằng với số các thẻ đến hạn trả nợ của bạn.

Nó được tính toán như sau:

$$\frac{1}{C_1} + \frac{1}{C_2} + \frac{1}{C_3} + \cdots + \frac{1}{C_n}$$

Ở đây, C_n là cái cách quãng của thẻ thứ n. Nếu cái cách quãng là ít hơn một ngày, cái số hạng tổng(Nd: summation term) là 1. Điều này ngăn ngừa các thẻ mà với các cách quãng ngắn khỏi việc làm nghiêng lệch một cách không chân thực cái giá trị của gánh nặng hàng ngày.

Ví dụ: bạn có một thẻ với một cách quãng 10 ngày và một thẻ với một cách quãng 50 ngày. Gánh nặng hàng ngày = $\frac{1}{10} + \frac{1}{50} = 0,12$, mà có nghĩa rằng, *về trung bình(Nd: on average)*, bạn sẽ có 0,12 thẻ đến hạn trả nợ mỗi ngày.

Calendar(Nd: Lịch)

Đồ thị này cho thấy hoạt động ôn lại thẻ quá khứ. Việc đưa lơ lửng con chuột trên một món cụ thể thì cho phép bạn xem cái số các lần ôn lại mà được làm ngày đó. Hãy kích lên một ngày của cái tuần để làm cho cái đó trở thành ngày bắt đầu.

Reviews(Nd: Các lần ôn lại)

Đồ thị này đếm cái số các lần ôn lại thẻ mà bạn đã làm. Mấy cái thanh có thể tương ứng với số ngày, số tuần, hoặc số tháng, tùy vào cái giai đoạn thời gian mà bạn đã chọn ở đáy của cái màn hình. Mấy cái khối được tô màu khác nhau thì cho thấy bao nhiêu trong số mấy cái thẻ mà bạn đã trả lời vào mỗi ngày thì đã là các thẻ trưởng thành(Nd: mature), trẻ(Nd: young), đang học lại(Nd: relearning), hoặc đang học(Nd: learning). Cũng có một nhóm riêng rẽ cho các thẻ mà được trả lời trong một cỗ thẻ được lọc(Nd: filtered)/ học nhồi(Nd: cram) trong khi chúng đã không đến hạn trả nợ. Cái vùng được làm tối xám và cái trục ở bên phải thì cho thấy cái tổng lũy tích(Nd: cumulative total) cho mỗi loại ôn lại khi thời gian tiến triển ngang qua cái đồ thị (vậy ở 0 ngày, nó sẽ hiển thị cái số cho toàn bộ cái giai đoạn thời gian mà được hiển thị trên cái đồ thị).

Card Counts(Nd: Các số đếm Thẻ)

Biểu đồ bánh nướng(Nd: pie chart) này cho thấy tỷ lệ phần trăm bao nhiêu của cỗ thẻ hoặc bộ sưu tập của bạn gồm có các thẻ trưởng thành, không được xem(Nd: unseen), trẻ/ học, và bị hoãn(Nd: suspended). Nếu bạn mong muốn tính toán một tỷ lệ phần trăm chính xác hơn, cái lời chú dẫn(Nd: key) cho thấy cái số chính xác của các thẻ trong mỗi phân khu, và cái số tổng của các thẻ thì được hiển thị về bên cạnh.

Review Time(Nd: Thời gian Ôn lại)

Đồ thị này làm việc một cách chính xác như Số đếm Lần ôn lại(Nd: Review Count), ngoại trừ rằng nó giải quyết cái lượng thời gian mà bạn đã tiêu tốn trên mỗi thẻ hơn là cái số các thẻ mà được trả lời.

Review Intervals(Nd: Các cách quãng Ôn lại)

Đồ thị này hiển thị cái số các thẻ mà có một cách quãng được cho (cái sự trì hoãn giữa hai lần ôn lại). Cái vùng được làm tối xám và cái trục ở bên phải nói cho bạn tỷ lệ phần trăm bao nhiêu của các thẻ của bạn có một cách quãng ít hơn hoặc bằng với cái thời gian mà bên dưới điểm đó. Cái phạm vi thời gian có một hiệu ứng khác lên đồ thị này hơn là các đồ thị khác: hơn là việc thay đổi các thẻ hoặc giai đoạn học nào thì được gồm vào, nó giới hạn bao xa ra mà mấy cái cách quãng được hiển thị đến (vậy các cách quãng 14 tháng thì không được hiển thị gì cả trên một đồ thị 1 năm).

Card Ease(Nd: Độ dễ Thẻ)

Đồ thị này cho thấy cái số các thẻ mà có một hệ số độ dễ riêng. Độ dễ trung bình của cái

cỗ thẻ/ bộ sưu tập được chọn cũng được hiển thị ở đây.

Card Stability(Nd: Độ ổn định Thẻ)

Chỉ được cho thấy nếu FSRS được cho phép. Độ ổn định được định rõ như cái lượng thời gian mà được đòi hỏi cho cái xác suất hồi tưởng để giảm đi từ 100% đến 90%.

Card Difficulty(Nd: Độ khó Thẻ)

Chỉ được cho thấy nếu FSRS được cho phép. Độ khó xác định việc cách quãng của một thẻ lớn lên nhanh như thế nào sau mỗi lần ôn lại.

Card Retrievability(Nd: Khả năng có thể nhớ lại được của Thẻ)

Chỉ được cho thấy nếu FSRS được cho phép. "Khả năng có thể nhớ lại được" thì đồng nghĩa với "xác suất hồi tưởng".

Kiến thức tổng được ước tính là cái số tổng các thẻ mà bạn có khả năng nhớ hiện tại, mà được tính toán bằng cách nhân khả năng có thể nhớ lại được trung bình theo/ với(Nd: by) cái số các thẻ mà đã được ôn lại ít nhất một lần.

Hourly Breakdown(Nd: Sự phân tích Hàng giờ)

Đồ thị này cho thấy cái tỷ lệ phần trăm của các lần ôn lại tổng mà bạn đã qua được(Nd: passed) trong quá trình số tiếng đồng hồ được cho.

1. trục x (đáy): Thời gian của ngày (ở giờ được cho).
2. trục y (phải): Lượng các thẻ mà được học.
3. trục y thứ cấp (trái): Tỷ lệ thành công theo phần trăm.

Mấy cái thanh lam vì thế cho bạn thấy cái số các lần ôn lại mà bạn đã làm ở tiếng đồng hồ đó (để bạn biết mấy cái kết quả là có ý nghĩa như thế nào). Cái vùng được làm tối xám cho thấy cái tỷ lệ phần trăm của mấy cái lần ôn lại tổng mà bạn đã qua được (t.l., đã không ấn *Again* lên) vào tiếng đồng hồ đó(Nd: Tốt để khảo sát lúc nào trong ngày thì học tốt nhất?).

Answer Buttons(Nd: Các nút Trả lời)

Đồ thị này cho thấy bao nhiêu lần bạn đã chọn cái nút Again(Nd: Lần nữa), Hard(Nd: Khó), Good(Nd: Tốt), hoặc Easy(Nd: Dễ) trong khi học các thẻ đang học(Nd: learning)/ mới(Nd: new), trẻ(Nd: young), và trưởng thành(Nd: mature). Anki cũng hiển thị cái tỷ lệ phần trăm

các lần ôn lại đúng cho mỗi loại thẻ.

Bảng True Retention(Nd: Sự giữ lại Thật)

Bảng này cho thấy sự giữ lại của bạn ngang qua các thẻ khác nhau và các khung thời gian khác nhau. Một thẻ được định rõ như "mature(Nd: trưởng thành)" nếu cách quãng của nó thì ≥21 ngày. Chỉ có một lần ôn lại mỗi ngày - cái đầu tiên - tính. Again tính như "Fail(Nd: Thất bại)"; Hard, Good, và Easy tính như "Pass(Nd: Qua được)". Bảng này có thể được dùng để kiểm tra việc thuật toán sự lặp lại có khoảng cách của Anki đang làm việc cho bạn tốt như thế nào.

Nếu bạn đang dùng FSRS, sự giữ lại thật của bạn được mong đợi là gần với sự giữ lại được mong muốn của bạn. Xin vui lòng nhớ rằng các dữ liệu cho một ngày đơn lẻ thì có nhiễu(Nd: noisy), vậy việc tốt hơn là nhìn vào các dữ liệu hàng tháng. Nếu sự giữ lại thật của bạn không hợp với sự giữ lại được mong muốn của bạn tốt lắm, ở đây là vài lời khuyên nói chung:

1. Hãy tối ưu hóa các tham số FSRS của bạn.
2. Hãy dùng các đặt định sẵn khác nhau với các tham số của chính chúng cho tài liệu khác nhau.
3. Hãy hoãn/ lập công thức lại(Nd: reformulate) các con đỉa.
4. Hãy chắc chắn bạn đang dùng mấy cái nút trả lời như được dự định.

Sự phân tích Thủ công

Nếu bạn có quan tâm đến việc lấy thông tin từ sự thống kê của bạn khác hơn những gì Anki cung cấp, việc có thể được là truy cập mấy cái dữ liệu một cách trực tiếp. Do cái tính phức tạp mà bị dính líu, đây không phải là cái gì đó mà chúng tôi có thể cung cấp bất cứ sự hỗ trợ nào cho.

Một tùy chọn là viết một phụ kiện mà thêm một đồ thị khác hoặc nhiều chi tiết hơn vào cái cửa sổ thống kê. Có vài phụ kiện thuộc kiểu này trên AnkiWeb rồi, mà bạn có thể nhìn vào để lấy một ý tưởng về cách nó làm việc.

Một tùy chọn mạnh mẽ hơn và phức tạp hơn là trích xuất cái thông tin nhật ký ôn lại một cách trực tiếp từ cơ sở dữ liệu của Anki và phân tích nó trong một chương trình bên ngoài. Anki dùng một định dạng cơ sở dữ liệu mà được gọi là SQLite(Nd: Structured Query Language Light = Ngôn ngữ Truy vấn Có cấu trúc Nhẹ). Có nhiều công cụ mà mà sẵn có cho việc làm việc với các cơ sở dữ liệu SQLite; một trong số mấy cái dễ nhất để bắt đầu với thì được gọi là SQLite Browser(Nd: Trình duyệt SQLite), mà sẽ cho phép bạn khảo sát cái cơ sở dữ liệu cũng như xuất khẩu một phiên bản CSV(Nd: Comma Separated Values = Các giá trị Được phân cách bởi Dấu phẩy) của các bảng cho sự nhập khẩu vào một chương

trình khác.

Cái bảng quan trọng nhất cho sự thống kê là cái bảng "revlog"(Nd: review log = nhật ký ôn lại?), mà trữ một mục nhập cho mỗi lần ôn lại mà bạn điều quản. Mấy cái cột là như sau:

id(Nd: identifier = mã định danh?)
Cái thời gian mà vào lúc đó cái lần ôn lại đã được điều quản, như cái số mi-li giây mà đã qua đi kể từ khi nửa đêm UTC(Nd: Coordinated Universal Time = Giờ Phối hợp Quốc tế) vào ngày 1 tháng Giêng năm 1970. (Cái này đôi khi được biết như "giờ kỷ nguyên Unix(Nd: Unix epoch time)", một cách đặc biệt khi theo số giây ngay ngắn thay vì số mi-li giây.)

cid(Nd: card identifier = mã định danh thẻ)
Cái ID của cái thẻ mà đã được ôn lại. Bạn có thể tra giá trị này trong cái trường id của cái bảng "cards(Nd: các thẻ)" để lấy nhiều thông tin hơn về cái thẻ, dù hãy lưu ý rằng cái thẻ có thể đã thay đổi giữa lúc cái mục nhập revlog đã được ghi nhận và lúc bạn đang tra cứu nó. Nó cũng là cái nhãn thời gian mi-li giây của thời gian tạo của cái thẻ.

usn(Nd: update sequence number = số trình tự cập nhật)
Cột này được dùng để theo dõi cái tình trạng đồng bộ hóa của các lần ôn lại và không cung cấp thông tin có ích nào cho sự phân tích.

ease(Nd: độ dễ)
Nút nào mà bạn đã ấn vào cuối của cái lần ôn lại (1 cho Again, 4 cho Easy).

ivl(Nd: interval = cách quãng)
Cái cách quãng mới mà cái thẻ đã được đẩy đến sau cái lần ôn lại. Các giá trị dương là theo số ngày; các giá trị âm là theo số giây (cho các thẻ đang học).

lastIvl(Nd: last Interval = Cách quãng vừa qua)
Cái cách quãng mà cái thẻ đã có trước cái lần ôn lại. Các thẻ mà được giới thiệu cho lần đầu tiên thì có một cách quãng sau cùng mà bằng với cái sự trì hoãn Again.

factor(Nd: hệ số)
Cái hệ số độ dễ mới của cái thẻ theo phần nghìn (số phần mỗi một nghìn). Nếu cái hệ số độ dễ là 2500, cách quãng của cái thẻ sẽ được nhân với 2,5 vào lần tiếp theo bạn ấn Good.

time
Cái lượng thời gian(Nd: time) (theo mi-li giây) mà bạn đã tiêu tốn trên mấy cái mặt câu hỏi và trả lời của cái thẻ trước khi chọn một nút độ dễ.

type(Nd: loại)
Cái này là 0 cho các thẻ đang học, 1 cho các thẻ ôn lại, 2 cho các thẻ học lại, và 3 cho các thẻ "học gạo" sớm (các thẻ mà được học trong một cỗ thẻ được lọc khi chúng không đến hạn trả nợ).

Các phương tiện

Anki trữ mấy cái âm thanh và hình ảnh mà được dùng trong các ghi chú của bạn trong một thư mục mà bên cạnh cái bộ sưu tập. Cho nhiều hơn về cái vị trí thư mục, xin vui lòng xem cái phân đoạn các vị trí tập tin. Khi bạn thêm các phương tiện trong vòng Anki, hoặc là bằng cách dùng cái biểu tượng kẹp giấy trong cái bộ biên tập hoặc bằng cách dán nó vào một trường, Anki sẽ chép nó từ vị trí nguyên thủy của nó vào cái thư mục media(Nd: các phương tiện). Điều này làm cho việc sao lưu dự phòng các phương tiện của bộ sưu tập của bạn hoặc di chuyển nó đến một máy tính khác trở nên dễ dàng.

Nếu các tên tập tin phương tiện của bạn chứa các dấu cách hoặc các ký tự đặc biệt khác như là các dấu phần trăm, cái cách mà mấy cái tên tập tin xuất hiện trong cái bộ biên tập HTML sẽ khác với cái cách mà mấy cái tên tập tin xuất hiện trên đĩa. Ví dụ, một tập tin mà được gọi là `hello(Nd: xin chào) 100%.jpg` thì sẽ xuất hiện như `hello%20100%25.jpg` trong cái bộ biên tập HTML. Về nội bộ, Anki vẫn dùng mấy cái tên tập tin nguyên thủy, vậy nếu bạn muốn lục soát tìm cái tập tin hoặc biến cải cái tên tập tin bằng Find&Replace(Nd: Hãy tìm ra và Thay thế), bạn sẽ cần dùng cái tên như nó xuất hiện trên đĩa, không như nó xuất hiện trong cái bộ biên tập HTML. Việc xuất khẩu thành một tập tin văn bản là một cách khác để thấy sự biểu diễn nằm dưới.

Việc kiểm tra Các phương tiện

Bạn có thể dùng cái tùy chọn trình đơn Tools(Nd: Các công cụ)>Check Media(Nd: Hãy kiểm tra Các phương tiện) để quét các ghi chú và thư mục media của bạn. Nó sẽ sinh một báo cáo các tập tin trong cái thư mục media mà không được dùng bởi bất cứ các ghi chú nào, và các phương tiện mà được tham chiếu trong các ghi chú nhưng thất lạc khỏi thư mục media của bạn. Nó cũng cho phép bạn:

- Xóa các tập tin phương tiện không được dùng.
- Gắn thẻ đính các ghi chú mà chỉ đến các tập tin phương tiện thất lạc.
- Làm rỗng thư mục trash(Nd: rác) của bạn.
- Khôi phục mấy cái tập tin bị xóa trở lại vào thư mục media của bạn.

Công cụ này không quét các khuôn mẫu câu hỏi hoặc câu trả lời, mà là vì sao bạn không thể đặt các tham chiếu(Nd: references) đến các trường trong cái khuôn mẫu. Nếu bạn cần một hình ảnh hoặc âm thanh tĩnh trên mọi thẻ, hãy đặt tên nó với một _ dẫn đầu (v.d., `_chó.jpg`) để nói cho Anki lờ nó đi khi kiểm tra cho(Nd: checking for) các phương tiện. Nếu bạn xóa các phương tiện bằng cách dùng việc kiểm tra phương tiện không được dùng, Anki sẽ di chuyển nó vào thư mục rác của hệ điều hành của bạn, vậy bạn có thể phục hồi nếu bạn tình cờ xóa các phương tiện mà lẽ ra không bị xóa.

Việc thêm Một cách thủ công Các phương tiện

Khi bạn thêm các phương tiện qua giao diện của Anki, Anki chăm sóc việc đảm bảo rằng mấy cái tên tập tin được mã hóa theo một cách mà sẽ làm việc ngang qua các thiết bị khác nhau, việc lấy đi các ký tự mà sẽ không làm việc trên các hệ điều hành nào đó, và việc cắt cụt các tên tập tin rất dài.

Nếu bạn một cách thủ công thêm các tập tin vào thư mục các phương tiện của bạn, bạn sẽ dùng Tools>Check Media về sau, để đảm bảo mấy cái tên tập tin được mã hóa một cách đúng đắn. Nếu bạn nhảy quãng bước này, bất cứ các tên tập tin nào mà không tương thích thì sẽ bị nhảy quãng khi đồng bộ hóa.

Các định dạng Được hỗ trợ

Anki dùng một chương trình mà được gọi là mpv (và mplayer(Nd: movie player = trình chơi điện ảnh) như một sự dự trữ) để hỗ trợ các âm thanh và các video. Một sự đa dạng rộng các định dạng tập tin được hỗ trợ, nhưng không phải tất cả các định dạng này sẽ làm việc trên AnkiWeb và các ứng dụng khách di động. Âm thanh MP3 và video MP4 dường như được hỗ trợ một cách phổ biến nhất.

Toán và Các ký hiệu

- MathJax
  - Tùy chỉnh MathJax
- LaTeX
  - Việc cảnh báo An ninh
  - Kiến thức Giả định(Nd: Assumed Knowledge)
  - Mạng/ Di động
  - Ví dụ
  - Các gói
  - Các xung đột Khuôn mẫu
  - Các xung đột Quây kín
  - Các lệnh Không an toàn

MathJax

MathJax(Nd: =Math(Toán)+JavaScript(Kịch bản Java)+AJAX(= Asynchronous JavaScript (Kịch bản Java Không đồng bộ) + XML(= eXtensible Markup Language (Ngôn ngữ Đánh dấu Có thể mở rộng)))) là một hệ thống sắp chữ hiện đại, được dựa trên trình duyệt, có ích cho các phương trình toán học và hóa học. Nó không đòi hỏi sự cài đặt của bất cứ phần mềm phụ thêm nào, vậy nó dễ dùng, và nó được khuyên cho phần lớn người dùng.

MathJax được hỗ trợ ngay khi mới dùng(Nd: out of the box = ngay khi khui thùng, ngay từ đầu?) trên Anki 2.1+, AnkiMobile, và AnkiDroid 2.9+.

Để thử nó xem sao(Nd: To try it out):

1. Hãy đánh máy cái sau vào một trường:

   ```
   \sqrt{x}
   ```

2. Hãy chọn cái văn bản mà bạn đã vừa đánh máy.

3. Hãy kích cái nút bên phải nhất trong cái bộ biên tập, và chọn "MathJax inline(Nd: MathJax trong dòng/ nội dòng)" từ cái trình đơn. Anki sẽ thay đổi cái văn bản vậy nó ghi:

   ```
   \(\sqrt{x}\)
   ```

4. Hãy kích cái nút **Cards(Nd: Các thẻ)...**. Bạn sẽ thấy một cảnh xem trước về cách mà cái phương trình sẽ xuất hiện khi cái thẻ được ôn lại.

$$\sqrt{x}$$

Sự hỗ trợ MathJax của Anki mong đợi nội dung ở định dạng TeX(Nd: τ(tau)ε(epsilon)χ(chi)). Nếu bạn không quen với việc định dạng TeX, xin vui lòng xem tờ gian lận(Nd: cheatsheet) này. Xin vui lòng lưu ý rằng điểm(Nd: point) 1 thì không áp dụng trong Anki - Anki dùng `\(` và `\)` cho các phương trình trong dòng, và `\[` và `\]` cho các phương trình hiển thị.

Nếu bạn muốn dùng các newline(Nd: ký tự sang dòng mới) trong một biểu thức MathJax, xin vui lòng hãy dùng Shift + Enter thay vì chỉ Enter, do một newline bình thường sẽ ngăn MathJax khỏi việc làm việc một cách đúng đắn.

Anki bao gồm sự hỗ trợ được tích hợp cho mhchem(Nd: Martin Hensel chemistry) cho việc dựng hình các phương trình hóa học. Xin vui lòng xem cái phân đoạn "chemical equations(Nd: các phương trình hóa học)" và các phân đoạn sau cho nhiều thông tin hơn: https://mhchem.github.io/MathJax-mhchem/

Tùy chỉnh MathJax

Sự hỗ trợ MathJax được bó gói của Anki thì được nạp trước nội dung thẻ, vậy nếu bạn mong muốn tùy biến hóa MathJax, bạn sẽ phải làm thế theo một cách chuyên biệt. Một ví dụ được cung cấp ở đây.

```
<script>
MathJax.config.tex['macros'] = {
    R: '{\\mathbb {R}}',
};
if (typeof dduowjc_cho_chajy_roofi == 'undefined') {
  dduowjc_cho_chajy_roofi = true
  MathJax.startup.getComponents();
}
</script>
```

Hãy lưu ý rằng Anki có luận lý(Nd: logic) đặc biệt cho những sự xóa quây kín mà có lẽ không làm việc nếu bạn thay đổi mấy cái dấu phân cách(Nd: delimiters) tiêu chuẩn cho các phương trình MathJax.

LaTeX

LaTeX(Nd: Leslie Lamport TeX) là một hệ thống sắp chữ mạnh mẽ, mà có ích cho việc nhập các công thức toán học, các công thức hóa học, ký pháp âm nhạc, vân vân. Anki cung cấp một ít sự hỗ trợ cho LaTeX, mà cho phép bạn nhập mã LaTeX vào các ghi chú của bạn. Khi bạn ôn lại một thẻ, Anki sẽ gọi LaTeX và hiển thị cái hình ảnh được sinh thay vào đó.

LaTeX cần nhiều việc hơn để thiết lập, và các hình ảnh chỉ có thể được sinh với cái phiên bản máy tính của Anki - dù một khi được sinh, mấy cái hình ảnh có thể được hiển thị bởi các ứng dụng khách di động. Do cái tính phức tạp phụ thêm mà LaTeX đem lại, nó chỉ được tiến cử cho các người dùng mà cần nhiều tính năng hơn so với MathJax cung cấp.

Việc cảnh báo An ninh

Mã LaTeX có thể chứa các lệnh hiểm độc mà có thể đọc hoặc viết dữ liệu không phải Anki trên máy tính của bạn. Vì lý do này, các phiên bản Anki gần đây sẽ từ chối sinh các hình ảnh LaTeX theo trạng thái mặc định.

Nếu bạn mong muốn dùng LaTeX trên các thẻ của chính bạn, bạn sẽ cần cho phép cái tùy chọn **Generate LaTeX images(Nd: Hãy sinh các hình ảnh LaTeX)** trong cái màn hình các tùy chỉnh ý thích(Nd: preferences).

Chúng tôi một cách mạnh mẽ khuyên bạn đừng cho phép tùy chọn này nếu bạn dùng các cỗ thẻ được chia sẻ, hoặc nghĩ rằng bạn sẽ nhập khẩu các cỗ thẻ được chia sẻ trong tương lai, do bạn đang một cách tiềm tàng trao cho bất cứ tác giả cỗ thẻ được chia sẻ nào sự truy cập đến máy tính của bạn.

Bạn không cần cho phép tùy chọn này cho các cỗ thẻ được chia sẻ. Nếu một tác giả cỗ thẻ được chia sẻ đã một cách đúng đắn sinh tất cả mấy cái hình ảnh trước khi họ chia sẻ cái cỗ thẻ, mấy cái hình ảnh đã sẽ sẵn có rồi.

Kiến thức Giả định(Nd: Assumed Knowledge)

Sự hỗ trợ LaTeX của Anki không phải là chìa khóa trao tay: nó giả sử rằng bạn biết cách dùng LaTeX rồi, và rằng bạn khiến nó được cài đặt. Nếu bạn không có kinh nghiệm nào với LaTeX, xin vui lòng tham khảo một trong số nhiều cái hướng dẫn mà sẵn có trên cái mạng quốc tế. Nếu bạn đang có sự trục trặc với markup(Nd: sự đánh dấu bằng thẻ), xin vui lòng hỏi trên một diễn đàn LaTeX.

Để cài đặt LaTeX, trên Windows hãy dùng MiKTeX(Nd: Micro-Kernel (Vi nhân) TeX); trên macOS hãy dùng MacTeX, và trên Linux hãy dùng trình quản lý gói của bản phân phối của bạn. Dvipng(Nd: device independent + portable network graphics = đồ họa mạng độc lập về thiết bị và dễ mang) cũng phải được cài đặt.

Trên Windows, hãy đi đến Settings(Nd: Các đặt định) trong cửa sổ maintenance(Nd: sự bảo trì) của MikTeX, và hãy chắc chắn rằng "Install missing packages on the fly(Nd: Hãy tranh thủ cài đặt các gói thất lạc ngay)" được đặt định đến "Always(Nd: Luôn luôn)", không phải đến "Ask me first(Nd: Hãy hỏi tôi trước tiên)". Nếu bạn tiếp tục có các khó khăn, một người dùng đã báo cáo rằng việc cho chạy Anki như một quản trị viên cho đến khi tất cả mấy cái gói đã được lấy về thì đã giúp ích(Nd: Mệnh đề đầu tiên là ở thì simple present,

mệnh đề thứ nhì là ở thì simple past, cấu trúc câu không giống một câu có điều kiện tiêu biểu nên làm người dịch có sự bối rối).

Trên macOS, LaTeX đã chỉ được kiểm tra với MacTeX và BasicTeX. Nếu bạn dùng BasicTeX, bạn cần cài đặt dvipng một cách riêng rẽ, với cái lệnh sau:

```
sudo(Nd: superuser do = siêu người dùng cho thi hành) tlmgr(Nd: TeX Live
Manager = Trình quản lý Trực tiếp TeX) update(Nd: cập nhật) --self(Nd: bản
thân); sudo tlmgr install(Nd: cài đặt) dvipng
```

Cái lệnh có lẽ không trên cái đường dẫn, vậy bạn có lẽ cần cung cấp cái đường dẫn đầy đủ(Nd: The command may not be on the path, so you may need to provide the full path), v.d. /usr/local/texlive/2014basic/bin/x86_64-darwin/tlmgr.

Nếu bạn không đang dùng mấy cái gói LaTeX phía trên, bạn sẽ cần dùng cái phụ kiện edit LaTeX(Nd: hãy biên tập LaTeX) để chỉ rõ cái đường dẫn đầy đủ đến latex và dvipng.

Mạng/ Di động

Khi bạn ôn lại một thẻ với LaTeX trên nó, Anki sẽ sinh một hình ảnh cho LaTeX đó và đặt cái hình ảnh vào thư mục media(Nd: các phương tiện) của bộ sưu tập của bạn cho sự sử dụng tương lai. Mấy cái ứng dụng khách mạng và di động sẽ hiển thị các hình ảnh này nếu chúng tồn tại rồi, mà tự chúng không thể sinh mấy cái hình ảnh.

Để tránh việc phải ôn lại tất cả các thẻ của bạn ít nhất một lần trước khi bạn có thể học trên các ứng dụng khách kia, Anki có thể sinh mấy cái hình ảnh theo lượng lớn cho bạn. Để sinh tất cả mấy cái hình ảnh, xin vui lòng đi đến Tools(Nd: Các công cụ)>Check Media(Nd: Hãy kiểm tra Các phương tiện). Sau đó, sự đồng bộ hóa sẽ tải lên mấy cái phương tiện được sinh đến AnkiWeb và các ứng dụng khách kia.

Ví dụ

Cách chung nhất để nhập liệu nội dung LaTeX là bao quanh nó bằng các thẻ đính [latex][/latex]. Có một nút lệnh tắt cho cái này mà được tài liệu hóa trong cái phân đoạn bộ biên tập.

Các thẻ đính [latex] phải được dùng bên trong một trường - việc đặt chúng trong cái khuôn mẫu thẻ sẽ gây ra các vấn đề.

Ví dụ, việc nhập cái sau lên cái mặt trước của một thẻ chớp Anki:

```
Does [latex]\begin{math}\sum_{k = 1}^{\infty}\frac{1}{k}\end{math}[/latex]
converge?(Nd: [..] có đồng quy không?)
```

sẽ sinh cái này khi cái thẻ chớp được xem:

Does $\sum_{k=1}^{\infty} \frac{1}{k}$ converge?

Cái công thức trong cái ví dụ phía trên được gọi là một "công thức văn bản", do nó được hiển thị ngay trong vòng cái văn bản không phải toán học. Ngược lại, cái ví dụ sau cho thấy một "công thức được hiển thị":

```
Does the sum below converge?(Nd: Cái tổng bên dưới có đồng quy không?)

[latex]\begin{displaymath}\sum_{k = 1}^{\infty}\frac{1}{k}\end{displaymath}[/
latex]
```

Does the sum below converge?

$$\sum_{k=1}^{\infty} \frac{1}{k}$$

Các "công thức văn bản" và các "công thức hiển thị" là loại phổ biến nhất(Nd: the most common type) của các biểu thức LaTeX, vậy Anki cung cấp các phiên bản được viết tắt của chúng. Các biểu thức thuộc dạng:

```
[latex]\begin{math}...\end{math}[/latex]
```

có thể được rút ngắn thành

```
[$]...[/$]
```

và các biểu thức thuộc dạng

```
[latex]\begin{displaymath}...\end{displaymath}[/latex]
```

có thể được rút ngắn thành

```
[$$]...[/$$]
```

Ví dụ, hai cái đoạn trích ngắn(Nd: snippets) LaTeX mà được cho thấy trước thì tương đương với

```
Does [$]\sum_{k = 1}^{\infty}\frac{1}{k}[/$] converge?
```

và

```
Does the sum below converge?

[$$]\sum_{k = 1}^{\infty}\frac{1}{k}[/$$]
```

một cách tương ứng.

Các gói

Anki cho phép bạn tùy chỉnh cái lời nói đầu(Nd: preamble) LaTeX vậy bạn có thể nhập khẩu các gói tùy chỉnh cho hóa học, âm nhạc, vân vân. Ví dụ, hãy tưởng tượng bạn tìm ra một tập tin ví dụ cho chemtex trên mạng quốc tế:

```
\documentclass[a4paper,12pt]{report}
\usepackage{chemtex}
\begin{document}

\initial
\begin{figure}[h]\centering
\parbox{.3\textwidth}{\ethene{H}{H$_3$C}{CH$_3$}{Br}}
\hfil
\parbox{.3\textwidth}{\cbranch{H}{S}{H}{S}{C}{S}{}{S}{H}
  \xi=-200 \cright{}{Q}{C}{D}{O}{S}{OH}}
\hfil
\parbox{.3\textwidth}{\hetisix{Q}{Q}{Q}{Q}{Q}{Q}{O}{Q}{O}
  \xi=-171 \fuseup{Q}{Q}{Q}{Q}{D}{Q}{D}{Q}{D}}
\caption{Hóa học với {\tt CHEMTEX}\label{a1}}
\end{figure}

\end{document}
```

Đầu tiên là, hãy đi theo cái sự tài liệu hóa của cái gói và MiKTeX/ MacTeX để cài đặt cái gói. Để kiểm tra là cái gói đang làm việc, bạn sẽ muốn đặt mã như cái phía trên vào một tập tin .latex và kiểm tra việc bạn có thể thông dịch(Nd: compile) nó từ cái dòng lệnh không. Một khi bạn đã xác nhận rằng cái gói là sẵn có và làm việc, chúng ta có thể tích hợp nó với Anki.

Để dùng cái gói với Anki, hãy kích "Add(Nd: Hãy thêm)" trong cái cửa sổ chính, rồi kích cái nút chọn loại ghi chú(Nd: note type). Hãy kích cái nút "Manage(Nd: Hãy quản lý)", rồi chọn cái loại ghi chú mà bạn dự tính dùng và kích "Options(Nd: Các tùy chọn)". Cái văn bản đầu trang(Nd: header) và văn bản chân trang(Nd: footer) LaTeX được cho thấy. Cái văn bản đầu trang sẽ trông cái gì đó như:

```
\documentclass[12pt]{article}
\special{papersize=3in,5in}
\usepackage{amssymb,amsmath}
\pagestyle{empty}
\setlength{\parindent}{0in}
\begin{document}
```

Để dùng chemtex, bạn sẽ thêm cái dòng usepackage(Nd: gói sử dụng) vào cái ví dụ trước hơn(Nd: earlier), vậy nó trông như:

```
\documentclass[12pt]{article}
\special{papersize=3in,5in}
\usepackage{amssymb,amsmath}
\usepackage{chemtex}
\pagestyle{empty}
\setlength{\parindent}{0in}
\begin{document}
```

Sau đó, bạn sẽ có thể gồm vào các dòng như cái sau trong các thẻ Anki của bạn:

```
[latex]\ethene{H}{H$_3$C}{CH$_3$}{Br}[/latex]
```

Các xung đột Khuôn mẫu

Như của Anki 2.1.20/ AnkiMobile 2.0.56/ AnkiDroid 2.13, cách khắc phục này không còn được đòi hỏi nữa, do văn bản `{{trường}}` mà bên trong các trường thì không còn gây ra các vấn đề nữa. Nếu bạn cần hỗ trợ các phiên bản cũ hơn và muốn cứ dùng cú pháp này, xin vui lòng chắc chắn rằng bạn đặt cái chuỗi `{{=<% %>=}}` vào trên cùng(Nd: the very top) của khuôn mẫu mặt trước và mặt sau của bạn, do các phiên bản Anki gần đây sẽ không nhận ra nó bất cứ đâu trừ chỗ bắt đầu.

Cho các phiên bản cũ hơn:

Việc không lạ là {{ và }} bật lên trong mã LaTeX khi viết các phương trình toán học. Để đảm bảo rằng các phương trình LaTeX của bạn không xung đột với những chỗ thay thế trường của Anki, việc có thể được là thay đổi cái dấu phân cách thành cái gì đó khác.

Ví dụ, nếu bạn có một khuôn mẫu:

```
{{trường latex}}
```

Việc thay đổi nó thành cái sau sẽ làm cho việc cái LaTeX sẽ xung đột trở nên không có khả năng:

```
{{=<% %>=}}
<%trường latex%>
```

Các xung đột Quây kín

Những sự xóa quây kín được chấm dứt bằng `}}`, mà có thể xung đột với một `}}` mà xuất hiện trong LaTeX của bạn. Để ngăn ngừa LaTeX khỏi việc bị diễn dịch như một dấu đánh dấu(Nd: marker) quây kín đóng, bạn có thể đặt một dấu cách giữa bất cứ các dấu ngoặc sừng trâu đóng kép nào mà không chỉ rõ chỗ kết thúc của cái quây kín, vậy

```
{{c1::[$]\frac{tý}{\frac{tèo}{tũn}}[/$] này nọ kia.}}
```

sẽ không làm việc, nhưng

```
{{c1::[$]\frac{tý}{\frac{tèo}{tũn} }[/$] này nọ kia.}}
```

sẽ làm việc (và LaTeX lờ đi các dấu cách ở chế độ toán, vậy phương trình của bạn sẽ dựng hình giống như vậy). Nếu bạn muốn tránh việc thêm cái dấu cách phụ thêm vào cái văn bản được dựng hình (ví dụ, khi bạn đang tạo các thẻ Quây kín cho việc học các ngôn ngữ lập trình), một tùy chọn khác là dùng một lời chú giải(Nd: comment) HTML khi biên tập cái thẻ trong chế độ HTML:

```
{{c1::[$]\frac{tý}{\frac{tèo}{tũn}<!-- -->}[/$] này nọ kia.}}
```

Bạn có thể/ được phép(Nd: may) dùng một trong hai cách khắc phục nếu bạn cần dùng cái trình tự ký tự `::` trong vòng cái văn bản bị Chỗ quây kín xóa. Thẻ đầu tiên mà được sinh cho cái văn bản ghi chú sau thì sẽ ghi `[kiểu dữ liệu] trong C++ là một union(Nd: hợp thể) an toàn về kiểu dữ liệu`:

```
{{c1::std:<!-- -->:variant::kiểu dữ liệu}} trong C++ là một {{c2::union an
toàn về kiểu dữ liệu}}
```

Các lệnh Không an toàn

Anki ngăn cấm các lệnh nào đó như \input hoặc \def khỏi việc bị dùng trên các thẻ hoặc trong các khuôn mẫu, do việc cho phép chúng có thể cho phép các cỗ thẻ được chia sẻ hiểm độc gây thiệt hại cho hệ thống của bạn. (Để ở bên an toàn, các lệnh này bị ngăn cấm ngay cả trong các lời chú giải, vậy nếu bạn đang nhận được lỗi này nhưng không nghĩ rằng bạn đã dùng một cái, xin vui lòng kiểm tra kép bất cứ các lời chú giải nào mà bạn có trong các văn bản đầu trang, các khuôn mẫu, và các thẻ của bạn). Nếu bạn cần dùng các lệnh này, xin vui lòng thêm chúng vào một gói hệ thống và nhập khẩu gói đó như được mô tả

trong cái phân đoạn trước.

Những con đỉa

- Việc biên tập
- Việc xóa
- Việc chờ

Những con đỉa(Nd: Leeches) là các thẻ mà bạn cứ quên. Do chúng đòi hỏi nhiều lần ôn lại đến thế, chúng choán thêm rất nhiều thời gian của bạn, được so sánh với các thẻ khác.

Anki có thể giúp bạn nhận dạng những con đỉa. Mỗi lần một thẻ ôn lại "có sai sót(Nd: lapses)" (bị không đạt trong khi nó ở chế độ ôn lại), một bộ đếm tăng lên. Khi bộ đếm này đạt đến 8, Anki gắn thẻ đính cái ghi chú như một con đỉa(Nd: leech) và hoãn cái thẻ. Cái ngưỡng, và việc có hoãn hoặc không, thì có thể được điều chỉnh trong mấy cái tùy chọn cỗ thẻ.

Nếu bạn cứ không đạt thẻ đó, Anki sẽ tiếp tục báo động bạn về cái con đỉa một cách định kỳ. Các cảnh báo này xảy ra vào nửa cái ngưỡng con đỉa ban đầu. Ví dụ, nếu bạn đặt định cái cảnh báo ở 8 lần sai sót, các cảnh báo tương lai sẽ xảy ra mỗi 4 lần sai sót (ở 12, 16, vân vân).

Một khi một con đỉa được tìm ra, có vài cách để thao tác(Nd: to handle = xử lý) nó.

Việc biên tập

Phương pháp hiệu quả nhất để đối phó với các con đỉa là thay đổi cách mà cái thông tin được trình bày. Có lẽ các thẻ của bạn có quá nhiều thông tin, hoặc bạn đang cố ghi nhớ cái gì đó mà không có việc hiểu nó một cách đầy đủ. Thường, việc giúp ích là đi theo 20 quy tắc lập công thức kiến thức, mà được đề nghị bởi T.sỹ(Nd: Dr = Doctor) Piotr Wozniak, nhà sáng tạo của SuperMemo. Vài thẻ có thể hưởng lợi từ một mẹo dễ nhớ(Nd: mnemonic). Ngay cả vài thẻ được viết tốt cũng có lẽ cần một cú tăng lực trong sự gắn kết, v.d. bằng cách thêm các thẻ cho các khái niệm có liên quan. Tuy nhiên, việc chiếm rất nhiều kinh nghiệm là biết cách để lập công thức cái tài liệu một cách đúng đắn, bẻ nó ra cho đến tận các cấu phần có thể có nhỏ nhất, và dùng các kỹ thuật mẹo dễ nhớ.

Việc xóa

Nếu cái tài liệu mà bạn đang chật vật với nó thì không quan trọng đủ để biện hộ cái thời gian mà bị tiêu tốn, bạn có thể một cách đơn giản xóa cái thẻ. Bằng cách một cách chọn lọc xóa các món khó và tối nghĩa, bạn có thể tiêu tốn nhiều thời gian hơn trong việc học tài liệu khác, làm cho việc học có tính hưởng thụ hơn. Nếu bạn nghĩ cái thẻ có lẽ có ích

cho sự tham khảo tương lai, bạn có thể bỏ mặc nó được hoãn.

Việc chờ

Vài con đỉa được gây ra bởi "sự gây nhiễu(Nd: interference)". Ví dụ, một người học tiếng Anh có lẽ đã học gần đây mấy cái từ "disappoint(Nd: làm thất vọng)" và "disappear(Nd: biến mất)". Do chúng trông tương tự, người học có lẽ nhận thấy bản thân họ nhầm lẫn hai cái khi cố trả lời. Trong các hoàn cảnh như thế, việc thường có ích là tập trung lên một ý tưởng vào một lúc. Một khi ý tưởng đó được ăn sâu một cách vững chắc vào tâm trí của bạn, bạn sau đó có thể bắt đầu việc học ý tưởng kia. Vậy, trong các hoàn cảnh này, bạn có lẽ muốn bỏ mặc một trong số mấy cái từ là được hoãn cho đến khi bạn đã học cái kia tốt, và rồi bỏ hoãn nó.

Cho một sự bàn luận chi tiết hơn, bạn có thể tham khảo đến cái bài viết "Việc đối phó với Những con đỉa", mà được viết bởi Soren Bjornstad.

Các phụ kiện(Nd: Add-ons)

Các năng lực của Anki có thể được mở rộng bằng các phụ kiện. Các phụ kiện có thể cung cấp các tính năng(Nd: features) như sự hỗ trợ bổ sung cho các ngôn ngữ chuyên biệt, sự kiểm soát bổ sung trên việc lập lịch biểu(Nd: scheduling), vân vân.

Để duyệt danh sách các phụ kiện có sẵn, hãy chọn `Tools(Nd: Các công cụ)` → `Add-ons(Nd: Các phụ kiện)`, rồi kích lên `Get Add-ons(Nd: Hãy lấy các phụ kiện)`. Như một cách thay thế(Nd: Alternatively), hãy mở ankiweb.net/shared/addons trong một trình duyệt mạng.

Nếu bạn đã tải xuống một phụ kiện mà đang không làm việc đúng, hoặc nếu bạn vô tình làm một lỗi khi biên tập một phụ kiện, bạn có thể dùng tùy chọn(Nd: option) "Delete(Nd: Xóa)" trong lệnh đơn(Nd: menu) để lấy nó ra.

Các phụ kiện dùng và biến cải các phần tùy ý của cơ sở mã(Nd:codebase) của Anki, vậy trong vài trường hợp, việc cập nhật Anki có thể phá vỡ tính tương thích với các phụ kiện cũ hơn. Nếu một trong các phụ kiện của bạn dừng làm việc sau khi cập nhật Anki, xin vui lòng xem xét việc báo cáo cái vấn đề đến tác giả của cái phụ kiện. Nếu bạn dựa vào phụ kiện này, bạn sẽ cần cứ dùng một phiên bản Anki cũ hơn cho đến khi cái phụ kiện lấy một bản cập nhật.

Có một nút "Contact Author(Nd: Hãy liên hệ Tác giả)" trên hầu hết các trang phụ kiện trên AnkiWeb, và nhiều tác giả gồm vào địa chỉ thư điện tử của họ trong cái phụ kiện, vậy nếu bạn cần liên hệ với người tác giả, việc biên tập cái phụ kiện và việc nhìn vào phần trên cùng của cái tập tin thì có lẽ giúp ích.

Để biết làm thế nào để viết các phụ kiện của chính bạn, xin vui lòng xem sự hướng dẫn viết phụ kiện.

Việc xử lý sự cố

Nếu bạn bắt gặp một vấn đề với Anki, xin vui lòng thử mấy cái bước sau theo trật tự:

1. Hãy khởi động lại Anki

Xin vui lòng đóng Anki, rồi khởi động nó lại.

Nếu bạn không thể đóng Anki do một thông báo lỗi, bạn có thể hoặc là chấm dứt Anki bằng cách dùng trình quản lý tác vụ(Nd: task manager) của bạn, hoặc khởi động lại máy tính của bạn. Anki lưu một cách định kỳ, vậy bạn sẽ không mất nhiều hơn một vài phút công việc trong phần lớn các tình huống.

Nếu cái vấn đề không xảy ra lại, bạn có thể nhảy quãng mấy cái bước sau.

2. Hãy kiểm tra các phụ kiện

Xin vui lòng đóng Anki, rồi mở nó trong chế độ an toàn(Nd: safe mode) bằng cách giữ xuống cái phím Shift trong khi khởi động Anki. Hãy cứ giữ Shift xuống cho đến khi cái thông báo trên màn hình báo tin cho bạn rằng Anki đã khởi động trong chế độ an toàn(Nd: Anki has started in safe mode).

Nếu cái vấn đề ra đi, điều đó cho biết một phụ kiện đang gây ra cái vấn đề. Hãy lấy đi bất cứ các phụ kiện nào mà bạn không cần, và bất hoạt nửa trong số mấy cái kia. Nếu cái vấn đề tiếp tục, hãy thử cái nửa kia. Hãy lặp lại cái quá trình cho đến khi bạn đã luận ra phụ kiện nào đang gây ra cái vấn đề(Nd: A ha, chơi kiểu nhị phân). Sau đó, xin vui lòng báo cáo cái vấn đề cho tác giả cái phụ kiện, bằng cách dùng cái nút Copy Debug Info(Nd: Hãy chép Thông tin Gỡ lỗi), và dán cái đó vào cái báo cáo.

3. Hãy kiểm tra phiên bản Anki của bạn

Bạn có thể tìm ra cái phiên bản mà bạn đang dùng trong cái trình đơn **Help(Nd: Hãy giúp đỡ) → About(Nd: Về)** hoặc **Anki → About**. Nếu cái phiên bản mà bạn đang dùng không phải là phiên bản gần đây nhất mà được xuất bản trên https://apps.ankiweb.net, xin vui lòng đóng Anki, cài đặt phiên bản gần đây nhất, và rồi khởi động Anki lại để xem liệu cái vấn đề đã ra đi chưa.

Nếu bạn đang dùng Linux, xin vui lòng chắc chắn là bạn có thể tái tạo cái lỗi bằng cách dùng cái phiên bản được đóng gói trên cái địa điểm mạng Anki, do các bản phân phối thì thường phân phối các phiên bản chập chờn(Nd: broken).

4. Hãy kiểm tra cơ sở dữ liệu của bạn

Sau khi khởi động lại Anki, xin vui lòng thử cái món trình đơn **Tools(Nd: Các công cụ) → Check Database(Nd: Hãy kiểm tra Cơ sở dữ liệu)** để chắc chắn là bộ sưu tập của bạn không có bất cứ các vấn đề nào.

5. Hãy khởi động lại máy tính của bạn

Đôi khi việc khởi động lại máy tính của bạn có lẽ giúp ích.

6. Hãy thay đổi cái Trình điều khiển Video

Các đổ vỡ và các vấn đề hiển thị có thể bị gây ra bởi cái trình điều khiển video. Việc thay đổi sang một trình điều khiển video khác có lẽ giúp ích. Hãy chắc chắn là bạn thử tất cả các tùy chọn trình điều khiển và khởi động lại Anki sau mỗi thay đổi.

Nếu bạn đang dùng phiên bản Anki 23.10 hoặc trên, cách dễ nhất là mở **Tools → Preferences(Nd: Các tùy chỉnh ý thích)** (hoặc **Anki → Preferences** nếu bạn trên một Mac) và thay đổi cái trình điều khiển(Nd: driver) từ cái trình đơn thả xuống.

Nếu bạn trên một phiên bản Anki cũ hơn hoặc nếu bạn không thể truy cập mấy cái tùy chỉnh ý thích vì lý do nào đó, bạn có thể dùng mấy cái hướng dẫn dòng lệnh thay vào đó và một cách thủ công thay đổi cái tập tin gldriver(Nd: Graphics Library Driver = Trình điều khiển Thư viện Đồ họa):

- Windows
- Mac
- Linux

7. Hãy đặt định lại các kích cỡ cửa sổ

Đôi khi việc ấn nút **reset window sizes(Nd: hãy đặt định lại các kích cỡ cửa sổ)** trong cái màn hình các tùy chỉnh ý thích tức thì sau khi khởi động Anki thì sẽ giúp ích.

8. Nếu cái vấn đề còn lại

Nếu bạn đã xác nhận là bạn đang dùng phiên bản Anki gần đây nhất, và vẫn đang nhận các lỗi khi khởi động Anki trong khi giữ xuống cái phím shift, xin vui lòng báo cáo cái vấn đề, bao gồm cái lỗi tiếp theo mà bạn nhận trong bài gửi của bạn(Nd: Dịch xong lần 1 13:06 07022026).

Trình chủ phục vụ Đồng bộ hóa Được tự đăng cai

Những người dùng nâng cao mà không thể hoặc không mong muốn dùng AnkiWeb thì có thể dùng một trình chủ phục vụ đồng bộ hóa tự đăng cai(Nd: self-hosted sync server) thay vào đó.

Các thứ để nhận thức:

- Đây là một tính năng nâng cao, được nhắm đến(Nd: targeted at) các người dùng mà thoải mái với mạng máy tính/ công việc mạng máy tính(Nd: networking) và cái dòng lệnh. Nếu bạn dùng cái này, cái sự mong đợi là tự bạn có thể giải quyết bất cứ các vấn đề thiết lập/ mạng máy tính/ tường lửa nào mà bạn gặp phải, và sự sử dụng cái này thì hoàn toàn tự bạn chịu rủi ro.
- Các ứng dụng khách mới hơn có lẽ tùy vào các thay đổi đến cái giao thức đồng bộ hóa, vậy việc đồng bộ hóa có thể dừng làm việc nếu bạn cập nhật các ứng dụng khách Anki của bạn mà không có việc cũng cập nhật cái trình chủ phục vụ.
- Các trình chủ phục vụ đồng bộ hóa bên thứ ba cũng hiện hữu. Không có việc kiểm tra nào được làm đối với chúng, và chúng có khuynh hướng mất thời gian để đuổi kịp khi cái giao thức đồng bộ hóa thay đổi, vậy chúng không được khuyên.
- Mấy cái thông báo bên trong Anki sẽ dùng cái thuật ngữ "AnkiWeb" ngay cả nếu một trình chủ phục vụ tùy chỉnh đã được thiết lập cấu hình, (v.d. "Cannot connect to AnkiWeb(Nd: Không thể kết nối với AnkiMạng)" khi trình chủ phục vụ của bạn bị sập(Nd: is down)).

Việc cài đặt/ Việc cho chạy

Có nhiều cách khác nhau mà bạn có thể cài đặt và cho chạy cái trình chủ phục vụ. Bạn có thể dùng hoặc là:

- cái trình chủ phục vụ đồng bộ hóa mà được bó gói với cái phiên bản mặt bàn làm việc của Anki
- một trình chủ phục vụ đồng bộ hóa tối thiểu riêng rẽ mà không gồm vào các phần phụ thuộc(Nd: dependencies) GUI(Nd: Giao diện Người dùng Đồ họa = Graphical User Interface) của Anki. Các bản thi hành(Nd: implementations) Python và Rust thì sẵn có.

Từ một Bản dựng Được đóng gói

Cái này dùng cái trình chủ phục vụ mà được dựng vào cái phiên bản mặt bàn làm việc của

Anki như của phiên bản 2.1.57+.

Trên Windows, trong một phiên cmd.exe(Nd: command.executable = lệnh.khả_thi):

```
set SYNC_USER1=người_dùng:mật_khẩu
"\Program Files\anki\anki.exe" --syncserver
```

Hoặc MacOS, trong Terminal.app:

```
SYNC_USER1=người_dùng:mật_khẩu /Applications/Anki.app/Contents/MacOS/anki --
syncserver
```

Hoặc Linux:

```
SYNC_USER1=người_dùng:mật_khẩu anki --syncserver
```

Với Pip(Nd: Pip installs packages = Pip cài đặt các gói, được viết tắt kiểu đệ quy, trong đó P là Python, là tên hệ thống quản lý gói cho Python)

Để tránh tải xuống các phần phụ thuộc GUI của Anki mặt bàn làm việc, bạn có thể cho chạy một trình chủ phục vụ đồng bộ hóa Anki độc lập mà dùng một gói Python mà được tải xuống từ PyPI(Nd: Python Package Index = Chỉ mục Gói Python, là kho lưu trữ phần mềm cho ngôn ngữ lập trình Python) thay vào đó. Hãy chắc chắn là bạn có Python 3.9+ mà được cài đặt.

```
python3 -m venv ~/syncserver
~/syncserver/bin/pip install anki
SYNC_USER1=người_dùng:mật_khẩu ~/syncserver/bin/python -m anki.syncserver
```

Với Cargo(Nd: Hàng hóa)

Từ Anki 2.1.66+, bạn có thể một cách thay phiên là tạo dựng một bản thi hành Rust(Nd: Nấm rỉ sắt) của cái trình chủ phục vụ đồng bộ hóa độc lập bằng cách dùng cái lệnh bên dưới. Hãy chắc chắn là bạn có Rustup(Nd: Rust updater = trình cập nhật Rust) mà được cài đặt.

```
cargo install --git https://github.com/ankitects/anki.git --tag 2.1.66 anki-
sync-server
```

Hãy thay thế 2.1.66 bằng bất cứ phiên bản Anki gần đây nhất nào.

Protobuf(Nd: protocol buffers = các vùng nhớ đệm giao thức) (protoc(Nd: protocol compiler = trình biên dịch giao thức)) sẽ cần được cài đặt.

Sau khi tạo dựng, bạn có thể cho chạy nó bằng:

```
SYNC_USER1=người_dùng:mật_khẩu anki-sync-server
```

Từ một sự kiểm tra mã nguồn(Nd: source checkout)

Nếu bạn đã nhân bản(Nd: clone) cái kho chứa(Nd: repo) Anki từ GitHub, bạn có thể cài đặt từ chỗ đó:

```
./ninja extract:protoc
cargo install --path rslib/sync
```

Với Docker(Nd: Công nhân bốc xếp bến tàu)

Bạn có thể tìm ra một Dockerfile được người dùng đóng góp và vài hướng dẫn ở đây.

Nhiều người dùng một lúc

`SYNC_USER1` khai báo người dùng đầu tiên và mật khẩu, và phải được đặt định. Bạn có thể một cách tùy chọn là khai báo `SYNC_USER2`, `SYNC_USER3` vân vân, nếu bạn mong muốn thiết lập nhiều tin khoản(Nd: accounts) một lúc.

Các mật khẩu Được băm(Nd: Hashed Passwords)

Các người dùng nâng cao có lẽ mong muốn dùng các mật khẩu được băm thay vì các mật khẩu văn bản suông. Nếu bạn mong muốn làm việc này, bạn sẽ cần dùng một công cụ riêng rẽ (như là cái này) để sinh một đống băm mật khẩu(Nd: password hash). Bạn rồi có thể nói cho cái trình chủ phục vụ là mong đợi các mật khẩu được băm bằng cách đặt định cái biến tố môi trường(Nd: env var = environment variable) PASSWORDS_HASHED về 1 (hoặc bất cứ giá trị khác nào).

Khi các mật khẩu được băm thì được dùng, các biến tố SYNC_USER được mong đợi là ở định dạng tên_người_dùng:đống_băm_mật_khẩu, nơi mà đống_băm_mật_khẩu là một đống băm của cái mật khẩu trong Định dạng PHC(Nd: Password Hashing Competition = Cuộc thi Băm Mật khẩu).

Vị trí Lưu trữ

Cái trình chủ phục vụ cần trữ một bản sao của bộ sưu tập và các phương tiện của bạn trong một thư mục. Theo trạng thái mặc định, nó là ~/.syncserver; bạn có thể thay đổi cái này bằng cách định rõ một biến tố môi trường `SYNC_BASE(Nd: Căn cứ Đồng bộ hóa)`.

- Cái này phải không là cùng cái vị trí như thư mục các dữ liệu Anki bình thường của bạn, do cái trình chủ phục vụ và ứng dụng khách phải trữ các bản sao riêng rẽ.
- Bạn phải đồng bộ hóa các dữ liệu của bạn đến cái trình chủ phục vụ, không phải một cách thủ công chép các tập tin vào cái thư mục trình chủ phục vụ.

Sự truy cập Công cộng

Cái trình chủ phục vụ lắng nghe trên một sự kết nối HTTP không được mã hóa, vậy việc không phải là một ý tưởng hay là phơi bày nó một cách trực tiếp với cái mạng quốc tế. Bạn sẽ muốn hoặc là hạn chế cách dùng đến mạng cục bộ của bạn, hoặc đặt dạng mã hóa nào đó ở phía trước của cái trình chủ phục vụ, như là một sự ủy nhiệm(Nd: proxy) VPN(Nd: Virtual Private Network = Mạng Riêng Ảo) (Tailscale(Nd: Vảy đuôi?) thì rõ ràng là dễ), hoặc một sự ủy nhiệm HTTPS đảo ngược.

Bạn có thể định rõ `SYNC_HOST` và `SYNC_PORT` để thay đổi cái máy tính chủ(Nd: host) và cổng(Nd: port) mà cái trình chủ phục vụ ràng buộc vào.

Sự thiết lập Ứng dụng khách

Bạn sẽ cần xác định địa chỉ IP(Nd: Internet Protocal = Giao thức Mạng quốc tế) mạng của máy tính của bạn, và rồi trỏ mỗi trong số các ứng dụng khách Anki của bạn đến cái địa chỉ, v.d. cái gì đó như `http://192.168.1.200:8080/`. Cái URL(Nd: Uniform Resource Locator = Yếu tố định vị Tài nguyên Đồng dạng) có thể được thiết lập cấu hình trong mấy cái tùy chỉnh ý thích.

Nếu bạn đang dùng AnkiMobile(Nd: AnkiDiĐộng) và không thể kết nối với một trình chủ phục vụ trên mạng cục bộ của bạn, xin vui lòng đi vào mấy cái đặt định(Nd: settings) iOS, định vị Anki mà gần cái đáy, và đảo chiều "Allow Anki to access local network(Nd: Hãy cho phép Anki truy cập mạng cục bộ)" tắt và rồi bật lần nữa.

Các ứng dụng khách mặt bàn làm việc cũ hơn đã đòi hỏi bạn định rõ `SYNC_ENDPOINT` và `SYNC_ENDPOINT_MEDIA`. Nếu đang dùng một ứng dụng khách cũ hơn, bạn nên đặt nó như v.d. `http://192.168.1.200:8080/sync/` và `http://192.168.1.200:8080/msync/` một cách tương ứng. Các ứng dụng khách AnkiDroid mà trước 2.16 thì đòi hỏi cấu hình riêng rẽ cho hai cái điểm cuối(Nd: endpoints).

Những sự ủy nhiệm Đảo ngược

Nếu dùng một sự ủy nhiệm đảo ngược(Nd: reverse proxy) để cung cấp sự truy cập HTTPS(Nd: HyperText Transfer Protocol Secure = Giao thức Truyền Siêu Văn bản Kiểu an toàn) (v.d. nginx(Nd: engine-x = động cơ x)), và ràng buộc vào một đường dẫn con(Nd: subpath) (v.d. `http://vis_duj.com/tufy_chirnh/ -> http://localhost:8080/`), bạn phải chắc chắn gồm vào một dấu sổ chéo theo sau(Nd: trailing slash) khi cấu hình Anki. Nếu bạn đặt `http://vis_duj.com/tufy_chirnh` thay vào đó, nó sẽ không làm việc.

Trên iOS, TLS(Nd: Transport Layer Security = An ninh Lớp Vận chuyển) 1.3 không được hỗ trợ, vậy sự ủy nhiệm đảo ngược của bạn sẽ cần có TLS 1.2 mà được cho phép, hoặc bạn sẽ nhận được một "error code(Nd: mã lỗi) -9836".

Các yêu cầu Lớn

Cái giới hạn AnkiWeb tiêu chuẩn trên các lần tải lên thì được áp dụng theo trạng thái mặc định. Bạn có thể một cách tùy chọn đặt định `MAX_SYNC_PAYLOAD_MEGS(Nd: Số megabyte Trọng tải Đồng bộ hóa Tối đa)` thành cái gì đó mà lớn hơn 100 nếu bạn mong muốn làm tăng cái giới hạn. Hãy ghi nhớ rằng nếu bạn đang dùng một sự ủy nhiệm đảo ngược, bạn có lẽ cũng cần điều chỉnh cái giới hạn ở đó.

Việc đóng góp Các thay đổi

Do trình chủ phục vụ này được bó gói với Anki, tính đơn giản là một mục tiêu thiết kế - nó được nhắm đến sự sử dụng cá nhân/ gia đình, và các PR(Nd: Pull Request = Yêu cầu Kéo) mà thêm các thứ như một REST API(Nd: REpresentational State Transfer Application Programming Interface = Giao diện Lập trình Ứng dụng Truyền Trạng thái Biểu diễn) hoặc các cơ sở dữ liệu bên ngoài thì không có khả năng được chấp nhận vào lúc này. Nếu đang nghi ngờ, xin vui lòng liên hệ trước khi bắt đầu công việc trên một PR.

Nếu bạn đang tìm kiếm một giải pháp API hiện hữu, cái phụ kiện AnkiConnect(Nd: AnkiKếtNối) có thể thỏa các nhu cầu của bạn.

Những thứ linh tinh

- Các lệnh tắt Trình đơn
- Trạm điều khiển Gỡ lỗi

Các lệnh tắt Trình đơn

Trên Windows/ Linux, bạn có thể giữ xuống cái phím Alt và ấn một chữ cái được làm nổi sáng để hoạt hóa một trình đơn riêng biệt.

Mặc dù macOS không hỗ trợ tính năng này, nó cho phép bạn thay vào đó thì gán các lệnh tắt vào các món trình đơn chuyên biệt. Xin vui lòng xem https://support.apple.com/en-au/guide/mac-help/mchlp2271/mac cho nhiều thông tin hơn.

Trạm điều khiển Gỡ lỗi

Đôi khi bạn có lẽ được hỏi là yêu cầu dùng cái trạm điều khiển gỡ lỗi(Nd: debug console) để thay đổi một việc đặt định hoặc kiểm tra cái gì đó. Trừ khi được yêu cầu nhập văn bản vào "trạm điều khiển gỡ lỗi(Nd: debug console)", bạn có thể sẽ không cần việc này. Những người dùng nâng cao có lẽ thích đọc nhiều hơn về nó trong cái sự hướng dẫn viết phụ kiện.

Khi được yêu cầu nhập văn bản vào cái "trạm điều khiển gỡ lỗi", xin vui lòng khởi động Anki, và trong cái cửa sổ chính, hãy ấn

Ctrl + Shift + ;

(cái phím control, phím shift, và phím dấu chấm phẩy vào cùng lúc)

Trên một Mac, hãy ấn

Command + Shift + ;

(cái phím command, phím shift, và phím dấu chấm phẩy vào cùng lúc)

Trên vài bàn phím không phải tiếng Anh, bạn có lẽ cần ấn : hoặc + thay vì ;.

Trong cái cửa sổ mà đã bật lên, xin vui lòng dán cái văn bản mà bạn đã được yêu cầu dán vào cái phân khu trên cùng. Khi bạn đã làm thế, xin vui lòng ấn Ctrl+Return (Command+Return trên một Mac), và vài văn bản sẽ xuất hiện trong cái phân khu đáy. Nếu bạn đã được yêu cầu dán cái dữ liệu xuất kết quả, xin vui lòng chép nó từ cái vùng đáy, và dán nó trở lại vào cái người hỗ trợ.

Nếu bạn ấn Ctrl + Shift + Return thay vì chỉ Ctrl + Return, Anki sẽ cố in cái kết quả hơn là việc làm những gì mà bạn đã yêu cầu nó làm. Nếu bạn đang nhận được các lỗi không được mong đợi, xin vui lòng chắc chắn rằng bạn đang không giữ xuống cái phím Shift.

Việc đóng góp

- Việc chia sẻ Các cỗ thẻ Một cách công khai
- Việc chia sẻ Các cỗ thẻ Một cách riêng tư
- Việc chia sẻ Các phụ kiện
- Việc dịch Anki
- Việc đóng góp Mã

Việc chia sẻ Các cỗ thẻ Một cách công khai

Để chia sẻ các cỗ thẻ với công chúng chung, hãy đồng bộ hóa chúng với AnkiWeb(Nd: AnkiMạng), rồi đăng nhập vào AnkiWeb và hãy kích lên "Share(Nd: Hãy chia sẻ)" từ cái trình đơn mà kề bên cái cỗ thẻ mà bạn mong muốn chia sẻ.

Nếu bạn trước đây đã chia sẻ một cỗ thẻ (mà gồm các phiên bản trước của Anki), bạn có thể cập nhật nó bằng cách kích "Share" như phía trên. Việc cập nhật một cỗ thẻ được chia sẻ sẽ không đặt định lại các số đếm hoặc những sự xếp hạng tải xuống(Nd:the download counts or ratings). Bạn có thể xóa một cỗ thẻ được chia sẻ mà bạn đã tải lên bằng cách dùng cái nút Delete(Nd: Hãy xóa) trên trang của cái cỗ thẻ được chia sẻ.

Khi cập nhật một cỗ thẻ, AnkiWeb mong đợi cái cỗ thẻ ở cùng cái vị trí như trước. Nếu bạn đã chia sẻ một cỗ thẻ khi nó đã được gọi là "Các động từ Tiếng Triều Tiên" ví dụ thế, và rồi đã đặt tên nó lại thành "Tiếng Triều Tiên::Các động từ Tiếng Triều Tiên", việc chia sẻ lại sẽ không thể cập nhật cái bản sao hiện hữu. Nếu bạn đã quên cái tên nguyên thủy, bạn có thể đoán nó bằng cách tải xuống cái cỗ thẻ trên AnkiWeb và nhập khẩu nó (File(Nd: Tập tin) > Import(Nd: Hãy nhập khẩu)) vào một hồ sơ mới (File > Switch profile(Nd: Hãy chuyển hồ sơ) > Add(Nd: Hãy thêm)). Rồi thì bạn có thể chép cái tên chính xác của cái cỗ thẻ khi nó đã được chia sẻ đầu tiên. Nếu việc này không làm việc, xin vui lòng liên hệ sự hỗ trợ.

Khi bạn cập nhật một cỗ thẻ được chia sẻ, các người dùng mà đã tải xuống cái cỗ thẻ trước đây thì sẽ không tự động nhận các bản cập nhật. Nếu họ tải xuống cái cỗ thẻ lần nữa và nhập khẩu lại nó, tài liệu được thêm mới sẽ được nhập khẩu mà không có việc thay đổi sự tiến triển học hiện hữu của họ, miễn là không phải bạn lẫn không phải cái người dùng đã thay đổi cái loại ghi chú kể từ lần nhập khẩu đầu tiên.

Việc chia sẻ Các cỗ thẻ Một cách riêng tư

Nếu bạn muốn chia sẻ các cỗ thẻ với một nhóm người hạn chế (như là một nhóm hoặc lớp học) hơn là cái công chúng chung, bạn có thể làm vậy bằng cách chia sẻ chúng bên ngoài AnkiWeb.

Để chia sẻ một cỗ thẻ một cách riêng tư, hãy đi đến trình đơn File(Nd: Tập tin) và chọn Export(Nd: Hãy xuất khẩu). Hãy chọn một cỗ thẻ đơn lẻ (không phải "All Decks"(Nd: Tất cả Các cỗ thẻ)), và tắt đi "include scheduling information"(Nd: hãy bao gồm thông tin lập lịch biểu). Việc này sẽ sinh một tập tin .apkg(Nd: Anki package = gói Anki) mà bạn có thể chia sẻ với những người khác.

Bạn có thể chia sẻ cái tập tin .apkg bằng cách gửi thư điện tử nó đến người ta, đặt nó trên một địa điểm mạng hoặc thư mục được chia sẻ, hoặc dùng một dịch vụ chia sẻ tập tin miễn phí như Dropbox hoặc Google Drive(Nd: hoặc mediafire) và gửi người ta một đường dẫn.

Cả hai phiên bản máy tính và các ứng dụng khách di động làm dễ việc nhập khẩu từ một tập tin apkg một cách đơn giản bằng cách kích hoặc gõ(Nd: tapping) lên nó. AnkiWeb tuy thế không có cái năng lực nhập khẩu các tập tin apkg, vậy những người nhận của cỗ thẻ của bạn sẽ cần có cái phiên bản máy tính hoặc Anki trên thiết bị di động của họ.

Khi một người dùng nhập khẩu một tập tin .apkg, các thẻ mà hiện hữu rồi trong bộ sưu tập của họ thì sẽ bị lờ đi và bất cứ các thẻ mới nào thì sẽ được thêm. Chừng nào mà chúng dùng cùng cái loại ghi chú, các thẻ được biến cải cũng sẽ được cập nhật. Để ngăn ngừa sự mất dữ liệu, các thẻ mà đã bị xóa trong cái tập tin apkg mới thì sẽ không bị xóa trong bộ sưu tập của người dùng, vậy nếu bạn cần xóa các thẻ khỏi các cỗ thẻ của các người dùng vì bất cứ lý do gì, bạn sẽ cần liên hệ họ về nó.

Việc chia sẻ Các phụ kiện

Xin vui lòng xem https://addon-docs.ankiweb.net/sharing.html

Việc dịch Anki

Xin vui lòng xem https://translating.ankiweb.net

Việc đóng góp Mã

Mã nguồn của Anki thì sẵn có ở https://github.com/ankitects/anki

Trước khi đóng góp, xin vui lòng xem contributing.md.

Các câu hỏi Thường xuyên Được hỏi

Xin vui lòng xem https://faqs.ankiweb.net

Các tài nguyên

Bạn có thể tìm ra những sự hướng dẫn, các khuôn mẫu, các bộ lập lịch biểu tùy chỉnh và các tài nguyên khác trong danh sách tài nguyên được thu nguồn lực đám đông của Anki.